



# KINH CHUẨN-ĐỀ

HÀNH-TRÌ  
BÍ-MẬT  
PHÁP-MÔN

# ĐÀ-LA-NI

(HỘI THÍCH)  
THÍCH-VIÊN-ĐỨC dịch

PHẬT LỊCH 2516

**KINH**  
**CHUẨN-ĐỀ ĐÀ-LA-NI**  
**(HỘI-THÍCH)**  
**HÀNH-TRÌ BÍ-MẬT PHÁP-MÔN**

( Toàn Bộ I, II, III )

Ngài Bất-Không Bồ-Tát dịch Phạn ra Hán

Ngài Hoảng-Tán Hội-Thích

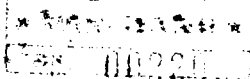
Tỳ-Khuru Thích Viên-Đức dịch Hán ra Việt



**CHÙA DƯỢC SƯ**

Cây số 3, Bàn-mê-Thuột

**ÁN-TÔNG**



022-93

4-2-74



CHUẢN-ĐỀ Thánh-Tượng

## LỜI DỊCH-GIẢ

*Kính bạch ĐỨC PHÁP-THÂN ĐẠI-SĨ CHUẨN-ĐỀ-VƯƠNG BỒ-TÁT. Bộ KINH CHUẨN-ĐỀ HỘI THÍCH NÀY CỦA HOÀ-THƯỢNG CHÙA HƯƠNG TÍCH PHÚ-YÊN hiệu Ngài là VẠN-ÁN. Trong đời Ngài chuyên tu CHUẨN-ĐỀ BÍ-MẬT-HẠNH. Trước khi Ngài viên-tịch 3 tháng Ngài tận tay trao truyền lại cho tôi vào ngày 15 tháng 11 năm Bính-Ngọ. Ngài có dạy tôi rằng : « Tôi già yếu thầy nhận bộ KINH này, thầy hãy dịch ra Việt-văn để truyền lại cho đời sau, ai có hữu duyên tu hành. Tôi hẹn ngày nào sẽ truyền ẤN-KHẾ cho thầy ». Rồi Ngài chưa kịp truyền ẤN cho tôi thì đến ngày 8 tháng 2 năm Đinh-Mùi là Ngài thị tịch, tôi ân-hận mẫn tiếc. Sau này tôi đến cầu HOÀ-THƯỢNG CHÙA THIỀN-SƠN PHÚ-YÊN hiệu Ngài là TỬ-THẠNH truyền trao ẤN-KHẾ bí-mật cho tôi vào ngày rằm tháng năm Âm-Lịch năm Đinh-Mùi, tức sau ngày viên-tịch của HOÀ-THƯỢNG VẠN-ÁN 3 tháng. Tôi đã mãn nguyện.*

*Vì sao HOÀ-THƯỢNG VẠN-ÁN lại trao cho tôi bộ KINH này ? Vì Ngài biết tôi trì Chú CHUẨN-ĐỀ. Khi tôi còn tu học tại PHẬT-HỌC-VIỆN TRUNG PHẦN NHA-TRANG, tôi chuyên tu Pháp CHUẨN-*

ĐỀ ở trong quyển HIỀN-MẬT-VIÊN-THÔNG mà tôi đã có, nhưng trong đó ẨN-KHẾ tôi chưa rõ, nên tôi về PHÚ-YÊN thăm Ngài và xin Ngài chỉ dạy, Ngài hoan-hỷ dạy tôi những điều mà trong HIỀN-MẬT-VIÊN-THÔNG không thấy nói, Ngài chỉ khẩu truyền lại cho tôi, rồi tôi về y cứ vào đó tu trì, thấy nhiều phần hiệu nghiệm linh ứng

Nay cơ duyên đã đến :

Kính dành lễ giác linh HÒA-THƯỢNG VẠN-ÁN đã truyền Pháp này cho con.

Kính dành lễ giác linh HÒA-THƯỢNG TỪ-THẠNH đã truyền trao KHẾ-ẨN cho con.

Nay con đem hết sức cố gắng phiên-dịch bộ KINH này ra chữ Việt để ấn tống lưu-hành truyền-bá PHÁP CHUẨN-ĐỀ BÍ-MẬT, ngõ hầu mong những chúng-sanh hữu-duyên, tu tập được đắc thành Đạo quả giải-thoát và dùng phương-tiện nhiệm-mầu như KINH đã nói, để cứu-khò độ-sanh trong đời mạt-thế.

Trong khi phiên dịch bộ KINH này, tôi đã nhờ Cư Sĩ NGŨ-TRỌNG-ANH giúp đỡ tra cứu các KHẾ-ẨN, Tượng ẢNH ở những bộ KINH MẬT-GIÁO TÂY-TẠNG qua ANH, PHÁP-VĂN. Tôi hết lòng cảm ơn Cư-Sĩ đã giúp tôi hoàn thành bộ KINH.

Sau đây tôi kính bạch quý Ngài cao minh hiền-đức khi xem thấy sự phiên dịch của con trong KINH, có chỗ nào sai lầm. Kính xin quý Ngài từ bi chỉ dạy cho con, để con sám hối và mong ngày tái bản được đầy đủ hơn.

Saigon ngày 12 tháng 3 năm 1973 (8-2 QUÍ-SỬU)

KÍNH ĐẢNH LỄ

Tỳ-Khưu THÍCH-VIÊN-ĐỨC

## LỜI GIỚI THIỆU

Phổ biến bằng sách in thành nhiều bản, các phương pháp Mật-tông là một sự liều lĩnh. Vì Mật-giáo là bí truyền, không thể nào đem ra truyền bá cho đám đông được. Ấu cũng vì muốn lưu ý chư đọc giả những nguy hại hay bất tiện có thể xảy ra, nên dịch giả từ Hán sang Việt, Tỳ-khưu Thích-Viên-Đức, mới nhờ tôi viết ít hàng trước để trình bày tác phẩm sau để lưu-ý chư đọc giả những căn bản cần thiết khi thực hành phương-pháp Mật-Tông (mật-giáo)

Mật tông là một phương pháp tu đạo Phật như những tông phái khác : tất cả đều là những phương pháp (phương tiện thiện xảo) để tự giải-thoát đạt Niết Bàn. Mỗi phương pháp có một sắc thái riêng phù hợp với căn cơ tu-sĩ. Thiền Tông hợp với tâm hồn của thể hệ trước chủ trọng về nghệ thuật. Tịnh độ tông hợp với căn cơ của thể hệ ngày nay hướng về chữ TÍN. Pháp tướng tông có một thời thịnh hành với những luận sư say sưa với chữ HUỆ. Mật Tông cũng vậy, đã và đang được duy trì bên Tây Tạng và Thiên Trúc với những cao tăng đi vào giải-thoát bằng con đường PHÁP THUẬT. Còn biết bao nhiêu môn phái khác : tám vạn bốn ngàn pháp môn cho chúng sanh tha hồ lựa chọn. Đạo Phật là một tôn-giáo đầy khoan dung từ nguyên khởi : chấp nhận sự phân biệt là tự mình đã chứng ngộ được vô phân biệt trí. Vô phân biệt trí lại được gọi bằng những danh hiệu khác nhau, tùy theo con đường giải-thoát được lựa chọn của pháp môn. Nếu ta theo con đường phân tích thì <sup>đó</sup> vô-phân-biệt-trí được gọi là diệu-quản-sát trí với Ngài A-DI-ĐÀ (AMITABHA)

(Vô lượng quang NIU-LAI) : Đó là tri của Cầu-Xá-Tông hay pháp-trởng-tông. Nếu ta đi theo con đường qui-nạp thì lại gặp pháp-giới thê-tánh tri của Ngài Đại-Nhật-Quang Như Lai với Hoa-Nghiêm tông hay Mật-Tông. Nếu ta đi theo con đường lau lách thì lại gặp Thiên-Tông với đại-viên-cảnh-tri của Ngài Bất-Động Như-Lai. Nếu ta theo con đường tình cảm thì gặp ngay Ngài Bảo-Sanh Như-Lai với bình-đẳng-tánh-tri của Tịnh-độ-Tông. Đặc biệt với Tịnh-độ-tông ta vẫn còn gặp Ngài A-DI-ĐÀ với danh hiệu AMITAYUS (Vô Lượng Thọ Phật), từ-bi không bờ bến.

Nếu Ngài A-Di-Đà là một vị Phật xuất hiện ở hai tri : **phân tích để mà thương**, thì Ngài Đại-Nhật-Quang cũng hiện diện ở hai nơi : **qui-nạp để mà cứu**, qui nạp với pháp-giới thê-tánh-tri và cứu độ với **thành-sở-tác-tri**. Thành-sở-tác-tri lại cũng là tri của Ngài **BẮT-KHÔNG-THÀNH-TỰU NHƯ-LAI**. Nếu Ngài Đại-Nhật-Quang là Phật Thiên đầu tiên thì ngài Bất-Không Thành-Tựu là vị Phật thiên cuối cùng. Cả hai đều là vị Phật chính của phương pháp Mật-Tông. Thành-Sở-tác-tri là tri của pháp thuật nhiệm-mầu cứu-độ chúng-sanh ; những tu-sĩ Mật-tông là những nhân vật đã tu chứng và cứu-độ chúng-sanh bằng pháp-thuật (thường được gọi dưới danh hiệu pháp-sư hay Kim-Cang-sư).

**TẬP THẮT CU-CHI PHẬT-MẪU SỞ THUYẾT ĐÀLANI KINH** này được lưu truyền đến tay chúng ta là nhờ ở Ngài TAM-TẠNG Pháp-Sư Quảng Tri Bất Không (gọi tắt : Ngài Bất Không (Amoghavajra) ). Chính Ngài đã dịch từ Phạn sang Hán, tập này và nhiều tập khác (77 bộ, 101 quyển trong đó có những bộ : **Kim-Cương-Đỉnh Nhứt-thiết NHƯ-LAI** chân thực nhiếp đại-thừa hiện chứng Đại Giáo Vương Kinh và **Phát Bồ-Đề tâm luận**).

Ngài Bất-Không sinh năm 705 tại Tích-Lan, thân phụ là một vị Bà-La-Môn, người nam Ấn-Độ, lúc 15 tuổi Ngài

theo người chủ đi khắp các nơi Đông-nam-Á, gặp Ngài Kim-Cang-Tri (VAJRABODHI) ở JAVA (thuộc Nam Dương) xin làm đệ-tử và cùng thầy sang Trung-Hoa tu 20 năm tại Lạc dương. Ngài chuyên tu mật-giáo và giúp ba đời vua Huyền-Tôn, Túc-Tôn và Đại-Tôn trong thời gian gần 30 năm. Khi Ngài mất (774) Vua Đại-Tôn bãi triều ba ngày để tưởng niệm công-đức và tặng Ngài danh hiệu : Đại-Biên-Chính Quảng-Tri Bất-Không Tam-Tạng Đại Hòa-Thượng.

Công-đức lớn nhất của Ngài có lẽ là việc truyền bá trai đàn chẩn tế và đặc biệt năm 758 tổ-chức việc cúng lễ Vu-Lan đầu tiên để cứu độ người quá cố và đề cao chữ hiếu. Mật-Tông là một tông phái duy nhất, không phân biệt Đạo với đời một cách thiết thực. Những triều đại thịnh vượng nhất ở Trung-Hoa hay Việt-Nam là những triều đại có sự hợp tác chính trị của pháp sư Mật-Tông. Thành-sở-tác-tri không có lý-thuyết, nhưng mà là thực hành : Kinh điển của Mật-Tông không chuyên dạy pháp-lý, nhưng lại chú trọng vào những phương pháp hay những bi-quyết để thực hiện pháp lý. Tập Đà-La-Ni Kinh này là một tập tài liệu qui báu để hành-trì mà thôi. Muốn hiểu thêm giáo-lý thì chúng ta phải xem những Kinh điển Phật-Giáo khác. Ví-dụ : **Câu chuyện mở gút của Ngài A-NAN trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm.** Phật dùng khăn Bảo-hoa có thắt sáu gút để dạy đức A-NAN rằng : sự diễn tiến của con đường giải-thoát chỉ là việc tuần tự tháo gỡ các gút nội tâm (tâm kiết) đó thôi. Những gút này là do chúng ta thắt lại vì bị vô-minh ám-ảnh. Khi Phật lấy khăn Bảo-hoa, thắt một gút và hỏi Ngài A-Nan : «Cái gì đây ? Ngài A-NAN trả lời : «**Bạch Phật đó là khăn Bảo-hoa mà Ngài thắt một gút**». Phật tiếp tục thắt gút thêm năm lần và mỗi lần đều hỏi và được đáp như nhau. Phật liền nói : «**Khi tôi thắt gút đầu tiên thì ông bảo đó là gút, khi tôi thắt cái thứ hai ông cũng bảo đó là gút và ông trả lời có một cách !** » Ngài A-Nan không hiểu ý



Phật muốn nói gì rất phân vân nên thưa rằng : «Ngài thắt một gút hay cả trăm gút cũng vậy ; tất cả đều là gút đều cho khăn Bảo hoa có nhiều màu sắc và được dệt nguyên thành một dải».

Phật biết A-NAN chưa hiểu nên giảng rằng : dầu cho khăn chỉ có một và tất cả các gút đều là gút nhưng có một sự khác biệt, đó là thứ lớp thắt gút hay trật tự của các gút.»

Đồng thời Phật yêu cầu Ngài A-Nan tháo giúp vì Phật lôi kéo từ phía mà các gút lại càng siết chặt thêm thay vì rời ra Ngài A-Nan liền nói : «Tôi cần phải xem các gút thắt như thế nào cái đã». Phật dạy : đúng vậy, ông phải biết việc đó trước. Vì ai mà biết được duyên khởi của mọi sự sẽ hủy diệt được chúng. Nhưng ta hỏi thêm một câu : Vậy ông có thể tháo tất cả các gút cùng một lần không ? : Ngài A-Nan trả lời : Bẩm không. Vì các gút được thắt theo thứ tự, ta chỉ có thể tháo theo thứ tự lớp lớp ngược lại».

Phật liền cho biết rằng sáu gút ấy là sáu căn. Nếu không lo giải thoát những căn ấy trước mà lo giải những căn cao siêu hơn là làm sai thứ lớp. Thay vì tháo nghiệp chúng ta lại tự trói thêm vào : Ngày nay biết bao nhiêu tu-tướng-gia siêu phàm đã tự-tử vì ham suy-tư lý-luận nhiều mà quên không lo tháo lục căn của mình trước tiên. Biết bao nhiêu nhà đại cách-mạng xã-hội lo xa cho hàng trăm triệu người, nhưng lại quên cách-mạng bản thân, do đó còn lục căn thành thử thanh toán giết nhau vì những đồ-kỳ nhỏ-nhen bằng hạt cát. Mặt-tông xuất hiện cốt để giúp chúng ta tháo gỡ các gút ấy một cách tế hực bằng phương pháp thực-tiền. Phải tháo chúng trước khi bàn chuyện đại sự cứu nhân độ thế. Phải giải-thoát mình trước khi lo giải-thoát người, vì đạo Phật không phải triết-lý đạo-đức suông. Luận-lý học đương thường hay đề cao những kẻ hy-sinh vì nghĩa vụ mà quên rằng sự hy-sinh của tiểu nhân thường đem lại tai họa, vì chưa biết bơi mà nhảy xuống nước cứu

người là chết cả cặp. Đạo Phật chủ trương sáng suốt trước, thiện chi sau. Phải tháo gút vô-minh để đạt viên-thông sáng-suốt trước khi sử dụng pháp-thuật cứu người với đầy thiện chí. Phải đạt pháp-giới thể-tánh-tri trước khi xử dụng thành-sở-tác-tri. Phải có Đại-Nhật-Quang trước khi muốn Bất-Không-thành-tựu. Và Bất-Không tất nhiên phải đến sau khi đạt được chữ chơn-không để khỏi thành chấp hữu Bất-Không là diệu-hữu, là pháp-thuật nhiệm-mầu.

Vì chúng-sanh căn cơ kém, cho nên Mật-Tông không thể bành trướng mau lẹ. Tu Mật-giáo phải là giai đoạn chót của tu hiển-giáo. Chính những pháp-sư phải lựa chọn lấy đệ-tử để bi-truyền ấn quyết. Trong quyển « căn bản Mật-Tông Tây-Tạng » Ông Lama GOVINDA viết : vào tay người ích-kỷ thì thuốc trường-sanh sẽ biến thành thuốc độc, cũng như vào miệng người ngu thì lời Thánh-Hiền sẽ biến thành lời bịp bợm, và vào bụng dạ hẹp hòi thì Đạo đức sẽ biến thành giáo điều mê tin (les fondements de le Mystique tibétaine trang 86). Biết căn cơ mình không thích hợp thì nên lựa chọn pháp môn khác với Mật-Tông đó là hành động của những bậc thức thời, đó là hành động của năm ngàn vị đứng dậy lễ Phật để mà lui về trong Kinh Pháp Hoa (phẩm Phương tiện, mục 14) khi Phật sắp nói những việc không thể nói ; và Phật bảo với Ngài Xá-Lợi Phất rằng những tầng thượng mạng như vậy «lui về cũng tốt», ông nay nên khéo nghe, ta sẽ vì ông mà nói.

Sở dĩ tập Chuẩn-Đề ĐÀ LA NI Kinh này được Tỳ-Khưu Thích Viên-Đức dịch in thành sách là cốt để thể hiện ý muốn của pháp-sư Vạn-Ẩn và Tìr-Thanh trước khi viên-tịch. Chúng tôi mong rằng chư đọc giả xem đây như một hạt châu trong áo gả say trong Kinh Pháp Hoa (phẩm Ngũ bá đệ tử thọ ký) và Ý sẽ rút ra một ngày nào thức tỉnh.

Sài-gòn ngày 10-3-1973  
Cư-Sĩ NGÔ TRỌNG-ANH

TỈNH THẤT CHÙA THIÊN-TỈNH QUẬN 9 SAIGON  
(Ngày 8-7-1972 dl. 28-5 Nhâm-Tý âm lịch)

# THẤT CU-CHI PHẬT MÃU SỞ THUYẾT ĐÀ-LA-NI KINH

HỘI-THÍCH (QUYỀN THƯỢNG -- Quyền I)

*Đường Thiên-Trúc, ngài Tam-Tạng Pháp-Sư Quảng  
Tri Bất Không phụng chiếu dịch Phạn ra Hán-Văn,  
Thanh Việt Đông, Đảnh Hồ Sơn. Ngài Sa-Môn  
Hoàng Tân phát Bồ-Đề tâm hội thích (gồm thâu các  
bộ mà giải-thích)  
Tỳ-khưu Thích-Viên-Đức dịch Hán ra Việt-văn*

Một đời thuyết pháp của Đức Như-Lai, giáo-lý của Ngài chia ra làm ba Tạng : Gọi Tu-đa-la (Sutra), Tỳ-nại-gia (Vinaya), Tô-đạt-lãm (Sastra) ; tức là KINH, LUẬT, LUẬN. Tạng giáo tuy phân ra làm ba, nhưng không ngoài hai môn ; Hiền-Giáo và Mật Giáo.

Hiền-Giáo nói rộng Tánh, Tướng, đề hiểu ngộ lý mẫu tu chứng Pháp thân.

Mật-giáo chỉ khiến tụng trì được thâm lên Thánh-Vị và vượt ra ngoài sự hiểu biết.

Tuy nhiên ngộ : có đốn, có tiệm. Địa vị có cạn có sâu. Tiệm phải trải qua các tầng bậc a tăng-kỳ-kiếp. Đốn tức liền vượt lên hàng Thập-Địa. Cạn thì có các hàng Thanh-Văn, Duyên-Giác Bồ-Đề. Sâu tức hiện chứng Phật quả Đại-Thừa.

Chuẩn-Đề Đà-la-ni này, tức là Kinh tạng Mật-giáo, thầm chứng thập thân của Phật quả Đại-Thừa. Ngoài tam-tạng ra còn lập một tạng Tạng, gồm thâu các bộ ĐÀ-LA-NI. Hoặc ngoài tam thừa riêng lập một Tối-Thượng Kim-Cang thừa, tức là ĐÀ-LA-NI Tạng. Nếu căn cứ Thần-Biến số thì chia ĐÀ-LA-NI làm ĐẠI BÁT TƯ-NGHÌ THÀNH PHẬT THẦN-THÔNG thừa. Cho nên Kinh này lấy đại BÍ-MẬT làm Tông, Pháp giới CHƠN-NHU làm Thê, Bát Tư-nghi làm Dụng, Tam mật môn tối thượng-thừa làm Giáo-Tướng, bởi vì tất cả Pháp đều từ trong Thừa KIM-CANG ĐÀ-LA-NI mà phát sanh ra, như ngàn dòng muôn phái phát nguồn từ núi Tích-Thạch Côn-Lôn. Mười hai phần giáo trong TAM-TẶNG cũng phát xuất từ Tạng TỔNG-TRÌ BÍ-MẬT, cho đến lục-độ vạn-hạnh cũng đều từ ĐÀ-LA-NI mà ra. Kinh có chỗ giải rằng : Chơn-ngôn mỗi một chữ toàn là vô tướng pháp-giới, thế thì lục-độ vạn-hạnh đâu không từ trong pháp-giới ấy lưu xuất ra ư ! Cho nên nói rằng : Chữ ÚM (Án) nghĩa là ba thân cũng có nghĩa tất cả pháp vốn không sanh, do tất cả pháp vốn không sanh ấy, nên tức được bất sanh diệt, do bất sanh diệt nên tức được tướng vô-sở-đắc. Tướng vô-sở-đắc tức là VÔ TƯỚNG PHÁP.GIỚI ; Chính là chứng pháp-giới chơn-như đó vậy !

Bạch Tán Cái tụng rằng : « Tụng mãn một vạn tám ngàn biến, mỗi biến nhập vào vô tướng-định, gọi thành tràng kiên-cố KIM-CANG, tự tại được Phật trong loài người.

Lại nữa NGŨ BÍ-MẬT tu hành nghi quỹ nói

rằng : « KIM-CANG TÁT-ĐỒA là Phổ-Hiền Bồ-Tát, tức là tất cả trường-tử của Như-Lai, là tâm Bồ-Đề của chư Phật. »

Như Kinh đã nói : KIM-CANG TÁT-ĐỒA TAM-MA-ĐỊA, gọi là pháp của chư Phật. Pháp này hay thành đạo của các Phật, nếu lìa pháp này không có pháp riêng để thành Phật, KIM-CANG ấy : Tên là BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT, hay thông đạt tất cả Phật, không ngăn, không ngại, cũng như KIM-CANG xuất sanh chư Phật.

Nếu người đối với HIỀN-GIÁO tu hành, phải trải qua thời gian lâu ba đại vô số kiếp, nhiên hậu mới chứng thành VÔ-THƯỢNG BỒ-ĐỀ, trong thời gian đó mười tiến mà chín lui. Hoặc chứng THẮT-TRỤ mà vì đã tu tập phước đức trí-huệ hồi-hương THANH-VĂN, Duyên-giác đạo quả, nên không thể chứng VÔ-THƯỢNG BỒ-BỀ. Còn y Tỳ-Lô Giá-Na Phật tự thọ dụng thân, đã nói bên trong chứng được tự giác Thánh trí pháp, và địa vị thọ dụng thân trí của Đại Phổ-Hiền Kim-Cang Tát-Đồa. Cho đến ứng thời tu tập đặc thân, trong một đại A-Tăng kỳ kiếp tu tập phước đức trí-huệ, mới sanh vào được nhà của Phật. Người đó từ tất cả Như-Lai tâm sanh, từ miệng Phật sanh, từ pháp Phật sanh, từ pháp hóa sanh, đắc Phật pháp-tài. Từ đây về sau thọ được pháp rộng lớn thâm sâu không thể nghĩ bàn, vượt lên hàng nhị thừa THẬP-ĐỊA. Vậy cho nên biết yếu chỉ của CHƠN-NGỒN BÍ-MẬT THẦN-CHỦ, còn chẳng phải chỗ hiểu biết của NHƠN-VỊ BỒ-TÁT, hưởng nữa kẻ quê mùa phàm

phu tiểu trí đâu có thể so sánh thấu rõ ư !

Các nhà dịch và các sơ giải tóm tắt, là để nương nhau chỉ rõ cho kẻ sơ học trí tụng có chỗ nương tâm, chứ chẳng dám giải thích.

Như Thần-Biến-Sớ nói rằng : Chỉ có tay KIM-CANG mới rờ thấu chỗ kín đáo, chỉ có mắt LIÊN-HOÀ mới nhìn thông chỗ u-minh. Kinh Thủ Lăng Nghiêm nói : Pháp Bí-Mật của chư Phật, duy chỉ Phật với Phật mới hiểu rõ nhau, chẳng phải các bậc Thánh có thể thông-đạt. Chỉ trí tụng hay diệt được lỗi lớn, mau lên Thánh vị.

Thiên-Trúc chỉ quán nói : Bạc Thượng Thánh mới có thể HIỂN MẬT cả hai đều truyền nói, kẻ phàm nhơn chỉ hay tuyên-truyền HIỂN-GIÁO, không thể tuyên-truyền về MẬT-GIÁO. Vậy cho nên chẳng phải kẻ hạ phàm dám bàn nghĩ chỗ khả tri của sự tâm.

Nay xét CHUẨN-ĐỀ CHƠN-NGÔN này, trước sau vài nhà dịch so ra, thì Ngài BẮT KHÔNG TAM-TẠNG được thâm đắc sự thừa truyền của MẬT-GIÁO, bởi xưa kia Ngài KIM-CANG TÁT-ĐOÀ gần gũi bên Đức TỶ-LÔ GIÁ-NA MÂU-NI NHƯ-LAI, trước đã lãnh thọ nghĩa DU-DÀ TỐI THƯỢNG THỪA. Sau hơn trăm năm truyền đến Ngài Long-Thọ Bồ-Tát, Long-Thọ lại hơn trăm năm truyền đến Long-Trí A-XÀ-LÊ, Long-Trí truyền đến Ngài KIM-CANG-TRÍ Pháp-Sư. Ngài KIM-CANG-TRÍ truyền qua TRUNG-HOÀ đem ngũ bộ DU-DÀ và TỶ-LÔ GIÁ-NA KINH, TÔ-TẮT QUỸ PHẠM, trao cho Ngài BẮT KHÔNG TAM-TẠNG,

và sau khi Ngài LONG-TRÍ diệt độ. Ngài TAM-TẠNG BẮT KHÔNG phụng lời di giáo, dạo qua các nước THIÊN-TRÚC, tại nơi SU-TỬ QUỐC, từ đó sự truyền bá tu học càng tăng thêm rộng lớn. Từ Ngài Long-Trí A-XÀ-LÊ cầu khai 18 hội KIM-CANG quán-đảnh và pháp Đại-Bi THAI-TẠNG. Pháp hóa nối nhau từ Đức TỶ-LÔ GIÁ-NA NHƯ-LAI, đến Ngài BẮT KHÔNG TAM-TẠNG đã trải qua 6 đời thừa truyền cũng như 6 phen phiên dịch. Ngài BẮT KHÔNG đi khắp xứ Thiên-Trúc, lại được thâm truyền yếu-chỉ, nên bản dịch Chơn-Ngôn nghi quỹ của Ngài rất rõ ràng đầy đủ.

Nay sợ kẻ sơ học chưa rõ ấn-khế và Phạm-âm, do đây nên đối với trong các bản dịch phần nhiều lấy bản dịch của Ngài KIM-CANG-TRÍ mà hội rõ, nương đó các Ngài nối nhau truyền thọ không thời nghi.

## PHẦN KINH-VĂN

Như thị ngã văn : Tôi nghe như vậy ;

Giải thích : Như nghĩa là Như-Lai, nói lý thật tướng của pháp CHUẨN-ĐỀ ĐÀ-LA-NI, cho nên nói NHƯ VẬY (Như-Thị). Tôn-Giả A-NAN theo gần bên Phật nghe pháp NHƯ-VẬY, cho nên nói là TÔI-NGHE (Ngã-Văn).

Nhứt thời : một khi.

Giải : Đây là thời gian nói Kinh này vậy.

Bạt-già-phạm :

Giải : Đây là tên các Đức của NHƯ-LAI, còn xưng đủ có 6 nghĩa : 1— Tự-Tại, 2— Rực-Rỡ, 3— Đoan-Nghiêm, 4— Danh xưng, 5— Cát-Tường (Tốt Đẹp), 6— Tôn-Quý : Rộng như các Kinh đã Giải-thích.

Tại danh xưng Đại Thành :

Giải : Tiếng Phạn nói Xá-Vệ.

Thệ Đa Lâm :

Giải : Tên cũ thì nói rằng : Kỳ-Thọ là vườn cây của Ông Kỳ-Đà Thái-Tử cúng thí vậy.

Cấp-Cô-Độc viên : vườn ông Cấp-Cô-Độc.

Giải : Cấp Cô Độc là TU-ĐẠT Trưởng-Giả, riêng gọi vườn đó là Trưởng-Giả đã rải vàng khắp đất mua, hai người cùng chung cúng thí nên hiệp lại mà xưng.

Cùng đại Tỳ-Khuru chúng, các chư Bồ-tát và chư Thiên-Long Bát-Bộ trước sau doanh vây chung quanh.

Giải : Đây là thỉnh chúng nghe pháp.



Nghĩ thương chúng sanh đời vị lai bực phước ác nghiệp, liền Nhập Chuẩn-Đề Tam-Ma-Địa, nói quá khứ Thất-Cu-Chi Phật đã nói Đà-La-Ni rằng :

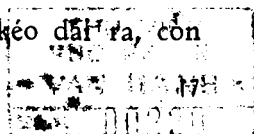
Giải : Nghĩ thương nghĩa là Đức Như-Lai lần-mẫn từ-bi thương xót chúng sanh đời mạt-pháp. Phạm Ngữ TAM-MA-ĐỊA, Trung-Hoa dịch là đẳng-trì, nghĩa là giữ-gìn Định-Huệ bình-đẳng. CU-CHI : Trung-Hoa dịch là trăm ức. Đà-La-Ni : Trung-Hoa dịch TÔNG-TRÌ nghĩa là Tổng-Trì tất cả pháp môn, hàm-nhiếp vô-tận giáo, lý, hạnh, quả, lại trì giữ các thiện không mất, trì giữ không cho ác sanh ; cũng dịch là giá-trị là ngăn cái ác nhị-biên, giữ-gìn cái thiện Trung-Đạo. Biệt danh là THẦN-CHÚ, nguyên không thể phiên dịch chính xác, bởi hàm có nhiều nghĩa, nên không thể dùng văn từ lời nói mà có thể giải thích rõ ráo. Chính đó là Tỳ-Lô GIÁ-NA NHU-LAI, là Tâm-Ấn Bí-Mật đại bất tư-nghị của chư Phật vậy.

1— Năng mờ-táp đa (dẫn) năm. 2— Tam miệu tam một đà (dẫn) cu (dẫn) chi-năm (dẫn) 3— Đát nê-dã — (nhị-hiệp) tha (dẫn). 4— Úm (Án). 5— Giá lễ. 6— Chủ lễ. 7— Chuẩn-nê. 8— Ta-phạ (nhị-hiệp) hạ (dẫn).

Giải : Phạm tụng CHƠN-NGÔN chữ ÚM (Án) phải kéo dài ra, câu cần phải rõ ràng phân minh, tiếng giọng không chậm không mau, sau đây sẽ giải thích rõ.

CHƠN-NGÔN này có 8 câu : 3 câu trên là lời quy-y chư Phật đã nói Chú, 5 câu dưới mới chính là THỀ của THẦN-CHÚ.

Trên đây nói chữ dẫn nghĩa là kéo dài ra, còn



tiếng nhị-hiệp là hai chữ hợp làm một âm. Ngài KIM-CANG-TRÍ dịch thành CHIẾT LỆ CHỦ LỆ CHUẨN-ĐỀ TA-PHẠ HA. Chữ ĐA chữ NẮM trên là đều đưa giọng tiếng nương miệng. Chữ LỆ là khứ thanh. Ngài ĐỊA BÀ-HA-LA dịch thành CHIẾT LỆ CHỦ LỆ CHUẨN-ĐỀ TA-BÀ HA. Ngài XÀ-NA-CẤP-ĐA dịch thành : CHIẾT LỆ CHỦ LỆ CHUẨN ĐỀ TÓA HA. Ngài THIÊN-TỨC-TAI dịch thành : NẪNG MỒ TÁP BÁT ĐA NẮM TAM MIỆU NGẬT TAM MỘT ĐA CẦU TRÍ NẮM ĐẤT NẼ DÃ THA : ÚM (Án) TẢ LỆ TỒ LỆ TÔN NẼ TA PHẠ HẠ. Chữ MỒ là nhập thanh, chữ BÁT ĐA là nhị-hiệp, chữ THA là khứ thanh, chữ ÚM (Án) và hai chữ LỆ đều là dẫn thanh, chữ TÔN là thượng thanh, chữ NẼ là dẫn thanh, còn các chữ khác đều đồng như trên. Ngài Pháp-Hiền dịch cũng đại đồng như thế, chỉ có Ngài THIÊN-TỨC-Tai câu đầu thì đồng, câu sau hai chữ lại nhị-hiệp, chữ TỒ chữ TÔN hơi liền trong miệng. Sở-dĩ các Ngài dịch không đồng, đều do Phạn âm chuyển có nặng nhẹ, cho nên chữ cũng bất-nhứt : Song đã Phạn Âm tức lấy âm của chữ, chứ không lấy nghĩa của chữ. Nếu người rành giỏi Phạn âm, tụng những bản dịch của các Ngài trên đều không có khác nhau. Hãy nên lấy một bản dịch mà tụng, chỉ cần nơi Phạn âm không lầm là được. Phạm là chữ đưa nương bên miệng ấy, là cần phải cái lưỡi chun lại rồi duỗi ra, tức được cái âm thanh kia vậy.

NẪNG-MỒ hoặc là NOA-MA, hoặc là NẠP-MỒ, hoặc là NAM-MỒ, Trung-Hoa dịch là QUY-

MẠNG cũng nói là quy-y. ĐẤT NẼ DÃ, THA : Trung-Hoa dịch SỞ-VỊ : NGHĨA LÀ cũng nói TỨC-THUYẾT. : (Liên nói) TA PHẠ HẠ dịch nghĩa là : Thành-Tựu cũng nói rằng : CÁT-TUỜNG, VIÊN-TỊCH, TIÊU-TAI, TẮNG-ÍCH, cũng nói là nghĩa VÔ-TRỤ, tức là VÔ-TRỤ NIẾT-BÀN TẬN VỊ LAI TẾ LỢI-ÍCH HỮU-TÌNH VÔ TẬN KỶ HẠN vậy.

Nếu có người tu hạnh chơn-ngôn, xuất-gia hay tại-gia Bồ-tát. Tụng trì Đà-la-ni này, mãn chín mươi vạn biến, những tội đã tạo trong vô lượng kiếp như : thập-ác, ngũ-nghịch, tứ-trọng, ngũ-vô-gián thầy đều tiêu diệt. Sanh ra chỗ nào, thường gặp chư Phật Bồ-Tát, giàu có nhiều của báu, thường được xuất-gia.

Giải : Thập-Ác nghĩa là : giết hại, trộm-cắp, dâm dục, nói dối, nói thêu-dệt, nói hai lưỡi, nói ác-khẩu tham, giận, tà-kiến. Tứ-Trọng phá 4 cấm giới : Sát, trộm, dối, dâm. Ngũ-nghịch : 1— giết cha, 2— giết mẹ, 3— làm thân Phật chảy máu, 4— giết A-La-Hán 5— phá sự hoà-hợp của chúng tăng. Nếu tạo một nghịch tội tức đọa A-Tỳ địa-ngục thọ khổ một kiếp, đủ năm tội nghịch thì gọi là ngũ-vô-gián-tội. Phạm ngũ A-Tỳ, Trung-Hoa dịch là VÔ-GIÁN, nghĩa là đọa trong địa-ngục này một đại kiếp thọ khổ không xen hở một chút gảy móng tay.

Nếu có tại-gia Bồ-tát tu trì-giới-hạnh kiên-cố không lui, tụng Đà-la-ni này, thường sanh cõi trời, hoặc trong cõi người, thường làm bậc Quốc-vương, không đọa ác-thú, gần-gũi Hiền-Thánh. Chư-Thiên kính-ái ủng hộ gia-trì, nếu có việc kinh-doanh trong đời, không

bị các tai hoạn. Nghi-dung đoan-chánh, lời nói nghiêm oai, tâm không phiền-não. Nếu xuất-gia Bồ-tát, đầy đủ các cấm giới, ba thời niệm-tụng y-giáo tu-hành. Hiện đời sở cầu xuất thế-gian tất-địa, định-huệ hiện tiền, chứng địa vị Ba-la-mật viên-mãn, mau chứng vô-thượng chánh-đẳng bồ-đề.

Giải : Tại gia Bồ-Tát tuân giữ năm giới, mười điều thiện và đại-giới của Bồ-Tát, cho nên nói rằng : Tu-tri giới-hạnh. Xuất-gia Bồ-Tát giữ-gìn đầy đủ giới Sa-di, giới Tỳ-Khưu, và giới Bồ-Tát, cho nên nói rằng : Đủ các cấm giới. Xuất Thế-gian Tất-Địa, tức là Định-Huệ hiện tiền, cho đến chứng VÔ-THƯỢNG CHÁNH-ĐẲNG BỒ-ĐỀ. TẤT-ĐỊA : Đây nói là Thành-ý, nghĩa là thành-tựu đại nguyện sở cầu THẾ, XUẤT-THẾ-GIAN, do hàm nhiều nghĩa cho nên không phiên dịch chính xác. Nói chứng Địa ấy, ĐÀ-LA-NI giải-thích rằng : Trong DU-DÀ từ phạm đến Thánh, tổng là 4 ngôi vị :

1— Thắng Giải Hạnh-Địa, thường gọi là Hiện-Tiền-Địa.

2— Phồ-Hiền Hạnh-Nguyên-Địa, thông thường gọi Thập-Địa.

3— ĐẠI PHỒ-HIỀN-ĐỊA tức là ĐẲNG-GIÁC-ĐỊA.

4— PHỒ-CHIẾU DIỆU-ĐỊA tức thành CHÁNH-GIÁC-ĐỊA, cũng nói rằng : Thành TỶ-LÔ GIÁ-NA tam thân PHỒ-QUANG-ĐỊA.

BA-LA-MẬT : có 6 món Ba-La-Mật và 10 món Ba-La-Mật. Kinh Đại-Thừa Bảo-Vương-Đẳng nói : Người hành-giả trì tụng CHƠN-NGÔN, hằng ngày

được đầy đủ sáu món ba-la-mật viên-mãn công-đức, cho nên trong các Kinh Đà-la-ni nói : Hành-giả tu Chơn-ngôn hiện đời hay thành Vô-thượng Bồ-đề. Ngũ Tự Đà-la-ni tụng rằng :

Chư Phật sức bồn thệ,  
Hiện thành các việc Thánh.  
Tức nơi trong một tòa,  
Liên thành Tối Chánh-Giác.

Nếu tụng mãn một vạn biến (Ngài Kim-Cang-Trí dịch mười vạn biến) tức nơi trong mộng thấy Phật, Bồ-Tát, liền thò ra vật đen (vật đen tiêu biểu cho ác nghiệp, mưa ra là tướng tội diệt phước sanh nên tự thấy trong miệng mưa ra vật đen, hoặc cơm đen).

Người kia nếu tội rất nặng, tụng hai vạn biến (các bản dịch khác nói : hai mươi vạn biến cũng thấy tự trong miệng mưa ra cơm đen).

Tức trong mộng thấy chư thiên đường, tự, xá ; hoặc lên núi cao hoặc thấy trên cây cao (không bị hệ-lụy về tội nghiệp, nên nhẹ bước đi lên, thành tựu thiện hơn, nên thấy Thiên đường, Tự-xá).

Hoặc nơi trong ao lớn tắm rửa (rửa trừ tội-cấu được thân thanh-tịnh).

Hoặc thấy bay bổng trên hư-không (không bị tội nghiệp ràng buộc, nên thân khinh cử nhẹ nhàng).

Hoặc thấy cùng các Thiên nữ an-vui khoái-lạc (nghĩa là do sức thiện căn giữ-gìn tương-ưng, nên thấy cùng vui khoái-lạc).

Hoặc thấy thuyết pháp (được thị-giáo-lợi-hỷ) : dạy dỗ lợi ích vui mừng.

Hoặc thấy nhổ tóc, cạo tóc (nhổ tóc là phép của

Tây quốc ngoại đạo, nhờ tóc cạo tóc, đều là tiêu biểu đoạn trừ căn gốc phiền-não. Ngài Kim Cang Trí dịch : hoặc thấy nhờ tóc hay tự mình cạo tóc).

Hoặc ăn sữa cơm, uống bạch cam-lồ (ăn sữa cơm là thành-tựu thế-gian phước thiện, uống cam lồ là được pháp-vị xuất-thế).

Hoặc vượt qua sông lớn, biển lớn (được vượt qua bề khổ).

Hoặc thăng lên tòa Sư-tử (đắc được tòa Pháp-Vương).

Hoặc thấy cây bồ-đề (là kiến đạo tướng).

Hoặc thừa thuyền (là thừa nương thuyền Bát-Nhã, được tướng lên bờ giải thoát. Kinh Tô-Tất-Địa nói : Hoặc thấy Sư-Tử, Voi, Trâu, Nai, Ngỗng v.v... đều là tướng Tất-Địa thành-tựu).

Hoặc thấy sa-môn (được xa lìa nhiễm-ô ở đời mà ra khỏi tam-giới).

Hoặc thấy cư-sĩ lấy áo trắng áo vàng che đầu (vàng là tiêu biểu cho chánh, trắng là tiêu biểu cho tịnh, lấy bạch tịnh chánh-pháp mà phủ-hộ. Ngài Kim-Cang-Trí dịch : lấy y che phủ nơi đầu).

Hoặc thấy mặt trời mặt trăng (tiêu biểu phá vô-minh phiền-não tối tăm).

Hoặc thấy kẻ đồng-nam, đồng-nữ (không bị tham dục phiền-não nhiễm ô).

Hoặc trên cây có trái nhũ quả (nhũ nghĩa là trắng, trắng đó là thiện nghiệp, nghĩa là được THẾ, XUẤT-THẾ-GIAN thiện nghiệp quả báo).

Hoặc thấy người hắc tỵ trong miệng phun ra lửa hừng-hầy, cùng đấu chiến với họ mà

được thắng (nghĩa là cùng với sân phiền-não ma cộng chiến được thắng).

Hoặc thấy trâu-nước, ngựa dữ, đến chạm húc, người trì-tụng, hoặc đánh, hoặc nạt sợ mà bỏ chạy (nghĩa là si phiền-não ma, mình được thắng).

Hoặc ăn sữa tươi, cháo, sữa chín, cơm (nghĩa là được thượng vị phước-thiện thành-tựu).

Hoặc thấy Tô-ma-na hoa Trung-Hoa nói : Xứng ý hoa, sắc vàng trắng rất thơm, cây cao độ ba bốn thước che rủ xuống như lọng tàn, tiêu biểu chỗ mong cầu thiện-Pháp quyết chắc được xứng-ý. NGÀI KIM CANG-TRÍ dịch rằng : Hoặc thấy mùi thơm hoa trắng, mùi hương thơm là tiêu biểu cho hương của ngũ phần pháp thân, nghĩa là được ngũ phần thiện nghiệp).

Hoặc thấy bậc Quốc-vương (được Đại-Nhơn hộ-niệm, được nghiệp tôn quý thù thắng).

Nếu không thấy những cảnh giới như vậy đó, phải biết người này đời trước đã tạo tội ngũ-vô-gián, nên trở lại tụng mãn bảy mươi vạn biến, liền thấy cảnh giới như trên, tức biết tội diệt liền thành tiên hạnh.

Giải : Đây khiến tụng bảy mươi vạn biến, trên nói một vạn hai vạn sợ nghi lắm, nên như các Ngài dịch rằng : mười vạn, hai mươi vạn, sẽ được mộng thấy những cảnh giới như trên, đó đều là cái tướng chứng nghiệm thành-tựu của người hành-giả. Kinh Tô-Tất-Địa nói : Ở trong mộng kia thấy người chủ Chơn-Ngôn xoay mặt mà đi, hoặc không cùng nói chuyện, nên phải lại cần khởi thủ công-phu niệm

tụng, như vậy trải qua ba phen. Nếu trong mộng thấy chủ Chơn-Ngôn cùng nói chuyện, phải biết người này không lâu sẽ thành-tựu. Nếu không có cảnh giới, không nên tụng trì, nếu cưỡng niệm trì sợ cùng người bị tai-vạ (vì người này không có căn cơ với pháp này, nên chọn pháp khác mà tu-trì ý riêng của dịch-giả) khi mới bắt đầu tụng trì, nên ở chỗ tịnh-thất kín-đáo mà hạ-thủ công-phu.

1— Nhiên hậu y pháp họa vẽ bốn tượng (Chuẩn-Đề Bốn-Tôn Tượng) hoặc ba thời, hoặc bốn thời, hoặc sáu thời, y pháp cúng dường cầu thế-gian, xuất thế-gian tất-địa, cho đến vô-thượng bồ-đề, tất cả đều được, nếu có tu trì đà-la-ni này, phải biết vị lai thành-tựu, xú sở có nạn hay không nạn, tất-địa chậm mau nên ở nơi tịnh-thất, lấy cù-ma-di thoa đắp một tiêu đàn, tùy sức cúng-dường. Lấy kiết-giới chơn-ngôn, kiết mười phương giới. (Bốn phương, bốn phương bàn, trên dưới).

Lấy một bình nước hương thơm để tại trong đàn, nhứt tâm niệm tụng bình kia động chuyển, nên biết chỗ đã làm, việc sở cầu thành tựu, nếu không động chuyển việc kia không thành.

Giải : Kiết giới Chơn-Ngôn, kiết dưới đất làm giới hạn, tường vách làm giới hạn v. v. . . Trích ra trong Kim-Cang-Trí dịch rằng : Nếu nơi trước tượng Phật, hoặc trước Tháp, chỗ thanh-tịnh, lấy CÙ-MA-DI (phân Trâu sạch) trộn với đất đắp làm cái Đàn vuông 4 thước, lại lấy hương hoa Tràng-Phan Bảo-Cái, đồ ăn uống, đèn, nến, tùy sức mà bày biện trang-nghiêm, Y pháp cúng dường. Nếu



muốn cầu nguyện, trước cần niệm tụng THẦN-CHÚ gia-trì trong nước hương thơm mà tán rải 8 Phương trên dưới mà kiết-giới. Đã kiết giới rồi, nơi Đàn tứ giác và chính giữa trung-trương để một bình nước hương thơm. Người hành giả mặt hướng về Đông-Phương, quì gối tụng 1.080 biến, bình kia tức liền tự chuyển động, tùy ý Đông Tây nhậm-vận trên dưới. Ngài HA-LA dịch rằng : Niệm Chú trong nước hương thơm tán rải 4 phương trên dưới, để làm kiết giới, nơi Đàn tứ giác chính giữa trung-trương, để một bình nước hương thơm, người trì Chú ở trong Đàn kia, mặt hướng về Đông-Phương, quì gối tụng Chú 1.080 biến. Nói là gia-trì nước hương thơm ấy, là phải tụng CĂN-BẢN CHƠN-NGÔN (Chú Chuẩn-Đề) 21 biến sái vẩy nước khắp 10 phương.

2— Lại phép nữa : dùng một cái bát sành mới, thoa đắp hương thơm để nơi trong đàn, chuyên tâm niệm tụng, nếu cái bát kia chuyển động, việc tức thành tựu, nếu không động chuyển việc tức không thành.

Giải : Ngài Kim-Cang-Trí dịch rằng : Lấy một bình bát mới đem đốt hương thơm xông khắp trong ngoài, đựng bột hương thơm đầy bát, nước hương thơm và hoa, thơm tốt, để trong Đàn y như phép để bình trước mà làm, niệm tụng bát kia liền chuyển, cùng như bình không khác. Nếu muốn được biết tất cả việc thành-tựu hay không thành-tựu, tức thấp hương tác bạch rõ ràng trước THÁNH-TƯỢNG CHUẨN-ĐỀ, những bồn nguyện bí quyết nghi tâm

của mình. Nếu chuyển bên hữu tức thành-tự, còn tả chuyển thì không thành-tự.

3— Lại phép nữa : muốn biết việc vị-lại, trước thoa đắp một đàn nhỏ, khiến một đồng-tử có đủ tướng phước đức, tắm rửa sạch-sẽ, mặc y-phục mới thanh-tịnh, dùng Thất Cu-chi chơn-ngôn gia-trì, hương thơm thoa vào tay đồng-tử, lại gia-trì nơi cảnh hoa 7 biển, để trong tay đồng-tử, khiến đồng-tử che mặt đứng nơi trong đàn, lại lấy một cành hoa khác tụng chơn-ngôn gia-trì một biến đánh lưng tay đồng-tử một cái cho đến 21 lần, liền hỏi đồng-tử việc lành dữ, đồng-tử đều nói . . .

Giải : Ngài Kim-Cang-Trí dịch : Khiến lấy một cành hoa đẹp, niệm tụng 108 biến, lấy bột hương thoa Đồng-tử tay cầm hoa che mặt, lại tự tay lấy một cành hoa riêng niệm tụng đánh nơi thân Đồng-Tử.

4— Lại phép nữa : lấy một cái kính soi sáng để trong đàn, trước tụng chơn-ngôn gia-trì cảnh hoa 108 biến, vậy sau lại tụng chơn-ngôn một biến đánh vào mặt gương một cái, nơi trên mặt gương liền có văn-tự hiện nói việc thiện ác.

Giải : Ngài KIM-CANG-TRÍ dịch : Hoặc sứ-giả liền hiện thân trong gương, sứ-giả ấy là sứ-giả của Phật Mẫu Chuẩn-Đề.

5— Lại phép nữa : muốn biết việc lành hay không lành, thành-tự hay không thành-tự. Lấy dầu thơm Tô-ma-na hoa, tụng chơn-ngôn gia-trì 108 biến, thoa mặt ngón tay cái bên hữu, tụng chơn-ngôn âm thanh không đoạn dứt, khiến đồng-tử xem trên mặt

ngón tay, hiện hình tượng chư Phật Bồ-Tát, hoặc hiện văn tự nói đủ thiện ác.

Giải : Ngài KIM-CANG-TRÍ dịch : Hoặc lấy châu sa, hoặc lấy Tô-ma-na hoa tằm trong dầu mè thoa nơi ngón tay cái, niệm tụng 108 biến, tức hiện THIÊN THẦN và hình tượng TĂNG, BỒ-TÁT, PHẬT v.v. . . nếu tâm có chỗ nghi ngờ việc trong ba đời, mỗi mỗi hỏi đều biết, tức trên ngón tay cái tự hiện.

6— Lại phép nữa : nếu có người bị quỷ mị làm bệnh, lấy nhánh dương liễu hoặc nắm cỏ tranh, tụng chơn-ngôn đập phủi trên thân người bệnh, tức được trừ lành.

Giải : Ngài HA-LA dịch rằng : Dùng Thần-Chú, chú vào trong cỏ tranh, phủi nơi người bệnh, nếu được cỏ tranh thơm là đệ nhất, không gặp cỏ tranh thơm cũng được. Ngài Kim-Cang-Trí dịch rằng : lấy nhánh thạch lựu hay các loại cỏ tranh trắng thơm niệm tụng Thần-Chú đập phủi đó.

7— Lại phép nữa : Nếu người mắc trọng bệnh tụng chơn ngôn 108 biến xưng tên người bệnh, lấy sữa bò tươi hộ-ma tức lành bệnh.

Giải : Nghĩa là lấy các loại cỏ tranh thơm, trộn sữa tụng Chơn-ngôn chú vào làm phép bỏ vào trong lư lửa đốt gọi là Hộ-Ma. Ngài KIM-CANG-TRÍ dịch rằng : lấy cỏ tranh để trong sữa-bơ niệm tụng 7 biến Thần-Chú bỏ vào trong lư thiêu đốt, khiến cho bay khói xông lên người bệnh, tức người bệnh được lành. Nói Tô ấy là bơ, nghĩa là lấy sữa bò nấu luyện thành lạng tức sữa chín, lấy lạng sữa chín

nấu luyện thành sanh-tô tức bơ, lấy sanh-tô nấu luyện thành thực tô tức fô-ma, lấy thực-tô nấu luyện thành đề-hồ.

8— Lại phép nữa : nếu có trẻ hài nhi khóc dạ đề (khóc ban đêm) khiến đưa gái nhỏ bên mặt xe chỉ, tụng chơn-ngôn gia-trì gút 21 gút, đeo nơi cổ trẻ hài nhi tức không khóc dạ đề nữa.

Giải : Các bộ khác dịch rằng : khiến đưa gái nhỏ xe chỉ ngũ sắc, tụng một THẦN-CHÚ gút lại một gút, mãi 21 gút, cho bệnh nhơn, trẻ nam hay nữ v.v... đeo nơi trên cổ, các ác ma quỷ mị bệnh, tức được trừ khỏi.

9— Lại phép nữa : trước gia trì nơi bạch giới tử (hạt cải trắng) 108 biến, nhiên hậu lấy giới-tử tụng chơn-ngôn một biến ném vào người bị bệnh quỷ mị. Mãn 21 biến quỷ mị kia chạy trốn, người bệnh trừ khỏi.

Giải : Ngài KIM-CANG-TRÍ dịch rằng : Hoặc lấy bạch giới tử để trong sữa-bơ, lấy một ít giới-tử tụng Thần-Chú một biến ném vào trong lửa một lần, như vậy trải qua 21 lần bệnh liền trừ khỏi.

10) Lại phép nữa : hoặc có bệnh quỷ mị, lấy cù-ma-di thoa một tiểu đàn, lấy than trấu vẽ nơi đất làm thành hình quỷ mị, tụng chơn-ngôn, lấy thạch lựu làm các roi gậy, quỷ kia khóc la trốn bỏ chạy mà đi.

Giải : Ngài KIM-CANG-TRÍ dịch : đồng với pháp này. Ngài HA-LA dịch : Bảo người bệnh đứng trước, lấy mực vẽ hình người bệnh kia, tụng Thần-Chú trong nhánh dương liễu đánh nơi hình vẽ đó cũng được trừ lành. CÙ-MA-DI đây nói là ngưu

phần, phân trâu ở núi Tuyết sơn ăn toàn loại cỏ thơm, nên phân của nó dùng để đắp các ĐÀN-TRÀNG tu mật-tôn.

11— Lại phép nữa : hoặc người bị quỷ mị làm đau ốm, mà người bệnh ở viễn xứ xa xuôi, không thể tự đến được, hoặc người trì tụng không đến nơi bệnh nhưn, lấy nhánh dương liễu hay nhánh đào hoặc cành hoa, gia trì thần-chú 108 biến, sai người đem đến chỗ bệnh nhưn, đắp phủ trên thân bệnh nhưn, hoặc lấy hoa bảo người bệnh ngửi, hoặc lấy hoa đánh bệnh nhưn, quỷ mị tức đi, người bệnh liền khỏi.

Giải : Ngài KIM-CANG-TRÍ dịch : bảo người đem đi nói người kia rằng : người đi. Ngài tên... sai ta đem roi về đánh người đây, người nếu không đi bị tổn đó, người không được lảng-vảng, nếu không đi roi đánh, tức đi.

12— Lại phép nữa : nếu bị rắn mồi, hoặc bị quỷ nữ noa-kiết-nễ bắt giữ, đi xung quanh bệnh nhưn tụng chơn-ngôn, bệnh kia liền khỏi.

Giải : Đi quanh bệnh nhưn tụng Thần-Chú vài vòng, tức khỏi.

13— Lại phép nữa : nếu người mắc bệnh ung nhọt sưng v. v. và bị các độc trùng cắn, lấy đàn hương nhồi dẻo hòa với đất làm bùn, tụng chơn-ngôn 7 biến thoa trên mụn ghẻ, tức lành.

Giải : Ngài KIM-CANG-TRÍ dịch : bảo lấy huân-lục-hương hòa với đất nước tịnh thủy thoa nơi mụn, ung nhọt, ghẻ lở, tức lành.

14— Lại phép nữa : nếu người đi đường, tụng

chơn-ngôn này, không bị giặc cướp làm thương tổn, cũng xa lìa các nạn ác cầm thú.

Giải : Ngài KIM-CANG-TRÍ dịch : nếu đi đường hiểm-trở trong ban đêm thường niệm Chú Chuẩn-Đề, không bị giặc cướp, cọp beo, ác quỷ, các chỗ nạn sợ-sệt, trì tâm niệm tụng để làm hộ thân, thì các nạn kia, liền được tự diệt, nếu khi đi khát thực, thường trì chú này, không bị người ác, các loài chó dữ xâm hại, khát thực được dễ dàng.

15— Lại phép nữa : nếu có sự lý luận tranh tụng đấu tranh, và đàm luận cầu hơn, tụng chơn-ngôn này là thắng mạnh hơn hết.

Giải : Chuẩn-Đề Chơn-ngôn cứng như chày kim-cang, vật chi cũng đều đập nát không dám đương đầu, cho nên tranh tụng, lý luận, đàm thuyết, danh ngôn, pháp nghĩa, thảy đều được thắng.

16— Lại phép nữa : nếu đi trong sông sâu biển lớn, tụng chơn-ngôn này không bị trôi chìm, và trong nước có các loài ác long, ma-yết, cá-sấu, cá-mập, làm tổn hại.

Giải : Ma-yết đây nói rằng cá kình dài hơn 10 mét, hoặc vài trăm mét, có thể nuốt các loại thuyền ghe lớn, nghĩa là các loại trùng rắn độc. Ngài Kim-cang Trí dịch : hoặc bị rắn cắn liền bảo người kia đi quanh niệm tụng vài vòng liền khỏi.

17— Lại phép nữa : nếu bị giam cầm tù tội, người ấy trì tụng thần-chú chuẩn-đề này, mau được giải-thoát.

Giải : Thẻ của Bồ-đề tâm tự tánh vốn không, xa lìa tất cả vật cũng như hoa sen, tánh không bị

nhiệm bần đơ. Nay Thần-Chú này từ nơi tâm bồ-  
đề của chư Phật lưu xuất ra, cho nên trì tụng ấy,  
tự nhiên mau được giải-thoát.

18— Lại phép nữa : nếu trong nước có tật bệnh,  
mười đêm lấy dầu mè, bột gạo thơm, hòa với bơ,  
mật, làm phép hộ ma tức được tai diệt, quốc độ an  
ninh.

Giải : Ngài KIM-CANG-TRÍ dịch : Hoặc quốc  
độ mưa nắng không đều, các loài lục-súc trâu, ngựa,  
bị dịch-độc lưu-hành ; nên lấy dầu mè bột gạo đại  
mạch, gạo tẻ, đậu, bơ, mật, sữa tươi, sữa chưng  
chín, bạch nhũ mộc, các loại hương thơm đều để  
một bên. Thắp hương phát nguyện vì tất cả chúng-  
sinh trừ-khử tai nạn, tức tay thủ-khế hộ thân niệm  
tụng, lấy các vật trước niệm tụng gia-trì, bỏ vào  
trong lư lửa mà thiêu đó, như vậy 7 ngày, mỗi ngày  
3 thời, khi làm phép mỗi thời riêng tụng Thần-Chú  
đủ 1080 biến, tức được mãn nguyện, tất cả an-vui,  
tất cả Tam-Bảo thủy đều hộ niệm, cũng hay thành-  
tựu tất cả đại nguyện. Ngài HA-LA dịch : Nên lấy  
bơ hòa với mè, dầu mè, bột gạo, dùng ba ngón tay  
lấy vật kia một dúm, đọc Thần-Chú một biến, bỏ  
vào trong lửa thiêu, hoặc trải qua 7 ngày 7 đêm 6  
thời như vậy nối nhau không dứt, tất cả tai dịch  
đều tiêu diệt. Nói thủ-khế ấy là tay kiết ấn vậy.

19— Lại phép nữa : nếu cầu giàu có nhiều của  
báu, mỗi ngày lấy các món ăn làm phép hộ-ma tức  
được tiền tài của báu giàu có.

Giải : Ngài KIM-CANG-TRÍ dịch : Nếu muốn  
cầu giàu có, lấy bột gạo dầu mè để trong bơ, sữa

chưng chín, trong tay cầm chút ít, phát nguyện niệm tụng 7 biến bỏ vào trong lư lửa thiêu, tùy sức 7 ngày cho đến 49 ngày, tức được như nguyện. Ngài HA-LA dịch : Lấy bơ hòa với gạo nếp tụng (HỨ 108 biến bỏ vào lư lửa thiêu đó, tùy tâm đã nguyện đều thành chắc-chắn tài bảo tăng ích vậy.

Nói là HỘ-MA ấy : là lấy các vật trước bỏ vào trong lư lửa thiêu để cúng dường. Kinh Tô-Tất-Địa nói : Nơi trước Tôn tượng làm phép HỘ-MA, lư đánh vuông, một tác tư, mặt bằng, bề, lượng sâu, nửa tác, bề cao, 4 ngón tay. Lấy phân trâu và nước tiểu trâu ăn cỏ thơm ở núi tuyết sơn để thoa dùng nước hương thơm sái-vây. Hoặc làm cái lư tròn để chỗ niệm tụng kia, nếu ở trong phòng thất nên đem ra nơi ngoài có thể trông thấy Tôn-Tượng mà xuyên ra cái lư, tùy sự nghiệp kia, y pháp mà làm các vật nhũ-mộc . v . v . . và lấy hương hoa để bên hữu, đồ đựng HỘ-MA thiêu để bên tả, ngồi tòa cỏ mao (cỏ tranh). Nhiếp tâm lắng tịnh, trước tụng Bốn Tôn Chơn-Ngôn một biến (Thần-Chú Chuẩn-Đề), thỉnh an bốn tòa, y pháp cúng-dường, nguyện Đức Bốn-Tôn thù nạp phép thực HỘ-MA. Cây HỘ-MA có 12 thứ, phương này không có, có thể dùng tử đàn hương (cây đàn hương tím) hoặc cây kiên-thật-nhũ mà thay đó, lấy nhánh ngay thẳng, dài hai ngón tay, hoặc 10 ngón tay, đều chọn thứ mới tươi nhuận, xem trên dưới một mặt, để trong hương thủy rửa sạch, đầu bằng hướng bên ngoài, đầu thô hướng nơi thân, lấy sữa tươi, sữa chưng chín, bơ, mật, trộn hai đầu bỏ nơi trong lư lửa,



như khi niệm tụng, để hai tay tại giữa hai đầu gối khi hộ-ma thiêu cũng nên như vậy, Hộ-ma rồi, dụng bồn chơn-ngôn tịnh-thủy, lấy tay đưa đi khắp nơi vầy nước tán sái trong lư như vậy ba lần, hộ-ma xong rồi như pháp đưa đi. Nếu lấy bơ mật dầu làm phép, phải dùng cái thìa đến chữ TA-PHẠ-HẠ, các tiếng chưa dứt liền rót vào trong lư, ban đầu lấy một thìa đầy bơ hộ-ma (thiêu) một lần trong đó, thìa nhỏ thiêu (hộ-ma) xong, trở lại lấy một thìa đầy bơ thiêu (hộ ma) một lần, trở lại hiến cúng ú-già, cho đến cúng dường chuẩn theo như trước, trở lại kiết các ấn hộ thân, cho đến giải giới mới có thể đưa các ngài đi, như sau sẽ rõ.

20— Lại phép nữa : nếu muốn khiến người kính thương vui mừng ấy, trong câu chơn-ngôn xưng tên người kia, tức được hoan hỷ thuận phục.

Giải : Ngài HA-LA dịch : Xưng danh-tự người trước kia, đọc một câu Thần-Chú xưng tên một lần, mãn 108 biến tức liền kính niệm.

21— Lại phép nữa : Nếu không có y-áo niệm tụng, tức được y-áo.

22— Lại phép nữa : trong ý mong cầu, niệm tụng đều được như-ý.

Giải : Chuẩn-Đề Thần-Chú là tâm bảo của chư Phật, như ma-ni châu-ngọc, tùy niệm chúng sanh. Cho nên đều được như-ý.

23— Lại phép nữa : nếu người thân thể chi tiết đau nhức, gia trì trong tay 21 biến Thần-chú, xoa bóp chỗ đau tức khỏi.

Giải : NẾU tự mình làm hoặc vì người khác

làm đều được.

24— Lại phép nữa : nếu mắc bệnh sốt-rét và đau đầu, niệm Thần-chú gia trì nơi tay 21 biến xoa bóp cũng được trừ lành.

Giải : Các việc này đều được thành là nhờ sự tu hành trước hết, hoặc người tu hành trong thời gian dài, đã trì tụng Chuân-Đề Thần-Chú. CHO nên được tùy-thủ ứng-vật, thấy đều linh-nghiệm, nếu ban đầu người mới trì tụng tu-hành, Phạm âm chưa thuần-thục, tâm không chuyên nhứt, chệ bai không linh-nghiệm, đặc tội rất nặng.

25— Lại phép nữa : thoa đắp một đàn nhỏ, lấy một cái bát đồng đựng đầy tro củi thơm thanh-tịnh, bảo đồng-tử hai tay đề trên bát tro, người trì tụng nên tụng thần-chú, sú-giả của Bồn Tôn nhập vào thân của đồng-tử, bát kia liền chuyển động, tức xuống lòng đồng-tử, tức tự kiết tam-bộ tam-muội-gia ấn, tức tụng tam-bộ chơn-ngôn, liền lấy đá mềm trơn viên phẩn đưa qua cho đồng-tử, đồng-tử tức nơi trên đất họa vẽ việc quá-khứ, vị-lai, tốt, xấu, lành, dữ, và thất lạc kinh luận, quên mất nghĩa khó, Ấn Chú, tức được biết rõ.

Giải : Trong đây không nói biến, hay là 108 biến, hoặc trì cho đến Đồng-tử tự kiết Ấn Chú làm hạn định.

26— Lại phép nữa : hai bên quân địch nhau, viết Đà-La-Ni này trên vỏ cây hoa, treo trên cây sào tre, bảo người tay cầm tụng chơn-ngôn, địch kia tức phá tán.

Giải : Vài điều trên đây như các nhà dịch đều thiếu.

27— Lại phép nữa ; nếu người nữ không có con trai hay con gái, lấy ngưu huỳnh, nơi trên vỏ cây hoa viết thần-chú này, khiến đeo không lâu sẽ có con trai con gái.

Giải : Ngài KIM-CANG-TRÍ dịch : Nơi vỏ cây hay trên lá, viết ĐÀ-LA-NI này và vẽ hình Đờng-Tử lấy vải lụa tím bọc lại, niệm tụng Thần-Chú 1080 biến, để trên cái búi tóc giữa đỉnh đầu, tức liền mang thai.

— Có kẻ hỏi rằng : Bồn ý của chư Phật, khiến người đoạn các phiền não tham sân si. Nay có chi trở lại khiến người khởi tham niệm cầu các việc danh lợi ở đời ư ?

— Đáp : Đây là sức diệu dụng phương-tiện độ sanh không thể nghĩ bàn của chư Phật. Bởi vì có những chúng sanh không chịu cầu thẳng đến Đạo quả Vô-Thượng Bồ-Đề, vả lại tùy lòng ham muốn của họ, khiến họ trì Thần-Chú hết thấy cầu mong được toại lòng, do oai lực của Thần-Chú không thể nghĩ bàn huân vào, tội nghiệp được tiêu diệt, giống Bồ-đề thành-tựu. Tự nhiên siêu phàm nhập Thánh, như Chơn-ngôn này là cảnh giới của chư Phật, hàng Thập Địa Bồ-tát còn chẳng lường được, huống kẻ phàm phu suy nghĩ sao được ư ? ! Nếu có đầy đủ trí nhãn, cần trọn ngày cầu, mà không có tướng năng-cầu, sở-cầu, tức cùng với lý Bát-nhã tương-ưng, đó chính là Phật thì đâu có chúng-sanh mà khởi các phiền-não tham . . . ?

28— Lại phép nữa : hoặc có người nữ chồng không kính trọng, lấy một cái bình mới đựng nước

đầy, nơi trong bình để đồ thất bảo (vàng bạc ngọc v.v.) và các linh dược, ngũ cốc, bạch giới tử (hạt cải trắng) lấy dây lụa trắng buộc nơi cổ bình, dùng chơn ngôn gia-trì 108 biến, bảo người nữ kiết căn bản ấn (ấn chuẩn-đề) để an trên đỉnh đầu, lấy nước ấy rót tưới vào đỉnh đầu, tức được yêu thương kính trọng, chẳng những kính trọng cũng được có con ở trong thai được bền chắc.

Giải : Ngài KIM-CANG-TRÍ dịch : Lấy tịnh bình đựng đầy nước hương thơm, đem để chỗ tịnh xứ, lấy ngưu phần (phân trâu ở núi tuyết ăn toàn cỏ thơm nên phân nó rất thơm) thoa đắp ĐÀN-TRÀNG niệm tụng 108 biến, như vậy 7 bình đều làm pháp này tại chỗ thanh tịnh, dùng hương hoa làm Đạo tràng, lấy nước hương thơm trong bình tắm rửa, chõng liền vui vẻ thương yêu, cũng được có chữa. Vợ không ưa chõng cũng làm phương pháp như trước. Bằng cứ trong một Đại Tạng Kinh, ĐÀ-LA-NI THẦN-CHÚ gồm làm 5 bộ :

1— Phật bộ các Thần-Chú của Chư Phật.

2— Liên Hoa bộ các Thần-Chú của Quán Tự Tại Bồ-Tát, Chú của Trì Liên Hoa Bồ-Tát.

3— KIM-CANG bộ các Chú của KIM-CANG THỦ BỒ-TÁT, Chú của các vị KIM-CANG Thần.

4— BẢO BỘ là Thần-Chú của CHƯ THIÊN.

5— YẾT-MA bộ các Thần Chú của Quỷ Thần.

Năm bộ này mỗi bộ gồm có 5 bộ. Tổng thành 25 bộ. Nay Chuẩn-Đề Chơn-Ngôn Thần-Chú bao gồm trì nhiếp hết thảy 25 bộ. Cho nên tùy chỗ dụng đều được thành tựu.

29— Lại phép nữa : Người hành-giả mỗi khi niệm tụng, kiết đại ấn tụng chơn-ngôn in tháp, mãn sáu mươi vạn biến việc sở cầu tức được đầy đủ. Quán Tự-Tại Bồ-tát, Kim Cang Thủ Bồ-tát, Đa-La Bồ-tát, tức vì hiện thân sở cầu như-ý, hoặc làm vua trong cung A-tu la, hoặc được Bồ-tát Địa, hoặc được thuốc trường niên, hoặc được kính-ái pháp thành-tựu.

Giải : Ngài KIM CANG-TRÍ dịch : Nơi bên bờ biển lớn, hoặc trên bãi cát mé sông, lấy bản in hình tượng tháp, in trên bãi cát mé sông, làm hình tượng tháp. Niệm tụng một biến in thành một tháp, như vậy mãn số sáu mươi vạn biến, tức được thấy Thánh Giả Quán Tự Tại Bồ-tát v.v... tùy theo tâm nguyện đều được đầy đủ, hoặc thấy trao cho Thần TIỀN diệu dược, hoặc thấy thọ ký Bồ-tát, hoặc hiện tiền đến hỏi tùy nguyện mong cầu đều được các địa vị Bồ-Tát. Nếu muốn cầu thông-minh lấy thạch-xương.bồ, ngư-u-huỳnh, mỗi thứ nửa lượng giã nhỏ làm bột hoà lại với bơ, nơi trước Phật làm ĐÀN niệm tụng 5000 biến uống đó, tức được thông-minh. Kinh Trì Minh Tạng nói : Nếu có người tu hành, muốn làm phép tối thượng thù thắng được thành-tựu ấy. Nhứt tâm chuyên chú tinh cần tu tập, trước ở nơi bên bờ biển lớn tụng Chuẩn-Đề căn bản CHƠN-NGÔN, tạo sa tháp (tháp cát) lục-lạc-xoa (60 vạn) rồi thì việc sở cầu quyết được thành tựu. KIM CANG THỦ cũng gọi KIM CANG TẠNG.

30— Lại phép nữa : Nơi bờ-đề đạo tràng, ở trước Đại-Chế-Đề, tụng Đa-la-ni này, được thấy Thánh Tăng chung nói chuyện, và Tất-Địa thành-tựu, được chung

kia đồng hành, tức đồng bực Thánh Tăng kia vậy.

Giải : Bồ-đề Đạo Tràng tại trung Thiên Trúc, nước Ma Kiệt Đà. Phật ngồi nơi đó thành Đẳng Chánh Giác, cho nên gọi CHẾ-ĐỀ, là Tháp Phật vậy. Tháp này ở trong Bồ-Đề Đạo Tràng. Ngài Kim-Cang-Trí dịch : nhiều quanh bên hữu hình tượng cây bồ-đề, hành đạo niệm tụng 100 vạn biến, tức thấy Phật Bồ-tát La-Hán, vì đó nói pháp, muốn theo Bồ-tát liền được tùy-tùng, sở cầu như nguyện cho đến hiện thân thành đại Chú Tiên, liền được đi đến mười phương tịnh-độ hầu-hạ Chư Phật, được nghe chánh-pháp. Lại muốn được thấy tất cả quỷ thần, lấy ngư-u-huỳnh niệm tụng Thần-Chú cho được phát ra khỏi lửa, tức lấy thoa nơi đôi mắt và uống vào liền thấy. Trì Minh Tạng nghi quỹ nói : Tụng mãn số một Câu-Chi (100 ức) được A-LA-HÁN hiện thân và được lợi ích lớn, từ đó về sau đồng hành với A-LA-HÁN, cũng đồng oai đức với các ngài.

31— Lại phép nữa : nơi trên đỉnh núi cao, niệm tụng một Câu-chi biến (100 ức biến) Kim Cang Thủ Bồ-tát tức đem người này, lãnh 560 người đồng vào cung điện A-TÔ-LA, thọ mạng một kiếp, được thấy đức Di Lặc Bồ-tát, thính văn chánh pháp, nghe pháp rồi chứng được địa vị Bồ-tát không thoái chuyển.

Giải : Nói một kiếp đây là một tiểu kiếp có 1680 vạn năm, vào A-TÔ-LA cung là để chờ Đức DI LẶC hạ sanh. Kinh Thượng Sanh nói : Đức Bồ-Tát DI-LẶC ra đời nhằm lúc tuổi thọ con người là 56 Ức vạn năm.

Chỗ cung A-TÔ-LA không phải một, và lại như

chỗ Ngài Thanh-Biện Luận-sur đã vào, cung này ở nam Thiên-Trúc, cách thành phía Nam nước An-Đạt-La không xa, tại hang núi lớn, vách đá bao kín, Ngài Luận-Sur niệm Thần-Chú trong hạt cải trắng ném vào vách đá tự nhiên mở rộng, đón Ngài vào trong, đợi thấy Đức Di-Lặc giáng sanh.

32— Lại phép nữa : trên núi Tỳ-Bồ-La (Núi đây ở Ma Kiệt quốc. Lại nói rằng : Chỉ có núi cao cũng được) Trước tượng tháp Xá-Lợi niệm tụng, tùy sức dùng hương hoa cúng dường, xin vật để nuôi thân mạng, theo tháng ngày mừng một đến ngày rằm, tụng Đà-La-Ni mãn 30 vạn biến, lấy ngày mãn đó, một ngày một đêm không ăn, bội thêm sự cúng dường, đến cuối đêm tức thấy Kim Cang Thủ Bồ-Tát, đem người tu hành đến tự trong cung, vì hành giả chỉ bày cửa hang A-Tu-La, vào trong hang được cam lồ của trời, sống lâu bằng mặt trời, mặt trăng.

Giải : Ngài Kim Cang Thủ ấy, tay cầm kim cang xử, tiêu biểu nội tâm đầy đủ đại BỒ-ĐỀ, ngoài đập nát các ma phiền não. Lại tự thể bền chắc thành trí KIM-CANG, đập phá núi tà kiến, chứng KIM-CANG định, thường trong tay cầm cái bảo xử, cho nên gọi là KIM-CANG THỦ BỒ-TÁT, nói đủ là bồ-đề tát-đỏa, bồ-đề nghĩa là năng giác-ngộ, tát-đỏa là hữu-tình. Nghĩa là tự mình hay giác-ngộ, lại trụ ở trong sanh-tử để giác-ngộ tất cả loài hữu tình vậy,

Ngài KIM-CANG TRÍ dịch : không nói trên núi, chỉ nói ở trước tháp, hoặc trước Tượng Phật, hoặc trước tháp Xá-Lợi. Ban đầu nói ở trước tháp ấy, hoặc NHƯ-LAI BÁT-ĐẠI LINH-THÁP, hoặc

**PHÁP-THÂN KỆ-THÁP** chứ chẳng những **XÁ-LỢI THÁP** vậy.

33— Lại phép nữa : nơi Tam Đạo Bảo Giai, chỗ Bảo Tháp từ trên trời xuống. Hành giả xin ăn, nhiều quanh tụng câu-chi biển 100 ức biển, tức thấy Vô Năng Thắng Bồ-Tát cùng nguyện vì nói diệu pháp, chỉ bày đạo Vô-Thượng Bồ-Đề, hoặc thấy A-Lợi Đề-Mẫu, đem người này vào trong cung mình cho thuốc trường niên, hoàn-đồng niên-thiếu, đoan-chánh đáng mừng. Lại được phục-tàng của báu giấu kín, đại như hứa-khả, nên rộng làm lợi-ích Tam-bảo. Được tất cả Bồ tát an-ủy, chỉ bày chánh-đạo cho đến bồ-đề đạo-tràng.

Giải : Nếu người trì tụng Đà-La-Ni này, cho đến chưa ngồi đạo tràng mà tất cả Bồ-Tát, đã làm bạn thặng hữu. Cho nên thường an ủi chỉ bày 37 món trợ Đạo Bồ-Đề, khiến tinh-tấn tu-hành cho đến ngồi dưới cây Bồ-Đề thành Đẳng-Chánh-Giác, cho nên nói rằng ngồi ĐẠO-TRÀNG.

A-Lợi Đề-Mẫu tức quý tử mẫu, vốn gọi hoan hỷ mẫu. Phục tàng nghĩa là của báu giấu kín trong lòng đất, chư Phật Bồ-tát cho người kia đem về rộng làm lợi ích quần-sanh, cúng dường ngôi Tam-Bảo, không được bỏn-sẻn giấu cất tự dùng. TAM-ĐẠO BẢO-GIAI ở Trung Thiên Trúc nước Tăng-Già-Xá, xưa Phật lên cung trời Đạo-Lợi, vì Mẹ nói pháp ba tháng xong, từ trên xuống, Thiên Đế Thích hóa làm ba đường báu, đường chính giữa là vàng ròng, bên tả ngọc lưu-ly, bên hữu ngọc mã-nã, Phật từ chính giữa đi xuống. Sau Vua A-Dục đến chỗ đó kiến lập một BẢO-THÁP vậy.



Ngài KIM-CANG-TRÍ dịch : Nếu ở trước chuyễn pháp luân Tháp, hoặc trước Tháp chỗ Phật giáng-sanh, hoặc trước Bảo-Giai Tháp, hoặc trước Tháp Xá-Lợi, nhiều quanh bên hữu niệm tụng đủ 49 ngày, tức thấy hai vị Bồ-tát kia, tùy theo chỗ nguyện mong, thấy đều đầy đủ v.v...

Tri Minh Tạng nói : Bồ-Tát trao cho Thánh được biến thân người tu hành đầy đủ tướng tốt đẹp thù thắng, lại được tất cả Bồ-Tát tiếp dẫn chứng Đạo, cho đến mau ngồi BỒ-ĐỀ ĐẠO TRÀNG.

34— Lại phép nữa : nếu người không có túc căn lành, không có giống bồ-đề, không tu bồ-đề hạnh, vừa tụng một biến thì sanh mầm bồ-đề pháp, hưởng gì thường hay niệm tụng thọ trì.

Giải : Ngài KIM CANG TRÍ : Nếu đọc một biến tức được phần căn khí sanh mầm Bồ-Đề, hưởng thường trì tụng mà không biếng trễ, do đây thiện căn mau thành Phật chủng, vô lượng công đức thấy đều thành-tựu.

Ngài HA-LA dịch : nếu được nghe pháp đại Chuẩn-Đề ĐÀ-LA-NI này, mau chóng chứng quả VÔ-THƯỢNG BỒ-ĐỀ CHÁNH-ĐẰNG CHÁNH-GIÁC. Nếu người nhớ trì, tụng niệm thường không trễ bỏ tâm Phật Mẫu Đại Chuẩn-Đề ĐÀ-LA-NI này, vô lượng thiện căn đều được thành-tựu.

Khi Phật nói pháp ĐẠI CHUẨN-ĐỀ ĐÀ-LA-NI này, vô lượng chúng-sanh xa lìa trần-cấu, được ĐẠI CHUẨN-ĐỀ ĐÀ-LA-NI, ĐẠI MINH CHỦ CÔNG-ĐỨC, ĐƯỢC thấy mười phương chư Phật Bồ-Tát và hết thấy các Thánh chúng làm lễ lui về.

# THẤT CÂU-CHI CHUẨN-ĐỀ ĐÀ-LA-NI NGHI-QUỸ NIỆM TỤNG

Ngài KIM-CANG-TRÍ dịch : Y Kinh Phạn bản có 10 vạn bài kệ.

Nay Tôi lược nói thứ lớp, niệm tụng, quán hạnh, cúng dường. Nếu có bốn chúng đệ-tử, phát Bồ-Đề tâm, tu Bồ-tát hạnh, cầu mau ra khỏi sanh-tử. Trước phải nhập tam-ma da quán đánh Đạo-tràng, thọ-trì cấm giới bền-chắc không lui, ham thích Đại-thừa giới hạnh Bồ-tát, trong bốn oai-nghi, tu bốn vô lượng tâm (từ bi hỷ xả), phát bốn hồng thệ nguyện (chúng sanh không số lượng thề nguyện đều độ khắp, phiền não không cùng tận thề nguyện đều dứt sạch, pháp môn không kể xiết thề nguyện đều tu học, Phật đạo không gì hơn thề nguyện được viên thành). Cầu ra khỏi tam-đồ, đối với tất cả sự nghiệp, tâm không tán-loạn, mới có thể thức hạnh pháp môn bí mật này.

Nếu có người tu tập Đà-la-ni này cầu thành tựu, trước cần tắm rửa sạch sẽ, nên mặc y thanh-tịnh.

Giải : Kinh Tô-Tất-Địa nói : Ba thời tắm rửa, đầy đủ ba y. Cái áo trong mỗi ngày phải giặt ba lần, áo ấy phơi khô xông hương sái tịnh, phải có bộ áo riêng để mặc ngủ, còn bộ y áo giặt sạch để đó ba thời thay đổi, áo trong thì phải mỗi ngày giặt một lần, phơi khô cũng xông hương sái tịnh. Tắm rửa tẩy tịnh và khi đại tiểu tiện, đều dùng CHƠN-NGÔN gia-trì với nước mà rửa mới thật sạch. Nếu không

như pháp tẩy tịnh, tức không có linh nghiệm.

Ở trong căn-bản-tạp-sự-luật Phật có dạy : Nếu tỳ-khuru, tỳ-khuru ni, sa-di, sa-di ni, lấy Ta (Phật) làm thầy, thầy đều phải tẩy tịnh đúng như pháp ; nếu không tẩy tịnh, không nên nhiễu Tháp, hành Đạo, lễ Phật tụng kinh. Chư Thiên không vui, việc trì Chú pháp đều không hiệu nghiệm. Và nếu làm trai tăng cúng dường, chép kinh, tạo tượng thì cũng được phước rất ít v.v... Phép tẩy tịnh đầy đủ như trong luật có chép. Kinh Tô Tất Địa nói phép tẩy tịnh đều đồng, nhưng chỉ dùng Chú Ấn, và tắm rửa sái thân có phép riêng, trong đó tắm rửa, tẩy tịnh, khử uế, rửa tay mỗi mỗi đều có Thần-Chú đủ như trong các chỗ khác, nên biết. Trì-Minh-Tạng nghi quỹ nói : Lại tụng CAM LỒ QUÂN TRÀ LỢI BỒ TÁT TÂM CHƠN-NGÔN gia trì trong nước ba bụm (ba gáo) dùng rửa tự trên đánh đầu, tức thành tắm rửa.

**CHƠN-NGÔN** : Ứm-A Mật lị đễ-hồng.

Lại tụng 21 biến gia trì trong nước dùng sái tịnh và khiến đuổi ma chướng, vậy sau tùy ý tắm rửa, dùng khăn lau cũng phải giặt sạch-sẽ; lại rửa hai tay cho thật sạch, xong rồi mới vào Đạo Tràng gần-gũi Hiền-Thánh ; phạm kiết ấn phải dùng hương thoa nơi hai tay.

Nghiêm sức đạo tràng an trí Bồn Tôn (tượng Chuẩn-Đề) tùy sức bày biện, pháp kiến lập đạo tràng, nên lựa chọn chỗ đất thù thắng, làm đàn bốn thước cước sáu ba tấc.

Giải : Phải trang nghiêm Đạo Tràng tùy sức bày

biện, tràng phan, bảo cái, hương, hoa, ẩm thực v.v..  
Thắng địa như sau sẽ rõ. Ngài Kim-Cang-Trí dịch :  
Đông, Tây, Nam, Bắc, lượng mỗi bề lấy bốn thước,  
làm ĐÀN vuông cuộc sâu một thước.

Trừ bỏ gạch đá đất dơ, tóc lông và xương cốt  
tro than, trùng kiến v. v. Lấy đất tốt sạch lấp đầy,  
đắp bằng. Cuộc bỏ đất dơ, lấy đất cũ ấy lấp nếu thấy  
có dư, phải biết chỗ đất ấy là đại kiết-trùng, mau  
chóng thành tụ, lấy đất tốt còn lại với cù-ma-di,  
dùng nước hương thơm hòa với đất tốt làm bùn  
tụng Vô Năng Thắng Bồ-tát chơn-ngôn gia-trì 21 biến,  
nhiên hậu mới đắp đàn, đắp rồi lấy năm món tịnh  
hòa lại với nhau.

Năm món tịnh ấy là : Cù-ma-di (phân trâu thơm  
ở núi tuyết bên Ấn-độ) nước nhựa ngưu thi (nước  
tiều trâu thơm), sữa chưng chín, sữa tươi, bơ. Các  
bộ khác bảo lấy ngưu-huỳnh đó gọi là ngũ tịnh.

Dùng Vô Năng Thắng Bồ-tát chơn-ngôn gia-trì  
108 biến, mỗi biến quay phía hữu mà thoa đắp đàn  
tràng.

Giải : Phạm ngữ MẠN-TRÀ-LA (man-da-la),  
Trung-hoa nói là ĐÀN. ĐÀN ấy là sanh vậy, nghĩa  
là xuất sanh vô tận công đức. ĐÀN ấy là tập vậy,  
là chỗ vô biên Thánh Hiền tập hội. Như vậy ĐÀN  
pháp chính là Thần dụng không thể nghĩ bàn của  
chư Phật, chớ nên sanh lòng nghi hoặc, y pháp kết  
ĐÀN, sở cầu quyết được như nguyện.

Nếu ở tại núi non trên hang đá kiến lập đàn,  
hoặc tại lầu các, hoặc trên thuyền, được chỗ đạo xứ  
của tất cả Hiền Thánh thì chỉ lấy năm món tịnh thoa

đắp.

Giải : Ngài KIM CANG TRÍ dịch : Nếu ở nơi núi non và nhà thanh tịnh tốt không cần phải thoa đắp y như trước. Cần nên treo tràng phan bảo cái bốn mặt, nếu có hình tượng Chuẩn-Đề Phật Mẫu, an trí trong ĐÀN, mặt ngài xây hướng tây, nếu không có tượng Bồn Tôn CHUẨN-ĐỀ, có các tượng Phật, XÁ-LỢI và ĐẠI thừa KINH điền cúng dường cũng được.

Hành giả xây mặt về hướng đông, ngồi kiết Vô-năng-thắng ấn, đề đất tụng chơn-ngôn 7 biến gia-trì giữa trung tâm đàn. Lại lấy các món thuốc, thất bảo và ngũ cốc, mỗi thứ một ít phần, cuốc đất giữa trung tâm đàn sâu một thước để các thuốc và thất bảo. Lại lấy đất cũ lấp đầy bằng phẳng, lấy tay hữu đề tụng địa thiên kệ ba biến, đề cảnh giác địa thiên thần. Kệ viết :

Kệ rằng : Nhữ thiên thân hộ giả  
Ư chư Phật đạo sư  
Tu hành thù thắng hạnh  
Tịnh địa Ba-la-mật  
Nư phá ma quân chúng  
Thích Sư-tử cứu thế  
Ngã diệp hàng phục ma  
Ngã họa mạn-trà-la.

Dịch : Người Trời gần hộ ta  
Ở các Phật Đạo sư  
Tu hành hạnh thù thắng  
Đất tịnh đến bờ kia  
Nư phá các ma quân

Thích Sư-Tử cứu đời  
Ta cũng hàng phục ma  
Ta họa vẽ ĐÀN-pháp.

Tụng Thiên Địa chơn-ngôn rằng :

Năng mờ tam măn đa một đà, -- năm, -- tất li  
thề vi-duệ ta-phạ hạ.

Giải : Địa Thiên ấy, là Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Long, Ca-lâu-la, Càn-thát-bà, Kiên-na-la, Ma-hầu-la-già, Bộ-đa, Ty-xá-giá, Cựu-bàn-Trà v.v... CHƠN-NGÔN cũng nói là DIỆU-NGÔN : nghĩa là từ trong tâm của chư Phật lưu xuất ra, là lời nói bí-mật chơn thật vi diệu. Tất cả chư Thiên, ma, Phạm và nhơn vị Bồ-tát không thể nào nghĩ bàn được vậy.

Tụng kệ gia trì rồi, nhiên hậu lại lấy đàn hương đắp thoa 9 cái thánh vị như mặt trăng tròn.

Giải : Ngài KIM CANG TRÍ dịch : Mài đàn hương đắp thoa làm 8 đàn cũng như trăng tròn, hoặc giống như hoa sen 8 cánh, bản dịch bảo đắp thoa 9 Thánh vị tức là cúng dường căn bản 9 chữ CHƠN-NGÔN THẦN-CHÚ CHUẨN-ĐỀ. Kim Cang Trí dịch : bảo đồ thoa 8 Đàn đề cúng dường toàn CHÚ 8 Câu, hay tùy ý làm cũng được.

Lấy đồ mới sạch cúng dường đầy đủ kim ngân, thực đồng, thương khur, bối ngọc thạch, đồ sành-sứ, cây gỗ thơm v.v... Đồ đựng đầy các món ăn uống và hoa tốt hương thơm, đèn, nến, ú-già hương thủy (đồ đựng nước hương thơm) tùy sức đã có sắp bày cúng dường.

Giải : Thương-khur là cái chén bằng ốc xa-cừ. Kinh Tô Tất Địa nói : ba thời đồ địa (rưới nước

hương dưới đất) hiến dâng hoa, hương, nước, các món cúng dường, trừ bỏ hoa héo tiếp tục cúng hoa mới, đồ hiến cúng bát chén cũng ba thời thay rửa.

Nếu tại gia, xuất gia Bồ tát cầu thành-tựu, mỗi khi vào đạo tràng. Trước nên lễ Phật, sám-hối, tùy-hỷ, khuyến-thỉnh, phát-nguyện. Rồi nên tự thệ thọ Bồ-Đề tâm giới.

Giải : Cứ đây, nếu tỳ khuru, tỳ khuru ni, và tại gia đã thọ Tam quy ngũ giới, bát giới. Khi vào Đạo tràng đều cần phải tự thệ thọ Bồ-Đề tâm giới. Kinh TÔ-TẮT-ĐỊA nói : mỗi ngày ba thời tắm rửa thay áo, ba thời cúng dường, lễ bái, sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, phát nguyện, ba thời tụng kinh và ba thời làm Đàn pháp, ba thời quy y thọ giới làm phép hộ thân như vậy, quyết định được thành tựu. Ngài Kim Cang Trí dịch : cũng bảo ba thời thọ giới, lễ Phật, sám hối, tùy hỷ mà vẫn thiếu khuyến thỉnh, phát nguyện. Nay lấy lễ Phật, sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, phát nguyện là năm pháp có phụ rõ nơi sau.

Chơn-ngôn :

Úm mạo — địa chỉ đa mầu đất-bả, noa dã — nhĩ.

Giải : Mạo địa cũng là bồ-đề, chỉ cũng là tức, lại là chất bả, hoặc là ma nhĩ cũng là di. DU-GIÀ giải rằng : Mạo địa chỉ đa, đây nói là giác tâm, chữ mạo là chủng-tử, chữ Mạo ấy nghĩa là đủ tất cả Pháp không còn trói buộc. Nếu hay biết trong tự thân là bồ đề tâm, là tự tánh thành tựu ba đời bình-đẳng, như hư không xa lìa tất cả tướng, thì hay rõ biết tất cả tâm hữu tình, và tâm của chư Phật

cũng như tâm mình xưa nay vốn thanh tịnh, hãy khởi lên lòng đại bi thâm sâu thương xót tất cả chúng sanh, dùng các món phượng tiện, khiến các hữu tình lia khò, được giải thoát đến cứu-cánh, không buộc cũng không mở. Đó chính là tâm bồ-đề rộng lớn vậy.

Bồ-đề tâm lia tất cả ngã chấp, xa lia Uẩn, Xứ, Giới và ly năng-thủ, sở-thủ, nơi pháp bình-đẳng. Tự tâm vốn không sanh, tự tánh vốn là không, cho nên quá khứ tất cả Phật Bồ-tát đã phát tâm bồ-đề. Ta nay cũng như vậy. Đây gọi tự thế thọ Bồ-Đề tâm giới, do tụng một biến suy nghĩ Thắng-nghiã-đế (nghiã thù thắng chắc-chắn) nên được vô-lượng vô-biên công-đức vô-vi trang-nghiêm tam-nghiệp cho đến bồ-đề đạo-tràng, phước kia không gián đoạn, mau diệt tất cả nghiệp-chướng, chơn-ngôn chóng thành-tựu, đức Bồn-Tôn hiện tiền. Như hoa-nghiêm phẩm nhập pháp-giới, đức Từ-Thị Bồ-tát vì Thiện-Tài Đồng-Tử nói công-đức của tâm bồ-đề.

Giải : UẨN tức là năm uẩn, Xứ tức là 12 nhập, Giới tức là 18 giới, như trong các chỗ đã giải thích.

Nghi thọ bồ-đề tâm giới nói : Nay đã phát giác-tâm, xa lia các tánh, tướng, uẩn, giới và xứ, v.v... năng-thủ, sở-thủ, chấp các pháp đều vô-ngã bình-đẳng. Như hư không, tự tâm vốn không sanh, không tánh viên mãn vắng-lặng. Như chư Phật Bồ-Tát đã phát đại bồ-đề tâm. Con nay cũng phát như vậy (muốn xem rõ như trong thập pháp giới phẩm).

Tự thọ bồ-đề tâm giới rồi, toàn già hay bán già tùy ý mà ngồi, thân ngay thẳng, nhắm mắt, kiết định



ấn, tướng trong hư-không Chuẩn-Đề Phật-Mẫu và Thất câu-chi Phật, đoanh vây đầy khắp hư-không. Trong định lễ tất cả chư Phật và Chuẩn-Đề Phật Mẫu. Vây sau lấy hương thoa tay mà kiết ấn pháp.

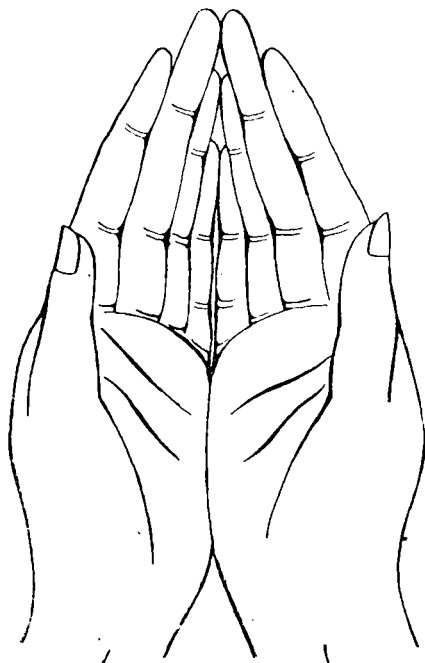
Giải : Trước tiên kiết định ấn, sau lại kiết ấn lễ Phật. Đủ như sau này có chép. Ngài KIM CANG TRÍ dịch : An tâm ngồi định trừ tất cả vọng tưởng, quán xét chúng sanh trong sáu đường, từ vô thỉ đến giờ chìm trong biển khổ sanh-tử, luân-hồi nơi sáu thú. Nguyên đều phát bồ-đề tâm, tu-hành Bồ-tát đạo mau ra khỏi. Tức lấy hương thoa hai tay mà kiết Ấn ; khi kiết Ấn lấy áo-y che tay lại chớ nên khiến người thấy. Trước kiết Ấn PHẬT BỘ TAM-MA-DA Ấn sau kiết các Ấn.

**PHẬT BỘ TAM-MA-DA-ẤN** (tức là Ấn tam-muội).

Giải : Kinh Tô-Tất-Địa nói : Trước ở trong thất phải đề Tôn-Tượng dung nhan cân đối, hoặc CHẾ-ĐỀ (tháp Xá-Lợi), hoặc chỉ thiết một cái tòa, khi vào mặt hướng Tôn-Tượng, chắp tay, nép thân mình, miệng tụng Thần-Chú, lễ Phật, cúng dường.

Thần-Chú : Ứm nhập-phạ lý-đa lộ dả nê tra. (7 biến). Tụng rồi lại kiết ấn Tam.bộ tam-ma-da và đọc Thần-Chú.

Hai tay bộng chính giữa, chắp tay lại, mở hai đầu ngón tay trở co vịn dưới đốt thứ nhất của hai ngón tay giữa, co hai ngón tay cái vịn đốt dưới cùng của hai ngón tay trở tức thành. Đề nơi ngang ngực, tụng Thần-chú 7 biến, tướng đức Như-lai có 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp, tướng tốt phân minh rõ ràng như



Phật bộ tam  
ma da ấn  
(Buddhas  
ramana  
mudra)

đối trước mắt.

Giải : Ngài KIM CANG TRÍ dịch : ngón tay Thiên, Trí, đều ngửa ra, Ngón đàn, giới, nhẫn, huệ, tiện, nguyện, co kín. Ngón tấn, lực đứng thẳng nhau vịn trên đốt thứ nhất của ngón nhẫn, nguyện ; ngón thiên, trí, gá một bên ngón tấn, lực, tức thành ấn.

Kinh Tô-tất-Địa nói : Ấn pháp này đồng. Ngài KIM CANG TRÍ dịch : ngón đàn, giới, nhẫn, tấn, thiên, từ ngón tay út bên mặt mà khởi tính. Ngón huệ, tiện, nguyện, lực, trí, từ ngón tay út bên trái

mà khởi tính, đó là 10 ngón ba-la-mật.

Thần-Chú : Ứm — đất-tha — nghiệt đồ — nạp-bà — phạ — dả ta-phạ — hạ (7 biến).

Đồ hoặc NỘ-NẠP, hoặc noa. Ngài KIM CANG TRÍ dịch : ỨM đất tha nghiệt đồ phạ bà da ta phạ ha, rồi xả ấn lên đánh. Chữ Bà là khứ thỉnh còn các chữ dưới đều đồng.

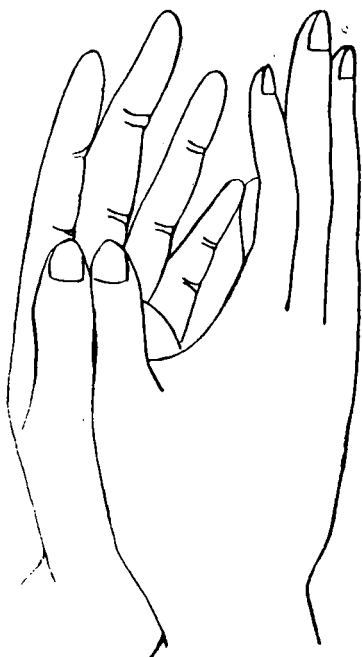
Do kiết ấn này và tụng Thần-Chú, tức kinh giác tất cả Như-Lai thấy đều hộ niệm gia trì cho người tu hành, dùng hào quang chiếu soi, có bao nhiêu tội chướng đều được tiêu diệt, thọ mạng lâu dài, phước-huệ tăng-trưởng. Phật-bộ Thánh chúng ủng-hộ vui mừng, đời đời kiếp kiếp xa lìa các ác thú, hóa sanh trong hoa sen, mau chứng Vô-Thượng Chánh-Đẳng Bồ-Đề.

Giải : Kinh Đại Bảo Lâu Cát nói : Trên đánh núi cao tụng Thần Chú, hết thấy tầm mắt phóng đến chỗ nào, những chúng sanh ngũ-nghịch thập-ác, thấy đều được diệt tất cả tội, đời sau sanh các cõi tịnh độ của chư Phật, được hóa sanh trong hoa sen. Như thế huống nữa người trì Chú tu hành mà không sanh trong hoa sen, diệt tất cả tội ư ?

### LIÊN HOA BỘ TAM MA-DA ẤN

Chấp hai tay trống chính giữa, buông thả mở ra hai ngón tay trở, hai ngón tay giữa, hai ngón vô danh chỉ, cong lại như hình hoa sen. Đề ấn chính giữa ngực, tụng chơn-ngôn 7 biến, tụng Quán Tự Tại Bồ-tát tướng tốt đầy đủ. Rồi xả ấn trên đánh.

Giải : Hai ngón tay út, hai ngón tay cái dựa



Liên hoa bộ tam  
muội gia ấn

(Padma sama dhi  
mudrā)

dính nhau, còn 6 ngón kia buông thả mở ra, hơi cong như bông sen nở. Tướng tốt của Quán-tự-Tại Bồ-tát như trong kinh Quán Vô lượng Thọ đã nói.

Chơn-ngôn : úm (án) — phá na-mô, nạp-bà, phạ giả ta-phạ, hạ.

Giải : Phá na hay Bát nạp. Ngài Kim Cang Trí dịch : úm (án) bắt đầu mâu phạ bà da ta phạ ha.

Do kiết ấn này tụng Chơn-ngôn, cho nên cảnh giác Quán Tự Tại Bồ-Tát và hết thấy các Bồ-Tát cầm hoa-sen hào quang chiếu đến hành-giả có các nghiệp chướng thấy đều tiêu diệt, tất cả Bồ-Tát thường làm

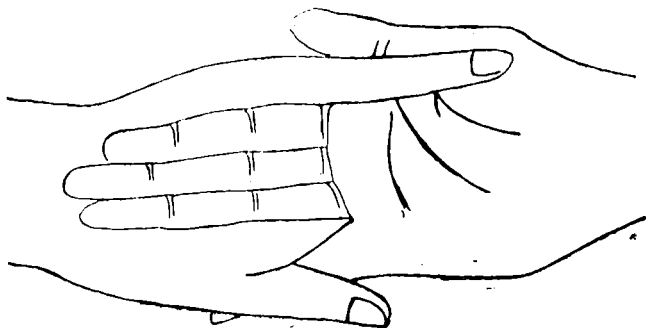
bạn lành.

Giải : Vô-lượng-Thọ Như-Lai cúng dường nghi quỹ nói : Do kiết ấn này và tụng chơn-ngôn cảnh giác ngài Quán Tự Tại Bồ-tát và Liên-hoa-bộ Thánh chúng, đều đến gia trì hành giả đắc được ngũ nghiệp thanh tịnh, lời nói oai-nghiêm khiến người ưa nghe biến tài vô ngại, thuyết pháp tự-tại.

### KIM CANG BỘ TAM MA DA ẤN

Lấy tay trái lật ra bên ngoài, tay bên mặt đôi lưng để an nơi lưng bàn tay trái. Lấy ngón tay cái và ngón út bên mặt và trái câu lại với nhau, như hình kim cang xữ, để ngang ngực, rồi tưởng Kim-Cang Thủ Bồ-Tát, tụng chơn-ngôn 7 biến. Xả ấn lên đảnh.

Giải : Kinh Tô-Tất-Địa nói : Trong hai tay 6 ngón khít lại, mở ra ba ngón dọc theo như hình chày kim cang. Ba ấn này gọi là đại ấn, chư Phật Bồ-Tát còn không thể trái, hưởng thấy các ma loại. Chẳng



Kim Cang Bộ tam muội da ấn  
(Vajra samadhi mudra)

những thuận giáo còn diệt các tội, trừ các nạn. Pháp sở cầu quyết được thuận nguyện. Ngài Kim-Cang-Trí dịch : tay trái sắp tay mặt ngửa, ngón cái ngón út giao móc nhau, vậy là ấn thành, ấn này đồng với bốn dịch.

**Chơn-ngôn :** Ứm (án) — phạ nhựt-lô, nạp-bà phạ, dả ta-phạ hạ.

**KIM-CANG-TRÍ dịch :** Ứm (án)-phạ chiết rô bà bàn da ta phạ hạ.

Do kiết ấn này và tụng Chơn-ngôn ấy, tức cảnh giác tất cả kim Cang Thánh chúng gia-trì ủng hộ, có các tội chướng đều được trừ diệt, tất cả thống khổ trọn không dính thân, sẽ được thể kim-cang kiên-cố.

**Giải :** Cúng dường nghi quỹ nói : do kiết ấn này và tụng chơn-ngôn, kinh giác Kim-Cang-Tụng Bồ-Tát và Kim-Cang bộ Thánh chúng, đều đến gia trì người hành giả đắc được ý nghiệp thanh tịnh, chứng bồ-đề tâm, tam-muội hiện tiền mau được giải-thoát. Theo Ngài Kim-Cang-Trí dịch : Kiết tam bộ tam-ma-da ấn, sau tức kiết Phật-Mẫu căn-bản-thân ấn, tụng Phật Mẫu Chơn-ngôn 7 biến, nay bốn dịch ở đây chỉ trì châu niệm tụng, trước kiết căn bản ấn, như muốn kiết ấn ấy, cứ theo lý thì không ngại, ấn kia sau sẽ chép ra trong Ư-già ấn.

### **THỨ ĐẾN KIẾT ĐỆ NHỊ CĂN BẢN ẤN (dùng hộ thân)**

**Giải :** Ngài Kim-Cang Trí dịch : Vì ấn này ở sau trì số châu niệm tụng, trước dùng riêng ấn chú là đề toái trừ tất cả thiên ma ác quỷ v.v... Bốn dịch dùng ấn này và tâm Chơn-ngôn hộ thân, sau lại

dùng «Vô năng Thắng ấn chú» để toái trừ chướng ngại nữa.

Hai tay ngoài chéo nhau, hai ngón tay trở, hai ngón tay cái đứng thẳng. Tức thành. Tụng Phật Mẫu Tâm Chơn-Ngôn, ấn vào thân 5 chỗ. Nơi trán, vai bên mặt, vai bên trái, nơi yết hầu, nơi tại ngực. Xả ấn lên đánh.

Chơn-ngôn : Úm (án) — ca ma lê vi ma lê chuẩn nê ta-phạ hạ.

Khi kiết hộ thân ấn, nên phát lòng đại từ, duyên khắp lục đạo tứ sanh, nguyện tất cả hữu tình mặc mũ giáp đại thế kim-cang trang-nghiêm bền chắc. Mau chứng vô thượng chánh đẳng bồ-đề.

Giải : Đại thế Kim-Cang mũ giáp trang-nghiêm kiên-cố ấy. Nghĩa là Bồ-tát lấy tứ hoằng thế nguyện làm trang nghiêm, không bị tà ma làm trở hoại, gặp duyên nghịch thuận tâm không thoái chuyển. Cho nên nguyện các hữu tình đều mặc mũ giáp kim-cang kiên-cố bền chắc như thế, để xa lìa các chướng nạn, mau chứng vô-thượng Bồ-đề, tương như vậy rồi, tức thành mặc kim-cang mũ giáp, tất cả các ma không dám chướng nạn.

### THỨ ĐẾN KIẾT ĐỊA GIỚI QUYẾT ẤN

Hai tay chéo nhau bên trong, đứng thẳng hai ngón tay cái, hai ngón tay trở, hai ngón tay út, các ngón hiệp nhau, eo ngón tay trở bên tả hình như móc câu kéo 3 lần, ngón tay cái chỉ nơi đất tức thành, kéo một cái tụng một biến chơn-ngôn.

Giải : Ngài Kim-Cang Trí dịch : Lấy tay mặt và tay trái, hai ngón tay giữa, hai ngón tay áp út chéo

vào bàn tay hữu áp chặt bàn tay tả, ngón tay trở bên mặt cong như hình móc câu, ngón tay trở bên tả đứng thẳng, hai ngón tay cái, hai ngón tay út, khiến đối diện sát nhau.

Chơn-ngôn : Úm (Án) — Chuẩn nễ nễ chỉ, lâ da ta-phạ hạ.

Giải : Ngài Kim-Cang trí dịch : Án chuẩn nễ nễ chỉ lâ da ta phạ ha. Tụng một biến, dùng ấn ngón tay cái chạm nơi đất một lần, trở lại đứng thẳng dường như cây trụ cao, làm hai lần tức xong.

Do kiết ấn này, tụng Chơn-ngôn gia-trì địa giới, cho nên thẳng đến dưới thủy tế như Kim-cang tòa, thiên ma và các kẻ chướng ngại không dám làm não hại, ít gia công-lực mau được thành-tựu.

Giải : Trong đất có các vật dơ xấu, do sức ấn chú này gia-trì, hết thảy được thanh tịnh.

Trì tụng ấy rồi thứ đến, nên ở trong đàn, tâm tưởng hoa sen lớn 8 cánh. Trên hoa sen có tòa sư-tử. Trên tòa có lầu cát báu, treo rủ xuống các món anh-lạc, tràng phan bảo cái, bảy hàng cây báu treo các thiên-y đẹp đẽ, các món ăn uống nhiệm-mầu, ma-ni làm đèn. Như không có Đàn pháp, chỉ nơi trong hư-không mà quán-tưởng tức thành tựu, quán-tưởng rồi, nên tụng bài kệ này :

Dĩ ngã công đức lực.  
Như Lai gia trì lực  
Cập dĩ pháp giới lực  
Phổ cúng dường nhi trụ.

Dịch : Bởi con sức công đức  
Gia trì sức Như Lai



**Cùng đo sức pháp giới**

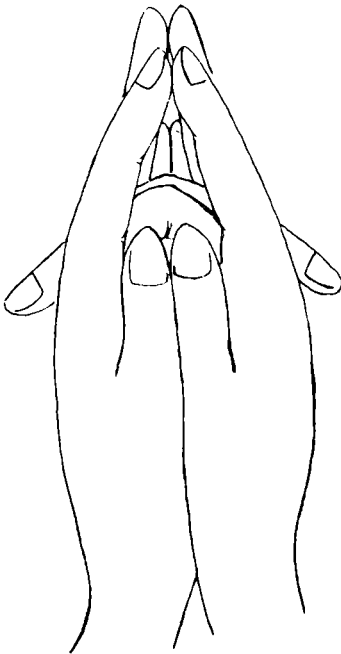
**Khấp cúng đường mà trụ.**

**Tụng kệ này rồi, liền tụng đại Hư-Không-Tạng  
Bồ-tát chơn-ngôn : úm (án), nga nga năng tam bà  
phạ, phạ nhật-ra hộc.**

**Giải : Chữ Tam khứ thỉnh, chữ bà khứ thỉnh,  
chữ nga hoặc là chữ dà, nhẹ kêu (đọc nhẹ).**

**Do tụng chơn-ngôn này gia-trì và đã quán tưởng  
cúng đường chơn thật đầy đủ không khác, nên tất cả  
Thánh chúng đều được thọ dụng.**

**Giải : Căn cứ theo Vô-lượng-thọ nghi quỹ :  
Tụng Đại Hư-Không Tạng Chơn-ngôn, trước nên  
kiết : 1— Hư-Không Tạng-Ấn. Lấy hai tay chấp lại,**

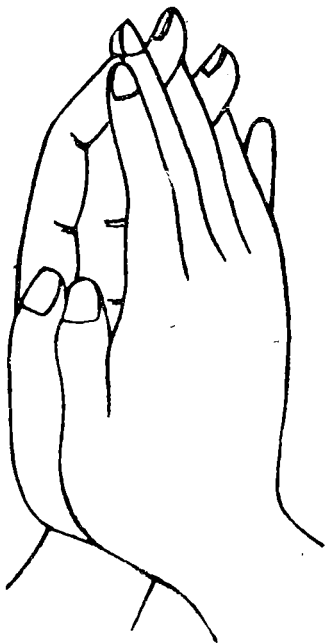


**Hư không tạng ấn**

**Akasa garbha mudra**

hai ngón tay giữa bên mặt và trái áp bên ngoài tréo ra lưng tay, hai ngón tay trở co dính nhau như bảo hình. Tướng từ ấn lưu xuất ra đủ vô lượng các món cúng dường, y-phục, âm-thực, cung-điện, lầu-cát v.v. Người hành giả tưng-sử quán tướng niệm lực có kém, do sức ấn chú này gia-trì mà các đồ cúng dường đều thành chơn thật, cúng dường một cách rộng lớn.

Lại cứ riêng bộ khác, có chép ra : 2— Thân Cúng Dường Ấn, hai tay để ngang ngực chấp lại, lấy



Thân cúng dường ấn.

Namakara mudra

10 ngón tay bên hữu ép đầu ngón tay tả giao nhau lại, để lên trên đánh, tụng xuất sanh cúng dường chơn-ngôn 21 biến : tức chữ ỨM(ÁN) 𑖦 vậy. Do chữ úm (án) chơn-ngôn và ấn-lực bất-tư-nghì, tự nhiên biến khắp pháp giới, xuất sanh vô tận hương, hoa, đèn nến, tràng-phan bảo-cái, y-phục ngọc-cụ, lầu-cát cung-điện, âm-nhạc bái-tán v.v. Đủ các thứ cúng-dường, cúng dường khắp pháp giới, vô biên Phật pháp tạng Tam-Bảo v.v. Nếu không có đồ ẩm thực hương hoa thảy, chỉ đối trước tượng kiết ấn tụng (úm) án tự chơn-ngôn, tự nhiên có vô lượng cúng dường, khắp cúng pháp giới vô tận Tam-Bảo. Vậy biết một chữ Ứm(ÁN) 𑖦 như MA-NI-CHÂU tùy tâm sở hiện, cũng như bồn kinh đã tưởng thảy đều thành tựu. Tại chữ Ứm (ÁN) này là tự-mẫu của tất cả chơn-ngôn, năng sanh tự nghĩa của tất cả chơn-ngôn nên đều đứng đầu tất cả chơn-ngôn vậy.

### THỨ ĐẾN KIẾT BẢO XA LỘ ẤN

(Xa nói giá hay xa là bình thính, lộ hay lỗ nên âm lộ)

Hai tay tréo nhau bên trong giữa bàn tay ra, hai ngón tay trở ngang bằng nhau đầu ngón dính nhau, lấy hai ngón tay cái cầm vịn vào tiết dưới cùng của hai ngón tay trở. Tưởng xe lớn bảy báu Phật-Bộ và Sứ-Giả, giá ngự trên xe bảy báu, thừa nương hư không mà đi đến. Nơi tại đánh của cõi trời sắc giới, a-ca-ni-tra thiên, Tỳ-Lô Giá-Na Phật ở trong cung điện



**Bảo xa lộ ấn**

ấy. Tụng chơn-ngôn 7 biến.

**Giải :** Kim-Cang Trí dịch : Trước lấy hai tay hướng bên trong tréo nhau, ngón hữu đè ngón tả, lại mở hai ngón trở ra, đầu ngón giáp nhau thẳng đứng, lấy hai ngón cái xoay đầu qua lại nơi hai ngón tay giữa tức thành. Tâm tưởng trong cung trời A-CA-NI-TRA-THIÊN, đức Tỳ-Lô Giá-Na Như-Lai và thập-địa Bồ-tát vi nhiều tập hội trong ấy, thỉnh đức Chuẩn-Đề Phật-Mẫu Thánh-già, nương cõi đại xa thất bảo trang nghiêm, trên ấy có tòa liên hoa trắng, trên tòa có các hóa hình tượng. Trong tâm

tưởng niệm như ở trước mắt. Trời A.CA-NI-TRA THIÊN, đây nói là sắc-cứu-cánh thiên, là cõi trời tối cao của sắc-giới cũng gọi Hữu-Đảnh-Thiên.

Chơn-ngôn : Úm (án) — Đồ rô đồ rô hồng.

(Chữ rô hò chuyển trong lưỡi, Kim-Cang-Trí dịch không có chữ hồng, mà có chữ Ta phạ ha)

Do tụng Chơn-Ngôn kiết ấn gia-trì, cho nên thất-bảo xa-lộ đến sắc giới đảnh, đức Chuẩn-Đề Phật Mẫu và 8 vị đại Bồ-Tát cùng chư Thánh chúng quyền thuộc vi-nhiều, nương cõi thất-bảo xa-lộ.

Giải : 8 vị đại Bồ-tát ấy : 1- Quán-tự-Tại, 2- DI LẶC, 3- HU KHÔNG TẠNG, 4- PHỔ HIỀN, 5- KIM-CANG THỦ, 6- VĂN THÙ SƯ LỢI, 7- TRỪ CÁI CHƯỞNG, 8- ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT. NẾU TỶ LÔ GIÁ NA PHẬT NỘI TÂM CHỨNG ĐƯỢC TAM-MA-ĐỊA TRÍ, THÌ LƯU-XUẤT RA 16 VỊ BỒ-TÁT : 1- Kim Cang tát đỏa. 2- Kim-Cang vương. 3- Kim Cang Ái. 4- Kim Cang Thiện Tai. 5- Kim Cang Bảo. 6- Kim Cang Oai Quang. 7- Kim Cang Tràng. 8- Kim Cang Tiểu. 9- Kim Cang Pháp. 10- Kim Cang Kiểm. 11- Kim Cang Nhơn. 12- Kim Cang Ngữ. 13- Kim Cang Nghiệp. 14- Kim Cang Hộ. 15- Kim Cang Dược Xoa. 16- Kim Cang Quyền Bồ-tát.

DU GIÀ PHÂN BIỆT TU CHỨNG PHÁP MÔN nói : Đây là luận về Tông Chơn-ngôn ĐÀ-LA NI, là Bí-mật giáo của tất cả Như-Lai, là pháp-môn tự-giác Thánh trí tu chứng, cũng là Bồ-tát thọ đủ tịnh giới vô lượng oai-nghi, vào hải-hội Đàn của tất cả Như-lai, để thọ chức vị Bồ-tát, vượt qua ba cõi thọ Phật giáo sát tam-ma-địa môn, đầy đủ nhân

duyên đốn tập công đức, rộng lớn, trí tuệ, nơi vô-thượng bồ-đề đều không thoái chuyển. Xa lìa các thiên ma, tất cả các phiền-não, cùng các tội chướng, Mỗi niệm dung chứng bốn món Phật thân. Nghĩa là Tự tánh-thân, Thọ dụng-thân, Biến-hóa-thân, Đẳng lưu-thân. Đầy đủ 5 trí, 37 món trợ đạo, các món bất cộng Phật-pháp. Song biến hóa thân của đức Như-lai, ở Diêm Phù Đề nước Ma-Kiệt-Đà, nơi Bồ-đề Đạo tràng thành đẳng-chánh-giác, vì hàng Địa-Tiền Bồ-tát, Thanh-văn, Duyên-giác, phàm phu mà nói ra giáo pháp của ba thừa, hoặc tùy nơi ý kẻ khác mà nói đến, hoặc tự ý nói đến, các căn cơ, các phương tiện như pháp tu-hành đắc quả báo nhưn-thiên. Hoặc đắc quả giải-thoát của tam-thừa. Hoặc tiến, hoặc thoái nơi vô-thượng bồ-đề, trải qua ba vô số đại kiếp, tu hành siêng năng khổ nhọc mới thành được Phật quả. Sinh ở vương cung, diệt nơi song-thọ, lưu thân Xá-lợi, dựng tháp cúng dường. Cảm thọ đến trời người, được quả báo thắng diệu, làm nhưn cho Niết-Bàn. Không đồng với báo thân Tỳ-Lô Giá-Na Như-Lai, nơi sắc giới đánh đệ tứ thiên; nơi cung trời A-CA-NI-TRA, vân tập tận hư không, khắp pháp-giới tất cả chư Phật, thập địa đầy đủ, các đại Bồ-tát, chứng minh kinh giác, thân tâm đốn chứng Vô-thượng bồ-đề. Tự thọ dụng Phật từ tâm lưu xuất vô lượng Bồ-tát đều đồng một tánh. Nghĩa là Kim cang tánh đối với Tỳ-Lô Giá-Na Như-Lai, thọ quán đánh chức vị, được các vị Bồ-tát kia nói môn tam mật, đề dâng hiến Tỳ-Lô Giá-Na Phật và tất cả Như-Lai, xin thỉnh gia-trì dạy bảo. Đức Tỳ-

Lô Giá-Na Phật dạy : các ông tương lai nơi vô lượng thế-giới, là kẻ tối thượng thừa, được hiện đời thành tựu, thế-gian, xuất-thế-gian Tất-Địa. Nếu y cứ vị thứ mà nói có sai khác, còn căn cứ báo thân Phật liền chứng ba món tịnh nghiệp thân, khẩu, ý, biến khắp pháp giới nơi mỗi một pháp môn, mỗi một lý thú, mỗi một lỗ lông, mỗi tướng tốt của thân phần, hết cõi hư không, không chướng ngại nhau, đều an trụ nơi bản vị để thành hào quang chiếu khắp. Tỳ-Lô Giá-Na, Tự-thọ-dụng-thân, Tha-thọ-dụng-thân. Nếu y nhị thừa thứ lớp mà nói : không tu đầy đủ 37 món bồ-đề phần pháp mà chứng đắc Đạo quả, điều đó không có lý. Còn nếu chứng Tự-thọ-dụng-Phật-thân, quyết tu 37 món tam-ma-địa trí, để thành Phật quả. Phạm bản nhập lãng già kệ tụng nói : Tự tánh và thọ dụng biến hóa với đẳng lưu Phật đức, 36 đều đồng tự tánh thân và pháp giới thân tổng thành 37 vậy. Bởi vì 37 là bên trong trí phần chứng vô thượng Kim cang giới, nhờ oai lực gia-trì, liền chứng Tỳ-Lô Giá-Na thân, từ vô-kiến-đánh-tướng, lưu xuất ra vô lượng Phật đánh pháp thân, vân tập trong hư không, để thành pháp hội, quang minh che khắp như Thập-tướng-luân, thập địa đầy đủ, thường hay soi xét, thăm gia hộ thân tâm hữu tình, các tội chướng thấy được tiêu diệt mà không thể tự biết. Tuy không thể biết mà hay dứt các khổ, sanh các cõi thiện. Từ ánh hào quang ấy lưu xuất ra 16 vị Bồ-tát và 8 phương trong ngoài đại-hộ triển-chuyển, phát xuất ánh hào quang, chiếu soi đến các ác thú. Để thành Suất-Đồ-Ba (tầng bậc thập Phật) giai

cấp, hộ vệ chư Phật. Suất-Đồ-Ba pháp-giới cung điện, thành là toàn thân hiện chứng Kim-Cang-giới, Như-lai thân Tỳ-Lô Giá-Na biến chiếu vậy.

Vậy nên biết Phật-Mẫu Chuẩn-Đề, từ Tỳ-Lô Giá Na thân lưu xuất ra, mà Chuẩn-Đề Chơn-ngôn tức là pháp tự chứng nội tâm của chư Phật. Cho nên Thất-Cu-Chi (700 ức) Như-Lai đã nói : bởi hay xuất sanh Chư Phật, nên nói rằng Phật Mẫu vậy.

### THỨ ĐẾN KIẾT THỈNH XA LỘ ẮN

Theo như ấn trước, lấy hai ngón tay cái hướng về thân, xoay lại hai đầu ngón tay giữa, tức thành. Tụng chơn-ngôn 7 biến.

Chơn-ngôn : năng ma tất đề lị dả địa vĩ ca năm, đát tha nghiệt đa năm, úm (án) — phạ. nhứt lãng nghĩ nễ dā, yết lị lệ dā, ta-phạ hạ.

Giải : Năm cũng nói nan, lãng cũng nói lãng, lại lam nghĩ cũng nói kỳ nghiệt đa, nên nói nghiệt đát, nễ dā cũng nói là chữ nương thượng thỉnh, yết lị cũng nói ca ra.

Do tụng chơn-ngôn gia trì, cho nên Thánh chúng từ bồn độ, lại đến trong hư không mà an trụ nơi đạo tràng.

Giải : Kim Cang Trí dịch không có chơn ngôn ấn-khế này, chỉ dùng sau ấn khế chơn-ngôn thỉnh đó. Hành-giả tu chơn-ngôn tùy theo một pháp đều thành.

Thứ đến kiết ấn Bồn-Tôn (Chuẩn Đề Phật Mẫu) thỉnh, từ xa-lộ hạ giáng nơi đạo tràng theo như đệ nhất căn bản ấn ở trước, lấy hai ngón tay cái hướng



vào thân chiêu mời, tụng chơn-ngôn 3 biến.

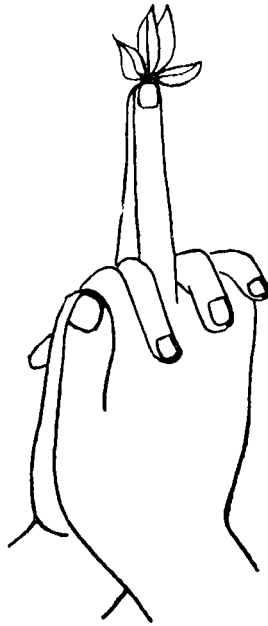
Giải : Đệ nhất căn bản ấn tức Phật bộ ấn ở trước, sau nói theo căn bản ấn trước tức đồng ở đây. Kim Cang Trí dịch : lấy hai ngón tay cái đưa qua lại chiêu mời ba lần. Tướng Thánh Giả từ trên xe báu hạ lai đến trong Đạo tràng, trên tòa hoa sen trắng.

Kinh Tô-Tất-Địa dạy thỉnh rằng : Nay có đệ tử tên ... việc là.... Phụng thỉnh ngưỡng duy Tôn giả, vì bồn nguyện giáng phó đạo tràng, nguyện thùy ai mẫn thọ món ú-già này và các món cúng dường. Khi thỉnh thành tâm làm lễ tác bạch ba lần, nếu không thành tâm phải luôn nhiều sự niệm tụng, cho đến CHƠN-NGÔN cũng đều ân cần gia thêm chữ Ế-Ê này, lại là bí-mật, sự cầu nguyện mau được viên-mãn.

Chơn-ngôn : Ứm — (án) giả lễ chủ lễ chuẩn nề ế-ê duệ hê bà chiến phạ đề ta-phạ hạ.

Giải : Chữ bà khứ thỉnh mà hô đó. Kim-Cang-Trí dịch : Ấn chiết lệ chủ lệ chuẩn đề ế-hê duệ hê bạt dà, phạ đề ta phạ hạ. Dà nga yết nghiệt 4 chữ là đồng âm, chữ chiến nghi là kích, chữ dà phải hô nhẹ. Kinh Tô-Tất-Địa dạy rằng : Phụng thỉnh rời lại tác bạch như vậy : Thiện lai Tôn giả, thương xót chúng con, giáng lâm Đạo tràng, thùy từ ai-mẫn. Đến nơi tòa này, an tọa thọ món cúng dường. Lại hết lòng thành tâm luôn luôn làm lễ, bạch rằng : Tôn ngôn đại bi thùy mẫn thừa bồn nguyện giáng lâm cho con được thấy chẳng những con đã bày biện các món cúng dường, trước hiến đồ hương,

←(amrta)



**VI KHIÊN ẮN**  
**Ksepana Mudrà**

sau hiển các hoa lại hiển thiêu hương, lại hiển các món ẩm thực, và các món nhiên đăng đèn sáng, thứ lớp như vậy cúng dường.

**VI KHIÊN ẮN HAY KẾT VÔ NĂNG THẮNG**  
**BỒ-TÁT ẮN TỊCH TRỪ CHƯỚNG NGẠI.**

Hai tay, tay hữu đề lên tay tả treo nhau bên trong, nắm tay lại, đứng thẳng hai ngón tay giữa, đầu hai ngón hiệp lại, tức thành vòng quanh thân bên mặt ba lần, khởi lên suy nghĩ, chỗ có chướng ấy, Tỳ-Na-Dạ-Ca, các ác quỷ thần hễ chạy xa đi, chỗ đến của các Thánh chúng, chẳng vượt bôn tam-ma-gia đại-bi

mà an trụ, nguyện thù gia hộ.

**Giải :** Hành giả phạm tu chơn-ngôn và người tọa thiền, cần trước phải dùng ấn chú trừ các ma chướng. Cho nên Kinh Kim Quang Minh nói : hàng Thập Địa Bồ-tát còn lấy Chú hộ trì, huống nữa kẻ phạm phu ư ! Kinh Thủ Lăng Nghiêm dạy : Nếu không trì chú mà ngồi Đạo tràng, khiến thân tâm được xa lìa các việc ma, là điều không có lý.

**Kinh Tát Địa dạy :** Nếu muốn thành tựu các việc, nên phải khiến trừ các ma chướng ngại, nếu không khiến trừ sau sợ có sự tổn thương. Bởi vậy nên trước cần làm phương pháp khiến trừ.

**Chơn-Ngôn :** Năng mờ tam mãn đa một đà năm, úm (án) hộ rô hộ rô chiến noa lệ mạ đấng kỳ ta phạ hạ.

**Giải :** Chiến hoặc tán kỳ, hoặc nghĩ li hoặc lệ. Trì minh Tạng dạy : Chú này hay thành tựu tất cả việc.

### THỨ KIẾT TƯỜNG GIỚI ẤN

Theo như ấn địa giới ở trước, co đầu ngón tay hữu, mở đầu ngón tay tả ra, xoay bên hữu ba vòng, tùy tâm gần xa, tức thành cái thành kim cang kiên cố. Chư Phật Bồ-Tát còn không dám trái vượt hướng gì các kẻ khó điều phục, Tỳ-Na Dạ-Ca và loại nha, trảo, độc trùng, không thể gần gũi được.

**Giải :** Vô lượng Thọ nghi quỹ dạy rằng : Tường từ ấn ấy lưu xuất ra ánh lửa rực rỡ, dùng ấn ấy nhiều thân ba vòng, tùy tâm lớn nhỏ, thành Kim Cang sáng chói vuông vức bốn phía tường vách làm giới hạn, các ác ma nhơn, cọp beo sư-tử, và các độc

trùng không thể gần gũi.

Thần Biển Sở dạy rằng : Người hành giả trì chú, được chư Phật quy mạng. Cho nên Phật Đánh Kệ dạy : Mười phương thế giới các Như-Lai, hộ niệm quy mạng người thọ trì. Như vậy Chư Phật còn trở lại quy mạng người trì Chú, mà đâu dám có sự trái vượt ấy ư ! Tỳ-na-dạ-ca đây nói rằng : trư đầu tượng tỹ (đầu heo mũi voi).

**CHƠN-NGÔN : ÁN CHUẨN NẼ NĨNH BÁT RA, CA RA DA TA-PHẠ HẠ.** Kim Cang Trí dịch : chữ nĩnh nói nê, tụng ba biển lấy ấn điều động ba vòng.

### **THỨ KIẾT THƯỢNG PHƯƠNG VÒNG GIỚI ẤN**

Theo như tường giới ấn ở trước, mở ngón tay trở bên trái, ngón mặt đề ngón trái giữa trung tiết giao với nhau lại tức thành. Tụng chú này ba biển.

Giải : **KIM CANG TRÍ** dịch : theo như tường giới ấn, mở ngửa ra, ngón cái bên mặt nắm đầu ngón trở bên trái, đầu ngón cái bên trái nắm đầu ngón trở bên mặt, đầu ngón út đứng thẳng như cũ, tức thành.

Chơn-ngôn : Úm (án) chuẩn nẻ nĩnh bát nhạ ra ta phạ hạ.

(chữ nhạ đọc ta. Kim Cang Trí dịch : chữ nĩnh đọc chữ nê, chữ ra đọc chữ lạ, tụng ba biển. Lấy ấn tùy theo đó mà dung động qua ba lượt. Riêng có bộ lấy ấn để nơi trên đánh xoay quanh bên hữu rồi xả ấn).

Do tụng chơn-ngôn kiết ấn gia trì, tức thành lược kim cang kiên cố bất hoại.

(VÔ LƯỢNG THỌ NGHI QUỸ nói : do sức ẤN CHỦ GIA TRÌ, nên phương trên che lưới, Kim Cang kiên cố, cho đến các cõi trời Tha-Hóa Tự-Tại không thể chướng nạn, người hành giả thân tâm an vui, Tam ma-địa dễ thành-tựu).

### THỨ KIẾT HỎA VIỆN MẬT PHÙNG ẤN

Lấy tay tả đậy lên lưng tay hữu trùng nhau (linh vô phùng) thẳng đứng hai đầu ngón tay cái, tức thành tụng Chơn-Ngôn ba biển xoay quanh bên hữu ba vòng. Trông ngoài vách trông kim Cang, có đại kim-cang hỏa-diệm doanh-vây chung-quanh.

Giải : Kim-Cang-Trí dịch, lấy tay trái che kín lên lưng tay mặt trùng nhau, đứng thẳng hai ngón tay cái, cách nhau hai lóng nhỏ.

Vô lượng thọ nghi quỹ dạy : trông từ ấn này lưu xuất ra vô lượng ánh sáng rực rỡ. Lấy ấn nhiều quanh bên mặt ba vòng, nơi ngoài trông Kim Cang lại có ánh sáng rực rỡ doanh vây chung quanh, tức thành hỏa giới kiên cố thanh tịnh.

Chơn-ngôn : Ứm (án) — a tam mãn nghi nễ hồng phần tra (chữ hồng bán thỉnh).

Giải : chữ tam khứ thỉnh, chữ mãn thượng thỉnh cũng nói ma, hoặc xã, hay là mang, kéo dài âm thỉnh ra, nghi. Hoặc nghi. Tô-Tất kinh nói tiếng niệm trong cổ họng. Kim Cang Trí dịch : Ứm (Án) a tam ma kỳ nễ hộc ta phạ ha.

Do kiết ấn này tụng Chơn-Ngôn, thành đại mật hộ bủa giăng kín-đáo. Không bị các ma nhập vào.

## THỨ KIẾT Ứ-GIÀ ẤN

Giải : Ứ già hoặc át già, lại nói A già, đây nói rằng khí, đồ đựng, phàm đồ đựng cúng dường đều xưng là Ứ-già, nghĩa là lấy uất kim, long não, bạch đàn hương v.v... để nước đầy trong Ứ-già diệu khí mà phụng hiến đó. Đồ đựng này làm bằng vàng bạc bảo ngọc đồng đá gỗ, sành, chén loa và chuyết-liên-diệp, nhũ-thọ-diệp, đều được.

Làm đồ Ứ già cúng dường, phải làm thứ đồng tốt, làm đồ đựng Ứ-già là hơn hết. Kinh Tộ Tát Địa dạy : làm ế-đề-ca pháp phải dùng đồ đựng màu trắng, để chút ít gạo nếp và sữa. Làm bố-sất-vi-ca pháp phải dùng đồ đựng màu vàng, nên để hộ ma và sữa chín. Làm tỳ giá-rô ca pháp phải dùng đồ đựng màu đen, để gạo tẻ và nguru thí, hoặc lấy chút huyết của mình sau này sẽ giải thích.

Hai tay tréo nhau bên trong, dựng hai ngón tay giữa đầu ngón dính sát nhau, lấy hai ngón tay trở vịn lưng hai ngón tay giữa, hai ngón tay cái vịn sát dưới lóng cuối cùng của hai ngón tay trở, tức thành căn bản ấn. Theo như ấn căn bản trước. Co sát hai ngón tay cái vào bàn tay, tức thành ứ-già ấn, tụng Chơn-Ngôn ba biến.

Giải : Kim Cang Trí dịch : theo như căn bản ấn trước, lấy hai ngón tay cái mỗi ngón nắm vịn đốt thứ nhứt cuối cùng của ngón tay trở, tức thành.

Chơn-Ngôn : Ứm (án) — giá lễ chủ lễ chuẩn né hát kìm bát ra đề, tha bà nga phạ đề ta phạ hạ.

Giải : Kim Cang Trí dịch : Ứm (Ấn) chiết lệ chủ lệ chuẩn đề hát kìm bát già phạ đế bát ra đề ta

sa phạ ha.

Xét Chơn-Ngôn này với bản dịch đồng, chỉ sau hai câu đảo nhau không đồng vậy. Bản dịch lấy bát ra đề tha, đề nơi trước, bà nga phạ đề, lại nơi sau, Ngài lấy bặt già phạ đề, đề nơi trước, bát ra đề ta, đề ở sau. Bởi vì riêng bản Trì Minh trong kinh tạng cũng đồng với Ngài KIM CANG TRÍ dịch.

Hành giả tư-duy thánh chúng rõ ràng phân minh, tưởng tự thân mình ở dưới châu chur Phật Thánh chúng, tay cầm bát bảy báu đồ ứ-già, đựng đầy nước thơm rửa chân Thánh chúng, do dâng hiến nước thơm hương ứ-già. Cho nên hành-giả ba nghiệp được thanh tịnh, tẩy sạch phiền-não cấu trước, nghiệp chướng tiêu trừ.

Giải : Vô Lượng Thọ nghi quỹ dạy : do hiến cúng ứ-già hương thủy, rửa hai chân Thánh chúng, khiến hành giả ba nghiệp thanh tịnh, tẩy trừ tất cả phiền não tội cấu. Từ Thắng-giải hạnh-địa đến Thập địa và Như-lai địa, sẽ chứng như vậy, cho đến đạt địa vị ba-la-mật, các Đức Như Lai trao cho nước cam-lồ pháp thủy để quán đánh. Lại Ngũ-tự-Tâm đà-la-ni nói : uống nước này trừ các tai họa.

### THỨ KIẾT LIÊN HOA TÒA ẤN

Theo như căn bản ấn trước, hai ngón tay cái hướng thân đứng thẳng, vận tưởng từ ấn này, lưu xuất ra vô-lượng su-từ tòa phụng hiến tất cả Thánh chúng, các vị Thánh chúng ấy mỗi mỗi đều ngồi.

Kim-Cang Trí dịch ấn chú đều đồng, mà ấn nói rằng : — Hai ngón tay cái hướng thân mở ra

đứng thẳng tức thành. Tâm tưởng ở trong đạo tràng có các bảo điền (như đài sen như hoa bèo) sự-từ-tòa, trên tòa có hoa sen trắng nở, an trí Thánh Giả. Tức tụng Chơn-Ngôn ba biển.

Chơn-Ngôn : Úm (án) — Ca ma lạ ta phạ hạ.  
(mạ cũng nói ma thượng thỉnh, chữ lạ cũng nói la hoặc ra)

Do kiết tòa-ấn tụng Chơn-ngôn, phụng hiến Thánh chúng, cho nên người hành giả sẽ được Thập Địa đầy đủ và được tòa kim-cang.

Giải : Người tu hành cũng được ba nghiệp bền chắc, cũng như Kim-Cang. Nói kim cang tòa ấy. Nghĩa là ngồi trên tòa Kim cang mà thành Đẳng Chánh Giác. Nay đây Thần-Chú là cảnh-giới của Chư Phật đã có, nên thần-lực không thể nghĩ bàn, chỉ nên sanh lòng tin thọ trì đọc tụng, tự nhiên diệt chướng thành đức, vượt phàm lên Thánh. Cho nên nói rằng : sẽ được thập Địa mãn túc, được tòa Kim-Cang. Kinh Trì Minh Tạng dạy : người tu hành tụng Chơn-Ngôn rồi, liền nói : xin nguyện Thánh chúng, chỗ tòa này đã xong, quý Ngài an trụ nơi đạo tràng, thọ sự cúng dường của con.

### THỨ KIẾT THÁO DỤC ẤN

Theo như căn bản ấn ở trước, lấy hai đầu ngón tay cái nắm đốt giữa của hai ngón tay giữa, tức thành. Tụng Chơn-Ngôn ba biển.

Giải : Kim-Cang-Trí dịch : Lấy hai ngón tay cái nắm đốt dưới cùng của hai ngón tay giữa.

Chơn-Ngôn : Úm (án) — Giả ta phạ hạ (hay án



**Chiết ta-phạ-hạ).**

Tượng từ ấn này lưu xuất ra vô lượng quang-minh (hào quang sáng), mỗi một đường hào quang sáng, có vô lượng hiền bình bảy báu, tượng đầy nước thiên diệu hương thủy, rót tưới tắm rửa tất cả Thánh chúng. Lại tượng trong hư không có vô lượng thiên nhạc, cúng dường Bồn-Tôn chư Phật Bồ-tát và hết thảy Thánh chúng. Do kiết ấn này tụng Chơn-ngôn, người tu hành không lâu sẽ chứng được Pháp Vân Địa.

Giải : Pháp Vân Địa là đệ Thập Địa, nghĩa là Bồ-tát tu hành công đã đầy đủ, làm các việc giáo-hóa lợi-ích chúng sanh, lòng đại từ như mây che khắp tất cả. Thần Biến Sơ nói : Như các Bồ-tát khác vì cầu bồ-đề, tuy tu nhiều khổ hạnh khó làm, như cứu lửa cháy đầu, trải qua vô lượng kiếp còn không thể đắc. Nay người tu hành Chơn-ngôn không thiếu phép tắc, chỉ nội trong đời này được quả Bồ-đề. Kinh Đại Giáo-Vương nói : Nếu không y bí-mật khoá-tụng tu-hành, trọn không thể thành Vô-Thượng Bồ-Đề.

### THỨ KIẾT ĐỒ HƯƠNG ẤN

Theo như căn bản ấn trước, lấy hai ngón tay cái đưa qua bên mặt, ngón tay trở dưới đốt cuối cùng một bên, tức thành. Tụng chơn ngôn ba biến (Kim-Cang-Trí dịch ấn chú đều đồng)

Chơn-ngôn : Úm (án) — lễ ta-phạ-hạ (án lệ ta-phạ-hạ) tượng từ ấn này lưu xuất ra vô lượng quang minh, mỗi mỗi đường hào quang sáng, có vô lượng

thiên diệp đồ hương (hương thoa), mặt hương (hương bột nhiều như mây trời nước biển) vân hải. Cúng-đường Bồn-Tôn chư Phật Bồ-tát và hết thầy Thánh chúng. Do kiết ấn này tụng Chơn-ngôn, cho nên sẽ được chứng tất cả Như-lai giới, định, huệ, giải-thoát, giải-thoát tri-kiến hương.

Giải : Hương nghĩa là huân văn, cho nên đều chứng hương của ngũ phần pháp thân. Như các Bồ tát khác, do trì giới thanh tịnh, nên giới thể được thành tựu, đắc được vô-trì vô-phạm. Nếu tu tập vô-lậu thiên định, được căn trần hết sạch, xa lìa các tán loạn. Nếu tu tập vô-lậu trí-huệ, đoạn ba cõi phiền não, mà ra khỏi sanh tử. Không còn tạo các nghiệp, được thoát các lụy ràng buộc mà giải thoát tự tại. TRI tức vô sanh trí. NHÃN tức là chiếu soi rõ ràng phân biệt hư vọng của thức tâm, mà trí vô sanh, nhãn tự tại sáng suốt. Nay hành giả trì Chơn ngôn, không nương các món tu ấy, mà do sức của Chơn-ngôn. Cho nên vượt hẳn các giai cấp, chứng đắc được ngũ phần pháp thân.

LÝ THỨ SỐ nói : sức lớn tánh đức, mật chú công mạnh, giải hạnh tu kém, giải thoát thì mau.

Cho nên Thành Phật Tâm Yếu nói : Hiền-giáo viên-tông cần yếu trước ngộ Tỳ-Lô pháp-giới. Sau y ngộ tu mãn Phổ-hiền hạnh hải, được lìa sanh-tử chứng thành mười thân vô ngại Phật quả. Như người bệnh được phương thuốc hay, cần yếu phải tự biết phân lượng, phép tắc bào chế hiệp thành mới uống, được trừ bệnh thân an. Nay Thần-Chú này là Mật-giáo Viên-tông, tất cả chúng-sanh và nhơn-vị

Bồ-tát, tuy không hiểu được, chỉ trì tụng liền đầy đủ Tỳ-lô pháp-giới, Phổ-Hiền hạnh-hải, tự nhiên lia được sanh-tử, thành tựu mười thân, vô ngại Phật quả, như người bệnh được viên thuốc hay đã chế thành, tuy không biết phân lượng phép tắc hòa hợp, chỉ uống đó tự nhiên trừ bệnh thân an. Cho nên KINH ĐẠI BÁT NHÃ dạy : Tòng-trì cũng như thuốc Thần, cũng như cam lồ của Trời, có công năng trị lành các bệnh mê lâm, uống đó thường an vui.

### THỨ KIẾT HOA ẤN

Theo như căn bản ấn trước, lấy hai ngón tay cái đưa qua đốt cuối cùng của hai ngón tay trở một bên. Tức thành. Tụng Chơn-ngôn ba biến (dưới chữ tiết (đốt) nên có chữ trắc (bên). Kim Cang Trí dịch ấn chú này đồng)

Chơn-Ngôn : Úm (Án) — chủ ta phạ hạ.

Tưởng từ ấn này lưu xuất ra vô lượng quang minh, mỗi một đường quang minh, có vô lượng các món thủy lục thiên diệu-hoa vân-hải, cúng dường Bồn Tôn chư Phật Bồ tát hết thấy Thánh chúng. Do kiết ấn này tụng Chơn-Ngôn. Cho nên sẽ được thành-tựu đại từ tam-ma-địa, có thể lợi-lạc vô-biên chúng-sanh, các tai nạn không dính đến thân.

Giải : Đại từ tức là vô-duyên-từ. Nói vân-hải : vân nghĩa là tùy-duyên, nghĩa là các món cúng này đầy đủ sắc tướng hiển bày rõ ràng mà trí chiếu soi nơi vô tánh, từ pháp tánh không, vô sanh pháp phát khởi ra năng-hiện và sở-hiện. Năng-hiện tức sức hạnh nguyện, sở-hiện tức nổi lên sự cúng dường

đầy đủ, không có chỗ y cứ chỉ ứng dụng mà đến, đến không chỗ từng dụng, tạ rời mà đi, đi không chỗ để đến mà hay năng-xả bi-mẫn, rưới mưa pháp vũ cứu giúp lợi ích vạn vật, trùng trùng vô tận, giống như mây che khắp. Nói hải ấy là đề tiêu-biểu cúng-dường xứng lý cho nên thâm-sâu. Xứng sự cho nên rộng-lớn. Lấy sâu rộng mà thí-dụ như biển. Như vậy mỗi một món cúng dường đầy đủ xứng nơi chơn lý bình-đẳng khắp hư-không-giới. Tức lấy toàn pháp-thân đạo các cõi Phật. Vật xứng chơn cúng-dường Chư Phật Thánh chúng. Người tu hành an tâm quán hạnh nơi các món cúng dường đầy đủ xứng lý mà thành-tự. Bởi vậy nên pháp thí cúng dường Phật đều gọi là Chơn cúng dường vậy.

### THỨ KIẾT THIÊU HƯƠNG ẨM

Theo như căn bản ấn trước, co ngón tay trở bên hữu nắm hai đầu ngón tay cái, tức thành. Tụng Chơn-ngôn ba biển (Kim Cang Trí ấn chú đều đồng)

Chơn-Ngôn : Úm (án), — Lễ ta-phạ hạ.

Tướng từ ấn này lưu xuất ra vô lượng quang minh, mỗi một đường quang minh có vô-lượng hòa-hợp câu-sanh thiên-diệu-hương đốt thấp khói, hương như mây che như biển lớn hải vân cúng dường, Bồn-Tôn chư Phật Bồ-Tát tất cả Thánh-chúng. Do kiết ấn này tụng Chơn-Ngôn. Cho nên khắp biển pháp-giới, tam-ma-địa thành-tự.

### THỨ KIẾT ẨM THỰC ẨM

Theo như căn bản ấn trước, lấy ngón tay trở bên tả nắm hai đầu ngón tay cái tức thành. Tụng Chơn-

Ngôn ba biển (Kim-Cang-Trí ấn chú đều đồng).

Chơn-ngôn : Úm (án) — chuẩn ta-phạ hạ.

Tướng từ ấn này lưu xuất ra vô-lượng quang-minh, mỗi một đường quang-minh có vô-lượng thiên-diệu các món đồ ăn uống. Vân-hải, cúng-dường Bồ-Tôn chư Phật Bồ-Tát, tất cả Thánh chúng. Sẽ được pháp-hỷ, thuyên-duyet-thực, ba giải-thoát tối-thắng-vị. Tam-ma-địa thành-tựu.

Giải : Bởi ham muốn đại thừa pháp, nên được pháp nuôi lớn hột giống đạo, tâm sanh vui mừng. Không ham thích mùi vị ở đời, mà thường giữ gìn chánh niệm ấy là pháp hỷ thực. Do đắc được thiền định tự nuôi dưỡng tăng trưởng huệ mạng. Đạo phẩm tròn sáng chánh niệm hiện tiền. Tâm thường vui vẻ, không tham vị đời ấy là thiền duyệt thực.

Tô Tát Địa cúng dường pháp dạy rằng : Nếu không sắp bày đồ hương cho đến đèn sáng cúng dường. Chỉ tụng như trên phụng đồ hương v. v. . . Chơn-ngôn và tay kiết-ấn, cũng thành viên-mãn cúng dường. Sau vận tâm cúng dường, đem tâm vận tưởng thủy lục các hoa vô chủ sở nhiếp, biển mãn hư không tận mười phương giới và cùng trời người, mây diệu đồ hương, hương thấp, đèn sáng, tràng phan, tàn lọng, các món cờ nhạc, ca vũ xướng hát, chơn châu lưới báu, treo các linh báu, các tràng hoa, phất trần trắng, các tiếng vi diệu như khánh, chuông rung, linh như ý, bảo thọ, y-phục như mây trời các thứ bấp trời, món ăn thượng diệu, hương thơm mỹ vị các món bảo trụ lâu cát, chư thiên nghiêm thân, đầu mảo anh lạc, như mây bay

khấp v.v... Người hành giả vận tâm biến khấp không. Lấy chỉ thành tâm như vậy cúng dường rất là hơn hết. Như trên phát hạnh ấy, vì quyết định nơi tâm mà làm pháp này. Vận tâm cúng dường tụng Chơn-ngôn và tay kiết ấn, như trên đã tụng cúng dường thầy đều thành tựu.

Kinh Tô-Tất-Địa dạy : Nếu hương hoa ẩm thực không thể có để hiến cúng. Chỉ tụng bốn sắc Chơn-ngôn và tay quyết ấn mà hiến cúng. Những vật cúng dường tiêu biểu ấy, không thể cầu mà được chỉ nạp Chơn-ngôn, bởi vì chơn-tâm nên mau được mãn nguyện.

Ngoài đây ra, có 4 thứ cúng dường, khắp thông các bộ, tất cả chỗ dùng. 1— Chắp tay. 2— lấy Ủ-Già. 3— Dụng Chơn-ngôn và mộ-nại-la. 4— Chỉ vận tâm. Trong thiện phẩm này, tùy sức mà làm, hoặc thời gian dài, trong khi cúng dường ấy, không qua sự vận tâm, như Đức Thế Tôn nói : trong các pháp hạnh, lấy tâm làm đầu. Nếu năng đem tâm mà cúng dường, được mãn tất cả nguyện.

Lại nên biết, không nên vừa nghe vận tâm, liền lại tiết tiền xan tham không sắm sửa đồ cúng-dường, thì Tất-Địa khó thành. Nếu năng bày biện các đồ cúng dường, lại gia-trì Chơn-ngôn thêm tâm vận tưởng, rất là thù-thắng. Cho nên các kinh kia dạy rằng : Người trì tụng không hiến dâng các món cúng dường ẩm thực, đó là trái với bốn bộ, người đó đắm trước nơi ma chướng, thân không có tinh quang sáng sạch, phong độ xem như đói khát, thường có ác tư-tưởng, không thể thành tựu, Bốn-tôn Chơn-

ngón không hiển dâng. Thì Bồn-Tôn quả thực nơi sáu ngày trai, phải rộng bày các món cúng dường, phụng hiến Đức Bồn-Tôn và các quyến thuộc. Nên rửa tay sạch, súc miệng, nuốt nước xong, sau mới trưng bày các món cúng-dường ẩm-thực. Theo bồn bộ Chơn-ngôn, vận tượng hương hoa v.v. cúng dường đều từ trong ấn lưu-xuất ra rất là thù-thắng. Bởi thủy lục vô chủ, hương hoa do vận tượng. Hoặc sợ người sơ học quán tâm chưa thuần thực, dùng dây đề trợ giúp mau thành rất là nhiệm màu. Nói ba giải-thoát ấy, I— Không-giải-thoát, II— Vô tướng giải-thoát, III— Vô nguyện giải thoát, cũng gọi ba tam-muội, ba món này tức niết bàn môn, là chỗ Hiền-Thánh ưa thích, trong hết thầy pháp giải-thoát không qua đây, nên nói rằng tối thắng vị.

### THỨ KIẾT ĐĂNG ẤN

Theo như căn bản ấn trước, lấy hai đầu ngón tay trở mỗi ngón năm hai đầu ngón tay cái tức thành. Tụng Chơn-ngôn ba biến.

Chơn-ngôn : úm (án) — nê ta-phạ hạ.

Ngài Kim Cang Trí dịch ấn chú đều đồng. Như các bộ kia nói rằng : như trước đồ hương ấn v.v. mỗi ấn chạm nơi sắc vật trên đề cúng dường. Xét riêng các bộ đà-la-ni có hương hoa ẩm thực cúng dường v.v... ấn chú mà chữ câu rườm rà. Nay bộ Chuẩn-Đề ĐÀ-LA-NI này, chỉ cải bồn ấn lấy gốc sáu chữ Chơn-ngôn mà thành sáu món cúng dường, thật là diệu dụng không thể nghĩ bàn.

Tường từ ấn này lưu-xuất ra vô-lượng quang-minh, mỗi một đường quang minh có vô lượng các thứ bảy báu, đèn đuốc vân hải như mây bay như biển lớn cúng dường, Bồn-Tôn chư Phật Bồ-tát, tất cả Thánh chúng. Sẽ được Bát-Nhã Ba-La-Mật quang-minh, ngũ-nhãn thanh-tịnh.

Giải : 1— nhục nhãn, 2— thiên nhãn, 3— huệ nhãn, 4— pháp nhãn, 5— Phật nhãn. Bát nhã đây nói trí huệ. Ba la mật nghĩa là đến bờ bên kia (bờ giải thoát). Do hiển cúng đèn sáng nên cảm được trí huệ sáng suốt, được ngũ nhãn thanh-tịnh, được đến bờ kia vậy.

Trên đây tát pháp, làm phép kiết-giới, cúng-dường, chơn-ngôn, cùng với Trì Minh Tạng nghi quỹ kinh đồng. Chỉ kiết ấn có khác, kinh kia nói rằng : các ấn tướng như vậy, người tu hành cứ tâm ghi nhớ luyện tập, khiến tinh-thông thuần-thực, để khi làm phép tát pháp không còn sai lầm. Nếu có chút ít sai lầm tức không thành ấn-khế, ấn khế không thành tức Hiền Thánh không vui, thì việc mong cầu sẽ không thu hoạch kết quả thành tựu.

**KINH THẮT CU CHI PHẬT MÃU SỞ THUYẾT**  
**CHUẨN-ĐỀ ĐÀ-LA-NI**  
**(HỘI THÍCH)**  
**QUYỂN THƯỢNG**





Ngài Tam-Tạng Pháp-Sư Đại Quảng-Trí  
Bất-Không Bồ-Tát, dịch Phạn ra Hán



**CHUẨN-ĐỀ** Thánh Tượng

# THẤT CU-CHI PHẬT MẪU SỞ THUYẾT ĐÀ-LA-NI KINH

HỘI-THÍCH (QUYỀN TRUNG -- Quyền II)

*Đường Thiên-Trúc, ngài Tam-Tạng Pháp-Sư Quảng  
Tri Bất Không phụng chiếu dịch Phạn ra Hán-Văn.  
Thanh Việt Đông, Đánh Hồ Sơn. Ngài Sa-Môn  
Hoằng Tán phát Bồ-Đề tâm hội thích (gồm thâu các  
bộ mà giải-thích)*

*Tỳ-khưu Thích-Viên-Đức dịch Hán ra Việt-văn.*

## THỨ ĐẾN TỤNG BÀI PHẠN VĂN TÁN THÁN

A phạ đát ra tả đồ ra-na xá, ra-đà ta-ma ra li bỏ  
cú trí bát ra noa ma bạt na vĩ hể đế a giả lễ đát lai  
ta li tố nễ tồ lễ tất dạ tư chuẩn nê tát-ra muôn đề  
năm, bà phạ xá ma nễ ta-phạ, hân, đế tát bát-ra noa  
phệ đát nễ-dã đà, ngật-lệ ra, noa nghiệt đế a vĩ nễ đa  
tát đát-phạ na ma nễ bát-ra tỉ, na lộ, ca đát-dả, ra-  
đà ca rị ra ngật-đa, ra vĩ-dựng, na thú, tỉ nễ bá, đát-  
ra ca ra na ngật sử nĩnh ta-phồ châm tất-thê đát-phạ  
tán đề đa ma ra-tham bát-ra sắt-châm lý khur nhạ  
năng nễ nhĩ na, nễ tát đế năng bát-ra khó vũ địa lệ  
lã thi khur lê dả tát đát-phạm, ra ni-diêm nhạ hể đát-  
mẫu nễ mạo, nĩ phạ nhựt-li đơm chỉ lã đà di-diêm tố  
ra li bỏ bà phạ năm bát-ra phệ xa dả đề a dẫn li-dả  
phạ lộ, chỉ đế bá tất dạ đề nặc tăng xả diêm tát đát  
đa nhạ bá, đá đáu năng, tất-đế nhạ nghiệt đề kiên  
chỉ nễ-dã tát-đát-phạm, năng na na, tất bạt yết-đề tỳ-

được nhất đề ta ca la bá, bả năng, xá nề bà nga phạ  
đề bả sĩ đa ma, đất ra tát địa ca lị bố ra dã ma nô,  
ra tham minh tử, na đề năng đất phạm, ta-ma lăm ca  
thất-tử đá bà nga phạ đề chuẩn nề đà, ra ni tát-nô  
đất-ra tát ma bả-đa.

Tán-thán : Nghĩa là xưng dương khen ngợi sự  
tốt đẹp của Thánh đức đầy đủ vô biên phước trí,  
hay thành tựu việc mong cầu của chúng-sanh tất cả  
cái vui thế, xuất-thế-gian, nhưng Ngài Kim Cang  
Trí dịch thiếu pháp tán thán này. Trong Trì-minh  
Tạng tuy đủ mà vẫn lại quá phiền phức. Người tu  
hành nếu không thể tán thán Phạm âm này, nên lấy  
bài kệ trong Tô Tất Địa kinh mà tán thán. Kinh  
TÔ TẤT ĐỊA dạy : Văn tán thán nên dùng những  
kệ tán của chư Phật và Bồ-tát đã nói, không nên tự  
làm. Kinh kia không có văn tán Chuẩn-Đề. Nay  
chép trong bản kinh, thuật lại một bài kệ, đề tán  
thán Đức Bồn Tôn.

Kệ rằng :

Đại từ cứu Thế Tôn, thiện đạo nhưt thiết chúng.  
Phước trì công đức hải, ngã kim khế thủ lễ.  
Chơn như xá ma pháp, năng tịnh tham sân độc.  
Thiện trừ chư ác thú, ngã kim khế thủ lễ.  
Đắc pháp giải-thoát tăng, thiện trụ chư học địa.  
Thắng thượng phước đức hơn, ngã kim khế thủ lễ.  
Đại Thánh Chuẩn-Đề Tôn, ai mãn ư thế-gian.  
Thành tựu chư Tất Địa, ngã kim khế thủ lễ.  
Đại bi Quán Tự Tại, nhưt thiết Phật tán thán.  
Năng sanh chủng chủng phước, ngã kim khế thủ lễ.  
Đại lực Phần Nộ Thân, thiện tai Trì Minh Vương.

Hàng phục-nan phục giả, ngã kim khế thủ lễ.

(Phần nộ thân tức Minh-Vương đại oai Kim-Cang)

Giải : Đại từ cứu Thế Tôn, khéo dẫn tất cả chúng. Phước trì biên công đức, con nay cúi đầu lễ.

Chơn như pháp xa ma, năng sạch tham sân độc.

Khéo trừ các ác thú, con nay cúi đầu lễ.

Được pháp giải thoát tăng, khéo trụ các học địa.

Hơn trên phước đức hơn, con nay cúi đầu lễ.

Đại Thánh Chuẩn-Đề Tôn, Thương-xót nơi thế-gian.

Thành tựu các Tất Địa, con nay cúi đầu lễ.

Đại bi Quán Tự Tại, hết thảy Phật ngợi khen.

Năng sanh các món phước, con nay cúi đầu lễ.

Đại Lực thân phần nộ, lành thay trì Minh Vương.

Hàng phục kẻ khó phục, con nay cúi đầu lễ.

(Phần nộ thân tức là Minh-Vương Đại oai Kim-Cang).

### KỂ NÓI BỒN TÔN ĐÀ LA NI BỐ TỰ PHÁP.

Quán tưởng từ đầu đến chân, mỗi một chữ Chơn Ngôn co quẹo phân minh rõ ràng, phát ra ánh sáng, chiếu soi nơi sáu đường luân-hồi của bốn loài hữu tình, phát khởi lên lòng bi-mẫn thâm sâu ban mọi an vui cho họ. Dùng đà-la-ni chín chữ bố liệt khắp nơi thân của người hành giả tức thành. Lấy Như-Lai Ấn mà 8 vị Bồ-Tát lớn đã gia-trì nơi thân. Hoặc làm bốn pháp tực-tai, tăng-ích, hàng-phục, kính-ái, nghĩa là màu trắng, màu vàng, màu đen, màu đỏ, thành xong tất-địa rồi. Liền kiết Bồ-Tự-Ấn. Hai tay chéo nhau bên trong, hai ngón cái, hai ngón trỏ, hai ngón út hiệp nhau đứng thẳng tức thành.

Giải : Kim-Cang Trí dịch — tay kiết ấn này

thành, liền tưởng tự thân mình cũng như Đức Như Lai, có 32 tướng và 80 món tốt đẹp, sắc màu vàng tía nơi thân hào quang sáng suốt tròn đầy. Tưởng rồi lấy tay khế ấn ấy, chạm xúc nơi trên đầu bố chữ AN 𑖀 chạm xúc nơi mắt bố chữ CHIẾT 𑖑 mỗi mỗi y chữ, thứ lớp cho đến hai chân, đều lấy khế ấn chạm xúc mà an bố.

Tưởng chữ AN an đề nơi đỉnh, lấy ngón tay cái chạm vẽ trên đầu (chữ Phạm AN 𑖀). Lại tưởng chữ CHIẾT 𑖑 đầy đủ nơi hai tròng con mắt, tưởng chữ LỆ 𑖒 lấy ngón tay cái chạm vẽ trên đôi mắt trái và mặt. Tưởng chữ CHỦ 𑖓 an nơi trên cồ chỗ yết-hầu, lấy ngón tay cái chạm vẽ vào. Tưởng chữ LỆ 𑖒 đề nơi tâm giữa ngực, lấy ngón tay cái chạm vẽ vào. Tưởng chữ CHUẨN 𑖔 an đề nơi hai vai trái mặt, lấy ngón tay cái chạm vẽ vào. Tưởng chữ ĐỀ 𑖕 an đề nơi trên rún, lấy ngón tay cái chạm vẽ vào. Tưởng chữ TA-BÀ 𑖖 an nơi hai bắp vế mặt và trái, lấy ngón tay út chạm vẽ vào. Tưởng chữ HA 𑖗 an trên hai cồ chân mặt và trái, lấy ngón tay út chạm vẽ vào.

Giải : Kim Cang Trí dịch — mỗi chữ đều có một bài kệ giải thích và khiến quán chữ sắc tướng rõ ràng. Song sự an bố kia cùng bản dịch này thì ...

tóm lược, nên có khác chút ít không chép ra đây, như muốn biết, sau pháp tri-minh sẽ tóm tắt chép ra.

Điều nên biết là tướng chín chữ Phạm CHƠN-NGÔN ấy, là chữ Phạm nước Thiên Trúc, chứ không phải văn tự ở phương này. Nhứt Tự Đảnh Luân Vương nghi quỹ nói : Quán các chữ, chỉ là quan chiêm PHẠN-TỰ chẳng phải văn tự theo địa phương mà có sức ĐẠI THẦN DỤNG.

Hỏi : vì sao chữ PHẠN đều có sức Thần Dụng không thể nghĩ bàn như thế ?

Đáp — Nghĩa là mỗi một chữ ĐƯƠNG-THÈ tức là tâm của CHƯ PHẬT, cho nên đương-thề tức là ly tướng pháp giới, đương-thề cũng là Giáo, lý, Hạnh, Quả vì thế nên có sự Thần Dụng không thể nghĩ bàn vậy.

Chữ Phạm ở Thiên Trúc là Pháp-nhi-bồn-hữu. Vì sao vậy ? Bởi vì khi thế giới mới sơ thành, do trời Phạm Thiên truyền nói, không đồng văn tự phương này là do Thương Hiệt chế tạo ra. Nếu vậy phạm là chữ Phạm Thiên Trúc, đều có Thần dụng không thể nghĩ bàn, sao lại được khen riêng những chữ trong CHƠN-NGÔN ư ? Đáp — Vì những chữ trong CHƠN-NGÔN, do thần lực gia trì của chư Phật không thể nghĩ bàn. Thề gồm nhiều nghĩa, pháp tánh như vậy, nên có Thần dụng đặc biệt. Như văn tự ngôn ngữ phương này tuy nhiều, duy chỉ một câu chú ngữ «CẤP CẤP NHƯ LUẬT LỊNH» v.v... Chú vào lửa không thiêu đốt được, chú vào nước sôi không làm nóng bỏng, chú vào dao không chém thương, chú vào độc không trúng. Do đã làm Chú

ngữ, nên riêng có sự Thần dụng ấy, không phải hết  
thảy văn ngôn khác đều có công lực đó. THIÊN  
TRÚC cũng thế, văn tự tuy một, duy chữ trong  
chơn-ngôn riêng có Thần dụng oai-lực, không phải  
tất cả chữ khác đều có Thần dụng như vậy.

Hỏi rằng : Thần Chú là pháp bí-mật của chư  
Phật, còn chẳng phải chỗ biết của nhơn-vị. Vì sao  
nay giải thích nghĩa chín chữ Thánh Chuẩn-Đề ?

Đáp — Căn cứ HIỂN THỦ TÂM KINH SỐ  
và THẦN BIẾN SỐ, cùng các Kinh trong mật  
Tạng, giải thích chữ trong Đà-La-Ni. Ý có 2 môn :

I— Bất khả thuyết môn, nghĩa là Chú pháp bí-  
mật của chư Phật, chỉ Phật với Phật truyền nhau,  
kẻ khác không thông hiểu. Chỉ nên trì tụng không  
cần phải gượng giải thích.

II— Cưỡng thuyết môn, nghĩa là trong CHƠN-  
NGÔN tùy nêu cử lên một chữ, hoặc làm nhơn,  
hoặc tát-pháp, bao gồm cả thời-gian và không-gian  
tự-tại giải nói. Nói tóm lược nơi trong một chữ vô  
tận pháp môn, giải nói cho hết mới là chữ nghĩa  
của Đà-La-Ni. Nói đến đây, giả sử mười phương  
chư Phật, trải qua hàng sa kiếp, chung nói một chữ  
nghĩa trong CHƠN-NGÔN, cũng không thể hết.  
Kinh Trang Nghiêm Bảo Vương nói : Sáu chữ ĐÀ-  
LA-NI là bản tâm vi-diệu của Quán Tự Tại Bồ-  
Tát, mà vô lượng Như-Lai còn khó biết thay, huống  
nữa ở nhơn-vị Bồ-Tát làm sao hiểu được ư ? Phải  
biết, biết đó còn khó, huống là thọ nhận ấy ư ! Nay  
trong một chữ tóm lại mà giải thích, tức là cưỡng  
thuyết môn, trong một phần nhỏ ấy, chỉ giải nghĩa



một mặt. Nghĩa là nơi một chữ trong CHƠN-NGÔN, hoặc hai nghĩa, năm nghĩa, mười nghĩa cho đến trăm nghĩa v.v... giải thích chỉ là thiếu phần nghĩa. Nếu giải thích một nghĩa, gọi là nghĩa một mặt. Như trên đã nói rằng : Còn chẳng phải NHƠN-VỊ có thể hiểu, đó là căn cứ mật-giáo viên-tông Bất-Khả-Thuyết-Môn mà nói, nghĩa bất khả thuyết môn kia, phải là mật-giáo viên-tông, ly-ngôn quả hải. Còn nghĩa cương thuyết môn kia phải là HIỀN-GIÁO VIÊN-TÔNG nên đem lời nói mà phân giải vậy.

Do quán tướng an bổ Chơn-Ngôn, kiết Ấn gia-trì, nên thân người tu hành, tức thành thân Chuẩn-Đề Phật Mẫu, diệt trừ hết thủy nghiệp\* chướng, chứa nhóm vô-lượng phước đức tốt, thân ấy thành thể Kim-Cang bất hoại. Nếu thường chuyên chú quán tướng tu hạnh, hết thủy tất-địa đều được hiện tiền, mau chứng vô-thượng chánh-đẳng bồ-đề.

Giải : Kim Cang Trí dịch — Tướng niệm an bổ các chữ như vậy rồi, liền thành Chuẩn-Đề thù-thắng pháp môn, cũng gọi Bồn Tôn chơn thật tướng, hay diệt các tội được mọi cát-tường, cũng như chứa nhóm kim cang kiên cố, đó gọi là pháp Chuẩn Đề thắng thượng. Nếu thường như vậy tu hành, phải biết người đó mau đến Tất-Địa. Cho nên kinh Trì minh Tạng nghi quỹ nói : Nếu như trong pháp Chuẩn-Đề Bồ-tát, cầu được thành-tựu. Trước nên quán-tướng những chữ tự-luân căn-bản vi-diệu của Chuẩn-Đề Bồ-tát, an trí nơi thân phần của mình, mỗi mỗi chữ phân minh rõ ràng, người ấy nếu thân

đời trước có tạo tất cả tội nghiệp thầy được trừ diệt, phàm có mong cầu quyết định thành tựu. Thần Biến số nói : Chơn-ngôn người tu hành hay khiến ba nghiệp đồng với ba nghiệp của Bồn-Tôn. Lại trong chơn-ngôn mỗi một chữ đều là toàn thân của chư Phật. Cho nên nói : thân người hành giả tức thành thân Chuẩn-Đề Phật-Mẫu. Phải biết Thần-Chú Chuẩn-Đề này là «THE», tức là pháp thân viên-viên quả-hải. Dụng tức không thể nghĩ bàn, sở dĩ nên được mau chứng Bồ-đề Vô-thượng.

### THỨ ĐẾN KIẾT CĂN BẢN ẤN

(Như ú-giã ấn ở trước, chép ra trong Trì-minh Tạng Kinh nói : người tu hành kiết căn bản ấn tụng căn-bản chơn-ngôn, thì Bồn TÔN Bồ-tát vui mừng ngó đến người tu hành).

Tụng căn bản Chơn-Ngôn 7 biến rồi xả ấn lên đánh. (Kim-Cang-Trí dịch dùng đệ nhị căn-bản-ấn, tụng căn-bản Chơn-Ngôn).

Tức lấy hạt Bồ-Đề đếm đủ 108 hạt, y như pháp xâu lại thành tràng chuỗi, lấy hương thơm, thoa vào hạt châu kia. Bưng châu trong hai lòng bàn tay, đề ngang ngực tụng 7 biến chơn-ngôn gia-trì vào tràng chuỗi.

Kinh Tô-Tất-Địa nói : Khi bưng chuỗi cúi đầu Tâm chí thành đánh lễ TAM-BẢO chư Phật Bồ-tát. Nếu làm phép A-Tỳ Giá-Rô-Ca nên dùng các hạt đầu mà xâu làm tràng chuỗi, việc cầu nguyện mau thành tựu.

Chơn-ngôn : áu — phệ lô, giá na, ma la ta-phạ hạ.

Giải : Chơn-ngôn trì châu này, chữ phệ hoặc âm

là phái. Kim Cang Trí dịch là VI, nơi trên chữ ma có chữ A, còn các chữ khác đều đồng. PHỆ LÔ GIÁ NA Tàu dịch Biến-chiếu, cũng nói ĐẠI-NHỰT như mặt trời trong thế gian chỉ chiếu sáng ban ngày, không chiếu được ban đêm, chiếu một thế giới, không chiếu khắp các thế-giới khác, nên không được gọi là đại nhựt. Đấng Đại Nhựt Như-Lai pháp thân cùng khắp pháp giới, mười phương thế giới đều chiếu diệu hết thảy. Nếu có người xưng danh quy y lễ bái sẽ được pháp giới tất cả chư Phật Bồ-tát, Hiền Thánh cho đến Bát bộ hộ vệ gia trì.

Gia-trì đánh đỏi xong, tâm miệng bạch lời nguyện rằng : con nay muốn niệm tụng, xin nguyện Bồn-Tôn chư Phật Bồ-Tát gia-trì hộ niệm, khiến nguyện con mau được tùy-ý, sở-cầu tất-địa viên-nhān, nhiên hậu lấy tay trái ngón vô danh và ngón cái nương thừa hạt chuỗi, bên tay mặt lấy ngón cái và ngón vô danh lần đưa hạt chuỗi, tay như tướng thuyết pháp.

Giải : Trước lấy chuỗi gia trì đánh đỏi, sau mới kiết ấn trì châu-ấn trì châu : tay bên mặt, ngón cái nắm ngón vô danh, ngón trở mở thẳng, ngón giữa, ngón út, hơi cong, ngón trở sát một bên lông đầu của ngón giữa. Đây là Phật Bộ chấp số châu ấn. Kim-Cang Trí dịch hai tay cách nhau một tấc, các ngón mở ra hơi cong.

Đề nơi trước giữa ngực trì châu niệm tụng, tiếng giọng không chậm không mau.

Giải : Đây nói giọng tiếng trì tụng căn bản chơn-ngôn. Kim Cang Trí dịch — không được cao giọng, cần phải xưng chữ cho rõ ràng phân minh,

khiến mình tự nghe tên tiếng ấy. Nhứt tự Phật Đảnh Luân Vương Nghi quỹ nói : Chữ câu phân minh mà tụng niệm, không chậm không mau, không được cồ họng oẹ ho và khạc nhổ cùng các nhiễm tâm tương ưng, cho đến tâm duyên khổ-thọ, nếu có các lỗi lầm ấy, thì không được thành tựu.

Tâm chuyên chú không được duyên cái gì khác, quán tưởng thân mình đồng với thân của Bồn-Tôn, đầy đủ tướng tốt. Nơi trước thân ở trong đàn quán tưởng Thất-Cu-Chi-Phật-Mẫu, cùng quyền thuộc đoanh vây chung quanh rõ ràng phân minh đối diện chỗ ngồi của mình.

Giải : Kim Cang Trí dịch — Đã quán tưởng đức Bồn Tôn và trên thân bố trí các chữ, niệm tụng ghi số từng mỗi một niệm. Một khi quán kiến, không được cho thiếu sót, đừng để tâm phải tán loạn. Kinh Tô-Tất-Địa dạy : khi niệm tụng không được khởi dị ngữ, tưởng chơn-ngôn như trước mắt mình liên tục như vậy, không được tâm tán-loạn, duyên nơi cảnh khác, thân tuy mỗi mệ, không được buông lung, ngăn các ác khí, những chuyện thế gian không nên nghĩ tưởng đến. Không quên đức Bồn Tôn, dù thấy tướng lạ cũng chẳng cho là kỳ quái.

Mỗi khi xưng chữ ta-phạ-hạ đồng thời lăn một hạt chuỗi.

Giải : Kim Cang Trí dịch — Tụng Bồn Tôn ĐÀ-LA-NI một biến lấy tay mặt ngón vô minh chỉ lần qua một hạt châu, hết vòng rồi trở lại.

Một trăm lẻ tám hoặc 1080 là biến số niệm tụng, thường cần phải hạn định, nếu không mẫu 108 tức

không thành biến số tất-địa mong cầu.

Giải : Kinh Tô Tất Địa nói — Y pháp niệm tụng rồi, nên khởi thành tâm cầu thỉnh : Con y bôn pháp niệm tụng số mãn, xin nguyện Tôn-Giả lãnh thọ làm chứng cho, ở nơi trong mộng dạy dỗ con. Khi chánh thời niệm tụng, nếu có ho sặc buồn ngủ ợ-ngáp, phải kiêng dè cung kính chữ CHƠN-NGÔN, khi ấy liền đứng dậy đi rửa mặt rửa tay sạch-sẽ Y như pháp rửa xong, trở lại từ trước mà niệm, chỗ bị cách ngại ấy, cần phải bỏ mà niệm lại từ trước, khi lần qua hết 1 tràng châu xong, phải lễ bái một lễ. Xong rồi trở lại niệm như trước, niệm một vòng khi thấy dung nhan đức Bồn Tôn thì liền đánh lễ. Nếu khi chánh niệm tụng thoát nhiên sai lầm, phải thành tâm sám-hối lỗi lầm ấy, bởi do buông lung nên để vọng khởi lầm lỗi vậy. Nguyện đức Bồn Tôn bỏ lỗi cho, thân liền đánh lễ, rồi trở lại như trước mà niệm tụng.

Niệm tụng xong rồi, nắm chuỗi nơi hai tay đánh-đôi phát nguyện, nguyện công-đức niệm tụng của con và tất cả chúng sanh đã tu chơn hạnh, cầu thượng, trung, hạ phẩm, tất-địa mau được thành-tựu. Rồi để chuỗi nơi trong hộp (bỏ ít bột hương vào).

Giải : Nói thượng, trung, hạ Tất-Địa ấy, mỗi địa gồm có ba phẩm, cộng thành 9 phẩm.

Hạ phẩm có 3 : I — hạ phẩm thành tựu : hay nhiếp phục tất cả tứ chúng, phạm có sở cầu cử ý tụng tâm, tất cả thiên Long thường đến thăm hỏi. Lại hay hàng phục tất cả trùng thú và quỷ mị v.v..

II — Trung phẩm thành tựu : hay sai khiến tất

cả Thiên Long Bát bộ, hay khai tất cả phục tàng, hoặc muốn vào A-TU-LA cung, Long cung, thì liền được vào đó, đi đến tỳ lòng.

III — Thượng phẩm thành tựu : khiến được Tiên Đạo thừa nương hư không bay đi qua lại khắp nơi trên trời dưới đất đều được tự tại, những việc thế gian và xuất thế gian hết thảy thông đạt.

Trung phẩm có 3 : I — Hạ phẩm thành tựu : liền được làm vua trong các Tiên chú, trụ thọ vô số tuổi, phước đức trí tuệ ba cõi không ai sánh kịp.

II — Trung phẩm thành tựu : liền được thần thông đạo khắp thế giới, làm Chuyển Luân Vương trụ thọ một kiếp.

III— Thượng phẩm thành tựu : hiện chứng sơ địa Bồ tát vị trở lên. Thượng phẩm có 3 : I — Hạ phẩm thành tựu : được đệ ngũ Địa Bồ. Tát vị trở lên.

II— Trung phẩm thành tựu : được đệ Bát Địa Bồ-Tát vị trở lên.

III— Thượng phẩm thành tựu : tam-mật biến thành ba thân, chỉ nơi đời này chứng quả Vô-thượng Bồ-Đề. Đây là 9 phẩm thành tựu của người trì chú, nên cầu thẳng đến thành Phật, chứ không cầu Trung, hạ, ba phẩm v.v... tức cầu ba phẩm thành tựu ở trên. Còn các việc khác sau pháp tăng-ích sẽ rõ.

Ngồi ngay thẳng, kết định ấn, nhắm mắt, lắng lòng, tịnh-ý. Trong thân nơi giữa ngực ánh chói hiện ra như mặt trăng tròn sáng, rực rỡ, khởi đại tinh-tấn, quyết định thủ chứng. Nếu không bằng trở chuyên

công tu tập quyết sẽ được thấy tâm bản-nguyên thanh tịnh, nơi trong viên-minh ấy, tướng chữ AN 𠄎 còn 8 chữ kia xoay vòng bên hữu trên viên-minh ấy, trong định cần phải bố liệt thấy các chữ chơn-ngôn cho phân minh rõ ràng, không tán động được đặc định, tức cùng bát-nhã ba-la-mật tương-ưng, tức họa vẽ viên-minh nguyệt-luân.

Giải : Kiết định ấn ấy, lấy hai tay tréo nhau bên ngoài để nơi dưới rún. Hoặc lấy hai tay để ngửa đem tay mặt để lên bàn tay trái, hai ngón tay cái giáp móng lại với nhau, để ngang dưới rún. Trong Vô-lượng-Thọ nghi quỹ nói : hai tay tréo nhau bên ngoài, hai ngón tay trở đôi lưng nhau, từ đốt giữa đứng thẳng, hai ngón tay cái nắm hai đầu ngón tay trở tức thành. Trong ba ấn này tùy kiết một ấn đều được. Đây gọi là viên-minh quán pháp, cũng gọi du-dà niệm tụng. Cho nên Ngài Kim-Cang-Trí nói : Nếu cầu giải-thoát mau ra khỏi sanh-tử, tu pháp tam-ma-địa du-dà quán-hạnh, vô ký vô sở niệm tụng, tức tướng tự tâm như mặt trăng tròn sáng vắng lặng thanh tịnh, trong ngoài phân minh. Lấy chữ AN 𠄎 an trong Tâm nguyệt luân ấy. Lấy chữ CHIẾT LỆ CHỦ LỆ CHUẨN ĐỀ TA-PHẠ HA, từ trước xoay vòng bên hữu lần lượt liên tục nối nhau thành vòng tròn, quán xét nghĩa của mỗi chữ, tâm luôn luôn tương ưng không được sai khác.

VIÊN MINH BỔ LIỆT PHẠN THƠ ĐỒ



TRÌ MINH TẠNG NGHI QUỸ NÓI : Chữ AN ॐ là Tỳ-Lô Giá-Na Phật căn bản. Chữ CHIẾT ॐ là Đại-Luân Minh-Vương căn bản. Chữ LỆ ॐ là Đại Phần-nộ Bất-Động-Tôn Minh-vương căn bản cũng là MÃ ĐẦU MINH-VƯƠNG CĂN BẢN. Chữ CHỦ ॐ là TỬ TÝ PHẬT THÂN CĂN BẢN. Chữ LỆ ॐ là BẮT-KHÔNG QUYẾN-TÁT CĂN BẢN cũng là Quán-tự-Tại Bồ-Tát căn bản. Chữ CHUẨN ॐ là Đại Tôn-Na Bồ-Tát căn bản.



Chữ ĐỀ 𡗗 là KIM-CANG TẮT-ĐÒA BỒ-TÁT  
căn bản. Chữ TA-PHẠ 𡗗<sub>1</sub> là Y-CA NẶC-TRA BỒ-  
TẮT căn bản. Chữ HẠ 𡗗 là PHẠ-NHỤT RA-  
NẶNG KHU MINH-VƯƠNG CĂN-BẢN

### THỨ ĐẾN TƯ-DUY TỰ MẪU CHỨNG TỬ NGHĨA

Chín chữ Thánh Phạm tự này, hay sanh tất cả chữ, cho nên nói rằng là tự mẫu. Nói là chủng-tử ấy, là dẫn sanh nghĩa, nhiếp trì nghĩa. Lấy một chữ đầu làm chủng-tử, sau các chữ là sở-hữu quán-trí, y-sở-dẫn-sanh nhiếp vào chữ ban đầu. Nếu đắc được Ấn tự môn bí-mật tương ưng này, tức đắc được vô tận pháp tạng của chư Phật, ngộ được tất cả các pháp vốn không sanh, một mà khắp đến tất cả, lời nói khắp hết, vì lời nói do ngộ tất cả pháp vốn không sanh, nên đạt đến các pháp với «không», đem các pháp nhập vào thật tướng, cho nên không sanh, không diệt, đã ngộ đến tất cả pháp thì lời nói bật dứt, không còn ngôn thuyết, pháp tướng là bình-đẳng, như trận mưa lớn rưới khắp cho nên nói rằng bình-đẳng. Mỗi một chữ phải tư-duy quán-sát, thời tất cả hạnh nguyện đều được đầy đủ.

Chữ Ấn (úm) là nghĩa ba thân, cũng là nghĩa tất cả pháp vốn không sanh. Ngài Kim-Cang-Trí dịch : Chữ Ấn (úm) tự môn ấy, là nghĩa lưu chú như dòng nước chảy không sanh, không diệt, là nghĩa tối thắng của tất cả pháp.

Chữ Chiết là nghĩa tất cả pháp không sanh không

diệt. Ngài Kim-Cang-Trí dịch : là nghĩa vô-hành của tất cả pháp.

Chữ Lệ là nghĩa vô-sở-đắc của tất cả pháp tướng, Chữ Chủ là nghĩa vô-sanh-diệt của tất cả pháp. Ngài Kim-Cang-Trí dịch : Là nghĩa vô khởi trụ của tất cả pháp.

Chữ Lệ là nghĩa vô-cấu của tất cả pháp.

Chữ Chuẩn là nghĩa vô-đẳng-giác của tất cả pháp.

Chữ Đê là nghĩa vô-thủ-xả của tất cả pháp.

Chữ Ta-Phạ là nghĩa vô-ngôn-thuyết bình-đẳng của tất cả pháp.

Chữ Ha là nghĩa vô-nhơn của tất cả pháp. Nghĩa là với tất cả pháp vô hơn vắng lặng, vô trụ niết-bàn.

Do tất cả pháp vốn không sanh, nên tức được bất sanh bất diệt. Do bất sanh bất diệt nên được tướng vô-sở-đắc. Do tướng vô-sở-đắc nên tức được vô-sanh-diệt. Do vô-sanh-diệt nên tức được vô-cấu. Do vô-cấu nên tức được vô-đẳng-giác. Do vô-đẳng-giác nên tức được vô-thủ-xả. Do vô-thủ-xả nên tức được bìnhhi đẳng vô-ngôn-thuyết. Do bình-đẳng vô-ngôn-thuyết nên được vô hơn, vô quả, bát-nhã tương-ưng, vô-sở-đắc lấy làm phương tiện nhập vào thẳng nghĩa, thật thờ-chứng pháp giới chơn-như. Đây là tam-ma-địa niệm tụng vậy.

Giải : Bởi ngộ tất cả pháp vốn không sanh, bình đẳng không hai, nên vô-phân-biệt-trí cùng bát-nhã ba-la-mật, vô-trí vô-đắc tương-ưng nhau. Do vô-sở-đắc-trí này, làm phương tiện ngộ nhập tới thẳng nghĩa đẽ, chứng pháp-giới chơn-như. Pháp-giới

chơn-như-hải này không thể đem lời nói trình bày, vì là cảnh giới Thánh-trí sở chứng tự-giác ngộ của chư Phật, nên không thể đem tâm hiểu biết phân biệt mà suy lường.

Ngài Kim-Cang-Trí dịch : Đã nói nghĩa văn tự, thì tuy lập có văn tự, nhưng đều là không có nghĩa văn tự. Đã vô văn tự thì cần phải quán xét mỗi một nghĩa đều vòng khắp nhau, rồi trở lại từ trước vô-ký vô-số không đoạn dứt. Không đoạn dứt nên như dòng nước mãi mãi không sanh không diệt, đây là nghĩa tối thắng, nên không còn phải hành cái nghĩa vô hành ấy, cho đến cái vô nhơn tịch-tịnh, vô trụ niết-bàn. Vì nghĩa vô nhơn tịch-tịnh vô trụ niết-bàn ấy, cho nên tối thắng không sanh không diệt, châu biến vòng quanh không dứt, rồi trở lại như trước. Đây gọi là tam-ma-địa niệm Tụng.

Xét các kinh Đà-la-ni trì tụng pháp, cũng có nhiều phương pháp, nay lược ra có sáu pháp : 1) Tam-ma-địa trì cũng gọi du-già trì, chỉ tướng trong tâm như mặt trăng tròn sáng bố bày các chữ như trong bản kinh đã chỉ rõ bố tự pháp. 2) Xuất nhập tức trì, tức trong hơi thở ra vào, tướng có chữ Phạm chơn-ngôn, nếu hơi thở ra chữ theo ra, hơi thở vào chữ theo vào, mỗi chữ phân minh rõ ràng như xâu chuỗi ngọc minh-châu, không được gián đoạn. Như khi hơi thở ra tướng tự tâm mình như mặt trăng tròn sáng có chín chữ Thánh Phạm Chuẩn Đề, mỗi chữ vòng tròn nối nhau, đều có ánh sáng năm sắc, từ trong miệng mình lưu nhập vào trong miệng Chuẩn-Đề Bồ-tát xoay vòng bên mặt an-bổ

trong tâm nguyệt-luân như mặt trăng tròn sáng của Bồ-tát. Như khi thổi vào trống trong tâm nguyệt-luân của Bồ-tát, chữ chữ xoay vòng nối nhau, đều có ánh sáng năm sắc, từ trong miệng Bồ-tát lưu nhập vào trong miệng mình vòng xoay bên mặt an bố chữ trong tâm nguyệt-luân, như vậy quán tưởng sau mà trở lại trước. 3) Kim-Cang-Trì, miệng răn trì tụng lưỡi không đến cái nướu, chỉ vi-động nho nhỏ trong miệng. 4) Ngôn-âm-trì cũng gọi vi-thinh-trì, chỉ khiến tự tai mình nghe, không chạm không mau chữ chữ phân minh mà xưng niệm. 5) Cao-thinh-trì, khiến người khác nghe được diệt tội, đây cần phải xét kỹ, khi đó nếu có người ở bên không tin nghe tiếng hủ báng đắc phải trọng tội, chỉ nên trì tụng nhỏ nhỏ. 6) Hàng-ma-trì, bên trong lấy bi-tâm làm căn bản, ngoài hiện tướng nhả mảy oai-nộ, mạnh mẽ mà niệm.

Sau đây pháp A-tỳ giá-rô-ca, lại có 2 :

1 — Vô-số trì-tụng, nghĩa là không trì châu định số, thường niệm vô gián đoạn.

2 — Hữu-tướng trì-tụng, nghĩa là lần chuỗi trì tụng, mỗi ngày cần phải hạn định số bao nhiêu, không được thiếu khuyết.

Như trên 8 pháp trì tụng, tùy theo đó dùng một, y pháp niệm tụng không có gián đoạn, việc mong cầu quả thù thắng quyết định thành tựu. Theo như Ngài Kim-Cang-Trì đã dịch bản kinh cũng có chia ra nhiều phương pháp trì tụng. Bản của Ngài Kim-Cang-Trì dịch nói Chuẩn Đề, cầu nguyện quán tưởng pháp rằng : Nếu cầu vô phân biệt phải quán vô phân biệt vô ký niệm. Nếu cầu vô

tướng vô sắc, phải quán văn tự vô văn tự niệm. Nếu cầu bát nhị pháp môn, nên quán hai tay. Nếu cầu bốn món vô lượng, phải quán bốn tay, nếu cầu sáu món thần thông, nên quán sáu tay, nếu cầu bát thánh đạo, nên quán 8 tay, nếu cầu thập ba-la-mật viên-mãn thập-địa, nên quán mười tay, nếu cầu địa vị Như-lai biến khắp rộng lớn, nên quán 12 tay, nếu cầu 18 món bất cộng pháp, nên quán 18 tay, như trong họa tượng pháp quán vậy. Nếu cầu 32 tướng, nên quán 32 tay, nếu cầu 8 vạn Bốn ngàn pháp môn, nên quán 84 tay. Những quán tướng niệm tụng như trên, phải nhập vào tất cả Như-Lai tam-ma-địa môn, thâm sâu rộng lớn bao la không thể nghĩ bàn. Địa là chỗ chánh niệm ; là chánh chơn-như, là chánh giải-thoát. Niệm tụng quán hạnh rồi muốn ra khỏi đạo tràng lại cần phải thứ đệ y như trước, lại kết thiêu hương, dâng minh, ẩm thực v.v... tay khế-ấn, cúng-dường, sám-hối, tùy-hỷ, phát-nguyện. Kết đệ nhưt căn bản ấn, như trước, tụng căn bản đà-la ni 7 biến, rồi xả ấn lên đánh, lại kiết xa lộ ấn như trước v.v...

— Nên kiết căn bản ấn, thứ đến kiết tháo dục ấn. Thứ đến kiết ngũ cúng dường ấn. Kế đến tụng tán thán ú-già. Kế kiết A-TAM-MA NGHĨ NỄ ẤN chuyển xoay quanh bên trái một vòng rồi giải giới.

Giải : Nghĩa là kiết hòa viện ấn như trước, tụng A-Tam-Ma nghĩ Nễ Chơn-ngôn chuyển bên trái một vòng rồi giải, như trước đã kiết các giới. Kinh Trì Minh Tạng nghi quỹ có nói : Lại tát pháp cúng dường tán thán sám tạ, tên . . . như trên đã cúng dường, tuyệt vô thù diệu, xin nguyện bồ-tát bố thí

hoan-hỷ. Lại hiến ú-già, rồi tát pháp đánh lễ xong, đưa các Hiền Thánh còn lại. Lại tát pháp hộ thân, thứ đến tát pháp A-Tam-Ma Nghi Nễ ấn.

### KIẾT BẢO XA LỘ ẪN

Giải : trong đây các ấn cứ theo như trước, nên kiết Lộ xa, Tồng danh là xe lớn, phương này vua Huỳnh Đế chế cho thiên tử cỡi. Chỗ thừa pháp xa gọi rằng ngọc lộ. Nay Bảo lộ này là chỗ Phật Mẫu thừa nương, trên ấy có tràng phan bảo cái rũ xuống, các hoa anh lạc, bốn phía treo linh, xung quanh lan can bảy báu, xen lộn các món trang nghiêm tốt đẹp.

— Lấy ngón tay cái hướng ngoài, đưa ngón tay giữa ra, đầu ngón phụng tống thánh giả trở về bên cung.

(Theo Ngài Kim-Cang-Trí dịch : Lấy hai ngón tay cái hướng ngoài ba lượt, mở ra hai đầu ngón tay giữa, tụng chơn-ngôn ba biến).

### PHỤNG TỐNG CHƠN NGÔN :

Úm chiết lệ chủ lệ chuẩn nê nghiệt xa nghiệt xa  
bà nga phạ đề bà phạ, bà, phạ năm bố noa ra, nga  
ma na, giả tu-phạ hạ.

(Chữ xa phải viết là hà, nghiệt xa nghiệt xa tức câu phụng tống, trước thỉnh lộ xa yết li sái da tức câu nghinh thỉnh).


— Thứ đến kiết Tam-Bộ Tam-Ma-Da Ấn, mỗi lần tụng Chơn-Ngôn một biến, lễ Phật như trước, sám-hối, tùy-hỷ, khuyến-thỉnh, phát-nguyện, hồi-hướng vô-thượng bồ-đề. Tùy ý kinh hành, chuyển độc đại thừa kinh điển : Hoa-nghiêm, đại Bát-nhã v.v... ấn-tháp, tẩm-


tượng, xá-lợi. Nhiều quanh bên hữu, suy nghĩ lục-niệm, đem phước-tụ này hồi-hướng chỗ mong cầu Tất-Địa của mình.



Giải : Ngài Kim-Cang-Trí dịch — Tụng Đại Bát-Nhã, hoặc Hoa-nghiêm, hoặc Vô-biên-môn, hoặc Pháp-hoa, Lăng-già, Niết-bàn, Đại kinh luận v.v... suy nghĩ giảng-thuyết. Hoặc lấy Thất Câu-chi Phật tượng tháp ấn, dùng in trên hương-nê, trên cát, trên giấy. Tùy ý in nhiều hay ít, gắng công niệm tụng như thế, những cảnh giới như trong kinh đã nói mỗi mỗi phân minh lần lượt hiện bày rõ biết.

Kinh Tô-Tất Địa nói : Vì tâm tịnh ấy, thường trì lục niệm, tâm chú vào một cảnh không tán loạn. 1— Niệm Phật, 2— Niệm pháp, 3— Niệm tăng, 4— Niệm thí, 5— Niệm giới, 6— Niệm thiên. Ba cái trước là niệm tha, ba cái sau là niệm tự. Bởi thí giới là nhơn của mình, Thiên là quả của mình, mà quả thì có gần có xa, gần thì sanh Thiên, xa là đệ-nhất-nghĩa-thiên. Lại ba cái trước cũng có thể là niệm tự, nghĩa là niệm nhất-thê Tam-bảo. Kinh Ưu-Bà-Tắc nói : Niệm Phật, pháp, tăng, gọi là trí-huệ trang-nghiêm, niệm Thí Giới Thiên gọi phước-đức trang-nghiêm. Như trên đã tu là muốn mau được viên-mãn phước-trí và thập ba-la-mật, đốn siêu xuất-thể-gian ba vô số kiếp, hiện đời một kỳ hạn Thánh quả sẽ hiện tiền. Cho nên cần phải phát bồ-đề nguyện, vận đại bi tâm, thường muốn lợi lạc tất cả hữu-tình, đồng với Chuẩn-Đề Bồ-tát ; lại nhờ vô biên chư Phật Bồ-tát vì nguyện đại-bi mà các ngài gia-trì hộ trợ cho, khiến mau được thành tựu. Căn

cứ theo đây quyết cần phải y như trước, lựa chọn nơi chỗ thù thắng để làm Đàn-tràng tu hành. Hạn định bốn tháng bốn ngày làm một thất kỳ, dứt tuyệt việc tiếp xúc như khách qua lại nói năng, luôn luôn được tam-mật tương-ưng, mặt hướng Đông phương là cát-tường vị, hoặc các phương khác cũng được. Nếu không thể y pháp như trên kết lập Đàn tràng ấy.

Riêng có một pháp, cũng cần chọn một tịnh xứ, nơi trước Thánh tượng Chuẩn Đề, để một cái kính thanh tịnh làm Đàn Pháp, phương hướng như trên, ngồi kiết-già đối trước với Thánh-Tượng. Hành giả trước tiên ở trên đánh mình, tưởng một chữ Lam  biến thành lửa ba góc vòng hỏa luân, từ đánh đến chân thiêu cháy hết thảy tự thân hữu lậu của mình, và đốt cháy luôn cả thế-giới hữu-vi này, đồng như hỏa-kiếp, thiêu cháy sạch tận không sót, chỉ có không tịch vắng lặng mà thôi.

Lại tưởng một chữ AM  tại trong đánh môn của mình, thẻ chữ này tức là quang minh pháp thủy của chư Phật, dùng quán đánh Phật-tử, đây là bí-mật quán đánh pháp môn vậy.

Lại tưởng kiến lập đàn vô-vi nơi tối hạ phương, tưởng khắp chữ Khiêm  tạp sắc xen lộn mà làm không luân. Nơi trên không luân tưởng khắp chữ Hàm  sắc đen biến thành phong luân, trên



phong luân tướng khắp chữ Lam 𠄎 sắc đỏ biển thành hỏa luân, trên hỏa luân tướng khắp chữ Vãm 𠄎 sắc trắng biển thành thủy luân, trên thủy luân tướng khắp chữ A 𠄎 sắc vàng biển thành kim cang địa nơi trên kim cang địa khắp tướng có đại liên hoa, mỗi mỗi trên hoa sen có Đức Chuẩn-Đề Bồ-tát và các món ẩm thực, tràng phan bảo cái các món cúng dường đầy đủ, các món cúng-dường ấy đều' đối trước Chuẩn Đề Kính ĐÀN, tam-mật tương-ưng.

Lại nữa người hành giả, không có tượng Chuẩn-Đề và các hoa quả ẩm thực, các món cúng, dường đầy đủ. Chỉ làm pháp quán tướng này cũng được cát tường thành tựu. Tướng rời như vậy nhưt tâm quán xét Đức Chuẩn-Đề Bồ-Tát, đầy đủ vô tận tướng hảo quang minh, nơi trong tâm nguyệt luân của Bồ-tát, có chín chữ Phạm-tự Chuẩn-Đề bố liệt xoay quanh bên hữu. Người hành giả tướng trong tự tâm nguyệt luân của mình ấy cũng có chín chữ bố liệt như trước, nơi thân phần của mình từ đầu đến chân cũng có chín chữ. Rồi kể tụng Ấn-Lam tịnh pháp-giới Chơn-ngôn và Ấn-xi-lâm hộ-thân Chơn-ngôn, mỗi chú 21 biến, vậy sau kiết căn bản ấn, hoặc kim cang quyền-ấn, tụng Chuẩn-Đề Chơn ngôn vô-ký vô-số ; chuyên tinh nhưt ý cần sách thân tâm không được trễ-nãi, khi muốn gạn thành-tựu, hoặc có các món chướng khởi lên, nên như

sau làm các pháp tức-tai, hàng-phục v.v... Ở trong một thời kỳ này, tùy căn tánh của mình, quyết được tam-muội hiện-tiền, tức ở trong định thấy vô số Phật hội, nghe diệu pháp âm, chứng được địa vị Thập Địa Bồ-tát

Người hành giả muốn pháp này cầu thành tựu, cần y như pháp dự tụng Chuẩn-Đề chơn-ngôn, một vạn biến, 10 vạn biến, 100 vạn biến cho đến 1000 vạn biến mà tu hành trước đã.

Kinh Tô-Tất-Địa nói : Nếu không trước tụng biến số niệm trì đầy đủ, việc mong cầu hạ pháp còn không được, huống nữa cầu thượng phẩm Tất-Địa thành tựu ấy ư ? ! Vì nghĩa đây nên phải phát thắng thượng tâm, mà niệm tụng trước. Đã là tu hành trước lại cần phải ở trong mộng thấy chư Phật Bồ-tát, mửa ra vật đen v. v... tức là tướng tội diệt phước sanh thành-tựu, như thế việc niệm cầu quyết đắc quả toại lòng. Chớ sanh tâm nghi hoặc, không khởi niệm thù xả. Lại cần siêng năng phát ba nghiệp gia-công trì-niệm, cũng không được đem cảnh giới ấy loè gạt với người. Chỉ có đồng đạo, không vì danh lợi kính khen, mới được nói đó. Hoặc có kẻ cho rằng thấy những tướng như trên, rồi cho thành tà vọng ư ! ? — Nay y kinh trì tụng chánh quán thành-tựu thì thắng cảnh tự hiện, không đồng với các pháp tu khác, bài xích xa lìa thủ tướng, như không thấu rõ ý kinh, mỗi khi có cảnh giới ấy đồng sanh hủy báng, đó chính là hủy diệt đại thừa, tự mình sa vào địa ngục nê-lê. Vậy người hành giả nếu muốn trì tụng Chơn-ngôn, phải cần cầu các bậc minh sư,

khéo hiểu phạm âm, dạy cho tát pháp, chỉ rõ chữ câu, khế-ấn, không khiến sai lầm, nếu không sự tâm, trì tụng không hiệu nghiệm, nơi Thần Chú sanh nghi, tự chiêu lỗi lớn.

Kinh Tô-Tất-Địa nói : Nếu có người lâu đến thời gian trì tụng chỉ cầu hạ phẩm chơn-ngôn, cho mình không có đủ sức, rồi trở lại bên đức Bồn-Tôn chuyển cầu thượng phẩm tự thành. Nếu ở trong chơn-ngôn cầu thượng phẩm, mà ôm lòng do dự, thì niệm trì cúng dường lại không tinh thành, vì thế đối với thượng phẩm chơn-ngôn sự niệm tụng lòng có hơi nhẹ, nên chỉ chiêu được hạ phẩm thành tựu mà thôi. Cho nên biết trì tụng đều do tâm ý, phải thành kính niệm tụng, mới thu hoạch được « Tất-Địa ». Nếu người trì tụng chơn-ngôn lâu mà không hiệu nghiệm, không nên xả bỏ, mà phải bội phần phát nguyện rộng lớn, gia công tinh-tấn, lấy sự thành quả làm hạn định. Người như thế đó mau được thành-tựu, ở trong mộng kia, hoặc nơi hư không, có tiếng bảo rằng : người không nên trì chơn-ngôn pháp, lúc bấy giờ không nên trễ bỏ, cũng không nên giận. Vì sao vậy ? Vì đây là ma cảnh đó. Chỉ cần tâm tinh tấn không thoái chuyển, không ác ý suy nghĩ, phan duyên các cảnh, buông lung các căn, thường hằng tịnh lặng mà niệm tụng đó. Kinh Hương vương Đà-La-Ni nói : mỗi ngày lược nước, nấu nước hương thơm tắm rửa, mặc y riêng mới, khi đại tiểu tiện, đi lại đều phải cẩn tẩy rửa sạch sẽ, lúc vào ĐÀN cần phải xĩa răng, súc miệng, nhiên hậu mới vào ĐÀN nhưt tâm

tụng Chú, chẳng nên suy-nghi việc ngoài. Trì Chú pháp không được phá phạm giới hạnh, thân cũng không được gần-gũi chạm-xúc người nữ, nếu chạm-xúc ấy tức không linh nghiệm.

— Sau đây nói bốn pháp : Tức-tai, tăng-ích, kính-ái, điều-phục.

— Phiến Đề Ca Pháp ấy, cầu diệt tội chuyền chướng, trừ tai nạn, quỷ mị, tật bệnh, từ đây giam cầm, bệnh dịch, quốc nạn, mưa nắng không đều, trùng tồn lúa nếp, năm thứ sao tinh ép ngặt bần mạng, thầy đều trừ diệt, phiến-não giải-thoát, gọi là tức-tai-pháp.

Giải : Phiến đề-ca dịch nghĩa là dứt tai ương. Trên lại gồm có nhiều nghĩa, cho nên còn đề nguyên Phạm âm không phiên dịch thẳng tiếng Trung-Hoa. Ba pháp sau cứ theo đây mà biết.

Khi tu phép này phải mặc áo trắng, mặt hướng về phương bắc, ngồi cát tường toạ tréo hai cõ chân đầu gối thẳng đứng, quán tưởng đức Bồn-Tôn sắc trắng, cúng dường ẩm thực quả trái hương hoa đèn nến các món thầy đều sắc trắng.

Giải : Tréo hai gót chân đầu gối thẳng, gọi là ngồi cát-tường, hương thoa dùng bạch đàn, hương đốt dùng trầm thủy, đèn dùng bơ thấp, như không có bơ, dùng dầu trà trắng. Bản dịch nói : quán tưởng sắc trắng. Ngài Kim-Cang-Trí dịch cũng đồng là sắc trắng. Ba pháp sau cũng vậy.



Theo tháng từ ngày mùng một đến ngày mùng 8, mỗi ngày ba thời niệm tụng, đêm làm phép hộ-ma.

Dứt tai Chơn-Ngôn rằng : Úm Chiết Lệ Chủ lệ

Chuẩn Nê... linh đệ tử.... (nếu niệm tụng cho người khác thì xưng tên người kia) phiến đề cự-lỗ ta-phạ-hạ.

Giải : Ngài Kim-Cang-Trí dịch : Muốn làm phiến-đề-ca các phương pháp, hoặc tự thân mình làm, hoặc vì người khác làm, tức y theo pháp đây mà niệm tụng. Nếu muốn cầu dứt tai trừ tất cả quỷ thần, và cầu thông-minh, sống lâu, cầu giải-thoát. Tức ở trong Đạo tràng, mặt hướng về Bắc phương tréo gót chân đầu gối thẳng đứng mà ngồi, cho đến mỗi ngày ba thời niệm tụng, và làm phép-hộ-ma, nếu khi niệm tụng trước tụng căn bản đà-la-ni 21 biến, rồi nhiên hậu : Chỉ từ chữ Ân mà tụng đó.

Diệu chơn-ngôn : Ân chiết Lệ chủ Lệ chuẩn đề gia hộ đệ tử . . . trừ tai nạn ta bà ha.

Khi làm pháp này đều cần phải ở trong đạo tràng, như không có ĐÀN tràng. Hoặc trước tượng Chuẩn đề an đề kính ĐÀN, lại tưởng một cái đàn tròn sắc trắng, trong ĐÀN tròn ấy, tưởng khắp chữ Phạ  hoặc chữ Vãm  Tôn tượng cúng dường đầy đủ và tự thân đều tưởng ở trong đàn tròn ấy. Hoặc trước tượng chỉ vẽ một đàn tròn cũng được, đem từ tâm tương-ưng, theo tháng ngày mồng 1 đầu hôm bắt đầu khởi công cho đến ngày mồng 8, mỗi ngày ba thời tắm rửa, ba thời thay áo, đến ngày lúc mãn, hoặc không ăn, hoặc ăn ba thứ trắng là : sữa, sữa chín, cháo gạo gầy.

Bổ-Sắc-Trí-Ca pháp (Tăng-ích), cầu sống lâu, cầu vinh-quang, phục-tàng (của báu giấu kín trong lòng

đất) giàu có, thông minh trí huệ nghe như không quên, pháp được thành-tựu, kim-cang-xử thành-tựu v.v hoặc nắn hình các loài sư-tử, ngựa, voi, dùng Chơn-Ngôn gia-trì ba tướng hiện ra, tùy theo thượng, trung, hạ, việc mong cầu được đắc quả. Như kinh Tô-Tất-Địa rộng nói : kẻ trì minh muốn cầu tiên, nhập vào hang A-Tu-La và các hang của Tám-Bộ Quỷ-Thần, muốn vào đều được, cho đến chứng địa vị thần-thông, cầu hai món tư-lương viên-mãn, mau thành Vô-Thượng Bồ-Đề. Đây gọi là Tăng-Ích-Pháp, khi làm pháp này thân mặc áo vàng, mặt hướng về phương Đông, ngồi kiết già phu, quán tưởng đức Bồn-Tôn sắc vàng, các món cúng-dường hương hoa quả trái ẩm thực, đèn nến v.v... đều là sắc vàng.



(hương thoa dùng huỳnh đàn, hoặc bạch đàn gia chút uất kim, hương đốt dùng bạch đàn, thắp đèn dầu mè)

Theo tháng ngày mùng tám, đến ngày 15, mỗi ngày ba thời niệm tụng, ban đêm làm pháp hộ-ma.

Chơn-ngôn : Ấn chiết lệ chủ lệ chuẩn đề ,... khiến đệ tử . . . bố sắc trưng cự lỗ ta phạ hạ.

Giải : Trưng âm chỉ, Ngài Kim Cang Trí dịch : Nếu muốn cầu tăng trưởng ngũ thông, chuyển luân, các thứ bảo tàng, BỔ trước luân trừ, hiền bình, như ý bảo an, thiện-na-ngược-lý-ca, chung, và búa lớn, quyển-tát, tam-xoa v . v . . . tất cả tài bảo, cỏ thuốc. Cầu thành tựu ấy, thân mặc áo vàng, cho đến niệm tụng như trước.

Diệu chơn-ngôn : Ấn chiết lệ chủ lệ chuẩn-đề gia hộ đệ tử . . . sở cầu như ý ta-bà ha.

Như không có Đàn tràng, để một kính đàn trước tượng Chuẩn-Đề rồi tưởng một cái Đàn vuông sắc vàng, ở trong Đàn vuông ấy, tưởng khắp chữ A , hoặc chữ AM . Tôn tượng cúng dường đầy đủ, tự thân đều tưởng ở trong Đàn vuông ấy, hoặc trước tượng chỉ vẽ một Đàn vuông cũng được, đem tâm vui mừng tương ứng, tắm rửa thay áo như trước đến khi ngày mãn cũng đoạn thực như trước v. v. . .

BA tướng hiện ấy, nghĩa là ánh lửa xẹt, khói, hơi nóng phát ra. Nếu chơn ngôn người tu hành khi muốn cầu thành tựu, căn cứ theo các kinh Đà-la-ni nên dùng bốn thứ vật. 1— Cung, rên, búa, câu lim, bánh xe pháp luân, bảo xử, kính, hoặc số châu, bình bát, ca sa, các món vật dụng của chư tăng. 2— Thư-hoàng, hùng-hoàng các món được vật. 3— Lấy bùn đất trên bờ sông, đắp hình sư-tử, ngựa voi, ngưu, lạc đà, hoặc gà ngỗng, công, chim kim-sí v.v... các hình cầm thú. 4— Hoặc đắp vẽ điêu khắc các hình tượng Phật Bồ-tát Minh-Vương v.v... tùy tâm ưa muốn dùng làm một việc, y pháp thành rồi để trong Đàn như pháp tụng Chú, nếu khi được ánh lửa xẹt ra, hoặc tay cầm, hoặc thoa thân, hoặc thừa nương cùng trợ bạn trí thức bay lên hư không, hoặc có người thấy thành-tựu, hoặc người được thành tựu thấy người kia thành tựu, tóm lại bay lên hư không đạo các thế-giới cúng-dường chư Phật Bồ-tát, đều thọ mạng một kiếp, chứng được sơ địa bách pháp minh môn, nếu khi khói phát ra dùng y

như trước, được làm vua trong các Tiên, trụ thọ vạn vạn năm. Nếu khi hơi nóng phát ra, được tất cả nhơn thiên kính ái, việc sở cầu được như-ý. Đây là ba thứ tướng hiện thành tựu. Nếu được ánh lửa xẹt ra, ấy là tướng thượng phẩm thành tựu, khói phát ra là tướng trung phẩm thành tựu, hơi nóng phát ra là tướng hạ phẩm thành tựu.

Tây phương xưa có một người được thượng phẩm thành tựu, dẫn 500 người bay lên hư không. Lại nói rằng được ánh lửa sáng xẹt ra, tất cả Chú thần thường đến ủng hộ, Bát bộ chúng đều đến cung kính dùng tất cả Thần Chú được tối thắng linh nghiệm. Nếu tướng khói hiện ra, tùy chỗ đi đến không còn chướng nạn, việc mong cầu được toại tâm. Nếu hơi nóng hiện ra, được tất cả mọi người và quỷ thần đồng tâm kính ái.

Kinh Tô-Tất-Địa nói : Nếu muốn thành tựu các được vật, có ba thứ thành-tựu, ánh lửa sáng là thượng, hơi khói là trung, hơi nóng là hạ, nếu thừa nương hư không tự-tại mà đi, đó là tối thượng, tàn hình ẩn tích là trung, thành tựu thế gian các việc là hạ. Ba món thành tựu tùy thượng trung hạ, lại phân biệt thượng thành tựu pháp trì minh đặc tiên nương thừa hư không du-hành, thành tựu năm thần-thông, hoặc đoạn dứt hết các lậu, hoặc đặc Bích Chi Phật Địa, hoặc chứng địa vị Bồ-Tát, hoặc hiểu biết tất cả việc, hoặc biện tài đa văn, hoặc thành phệ đa la thi, hoặc thành được xoa ni, hoặc đặc chơn đà-la-ni, hoặc được vô tận phục tàng đầy đủ. Những việc như trên gọi là thượng trung



thượng thành tựu pháp. Nếu ần tích tàng hình nơi thân được đại thể lực, từ trước giờ biếng nhác mà được siêng năng tinh tấn, vào cung Tu-La được thuốc trường thọ. Thành Bát-lệ-sứ-Ca thiên Sứ, hoặc hay sai khiến quỷ, hoặc hay thành tựu Ta-la bộ nhi Ca thọ Thần, hoặc thành đa văn ngộ lý nghĩa thâm sâu, hoặc hòa hiệp các thuốc, vừa thoa nơi chân nơi đánh tức đi bộ xa ngàn dặm không mệt mỏi.

Như trên đã nói đều gọi là pháp trung thành tựu. Nếu pháp hạ thành tựu khiến mọi người thấy được vui mừng, hoặc nhiếp phục được các người, hoặc có thể trừng phạt người ác, hàng phục các kẻ oán và các việc thấp hơn, đó gọi là pháp hạ trung hạ thành tựu. Hoặc thấy dung mạo hình tượng đẹp đẽ, Xá-Lợi, Tháp v.v... thoát nhiên lay động. Hoặc ánh lửa sáng xẹt ra, phải biết không lâu sẽ chóng được thành tựu. Trong các pháp niệm tụng như trên, những pháp đã rõ có chín phẩm thượng, trung hạ. Nếu muốn thành tựu luân-tiên-pháp, mài sắt tốt làm một cái vòng tròn dài hai ngón tay, một cái vòng để có 6 cạnh mặt vồng nhọn bén. Nếu muốn thành tựu thư-hoàng-pháp, khi được ánh sáng thư hoàng chiếu ra như sắc ánh sáng mặt trời mới vừa mọc, rực rỡ cũng như ánh sáng của kim sắc, đó là điềm tốt thượng hảo. Nếu muốn thành tựu đao pháp, lấy sắt già tốt làm lưỡi đao dài 6 tấc, bề dày một lóng ngón út, ngang bằng bốn ngón tay, không có các vết bịnh, sắc xanh biếc như cỏ thi, như lòng chim linh. Nếu muốn thành tựu pháp Phật đánh, lấy vàng làm Phật đánh, cũng như vẽ hay in an đề

trên đài, cột đài kia dùng tát-phả-chi-ca-bảo. Nếu muốn thành tựu pháp liên hoa, dùng vàng làm hoa sen 8 cánh ngang hai ngón tay, đứng một khuỷu tay (3 tấc, hoặc dùng bạc, hoặc dùng đồng đỏ, gỗ bạch đàn. Nếu muốn thành-tựu pháp bát-chiết-la, lấy sắt tốt làm bát-chiết-la dài 16 ngón tay hai đầu mỗi đầu làm 3 cò nhọn. Hoặc làm gỗ đàn hương tía, vàng, bạc, đồng đỏ. Nếu muốn thành tựu pháp hùng-hoàng, lấy sắc hùng-hoàng lóng-lánh như ngọc kim-khôi chia từng thành phần, lại có ánh sáng như trên. Hùng-hoàng hay thành việc trên. Nếu muốn thành tựu pháp nguru-hoàng, lấy nguru-hoàng làm như trên. Nếu muốn thành tựu hộ thân tuyền (chỉ khâu) pháp, lấy chỉ tơ trắng nhỏ mịn làm ba sợi chỉ dài, ba sợi chỉ dài ấy nhờ người con gái nhỏ xe hiệp lại, hoặc chỉ vàng xe hiệp. Nếu muốn thành tựu nguru phẫn, ở chốn lang-nhã yên tĩnh, lấy nguru phẫn thiêu đốt thành tro dùng hòa với hương long não. Nếu muốn thành tựu cung tên gươm giáo độc cò xoa bột và các đồ khí trượng tùy theo vật dụng của thế gian, tùy ý mà làm. Nếu muốn thành tựu yên ngựa xa thặng nguru dương tất cả chim thú và các vật khác v.v... tùy theo người đời đều làm như trên tùy ý ưa thích, những vật đã làm thành tựu để trong đồ bằng vàng bạc, đồng, loa, chén, các đồ bằng đá gỗ đất v.v... Hoặc trái lá nhũ hương, lá sen lá chuối hoặc vải lụa mới, tùy đó mà bày biện. Lại lá có 5 lớp, trước trái trên đất, để vật thành tựu lên, lại lấy 5 lớp lá các vật kia có thể để tản ra, hoặc các áo, hoặc các tạp vật lần lượt nên biết chỗ

đồ đựng đầy. Vậy sau đem tâm không tán loạn, làm phép tam-ky-đa, đem ánh sáng của tâm rọi vào vật kia và tán-sái, tay cầm thìa thông thả đồ vào trộn với bơ để trên vật ấy, tụng bốn chơn-ngôn đến chữ ta-phạ liền bỏ vào trong lư, đến chữ ha trở lại xúc vật kia bỏ vào đồ đựng bơ, như vậy qua lại ba lần xúc vật không được đoạn tuyệt, đó gọi là tam-ky-đa, hộ-ma-pháp. Khi tam-ky-đa lấy thìa thấm đầy các vật, đều khiến thấm ướt, ban đầu khi để vật ấy trước lấy nước sái, sau để yên trì tụng, nếu thành vật hữu tình, làm hình tượng thìa chạm nơi đánh mà làm hộ-ma. Nếu muốn thành tựu tự thân lấy thìa chạm nơi đánh mình. Nếu vì người khác mà làm chỉ xưng tên người kia. Hộ-ma vật lại có ba thứ sai khác : 1— chỉ xưng tên, 2— lấy vật che cách, 3— Lộ hiện chỉ mắt xem thấy, như vậy đều dùng. Bơ làm hộ-ma, nếu không được bơ nên dùng sữa bò, hoặc bơ hòa với sữa, hoặc dùng ba thứ ngọt, hoặc quán tưởng thành tựu sai khác nên phải dùng, hoặc lấy Chơn ngôn trì tụng nơi nước hương thơm mà sái vật kia như trước ánh sáng hiển bày vật pháp, đây cũng như vậy. Lại TÔ-TẮT-ĐỊA cúng dường pháp nói : trong Chơn-ngôn có chữ Ứm là chữ qui-mạng nên lặng tâm mà tụng. Nếu làm phép tức-tai, tăng-ích, nên niệm tụng tiếng hơi nhỏ nhỏ. Nếu Chơn-ngôn có chữ học, và chữ phẩn-tra nên giận dữ mà tụng.

Nói hai món tư lương ấy, nghĩa là Bồ-Tát muốn chứng phật quả ắt cần phải rộng tu phước trí, hai pháp để làm tư-lương, phước trí viên mãn

mới chứng Phật quả bồ-đề. Nay người tu hành tri tụng Chơn-ngôn, không nhờ tu các môn khác, chỉ y pháp niệm tụng, tức được viên-mãn, mau thành vô thượng bồ đề.

### PHẬT-THI-CA-RA-NOA PHÁP



( kính ái pháp )

— Nếu muốn tất cả mọi người thấy phát tâm vui mừng, nhiếp phục lôi cuốn kẻ nam người nữ làm lành, Thiên-long, Bát-bộ, Được-xoa nữ, thu nhiếp các quỷ thần khó điều phục, oán địch hữu tình làm những việc không nhiều ích, đều khiến được hồi tâm hoan-hỷ, chư Phật hộ niệm gia trì, đây gọi là nhiếp triệu kính-ái pháp. Làm pháp này thân mặc áo đỏ, mặt hướng về Tây phương, đứng hai đầu gối và gót chân, gọi là hiền tọa ( Có ba phép ngồi, 1— kiết-già, 2— bán già, 3— ký hiền tọa, khiến thân ngay thẳng không lay động mà niệm tụng ) quán tưởng Bồn Tôn và đồ cúng dường, hương hoa, ẩm thực, trái cây, đèn nến v.v... đều là sắc đỏ, ( hương thoa dùng uất kim, hương đốt dùng đình hương, tô hạp hương hòa với mật mà thiêu, thắp đèn dầu trái cây ) từ ngày 16 đến 23 mỗi ngày ba thời niệm tụng, tối làm phép hộ-ma.

Nhiếp triệu chơn-ngôn : Úm giả lệ chủ lệ chuẩn nê ( khiến đệ tử... ) phạ thí cự lỗ ta phạ hạ.

Giải : Ngài Kim Cang Trí dịch : Nếu muốn kêu triệu tất cả Thiên Long Quỷ Thần người chẳng phải người v. v. . . nên làm pháp này cho đến diệu  
CHƠN - NGÔN : ÚM CHIẾC LỆ CHỦ LỆ

CHUẨN ĐỀ VÌ KIA NHIẾP TRIỆU MỒ THẦN  
(Thần tên gì ?) THÀNH TỰU NGÃ NGUYỆT TA-  
PHẠ HA. Như không có đàn tràng, nên trước  
tượng Chuẩn-Đề, để kính đàn, lại tượng sắc đỏ bán  
nguyệt hình đàn, ở trong bán nguyệt hình đàn,

tượng khắp chữ hạ  hoặc chữ hàm  Tôn  
Tượng cúng dường đầy đủ, tự thân mình đều tượng  
ở trong bán nguyệt hình đàn ấy, hoặc ở trước tượng  
chỉ vẽ một bán nguyệt hình đàn cũng được, bên  
trong phát tâm từ-bi, bên ngoài hiện tướng giận,  
nên tắm rửa và đoạn thực như trước.

#### A-TỠ-GIÁ-LỠ-CA PHÁP (hàng phục pháp)

Phạm ngũ vô gián, bán Phương Quảng Đại thừa,  
hủy diệt Phật tánh, bội nghịch quốc chủ, rối loạn  
chánh-pháp, đối với những người như vậy. Phát  
khởi lòng từ bi sâu xa thương xót, nên làm pháp  
hàng phục.

Giải : Nếu vì vị kỷ mà cầu, và vì oán thù mà  
làm pháp này, căn cứ theo các kinh nói : quyết định  
phản chiêu tai họa, và phản đắc suốt đời si-ai ( ngu  
si điên khùng). Người tu hành nên dè dặt. Cho nên  
kinh Kim Cang Bồ Đề Ra Phạ Luân nghi quỹ nói :  
Người trì chú tâm mình không được ngu-si tật-đổ  
tăng-ghét đối với các hữu-tình, người có đủ các điều  
lành, mà ý mình quyết đoán làm pháp này, để nã  
hại ấy, đời sau sẽ cảm quả đọa vào trong đại địa  
ngục hiểm-khổ (rên la) thọ khổ trải qua vô lượng  
kiếp. Người trì chú nên xa lìa các ác lỗi lầm như

vậy, mới có thể tu tập ĐÀN pháp này, đề cầu các việc thành tựu.

Lấy phân lừa hoặc phân lạc đà, hoặc đốt tử thi ra tro, đem dùng thoa đàn. Khi làm đàn pháp này, thân mặc áo đen, hoặc áo xanh, mặt hướng về Nam phương, bàn chân tả đề lên bàn chân hữu, tôn cư tọa (ngồi chồm hòm) quán tưởng đức Bồ Tôn sắc đen, lấy hoa thối hoa khô không có mùi thơm, sắc đen, hoặc sắc xanh, đồ cúng dường âm thực hương hoa trái cây v.v... đèn nến thắp đều là sắc đen hoặc sắc xanh.

Giải : Ớ-già hơi đen, đồ ăn uống dùng nước thạch lựu nhuộm làm sắc đen, hoặc sắc xanh. Hương thoa dùng bá mộc, Ớ-già dùng ngưi niệu, dùng hoa sắc đen và hạt cải bá mộc, hương thoa v.v... mỗi thứ một ít phần đề vào Ớ-già thủy, thiêu đốt an tức hương, thắp đèn dầu hạt cải.

Trì Minh Tạng nghi quỹ nói : Ớ-già thủy kia, nếu làm pháp tức tai dùng sữa nước nhựa lúa đại mạch đồng làm. Nếu làm pháp tăng-ích thêm chi-ma (mè). Nếu làm pháp điều-phục thêm huyết (máu) và gạo lúa tám-kiều-mạch : đồ dùng đựng Ớ-già cũng có sai khác. Kinh-Tô-Tất Địa nói : trong canh hoặc có vị ngon ngọt, và sữa cháo. Phiến đề-ca (dứt tai ương) dùng vị rượu ngọt, và thạch lựu, cháo, sữa chưng chín v. v. Bồ-sắc-trí-ca (tăng ích) dùng vị đắng cay lạt, và thêm mè gạo tẻ hạt đậu v.v. A-Tỳ-giá lỗ-ca (hàng-phục) dùng như trước đã nói các thực vị v. v. Hoặc tùy địa phương dùng các thứ có khác, quán tưởng thượng, trung-hạ, mà phụng hiến. Phạm muốn thành-tựu một cách mãnh-lợi. thì pháp

a-tỳ-giá-lỗ-ca (hàng-phục) lựa được ngày nhật thực rất là thích hợp hơn hết.

Lư tam giác dùng huyết mình mà thoa, hoặc dùng cây khồ-luyện (kim-linh-tử), hoặc dùng củ tàn đốt tử thi còn dư dùng làm lửa hộ-ma, lửa sau khi thiêu tử thi còn tro lại lấy tro ấy hòa với máu của mình mà dùng hộ-ma, và độc dược, huyết mình, dầu hạt cải, màu đỏ, hạt cải hòa lại mà dùng hộ-ma.

Theo tháng ngày 23 đến ngày mãn tháng, lấy giờ ngọ, hoặc nửa đêm, hai thời niệm tụng, ban đêm làm phép hộ-ma.

Chơn-Ngôn : Hồng giả lệ chủ lệ chuẩn-nê linh đệ tử . . . bát-ra năm già đa giả hồng phẩn-tra.

Giải : Chữ Hồng ngậm miệng mà tụng như trâu kêu, chữ Tra bán thính mà tụng. Ngài Kim Cang Trí dịch : Nếu muốn hàng phục tất cả Quỷ Thần và tổn thương Tam-bảo Như Thiên, những chúng sanh có nhiều tội nghiệp, chướng trọng khó điều phục, khiến họ phát lòng Bồ-đề tu các nghiệp lành, nên phát tâm từ-bi mà làm phép này v.v... Kinh Tô Tất Địa nói : Hoặc CHƠN-NGÔN đầu có chữ Hồng sau có chữ Bồ-tra mau chóng được thành-tựu.

A-Tỳ-Giá Lỗ-Ca pháp, phải cần hiểu rõ pháp tu Chơn-ngôn, tùy theo việc sở cầu, tùy xứng với pháp tướng Chơn-ngôn ấy, rồi tụng Chơn-ngôn kia tức được thành-tựu.

Trì Minh Tạng nói : Nếu khi làm phép tức-tai tăng-ích, thì tụng chữ Hồng nhẹ nhẹ và chữ phẩn-tra. Nếu làm phép điều-phục, phải khởi lòng phẩn-

nộ, mạnh tiếng mà trì tụng chữ HỒNG chữ PHẤN-TRA.

Nếu không có ĐÀN TRÀNG, có thể ở trước Tượng đức Chuẩn-Đề, an đề KÍNH-ĐÀN, lại tưởng một cái ĐÀN Tam-giác sắc xanh, ở trong tam-giác ĐÀN tưởng khắp chữ RA ㄣ hoặc chữ

LAM ㄣ. Tôn Tượng cúng dường đầy đủ, tự thân mình lại tưởng ở trong cái ĐÀN TAM-GIÁC ấy, hoặc trước tượng chỉ vẽ một cái ĐÀN-TAM-GIÁC cũng được, đem tâm phần-nộ (tức giận) tương-ưng; tắm-rửa, thay áo, đoạn thực như trước đã nói rõ. Nếu những người ác thân tâm không an, hoặc mắc đại bệnh, hoặc mạng muốn chết, liền phải đến khuyên người ấy, khiến họ phát thiện tâm. Nếu họ ăn năn hối lỗi vĩnh dứt ác tâm. Liền vì người ấy làm phép dứt-tai-ương, niệm tụng người kia liền khỏi tai nạn.

Nếu muốn bốn pháp trên đây sở cầu được thành tựu, cần trước phải dự tu trì tụng Thần-chú Chuẩn-Đề 50 vạn biến, hoặc 70 vạn biến, hoặc 100 vạn biến. Sự tu hành trước hết như vậy, mới ở trong bốn pháp, tùy tâm làm một pháp, quyết định thành tựu.

Phải y bản kinh, dùng Chơn-ngôn, khế ấn, kiết-giới, hộ-thân, cúng dường, nghinh thỉnh đức Chuẩn-Đề Bồn-Tôn, niệm tụng rồi như trước trở lại cúng-dường, giải-giới, phụng-tống (đưa đi) đức Bồn-Tôn, ấn chú v. v. . . Cho nên trì minh tạng kinh nói : Nếu làm bốn pháp như trên cần phải triệu thỉnh đức Bồn-Tôn và các chúng Hiền Thánh, khi làm



phép rồi phải đưa các Ngài đi. Kinh Tô-Tất-Địa nói : Hộ-ma xong rồi dùng Bồn-Tôn Chơn-ngôn, Chơn-ngôn tịnh thủy dùng tay đưa xa vẩy nước tản sái rải nước trong lư ba lần như vậy. Khi hộ-ma xong rồi cho đến trở lại làm pháp cúng dường v. v. như pháp mà đưa đi.

Lại trì Chơn-ngôn, người tu hành không nên cùng kẻ khác với người trì tụng lại thí nghiệm nhau. Nếu có chút duyên lỗi lầm, không nên làm phép hàng-phục. Tri-minh-Tạng nói rằng : Người tu hành lấy hoa hồng nhuộm chỉ, bảo người đồng nữ xe hiệp lại, đọc Thần chú gia trì 1000 biến gút làm 7 gút rồi đeo nơi bên lưng. Chơn-ngôn :

Úm-hạ ra, hạ ra, măn đề thú ngật-ra đà, lị vi, tất đề ta-phạ hạ. Chơn-ngôn này cũng có công năng cấm phục «thú-ngật-ra» (?) và có công năng phá thiết đốt-lỗ (?). Kinh Tô-Tất-Địa nói : Lấy chỉ tơ trắng và chỉ gai, bảo người con gái nhỏ nhuộm sắc màu hồng hoặc sắc màu uất-kim, làm thành chỉ rồi gút lại, làm thành dây tơ Thần chú trì tụng 7 biến làm một gút, mỗi mỗi như vậy cho đến 7 gút để trước đức Bồn-Tôn Chuẩn-Đề, dùng Thần-chú gia-trì vào trải qua 1000 biển. Hoặc khi trì tụng, hoặc khi hộ-ma, khi muốn nằm nên lấy dây đeo bên lưng thì không bị chứng thất-tinh (di tinh) uế-dơ. Khi nằm phải nằm phía hông bên mặt như sư-tử vương. Chơn-ngôn trên thì đồng, chỉ có chữ « măn đề » còn bộ kia « chữ măn-đà măn-đà » là hơi khác.

Lại Tô-tất-Địa cúng-dường pháp nói : Chỉ kia đeo nơi lưng ấy, là bảo người đồng nữ bên mặt xe

chỉ hiệp lại, trai qua ba lần xe hiệp, rồi trở lại xe hiệp ba lần nữa, (tức là lục hiệp) điều nhau như mây mặt võng, lấy ngũ tịnh dùng để sai đó.

Phật bộ ngũ tịnh chơn-ngôn : Na mờ bà già phạ đế ô sắc-nị sa dā vi luân (thượng thỉnh) đề vi ra thệ thi phệ phiến đề yết li ta ha.

Lại nói rằng : lấy hoa màu hồng, màu lam nhuộm, hoặc uất kim nhuộm, như pháp trước thành tựu rồi gút sợi chỉ Chơn ngôn lại, trị tụng 1000 biến, nơi khi niệm tụng hộ-ma và khi ngủ, đeo nơi bên lưng, có công năng ngăn dứt thất-tinh (xuất tinh hay di tinh). Khi niệm tụng và khi hộ-ma cần phải trước sau mặc áo, trích áo bày vai bên mặt. Nếu đại tiểu tiện nên đề nơi nhánh cây, nơi Bồn-Tôn và trước nhị sư (A xà lê, Hòa thượng) không nên đề nơi ngủ nghỉ.

Nói hủy báng Phương Quảng đại thừa ấy, nghĩa là các kinh đại thừa như Hoa-nghiêm, Pháp-hoa, Lăng-nghiêm, Lăng già, Duy-ma, Viên-giác, Thắng-mang, Niết-bàn v.v... các kinh điển ấy rộng nói, chơn-như thật-tướng, nghĩa là tất cả chúng-sanh từ xưa đến nay đã có sẵn tánh thành Phật, đủ hăng sa phước đức diệu dụng, phi báng không tin tự tồn hại mình lại tồn hại kẻ khác, đều đọa vào địa-ngục A-tỳ, 1000 đức Phật ra đời không thể cứu vớt. Hủy diệt Phật tánh ấy, nghĩa là tất cả chúng sanh vốn đầy đủ Phật tánh, chỉ như vọng tưởng phiền não chứa nhóm huân tập mà không chứng được. Nếu bỏ vọng về chơn, tức cùng với chư Phật đồng một nguồn giác, phạm phu tà kiến hủy mà không tin, tự

tha đoạn diệt hạt giống Phật tánh, tạo một xiềng đê tội, vĩnh kiếp khó cứu, cho nên đối với những người như vậy, phát sanh lòng bi mẫn thâm-sâu, làm phép hàng-phục, khiến cho người kia hồi tâm hướng thiện.

Kinh Tri-minh-Tạng nói : Nếu lấy chữ ỨM (án) làm đầu ấy, có công năng thành tựu tất cả pháp ; nếu chữ Tả (chiết) đối với ba pháp dứt-tai, tăng-ích, hàng-phục, có sức đại oai-lực ; chữ Lệ hay phá hoại thiết-đốt-lỗ cũng nói phát khiên (xua đuổi) và pháp ủng hộ công-lực rất lớn ; chữ Chủ hay có công năng làm phá hoại và tha quân chạy tán, như Kim Sí Điều hay ăn thịt loài rồng, chữ Lệ phá các đại ác có một sức mạnh rất thù thắng ; chữ Chuẩn hay thành tựu tất cả mà hay phá những cấm kiên-cố ; chữ Phạ-Nê hay phá ma oán và các đại ác ; chữ TA hay tự ủng hộ và hay phá oán ; chữ HẠ hay trừ đại độc và tất cả bệnh, những chữ như vậy cũng là bát chánh đạo hay khiến hữu-tình giải-thoát luân-hồi, sau đắc quả Niết-Bàn. Nếu các Chơn-ngôn đã dùng thêm chữ Ứm (án) có công năng làm cảnh tỉnh và hay phát-khiên (xua đuổi). Nếu thêm úm lệ hồng ba chữ có công lực đoạn tuyệt. Nếu thêm “úm la hồng phẩn tra”, 5 chữ sức hay khiếp sợ và hay phá hoại cũng hay ủng hộ. Nếu thêm “úm chủ năng mờ” 4 chữ hay thành tựu pháp kính ái. Nếu thêm “úm chủ hồng” 3 chữ có công năng làm cho tha quân thoái lui. Nếu thêm “úm lệ phẩn tra” 4 chữ có công năng dứt sự đại chiến đấu.

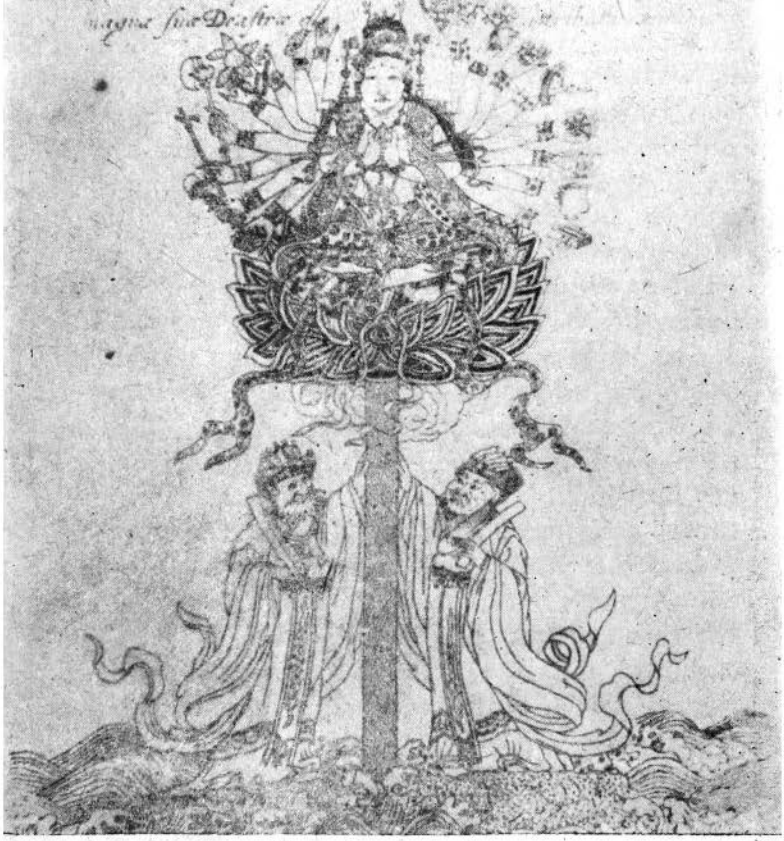
**THẤT CÂU CHI PHẬT MÃU SỞ THUYẾT  
ĐÀ-LA-NI KINH (HỘI THÍCII) QUYỀN TRUNG**

|   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 明 | 月 | 月 | 月 | 月 | 月 | 月 | 月 |
| 明 | 月 | 月 | 月 | 月 | 月 | 月 | 月 |
| 明 | 月 | 月 | 月 | 月 | 月 | 月 | 月 |
| 明 | 月 | 月 | 月 | 月 | 月 | 月 | 月 |
| 明 | 月 | 月 | 月 | 月 | 月 | 月 | 月 |
| 明 | 月 | 月 | 月 | 月 | 月 | 月 | 月 |
| 明 | 月 | 月 | 月 | 月 | 月 | 月 | 月 |
| 明 | 月 | 月 | 月 | 月 | 月 | 月 | 月 |

明

月

*Characteris Sacri quos Sine in Libris  
magna sua Dextra*



CHUẨN-ĐỀ Thánh Tượng  
nguyên bản Tây-Tạng



**SU-TỦ HÔNG Bồ-Tát**  
Thường theo gia-hộ người tu Chơn-ngôn.

# THẤT CU-CHI PHẬT MẪU SỞ THUYẾT ĐÀ-LA-NI KINH

HỘI-THÍCH (QUYỀN HẠ -- Quyền III)

*Dương Thiên-Trúc, ngài Tam-Tạng Pháp-Sư Quảng  
Tri Bất Không phụng chiếu dịch Phạn ra Hán-Văn.  
Thanh Việt Đông, Đảnh Hồ Sơn. Ngài Sa-Môn  
Hoàng Tán phát Bồ-Đề tâm hội thích (gồm thâu các  
bộ mà giải-thích)  
Tỳ-khưu Thích-Viên-Đức dịch Hán ra Việt-văn.*

## NÓI ĐẾN PHƯƠNG PHÁP HỌA TƯỢNG PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ ( Cũng gọi là TÓN-NA BỒ-TÁT )

Lấy vải lụa trắng tốt, lựa bỏ lông tóc, treo nơi vách tường thanh tịnh, trước lấy đàn hương thoa khắp, dùng ú-già âm-thực, tùy sức cúng dường. Vị họa-sư (họa-sĩ) phải thợ bát quan trai giới thanh tịnh, vẽ tượng của Ngài sắc thái phải sáng suốt rực rỡ, các vật dụng và đồ đựng, đều phải hoàn toàn mới, phải điều hòa các màu sắc, vẽ tượng Phật Mẫu Chuẩn-Đề, thân sắc vàng hay trắng, ngồi kiết-già-phu, ngồi trên hoa sen, thân có viền tròn hào-quang mặc áo sa lụa mỏng, như áo Thập-ba-la-mật Bồ-Tát, trên có hoa. Y dưới sắc trắng. Lại mỗi góc thiên y có quần đàn chuỗi ngọc anh-lạc, đầu đội mào, tay cầm pháp loa, đeo vòng xuyên, ngón đàn và huệ đeo vòng ngọc báu ( hai ngón tay út ).

(Giải : Đàn huệ tức hai ngón tay út)

Ngài Kim Cang Trí dịch : Các thứ trang nghiêm nơi thân lưng, dưới mặc y trắng, trên y có hoa. Lại thân mặc áo khinh-la, tay áo thiên y rộng rãi, dây đeo quanh thân lưng màu sắc như ánh trời sáng sớm mai, cổ tay đeo vòng xuyên trắng lông lánh như Kim-cương, trên mỗi mỗi tay có bảy báu trang nghiêm, 18 tay đều có đeo vòng.

Mặt tượng ngài có 3 con mắt và 18 tay, hai tay trên là ấn tướng thuyết pháp, bên hữu tay thứ 2 là ấn thí vô úy, tay thứ 3 cầm kiếm, tay thứ 4 cầm bảo mạng (Xâu tràng hoa báu), tay thứ 5 cầm câu duyên quả (Tiếng Phạm nói Vi-nhã-bố-la-ca quả). Trung-Hoa dịch tử-mãn quả, xứ Tây Vực có, ở đây không có), tay thứ 6 cầm búa bén, tay thứ 7 cầm móc câu, tay thứ 8 cầm kim-cang-xử, tay thứ 9 cầm tràng chuỗi. (Ngài Kim-Cang-Trí dịch : tay thứ 4 trì niệm châu (chuỗi), tay thứ 9 cầm bảo mạng, Pháp-Hiền dịch : tay thứ 4 cầm bảo đặt cái linh (chuông lặc) mà không có bảo mạng).

Bên tả tay thứ hai cầm như-ý bảo-tràng, tay thứ 3 cầm hoa sen hồng vừa nở, tay thứ 4 cầm bình quân-trì (Bình nước tắm), tay thứ 5 cầm dây quyển sách, tay thứ 6 cầm bánh xe pháp luân, tay thứ 7 cầm thương khư (Con ốc, pháp-loa), tay thứ 8 cầm hiền-bình (tức cam lồ tịnh-bình) tay thứ 9 cầm kinh Bát-nhã Phạm.

Hai bên dưới hoa sen vẽ nước, trong nước có Nan-Đà Long-Vương, Ô-Ba Nan-Đà Long-Vương, nâng đỡ hoa sen (Ngài Kim-Cang-Trí dịch : 2 vị Long-Vương chung phò đỡ cây hoa sen) bên tòa phía mặt

vẽ người trì-tụng, tay cầm lư hương chiêm-ngưỡng Thánh Chuẩn-Đề Phật Mẫu xót thương người trì tụng, đôi mắt nhìn xuống, trên vẽ 2 vị Tịnh Cư Thiên-Tử, một gọi Cu-Tổ-Đà Thiên-Tử tay cầm tràng hoa nương lư không bay đến rưới hoa cúng dường Thánh Chuẩn-Đề.

Tượng vẽ rồi, tùy sức tăng thứ thỉnh 7 vị tăng cúng dường, thỉnh khai quang minh chú nguyện, lấu thán. Nơi dưới tượng nên viết

### PHÁP NHÂN DUYÊN KHỞI KỆ :

Chư pháp tùng duyên khởi,  
Như-Lai thuyết thị nhơn,  
Bỉ pháp nhơn duyên tận,  
Thị Đại Sa Môn thuyết.

Nghĩa : Các pháp theo duyên khởi  
Như-Lai nói là nhơn  
Pháp kia nhơn duyên hết  
Là đại Sa-Môn nói

Đem tượng vào tịnh thất bí-mật cúng dường, lấy lụa trắng phủ kín tượng lại, khi trì tụng mở ra chiêm lễ cúng dường, niệm tụng rồi phủ lụa kín lại, dè-dặt không cho người thấy. Vì sao vậy ? theo sư Thọ Nghi Quỹ họa tượng pháp. Nếu chuyền cho người Xem Tượng, bị ma dòm ngó, nên cần phải bí-mật.

Giải : Bạch điệp (lụa trắng) nếu không có người dệt tốt nhất, cùng vải tốt Âu-tây giống nhau, dài ngắn rộng hẹp nên khéo dùng đó, như không có vải tơ, có thể lấy vải tốt Âu-mỹ thay thế cũng được, sắc phải trong sạch, không nên dùng keo da, phải dùng



keo trắng thơm, nếu thứ này không có, nên dùng keo cây đào, hoặc lựa lấy trái bồ-kếp lớn tốt, bỏ vỏ thô ở trên, lấy chất trắng sạch bên trong làm keo, hoặc ma huỳnh đậu trắng, bạch cập dùng làm keo đều được.

Tầng thứ ấy, nghĩa là sợ không có tài lực, không thể tổng thính chúng tăng được. . . Bởi vì Đức NHƯ-LAI không cho lựa thính, cho nên tùy theo trong tầng chúng, thứ đệ tăng sai mà phó thính.

### PHỤ NGŨ HỐI NGHI

*(nghi pháp sám ngũ hối)*

Kinh dạy rằng : Mỗi khi vào đạo tràng, trước nên lễ Phật, sám-hối, tùy-hỷ, khuyến-thỉnh, phát-nguyện, rồi nên thọ bồ-đề tâm giới. Năm pháp này là của các Bồ-tát trong sáu thời tu hành.

Qui-tắc trong các kinh luận rất đầy đủ. Nay lược chép ra đây rất đơn giản, để tiện cho người hành-giả tu trì.

Ban đầu vào đạo tràng quì gối chấp tay, chuyên tâm định ý, tay bưng lư hương.

Nguyện rằng :

Nguyện mây hương hoa này,  
Biển khắp mười phương cõi.  
Tất cả các Phật độ,  
Vô-lượng hương trang nghiêm.  
Đầy đủ Bồ-Tát Đạo,  
Thành tựu hương Như-Lai.

(Cúng dường hương hoa rồi, đứng dậy lễ kính

Tam-Bảo)

— Nhứt tâm đánh lễ **Tỳ-Lô Giá-Na Mâu-Ni Thế-Tôn (1 lễ)**.

— (Phân biệt Thánh vị tu chứng pháp môn nói rằng : Đức Như-Lai tối sơ nơi vô-thượng thừa, phát tâm Bồ-Đề, do Đức Phật A-Súc gia-trì, cho nên chứng được viên-mãn bồ-đề tâm, do chứng bồ-đề nên ngoại cảm trong hư không, Đức Phật BẢO-SANH quán đánh, thọ ngôi vị pháp Vương trong ba cõi, do Đức Phật Quán-Tự-Tại-Vương gia-trì, nói lời chuyển pháp luân vô-lượng tu-đa-la pháp môn, do đức Phật Bất-Không Thành-Tựu gia-trì nơi các việc Phật sự và việc hữu-tình, đã tu hành lợi-lạc hết thảy đều thành tựu. Vậy cho nên sau đây thứ lớp lễ bái).

— Nhứt tâm đánh lễ **A-Súc Thế Tôn (1 lễ)**

— Nhứt tâm đánh lễ **Bảo-Sanh Thế-Tôn (1 lễ)**

— Nhứt tâm đánh lễ **Quán-Tự-Tại Vương Thế-Tôn (1 lễ)**

— Nhứt tâm đánh lễ **Bất-Không Thành-Tựu Thế-Tôn (1 lễ)**

— Nhứt tâm đánh lễ **Cực-Lạc Thế-Giới A-Di Đà Thế Tôn (1 lễ)**

— Nhứt tâm đánh lễ **Thập Phương Pháp Giới Chư Phật Thế Tôn (1 lễ)**

— Nhứt tâm đánh lễ **Thất-Cu-Chi Phật Mẫu Sở Thuyết Đại Chuẩn-Đề Đà-La-Ni (3 lễ)**

— Nhứt tâm đánh lễ **thập phương pháp giới Tu-Đa-La Tạng nhứt thiết Đà-La-Ni Môn (1 lễ)**

— Nhứt tâm đánh lễ **Tỳ-Lô Giá-Na cung điện**

trung Thất-Cu-Chi Chuẩn-Đề Phật Mẫu Bồ-Tát  
Ma-Ha-Tát (3 lần)

- Nhứt tâm đánh lễ Quán-Tự-Tại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát (1 lễ)
- Nhứt tâm đánh lễ Di-Lặc Bồ-Tát Ma-Ha-Tát (1 lễ)
- Nhứt tâm đánh lễ Hư-Không-Tạng Bồ-Tát Ma-Ha-Tát (1 lễ)
- Nhứt tâm đánh lễ Phổ-Hiền Bồ-Tát Ma-Ha-Tát (1 lễ)
- Nhứt tâm đánh lễ Kim Cang-Thủ Bồ-Tát Ma-ha-Tát (1 lễ)
- Nhứt tâm đánh lễ Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát Ma-Ha-Tát (1 lễ)
- Nhứt tâm đánh lễ Trừ-Cái-Chướng Bồ-Tát Ma-Ha-Tát (1 lễ)
- Nhứt tâm đánh lễ Địa-Tạng Bồ-Tát Ma-Ha-Tát (1 lễ)
- Nhứt tâm đánh lễ Vô-Năng-Thặng Bồ-Tát Ma-Ha-Tát (1 lễ)
- Nhứt tâm đánh lễ Đại-Thế-Chí Bồ-Tát Ma-Ha-Tát (1 lễ)
- Nhứt tâm đánh lễ Thập Phương Pháp-Giới Nhứt-Thiết Bồ-Tát Ma-Ha-Tát (1 lễ)
- Nhứt tâm đánh lễ Ma-Ha-Ca-Điếp Tôn-Già Chư-Đại Thanh-Văn-Tăng (1 lễ)
- Nhứt tâm đánh lễ Thập-Phương-Pháp-Giới Nhứt-Thiết Tam-Thừa Hiền-Thánh-Tăng

Giải : như trên đều lễ 1 lễ đến Chuẩn-Đề Phật-Mẫu và Chuẩn-Đề Đàlani, mỗi câu cần 3 lễ. Đây là

nhơn-Pháp làm chủ của đạo tràng. Cho nên lễ bái rồi tiếp đến sám-hối, người tu-hành nên tưởng tự thân mình đối trước ngôi Tam-Bảo nhớ nghĩ tội đời trước và đời nay đã tạo. Nếu không sám-hối phải đọa A-Tỳ Địa Ngục, thọ cực đại khổ, đâu có thể thành tựu được chỗ tu-hành diệu hạnh Chơn-ngôn ? Kinh Trì-Minh-Tạng Nghi-Quỹ nói rằng : Người tu-hành Du-Già Pháp-Môn. Nếu muốn tu tập cầu các Tát-Địa, trước tự thân mình phải tu các Pháp sám-hối, đề trừ túc nghiệp đời trước, khiến không chướng nạn, nếu không như thế, Thánh-Đạo khó thành. Ngài Kim-Cang-Trí dịch Bồn Kinh và Nghi-Quỹ này, tuy chép ra năm Pháp sám-hối mà văn rất gọn ghẽ, sợ người tu-hành xem văn trình bày khó hiểu, đề muốn cho khăn-thiết tinh-thành, nên ở đây trình bày thêm yếu chỉ của các Kinh cho rõ. Như Vô-Lượng-Thọ Nghi Quỹ nói : Thân mình phải năm vóc sát đất, tưởng ở trước mỗi đức Phật Bồ-Tát cung kính làm lễ, rồi liền quỳ gối chấp tay, đem lòng chí thành phát lồ sám-hối, tất cả tội chướng từ vô thỉ đến giờ, vui mừng tùy hỷ chư Phật Bồ-Tát Thanh-văn Duyên-Giác và các phước nghiệp của tất cả hữu tình đã tu. Lại quán tưởng mười phương Thế giới, chỗ nào có các đức Như-Lai mới thành chánh-giác, nên thỉnh chuyển pháp luân, nơi nào có các đức Như Lai hiện vào cõi Niết-bàn, xin thỉnh ở lại đời lâu dài không vào niết-bàn. Lại phát nguyện rằng : con đã chứa nhóm thiện căn, lễ-Phật, sám hối, tùy-hỷ, khuyến-thỉnh, đem phước-tụ này hồi-thí cho tất cả hữu-tình, cho

đến thấy Phật nghe pháp mau chứng vô-thượng chánh-đẳng bồ-đề, biết như vậy rồi tâm sanh tha-thiết miệng tuyên sám-hối :

Con đệ tử . . . . chỉ tâm sám-hối, nhưng tội từ vô thi sanh tử đến giờ, theo ác luru chuyên, cùng chung các chúng sanh, tạo nghiệp chướng tội, bởi tham sân si trói buộc, do thân khẩu ý tạo năm tội vô-gián và mười nghiệp ác, tự làm, bảo người khác làm, thấy kẻ khác làm sanh lòng vui mừng ; hoặc vật của Thấp, vật của Tăng, tự tại phí dụng, đối với các người lành sanh lòng phỉ báng, thấy các bậc tu học Thanh-Văn, Duyên-Giác đại-thừa, con ưa sanh lòng mắng chửi, khiến cho các người tu hành tâm sanh buồn phiền, thấy có kẻ nào hơn mình sanh lòng ganh ghét, đối với pháp-thí tài-thí, thường sanh keo kiệt, bị vô-minh che lấp, hoặc tâm tà-kiến. Không tu nhưn lành, khiến ác tăng-trưởng, ở chỗ các Phật, mà khởi lên phỉ báng, những tội như vậy Phật đều thấy biết. Con nay qui mạng đối trước chư Phật Bồ-Tát Thánh Chúng, thấy đều trình bày tội lỗi, không dám che giấu, tội chưa làm con không dám gây tạo, những tội đã làm con đều xin sám-hối, nghiệp chướng đã tạo đáng đọa tam-đồ và ở chỗ tám nạn. Con nguyện đời này, có bao nghiệp chướng, đều được tiêu diệt, đã có ác báo đời sau không thọ, cũng như quá-khứ vị-lai hiện-tại, các Đại Bồ-Tát tu bồ-đề hạnh, đã có nghiệp chướng thấy đều sám-hối. Nghiệp chướng của con nay cũng sám-hối, hết thấy phát lồ không dám che giấu, tội đã làm nguyện được trừ diệt, tội ác vị-lai không dám tạo nữa.

( Sám hối rời qui mạng lễ Tam-bảo )

Con đệ tử ..... hết lòng vui mừng tùy hỷ, quá-khứ vị-lai hiện-tại tất cả chúng sanh, tu hành bố-thí trì-giới, tâm huệ đã có căn lành. Con nay thấy đều thâm sanh tùy hỷ, do làm phước tùy-hỷ như vậy, cho nên chắc chắn sẽ thu hoạch được quả tôn trọng thù thắng vô-thượng vô-đẳng. Lại ở quá-khứ vị-lai hiện-tại, tất cả chư Phật Bồ-Tát, Thanh-văn Duyên-Giác, đã chứa nhóm vô-lượng công-đức. Con nay chỉ tâm thấy đều tùy theo mà vui mừng khen ngợi.

( tùy hỷ rời qui mạng lễ tam bảo )

Con đệ tử ..... Chí tâm khuyến thỉnh mười phương tất cả chư Phật Thế Tôn, hiện được Vô-Thượng Bồ-Đề, chưa chuyển Pháp-Luân. Con đều chí thành khuyến thỉnh chuyển đại pháp luân, an vui hữu tình. Mười phương tất cả chư Phật Thế-Tôn, muốn xả báo thân vào cõi Niết-Bàn. Con nay cúi đầu đánh lễ, hết lòng khuyến-thỉnh trụ ở đời lâu, độ thoát và an vui cho tất cả chúng sanh.

( khuyến thỉnh rời qui mạng lễ Tam-Bảo )

Con đệ tử . . . . . hết lòng hồi hướng từ vô thỉ đến ngày nay, đối với ngôi Tam-Bảo đã tu hành thành tựu các căn lành, cho đến bố thí cho tất cả chúng sanh một vắt cơm. Lại nữa đem hết công đức trì tụng bí-mật, sám-hối khuyến-thỉnh tùy-hỷ, các căn lành ấy thấy đều thu-nhiếp đem hồi-thí cho tất cả chúng-sanh, không tâm hối tiếc, là phần giải-thoát căn lành đã nhiếp. Như chư Phật Thế-Tôn đã thấy đã biết, không thể lường vô ngại thanh tịnh. Nhưng công đức căn lành đã có như vậy, thấy đem hồi thí tất cả

chúng sanh, không trụ tâm tướng, không xả tướng tâm. Con cũng như vậy, công đức căn lành, thấy đều hồi thí tất cả chúng sanh, cùng các chúng sanh đồng chứng vô-thượng bồ-đề, được tất cả trí, như căn lành này, lại còn xuất sanh vô lượng pháp lành, cũng đều hồi-hướng vô-thượng bồ-đề. Lại như quá-khứ vị-lai hiện-tại chư Đại Bồ-Tát, khi tu hành các căn lành công đức, thấy đều hồi-hướng tất cả chúng-trí. Vậy con đã có công đức căn lành, cũng đều hồi-hướng vô-thượng bồ-đề, các căn lành ấy nguyện cùng tất cả chúng sanh đều thành chánh giác. Như các chư Phật ngồi nơi đạo tràng dưới cội bồ-đề, không thể nghĩ bàn vô ngại thanh-tịnh, an trụ nơi vô tận pháp tạng Đà-La-Ni, Thủ Lăng Nghiêm Định, phá Ma-Ba-Tuần, vô-lượng binh chúng, trong một sát-na thấy đều thấu rõ, nơi khoảng nửa đêm được cam-lồ-pháp, chứng cam-lồ-nghiã. Con và chúng-sanh, nguyện đều đồng chứng, Diệu-Giác như vậy, cũng như chư Phật, thị hiện ứng-hóa, đắc Vô-Thượng Bồ-Đề chuyển Diệu Pháp Luân, độ các chúng sanh.

(Hồi hướng rồi qui mạng lễ Tam-Bảo)

Con Đệ tử . . . . . Chí tâm phát nguyện, nguyện các chúng sanh hết thấy phát tâm vô-thượng bồ-đề, thường nhớ nghĩ công-đức trí-huệ của mười phương chư Phật. Lại nguyện tất cả chúng sanh phá dứt vô-minh, được thấy Phật Tánh, cũng như các đại Bồ-Tát, tất cả Thiên Long Bát-Bộ, tăng-ích oai-quang, ủng-hộ quốc độ và nơi đạo tràng, dẹp các oán-ma, khiến con đã tu pháp yếu bí-mật của chư Phật mau được thành-tựu.

(Phát nguyện rời qui mạng lễ Tam-Bảo)

Giải : Kế đến nên tự thọ bồ-đề tâm giới, như trên văn sám-hối tùy-hỷ khuyến-thỉnh hồi-hướng, chép ra trong kinh Kim-quang-Minh, năm pháp đều rõ. Sám-hối có công năng trừ chướng, diệt tội. Lễ Phật hay trừ ngã mạn chướng, được thân tôn quý. Sám hối hay trừ ba chướng, được y (y báo) chánh (chánh báo) đầy đủ. Tùy-hỷ hay trừ tật đố chướng, được đại quyến thuộc. Khuyến-thỉnh hay trừ mạng pháp chướng, được đa văn trí huệ. Hồi hướng là tự hồi những thiện căn đã tu, hướng về ba chỗ, tức thật tướng bồ-đề và đối với chúng sanh hay trừ trước hữu, cùng tâm xan lẫn. Do hồi-hướng chút căn lành, biến nhập ba cõi như giọt nước rơi vào biển lớn, như tiếng nhập vào góc loa thời âm thanh bay vang xa. Phát-nguyện hay trừ chướng thoái lui, được tông-trì các hạnh, mau được diệu quả. Hồi-hướng liền kiêm phát-nguyện, nay ở nơi hồi-hướng mở ra lời phát-nguyện, để đối trị tâm không quyết định và chướng hỷ thoái lui. Hoặc khi vào đạo tràng, lễ Phật cho đến hồi-hướng trì tụng rồi mới kiêm phát nguyện cũng được. Niệm tụng rời như trước, thứ lớp kiết ấn tụng chơn-ngôn một biến, lại tu ngũ-hối. Nếu thời gian mau, không thể như trước tụng hết văn sám-hối, có thể tụng bài kệ sau đây :

Con đệ tử . . . . . hết lòng sám hối  
Đại Thánh Chuẩn-Đề Tôn  
Tất cả chúng Hiền-Thánh  
Thân này hoặc thân trước



Đã tạo các nghiệp ác  
 Các tội đều sám-hối.  
 Con đệ tử . . . hết lòng khuyến-thỉnh  
 Tất cả mười phương Phật  
 Hiện tại được thành đạo  
 Con thỉnh chuyển pháp luân  
 An vui các chúng sanh  
 Mười phương tất cả Phật  
 Nếu muốn vào Niết-Bàn  
 Con nay cúi đầu lễ  
 Khuyến thỉnh ở lại đời.  
 Con đệ tử . . . hết lòng tùy hỷ  
 Bà đời các Như-Lai  
 Bồ-Tát chúng Thanh văn  
 Người tu tập tam thừa  
 Cho đến các phàm phu  
 Đã có các phước lành  
 Thí giới thiên định huệ  
 Nhẫn nhục và tinh tấn  
 Con nay đều tùy hỷ.  
 Con đệ tử . . . . . hết lòng phát nguyện  
 Nguyện khắp các chúng sanh  
 Thủy phát tâm bồ-đề  
 Vĩnh dứt các phiền não  
 Sẽ chứng nhất-thiết-trí  
 Lại nguyện con nay tu  
 Chuẩn-Đề hạnh bí-mật  
 Mong cầu các Tất-Địa  
 Tùy tâm chóng thành tựu.  
 Con đệ tử . . . . . hết lòng hồi-hướng

Con đem các tu phước  
và cùng hạnh chơn-ngôn  
Hồi hướng các hữu tình  
Chung thành vô-thượng đạo  
Lại nay đem chỗ tu  
Lễ bái và sám-hối  
Khuyến-thỉnh cùng tùy-hỷ  
Phát-nguyện hồi-hướng thiện  
Hết thấy thí chúng sanh  
Vĩnh diệt khổ tam-đồ  
Đồng đến đại Bồ-đề  
Pháp giới chơn-như hải.

### PHỤ TRÌ TỤNG PHÁP YẾU

Nay pháp yếu này là vì người sơ cơ tu hành, y kinh tu tập tam nghiệp chưa thuần, không thể tu tập, các pháp quán-hạnh. Tuy nhiên nghe Đà-La-Ni, công-đức thù thắng, tâm muốn mau trì tụng hoặc người độn căn, nghe kinh Chơn-Ngôn quán hạnh, lòng sanh lui sợ, mất pháp mồm Bồ-đề, vô lượng công đức như kinh đã nói. Nếu có người vừa tụng một biến, liền sanh pháp mồm Bồ-đề, hưởng gì thường hay niệm tụng thọ trì. Do căn lành này mau thành Phật chủng, vô-lượng công-đức thấy đều thành-tựu. Cho nên Trì-Minh-Tạng nói : Nếu có chúng-sanh làm đại ác nghiệp, không có thiện chủng, nơi tâm Bồ-đề không do đâu sanh khởi, Bồ-đề phần pháp vĩnh không chứng đắc, Người như vậy may gặp tri-thức, tụng Chơn-Ngôn này, một phen tai nghe, trọng tội giảm kém, giống lành liền sanh. Hưởng nữa hằng thường trì tụng, chuyên

chú tinh cần. Mạng-Trà-La Sớ nói : Niệm Như-Lai Thần-Chú, tâm tâm khế-hợp Như-Lai tâm. Tụng Mật-Ngôn Bồ-Tát, nguyện nguyện phù-hợp nguyện của Bồ-Tát. Sanh tử nào mà không ra khỏi, Niết-Bàn nào mà không đắc chứng. Có điều lợi ích như thế nên do đây làm tập pháp yếu này, để tiện người tu hành thọ trì nếu muốn trì tụng trước cần dứt bật các duyên, khởi khản trọng tâm tưởng điều khó gặp, đến trước Thánh-Tượng. Hoặc đối trước Kính Đàn, đứng thẳng chấp tay đánh lễ. Đây là Ấn Tướng Tối-Thượng Đánh Lễ Chuẩn-Đề Bồ-Tát. Vậy sau chú tâm quán-tưởng Tôn-Dung, năm vóc sát đất, đánh lễ mười phương Phật, Pháp, Tăng, Tam-Bảo, kể đến lễ Tỳ-Lô Giá-Na Mâu-Ni Như-Lai, Chuẩn-Đề Phật Mẫu, Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Kim-Cang-Thủ Bồ-Tát và tất cả Thánh Chúng rồi. Quì gối chấp tay hết lòng sám-hối. Nói như thế này : con đệ tử từ vô thủy đến giờ, thân khẩu ý đã tạo ra các tội. Nay đối trước Tam-Bảo chư Phật Bồ-Tát, Phát Lồ sám-hối, không dám che dấu, cho đến quá-khứ hiện-tại vị lai ba đời chư Phật Bồ-Tát, các món công-đức phước-trí viên-mãn, con nay tùy hỷ.

KẾ ĐẾN ngời Kim-Cang chánh tọa, lấy chân bên mặt đề lên về bên trái, hoặc ngời bán già, hoặc tùy ý ngời. Kế đến kiết đại ấn Tam-muội, lấy hai tay mở ngửa ra, tay mặt đề lên tay trái, hai ngón tay cái giáp móng lại với nhau, đề ngang dưới rún. Ấn này hay diệt tất cả cuồng loạn vọng niệm tạp nhiễm suy nghĩ. Đã lắng định thân tâm rồi, liền quán tưởng sáu đường chúng sanh, vô thủy đến nay ở trong biển khổ sanh-tử, luân-hồi nơi sáu thú,

nguyện các chúng sanh kia phát bồ-đề tâm, tu hành bồ-tát hạnh, mau được ra khỏi, suy nghĩ vậy rồi, liền nhập định pháp-giới tam-muội. Nghĩa là tướng tự thân trên đánh của mình có chữ Phạn thơ LAM tự 𑖀 chữ này biến ánh sáng chiếu khắp, cũng như ngọc minh châu tròn sáng, hoặc như mặt trăng rằm. Tướng chữ này rồi, lại kiết ấn kim cang quyền, lấy ngón cái tay bên trái bấm vào tiết thứ nhứt dưới ngón vô danh, còn bốn ngón kia nắm chặt ngón tay cái lại, hình như cầm củ. Ấn này hay trừ nội ngoại chướng nhiễm, thành tựu tất cả công đức. Tay mặt cầm chuỗi, miệng tụng tịnh-pháp-giới Chơn-ngôn 21 biến. CHƠN-NGÔN : 𑖀 LAM

𑖀 𑖀

(hoặc riêng trì chữ Lam cũng được, Lam hoặc lăm)

Chữ Lam tịnh pháp giới này, nếu tụng, hoặc tụng hay khiến ba nghiệp thảy đều thanh tịnh, tất cả tội chướng tận diệt tiêu trừ. Lại hay thành tựu xong xuôi tất cả việc thù thắng, tùy chỗ trụ xứ thảy được thanh tịnh, y phục không tịnh lại được tịnh y, thân không tắm rửa lại được sạch sẽ. Nếu dùng nước làm, sạch không gọi là chơn-tịnh, nếu gồm pháp giới tâm, Lam Tự này tịnh đó, tức gọi rất ráo thanh-tịnh bình. Như một hạt linh đơn, điểm sắt thành vàng báu. Một chữ Chơn-ngôn biến nhiễm thành tịnh. Kệ rằng :

Ra tự sắc trắng sạch,  
Không điểm trang nghiêm đó

(Chữ Phạm ra 𠄎 trên an không điểm tức thành chữ LAM 𠄎 vậy)

Như trên đánh kia minh châu để nơi nhục kế, Chơn-ngôn đồng pháp giới, vô lượng các tội trừ. Tất cả chạm chỗ ướ, phải gia Tự môn này. Cho nên Liên-hoa bộ niệm tụng pháp nói : Nếu chạm chỗ do ướ, phải quán-tướng trên đánh có chữ pháp-giới sanh ra, phóng ánh sáng sắc đỏ. Nghĩa là LAM tự vậy.

(Nếu thật không có ngoại duyên đầy đủ, không nước tắm rửa, thiếu y mới thanh-tịnh, dùng chữ Lam này tịnh đó, nếu ngoại duyên đầy đủ mà không tắm rửa thay áo mới, để làm phép tịnh này là người không có lòng cung kính, là người biếng nhác, chính là lỗi khinh mạn vậy. Như thế làm sao sanh phước diệt tội được ? Thành-tựu việc sở cầu Tất-Địa. Nếu trước như pháp tắm rửa sạch sẽ, mặc y mới thanh-tịnh, lại dùng chơn-ngôn này tịnh nữa, tức trong ngoài thanh tịnh, việc mong cầu sẽ mau được linh-nghiệm.)

Kế đến tụng Hộ thân chơn-ngôn, theo bản kinh, kiết đệ nhị căn bản ấn, tụng tâm chơn-ngôn 7 biến. Hoặc kiết Vô-năng-thắng Bồ-tát ấn, tụng Vô-năng-thắng chơn-ngôn 7 biến, thời nay phần nhiều tụng các bộ khác. Nghĩa là Văn-Thù nhưt tự chơn-ngôn : Ứm xỉ-lâm.

Chữ Phạm : Ứm xỉ-lâm 𠄎 𠄎

Chữ xi-lâm này là hai âm (nhị-hiệp), hoặc ba âm (tam-hiệp) : Thất-li-long, hoặc bốn âm (tứ-hiệp) : Thê-li-hê-dâm. Ngài Nghĩa Tịnh dịch : Thất-lạc-hê diêm. Bốn chữ như vậy họp làm một tiếng, mới thành Phạm âm một chữ. Như không thể hiểu rành Phạm âm, thì thật khó được chơn-diệu. Một chữ Vương Chú này, công lực rất lớn không thể nghĩ bàn. Như Văn-Thù Nhứt-tự Đà-La-Ni Pháp nói : Đức Thế-Tôn bảo các chư thiên rằng : Nên biết Đà-La-Ni này là vua lớn trong các Chú, có đại Thần lực. Nếu có người trai lành, gái tín, hay thọ trì, Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát thường đến ủng-hộ. Hoặc khi thức, hoặc trong chiêm bao, vì hiện thân tướng và các việc lành. Chú này còn hay nhiếp được Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát, hưởng các Bồ-Tát và các chúng Hiền-Thánh, Thế, xuất-thế-gian. Chú này có-công năng tiêu trừ tất cả tội ngũ-nghịch, tứ trọng và nghiệp thập ác. Nên biết Chú này đối với các Thần-Chú trong thế-gian và xuất-thế-gian rất là thù-thắng hơn hết. Là tâm của chư Phật hay khiến tất cả sở nguyện thảy đều đầy đủ. Khi chưa làm phép (tát-pháp) tức hay thành-tựu tốt đẹp các việc như-ý. Nếu phát vô-thượng đại bồ-đề tâm, tụng một biển có năng-lực thủ-hộ tự thân mình. Nếu tụng hai biển có năng lực thủ-hộ đồng bạn. Nếu tụng ba biển có năng-lực thủ hộ người trong một nhà. Nếu tụng bốn biển có năng-lực thủ-hộ người trong một thành. Nếu tụng năm biển có năng lực thủ hộ người trong một nước. Nếu tụng sáu biển có công-năng thủ-hộ người trong nhứt thiên hạ.

Nếu tụng bảy biến có năng lực thủ hộ người trong tứ thiên hạ. Nếu mỗi buổi sớm mai tụng một biến chú này trong nước rửa mặt hay khiến người thấy sanh lòng hoan-hỷ, còn nói rằng : Nếu có chúng sanh bị Phi-đầu-Quý bắt giữ, lấy tay mình thoa nơi mặt người kia, tụng chú 108 biến, làm ra tướng mạo đáng sợ, liền lấy tay trái kiết bõn sanh ấn (lấy ngón tay cái co để trong lòng bàn tay, bốn ngón sau nắm ngón tay cái lại, hình như cầm cú) tức tự nộ hết, đôi mắt ngăm nghiêm, tụng Thần-chú này mà thoa vào người bệnh, hoạn bệnh tức trừ. Nếu tất cả quý gây làm hoạn bệnh, dùng chú này chú vào tay mặt 108 biến, thiêu an tức hương xông đó, tay trái kiết ấn bõn-sanh tay mặt xoa vào đầu bệnh nhơn, bệnh tức trừ lành. Nếu muốn đi qua tất cả chỗ hiểm nạn, sư-tử hồ-lang độc-xà oán-tặc, nên cần phải thân tâm không được gần gũi người nữ và ăn đồ ngũ tân, tất cả rượu thịt, đối các chúng sanh khởi đại bi tưởng, chí tâm tụng Chú 49 biến, thì các oán ác tự nhiên lui tán, giả như có gặp cũng đều hoan-hỷ. Chú này có những chúng sanh, hoặc một kiếp, hoặc vô lượng kiếp, cho đến danh tự cũng không thể nghe được, hưởng gì được thấy mà chuyên tâm trì tụng. Đà-La-Ni này hay khiến chúng sanh hiện đời và đương-lai thường được an-ần, cùng các Như-Lai và chúng đại Bồ-Tát, thường làm quyến thuộc. Vậy cho nên phải ân cần sanh tâm tưởng khó gặp, không nên khinh nhẹ, khởi nghi hoặc tâm, rộng như các kinh đã nói, không thể chép hết.

(Bộ khác dịch rằng : Nếu tụng 100 biến hay hộ một nước, nếu tụng 1000 biến hay hộ tứ thiên hạ. Bản cựu khiến tụng một chữ Chú Vương rồi, lại tụng Lục-tự Đại-minh Chơn-ngôn 108 biến, vậy sau mới tụng Chuẩn-Đề Đà-La-Ni, nay sợ nhiều xen lộn bộ khác, người tu hành thấy khó trì tụng, nên ở nơi đây không chép ra, như muốn trì sau này sẽ tụng).

Kể đến tụng Gia trì sớ châu CHƠN-NGÔN, dùng bột hương thoa vào chuối, để chuối trên hai tay ngang ngực. Tụng Chơn-ngôn 7 biến gia-trì nơi tràng chuối.

CHƠN-NGÔN : Úm phệ lò giá na, ma la ta-phạ hạ (7 biến).

Gia trì nơi chuối rồi, tâm nghĩ miệng phát lời nguyện rằng : Con nay muốn niệm tụng, xin nguyện Bồn-Tôn chư Phật Bồ-Tát, gia trì hộ niệm khiến cho con mau được như-ý sở cầu nguyện mãn. Vậy sau lấy tay trái ngón vô danh và ngón cái nung châu, tay mặt lấy ngón tay cái và ngón vô danh lần từng hạt chuối, phải để nơi trước ngực, lắng lòng quán tưởng Chuẩn-Đề Phật Mẫu cùng các quyến thuộc đoanh-vây xung-quanh, rõ ràng phân minh như đối trước tòa, khi tụng CHUẨN-ĐỀ CHƠN-NGÔN âm thính, không chậm không mau, mỗi khi xưng đến chữ ta-phạ hạ, đồng thời lần qua một hạt chuối. Hoặc 108 biến, hoặc 1080 biến, thường phải hạn định không được thiếu bớt, nếu mờ loạn ấy, tụng 108 biến rồi, sau tùy ý tán trì đó. Hoặc kiết căn bản đại ấn, nơi trên tay của Bồ-tát ký số niệm



tụng, tụng rồi xả ấn lên đánh, nếu tụng 108 biến mãn rồi, không thể ký nhiều, nên dùng tay trái kiết Kim-Cang-quyển ấn, tay mặt cầm chuỗi niệm tụng căn bản CHƠN-NGÔN :

Năng mờ táp đa nã, tam miệu tam một đà cu đê nã, đát nê dâ tha, úm chiết lệ chủ lệ Chuẩn-đề ta-phạ hạ.

Phạn-tự :

ॐ म् स य नं स म् ॐ  
 व क्ष ङ श नं त य व  
 ॐ व ल उ ल ङ द त्वा  
 त ।

Nếu việc mong cầu muốn mau được thành tựu, phải y nơi trước bản kinh làm đủ phép tắc, dứt trừ rượu thịt và ngũ tân mới được ứng nghiệm. Như hoặc tùy thời thu-hoạch lợi ích, diệt tội sanh phước. Người tại gia không thể hoàn toàn đoạn dứt rượu thịt thê thiếp, có thể 10 ngày chay mà trì tụng. Như muốn trường trì không gián đoạn, thì chẳng những 10 ngày chay, dù cho có rượu thịt vợ con đi nữa, chỉ nên một lòng tụng trì cũng được lợi-ích, có thể khiến người đoán mạng tăng tuổi thọ, tật bệnh được tiêu trừ.

( Trong kinh luật gọi người tại gia không thể trường trì trai-giới, ở nơi mỗi tháng trong 10 ngày chay, thọ trì bát quan trai giới, đoạn dứt sát, đạo, dâm, vọng, tửu, hương hoa, ca vũ, hý-lạc, hết thấy 8 việc ấy là giới, quá ngộ không ăn ấy là trai. Do 10 ngày tịnh trì trai giới này, nên khiến tụng Chơn-ngôn quyết được mau hiệu nghiệm. Thời nay không biết trai giới, chỉ không ăn thịt uống rượu cho đó là trai, việc này đã làm lâu rồi vậy. Riêng đây cho người trì tụng rượu thịt vợ con ấy, bởi gần đây kẻ thế tục rượu thịt vợ con là thường nghiệp của họ, tuy nghe Phật giới mà tập tánh khó cải đổi. Nếu không nhờ dùng Thần-chú đại bất tư nghi này để cứu vớt thì biết ngày nào được ra khỏi sanh tử. Cho nên Phật Đánh Tụng dạy : Không trì trai ấy mà gọi là trì trai, không trì giới ấy mà gọi là trì giới. Nếu nghe niệm Phật Đánh Đà-La-Ni, liền được đầy đủ thanh văn giới. Còn người nào có trai giới thanh tịnh, y pháp trì tụng, đâu không mau ra khỏi sanh-tử ư !

Hoặc có người vô tướng vô phước, cầu quan không toại ý, nghèo cùng khốn khổ, cơm không no miệng, áo không đủ che thân. Thường trì tụng Thần Chú Chuẩn-Đề này, hay khiến hiện đời hưởng được phước báo như Vua Chuyển-Luân. Sở cầu quan-vị quyết được toại lòng, nếu cầu trí huệ, hoặc nam nữ thấy đều vừa ý. Chơn-ngôn này giống như ma-ni-bảo-châu, tất cả tùy tâm ưa muốn đều được, cho đến muốn thỉnh Phạm-vương, Đế-Thích, Tứ-thiên-Vương, Diêm-La-Thiên-Tử v.v... Chỉ tụng Chú này

tùy thỉnh quyết đến, nếu có sai khiến tùy tâm mình nguyện. Chú này đối với Nam-thiệm-bộ-châu, có thể lực lớn, dời núi Tu-di, khô nước đại hải, chú vào cây khô phát sanh hoa quả. Huống gì lại hay y pháp trì tụng, không chuyển nhục thân, đắc được đại thần túc thông, bay thẳng vào Đâu-Suất Thiên-cung, nghe được chánh-pháp của Đức Di-Lặc, và bay khắp mười phương thế-giới hầu hạ chư Phật, được thọ-ký bồ-đề.

Nếu muốn thành tựu Đàn pháp, như trước y kinh làm các phép tắc. Hoặc chỉ dùng Kính-Đàn, Nên lấy một cái Kính mới chưa từng dùng, để trước tượng Phật, theo tháng ngày 15 (rằm) nơi ban đêm mặt hướng về Đông-phương, để Kính trước toà, tùy sức trang-nghiêm cúng dường đầy đủ các hương hoa úc-già tịnh-thủy, nhiên hậu kiết Căn bản đại ấn, để nơi ngang ngực, tụng căn bản Chơn-gôn, chú nguyện vào Kính-Đàn 108 biến, lấy dây bỏ kính vào, thường đem theo nơi thân, mỗi khi muốn niệm tụng, chỉ lấy Kính-Đàn để trước mặt, kiết ấn CHUẨN-ĐỀ tụng chú, nếu không thể hằng ngày đối Kính niệm tụng, chỉ đối với 10 ngày chay đối trước Kính Đàn niệm tụng, còn các ngày khác không đối kính niệm tụng cũng được, nếu không có Kính-đàn, chỉ quán tưởng một Kính-Đàn trước mặt trì tụng cũng thành-tựu. Hoặc không thể quán tưởng, chỉ cần chuyên chú niệm tụng cũng thành tựu. Thần-Chú Chuẩn-Đề này là bảy trăm bảy mươi ức các Đức Như Lai đồng nói. Ngài Long-Thọ Bồ-tát làm bài kệ khen ngợi rằng :

Chuẩn Đề công đức tụ, tịch tịnh tâm thường tụng.  
Nhứt thiết chư đại nạn, vô năng xâm thị nhơn.  
Thiên thượng cấp nhơn gian, thọ phước như Phật  
đẳng.  
Ngộ thử như ý châu, định hoạch vô đẳng đẳng.

Dịch :

Chuẩn Đề công đức tụ, vắng lặng tâm thường tụng.  
Tất cả các đại nạn, không thể xâm hại người.  
Trên trời và cõi người, thọ phước ngang bằng Phật.  
Gặp châu như ý này, đắc định chứng Bồ-Đề.

Thời nay phần nhiều ở nơi sau Chuẩn-Đề  
CHƠN-NGÔN kiêm tụng Phật Đảnh Đại-Luân  
Nhứt-tự Minh-Vương Chơn-Ngôn : Gọi là Thần-  
Chú Bộ-Lâm (đây là Phạn tự Bộ Lâm 𑖀𑖃𑖫𑖞 kéo  
lưỡi ngân âm thanh dài ra, hai chữ hợp lại làm một  
chữ, cũng nói Bộ lâm hoặc phô-long. Lại nói Bộ-  
Lung, hoặc Bột-Long. Bất-Không Tam-Tạng dịch :  
Bột-Lỗ-Úm ba chữ hợp làm một chữ. Chú rằng chữ  
Lỗ kéo dài lưỡi chung làm một âm. Lại nữa tiếng  
kéo dài ra từ trong yết hầu mà phát ra âm thanh  
như đánh trống lớn. Bản xưa dịch Bộ-Lâm hơi sai  
không được đúng lắm. Như vậy âm giọng rất khó  
đúng chỉ người nào giỏi Phạm âm mới có thể được  
đó.)

Kinh Căn bản nghi quỹ nói : Phật Đảnh Đại-  
Luân Nhứt-Tự Minh-Vương này được thành tựu,  
cho đến đối với chánh pháp của các Đức Như-Lai  
khi sắp muốn diệt, có công năng làm các Phật sự.

Lại hay ủng-hộ tất cả Pháp Tạng của các đức Như Lai. Một chữ Minh Vương này, sau khi Phật diệt độ trong thời kỳ mạt pháp, giúp đỡ người tu hành ở trong thế gian được thù thắng hơn tất cả Chơn-ngôn, và chư Phật Bồ-Tát cũng phải đều thọ trì, bởi vì quá khứ Phật Bồ Tát đã truyền nói. Nếu ở chỗ nào có người tu hành chuyên tâm trì tụng Đại-Minh-Chú này, ở chỗ đó trong khoảng địa giới 5 do tuần, có tất cả các ác tinh diệu (sao xấu) không dám xâm gần, các ác quỷ thần đều tự chạy trốn tản mất, cho đến tất cả các ác không dám làm hại, hơn nữa với Thiên-nhơn, Thánh-nhơn, cũng không dám gần. Nếu người trì tụng tất cả nghiệp chướng đều được thanh-tịnh, nếu có ủng hộ hay ẩn thân mình, nhập vào tất cả trong nhiều các bộ, không chỗ chướng-ngại, đối với thế-gian và xuất-thế-gian không dám làm hại, có công năng bẻ gãy tất cả các ác chú trong thế-gian. Chơn-ngôn này là đỉnh đầu của tất cả chư Phật, là tâm của Văn-Thù Bồ-tát, hay ban thí vô-úy (không sợ hãi) hay ban an vui cho tất cả chúng-sanh, phàm có tu trì tùy ý đắc quả, đồng-ngọc như ý Châu có công năng làm mãn nguyện tất cả, nếu trì tụng các Thần-Chú khác mà không thành tựu, nên dùng Chơn-ngôn này cùng chung Thần-Chú khác đồng trì tụng, quyết định thành-tựu. Nếu không thành tựu và linh nghiệm, thì các Chư-Thần của Thần-Chú kia đều sẽ phá bẻ làm bảy phần. Phải biết Chơn-ngôn này hay giúp tất cả các Thần-Chú mau được thành tựu.

Nếu muốn trì riêng Chơn-ngôn này, đề cầu tất

cả pháp thành tựu, phải y vào bản Kinh kia làm phép tắc niệm tụng. Nếu người trì tụng không thể y như trước, tụng tịnh Pháp-Giới Chơn-Ngôn và Hộ thân Chơn-Ngôn, cho đến Đại-Luân Nhứt-Tự Chơn-Ngôn ấy. Thì có thể chuyên trì Chuẩn-Đề Đà LaNi này cũng được thắng diệu. Hoặc có người tuổi già suy-yếu sức hơi thở ngắn ít, không thể tụng toàn bộ Chơn-Ngôn, đầu tiên tụng ba biển, rồi sau chỉ tụng từ chữ Ứm (Án) trở xuống 9 chữ cũng được. Lại hoặc không thể kiết Chuẩn-Đề đại ấn, nên kiết Kim Cang quyền ấn niệm tụng, phạm khi tụng chú hết rồi, liền dùng ấn Kim Cang quyền, miệng tụng Thần Chú HỒNG HỒNG cho liên tiếp, và ấn vào 5 chỗ sau đây, ấn trên trán, kế ấn vai bên mặt, kế ấn vai bên trái, kế ấn nơi giữa ngực, sau ấn trên yết hầu, ấn xong xả ấn lên đánh, có công năng trừ tất cả ma chướng, thành tựu tất cả việc thù thắng. Lại tùy ở chỗ nào muốn trừ dẹp quỷ thần, có thể kiết Kim-Cang giới, chỉ tụng Chuẩn-Đề Thần-Chú chơn-ngôn chú vào trong nước hương thơm 21 biển, rải vẩy 8 phương trên dưới, tức thành toái trừ kiết-giới.

(Trì Minh Tạng nghi quỹ nói : Hoặc làm phép tắc khi ở trong ĐÀN, hoặc khi nằm ngủ, hoặc bị ác mộng tức tụng Phật nhãn Chơn-ngôn 800 biển, khi đương tụng tay mặt cầm chuỗi, tay trái cầm Kim Cang Xử. CHƠN-NGÔN : ỨM ĐỘ NẶNG PHẠ NHỤT RA HẮC).

Mỗi ngày y pháp trì tụng, cần phải phân thời hạn định. Nếu một thời trì tụng, nên trì buổi sáng,

nếu hai thời trì tụng kiêm cả hoàng hôn (tối xẩm). Nếu ba thời trì tụng thời gia thêm chánh ngọ (giữa trưa). Như nhiều công việc không thể y thời, chỉ thời nào cũng được trì tụng. Nếu hạng thượng căn trì tụng, tam-mật tương-ưng, 1 thân mật (kiết ấn ngồi ngay thẳng) 2 ngữ-mật (miệng tụng Chơn-ngôn Thần-Chú) 3 Ý-mật (một niệm chuyên pháp, hoặc tưởng chơn-ngôn Phạm tự hoặc duyên tiếng trì tụng, hoặc tưởng dung nhan Thánh-Tượng Chuẩn-Đề, hoặc tưởng trong tay của Bồ-tát cầm các vật hoa quả).

Kinh Thần Biến Sớ nói : Nếu dùng tam-mật làm Môn tu hành, không cần phải trải qua nhiều kiếp số tu các hạnh. Chỉ ở hiện đời này đầy đủ các Ba-La-Mật. Ngũ Bí-Mật nghi quỹ nói : Tam-mật Kim-Cang để làm tăng thượng duyên hay có công năng chứng quả vị của ba thân Tỳ-Lô-Giá-Na thanh-tịnh. Thích Đà-La-Ni văn tự nói : Nếu các chư Phật không tu Tam-mật-môn, không y Phồ-Hiền-hạnh-nguyện mà được thành Phật là điều không có lý. Nếu thành Phật rồi với tam-mật-môn và Phồ-Hiền-hạnh-nguyện có thôi nghĩ là điều không có lý. Nếu chánh trì tụng thời chưa mãn 108 biến, không được cùng người nói chuyện, như muốn nói chuyện nơi trên lưối tưởng chữ Phạm Lam ॐ dù có nói chuyện cũng không thành gián đoạn, khi nói rồi liền phải trì tụng như trước.

*Hỏi : — Chỉ trì một đạo Chơn ngôn công đức thành tựu hay là phải rộng trì nhiều đạo chơn ngôn công-dec thành-tựu ?*

Đáp : — Đây có hai môn : 1— Tùy căn ưa muốn nghĩa là người có nhiều món ưa thích không đồng. Hoặc ưa trì tụng ba đạo chơn-ngôn, 5 đạo chơn-ngôn, 10 đạo chơn-ngôn, cho đến 100 đạo chơn ngôn v.v. ở trong đó tùy căn cơ ưa muốn, đều được trì tụng.

2— Muốn mau được thành-tựu, nghĩa là muốn cầu tất cả công đức mau được thành-tựu, nên chuyên trì tụng một Đạo Chơn-ngôn thành thời tất cả Chơn-ngôn công-đức thấy đều thành-tựu. Cho nên Kinh Văn-Thù nghi quỹ nói : Nếu muốn tất cả công-đức thành tựu, không được riêng đối với Chơn-ngôn mà sanh khởi tư tưởng (đừng sanh tâm dị biệt đối với các Thần-Chú, Thần-Chú nào cũng sanh tâm chí kính, cũng là pháp thành Phật tất cả).

Như trên tuy có các số Đạo Chơn-ngôn đều cùng trì tụng với Chuẩn-Đề Thần-Chú, thứ lớp trợ giúp mau thành thắng diệu vậy. Lại nữa mỗi ngày đối Kính trì tụng, ban đầu khi muốn trì tụng, phải theo như bản kinh. Quán tưởng tâm ta như một mặt trăng tròn sáng rực rỡ, có 9 chữ Thánh Chuẩn Đề Phạm-tự, mỗi mỗi chữ tướng có các thứ ánh sáng chiếu khắp nơi tâm nguyệt tròn sáng ấy. Hoặc không thể tưởng được 9 chữ, nên có thể tưởng ở trong tâm nguyệt luân tròn sáng ấy, tưởng một chữ Phạm ÚM ॐ hoặc tưởng 9 chữ Phạm an bố khắp thân mình, trong ấy có Chơn-ngôn 9 chữ Phạm tự, ánh hào-quang sáng rực rỡ. Như Ngài Kim-Cang-Trí đã dịch bản tụng rằng :



𠄎 UM tướng an trên đánh đầu, sắc kia trắng  
như mặt trăng.

Chiếu phóng vô lượng quang, trừ diệt tất cả chướng  
(Tức đồng Phật Bồ Tát, rờ trên đánh đầu người).

𠄎 CHIẾT an nơi hai mắt, sắc kia như nhật  
nguyệt.

Chiếu phá các ngu ám, hay phát thâm huệ minh.

𠄎 LỆ an nơi trên cõ, sắc biếc như lưu ly.

Hiện bày các sắc tướng, lần đủ trí Như-Lai.

𠄎 CHỦ an nơi giữa ngực, sắc trong như tơ lụa.  
Khiến tâm được thanh tịnh, mau đến đường bồ-đề.

𠄎 LỆ an nơi hai vai, sắc màu như vàng ròng.

Do quán sắc tướng này, được mặc giáp tinh tấn.

𠄎 CHUẨN tướng nơi trong rún, sắc kia diệu  
vàng trắng.

Mau lên diệu Đạo tràng, không thoái Bồ-Đề tâm.

𠄎 ĐỀ an hai bắp vế, sắc kia màu vàng lợt.

Mau chứng Đạo Bồ-Đề, được ngồi tòa Kim Cang.

𠄎 TA-PHẠ an hai cõ chân, sắc kia đỏ rực rỡ.

Thường hay tướng chữ này, mau được chuyển  
pháp luân.

𠄎 HA an nơi hai chân, sắc sáng như trăng tròn.

Hành giả quán chữ này, mau được đến viên tịch.

Xét trong bộ Hiền-Mật Viên-Thông, lấy chữ nghĩa của các bộ ĐÀ-LA-NI an bố quán tưởng, là bởi sợ người sơ học đời nay khó thu nhận thực hành, cho nên y bôn tông làm pháp yếu trì tụng. Hoặ muốn quán tưởng các chữ nghĩa khác ấy, phải như bôn Kinh trong đó chép ra một pháp riêng khác cho được rõ hơn, như có người không thể quán tưởng được chữ Phạm, chỉ chuyên tâm trì tụng cũng đầy đủ tất cả tam-muội (chánh-định). Kinh Đại-Bi-Tâm Đà-La Ni nói : ĐÀ-LA-NI là thiên-định tạng, trăm ngàn tam-muội thường hiện tiền, nếu có người khăn thiết trì tụng, hoặ gặp các thứ ma chướng, hoặ thoát nhiên run sợ, hoặ miệng lưỡi khó tụng, hoặ thân tâm bất an, hoặ nhiều giận hờn, hoặ nhiều ngủ nghĩ, hoặ các dị tướng, hoặ ở nơi Thần-Chú sanh tâm nghi ngờ, không muốn trì tụng nữa v.v... Phải có pháp đối trị, nên y vào bôn Kinh, Kiết ấn Đệ nhị căn bản, tụng tâm Chơn-ngôn. Hoặ làm phép Vô-Năng-Thắng chơn-ngôn ấn-khế, hoặ quán tưởng chữ Phạm RA 𑖠 hoặ quán chữ A 𑖂 theo đó làm một phép, tùy quán tưởng một chữ các cảnh giới kia tự nhiên tiêu diệt. Nếu phân biệt tâm nhiều, nên quán chữ SÁI 𑖄 tức thành vô phân biệt. Nếu trước hữu vi tâm nhiều nên quán chữ HÂM 𑖆 tức đặc hơn duyên pháp vốn không. Kinh Tri-minh-Tạng nói : người tu hành khi muốn làm các phép tắc, trước hết cần phải lạng tâm

xa lia các chỗ òn-ào, ở nơi thân phần của mình, tưởng tượng vi diệu của các chữ, mỗi mỗi được hiện ra trước mắt, nếu được hiện tiền thì tất cả tội cấu đều được tiêu diệt VI-diệu chữ ấy, trước nơi cửa miệng tưởng chữ xá 𑖑 nơi trên vai mặt tưởng chữ Âm 𑖒, nơi trên vai trái tưởng chữ A 𑖓, nơi trên đầu tưởng chữ Âm 𑖔, nơi trên tay mặt tưởng chữ A 𑖕, trên tay trái tưởng chữ Phạ 𑖖, nơi giữa rún tưởng chữ Hồng 𑖗 lại nơi khắp thân tưởng chữ A 𑖘, người tu hành mỗi khi tưởng như vậy, là chữ nơi thân phần khi ấy hiện ra. Tức liền tụng Chơn-ngôn : Hồng, tả-lệ tồ-lệ tôn-nễ, Hồng. CHƠN-NGÔN này tụng 10 vạn biến (nhứt lạc xoa) hay trừ tất cả tội. Lại CHƠN-NGÔN : Ứm tả-lệ tồ-lệ tôn-nễ, phẩn-tra. Chơn-ngôn này nếu tụng đến nhứt lạc xoa (10 vạn biến) đắc đại trí-huệ. Lại chơn-ngôn : Năng-mồ, tả lệ chủ lệ tôn nễ, năng mồ. Chơn-ngôn này thường trì hay trừ tất cả trần cấu. Chữ xá là diệu Cát Tường Bồ-Tát căn bản. Chữ muội là Từ Thị Bồ-Tát căn bản. Chữ Thất rị là NHƯ-LAI căn bản. Chữ ẨM là Phồ-Hiền Bồ-Tát căn bản. Chữ ẮC là HƯ KHÔNG TẠNG Bồ-Tát căn bản. Chữ A là tất cả Như-Lai căn bản, Chữ A lại là Quán-Tự-Tại Bồ Tát căn bản, lại là Kim-Cang-Thủ Bồ-Tát căn bản. Chữ Hồng là Diệm-Mạng Đắc-Ca Phần-Nộ Minh-

## Vương Căn bản.

Nay lược chép ra ấn tướng, trước đứng ngay thẳng, sau lui lại rồi xoay bên mặt, lấy hai tay, nắm mỗi tay lại mở ngón tay giữa ra làm tướng lay động. Đây gọi là Nhã Phạ Năng ấn, nếu người tu hành ở trong đại nạn, hoặc bị cấm trói thời dùng đó, tất cả việc không thể làm hại.

Lại lấy tay mặt nắm lại ngón tay giữa thẳng lên, đây gọi là Tràng ấn, nếu khi chiến đấu, hoặc khi có đại bố sợ hãi thì dùng. Lại trước ngồi kiết-già-phu, lấy tay bên tả nắm lại đứng thẳng ngón tay cái, lấy tay mặt nắm ngón tay cái bên trái an để nơi giữa rún, đây gọi là pháp ấn cầu giải-thoát, dùng thì tất cả thiên nhơn thầy đều khen ngợi. Lại nữa lấy hai tay mở ra các ngón tay cách nhau, để nơi trên đầu triển chuyển như tướng bánh xe, ấn này gọi là Bát-bức-luân, oai-lực hay đoạn trừ tất cả đại ác.

Lại trước đứng ngay thẳng tát hữu vũ thể (múa mạnh bên mặt) xây chuyển bên mặt, lấy tay mặt làm phép thí nguyện, tay trái làm phép tam phan tướng (?) an trên trán, rồi trở lại tát hữu vũ thể (múa mạnh bên mặt) rồi trở lại tát tả vũ thể (múa mạnh bên trái). Đây gọi là phương-vị ấn, có công năng hàng phục sư-tử, long, hồ và cá bộ đà tất xá tả quỷ v.v... Cho đến các kẻ đạo tặc (trộm cướp).

Lại lấy hai tay, để trên mỗi cánh tay, các đầu ngón tay thẳng đứng, đây gọi là bát-lị già-ấn, hay trừ tất cả bệnh ngược (rét).

Lại lấy hai tay nắm lại với nhau, lấy ngón tay cái tréo lại nhau, đây gọi là đảo-xử-ấn, để dùng dứt trừ đại ác tú-diệu (sao ác).

Lại lấy ngón tay cái mặt và ngón tay út an để nơi đầu ngón tay trở, đây gọi bát-trí-ta-ấn, hay hàng phục A-Tô-La.

Lại lấy hai tay chấp lại hai ngón cái hình như kim châm, đây gọi thuyết pháp ấn, để dùng khi cúng-dường đức Bồn-Tôn, sẽ được chư Phật Bồ-tát và Thiên-long Bát-bộ, các vị Trì-Minh-Thiên-Tôn thảy đều vui mừng hay ban thí cho sự thành-tựu. (Như trên các ấn, đều tụng Bồn bộ Chơn-ngôn). Như muốn thành-tựu đại sự mau cầu linh-nghiệm ấy, quyết phải cần y Kinh lập ĐÀN làm các pháp tắc mới thu-hoạch được kết-quả như ý mong muốn.

## TU BI ĐIỀN VÀ KÍNH ĐIỀN

### 1— Tu kính điền.

Hành giả tu hạnh du-già, muốn được định-huệ tăng-trưởng, phước-trí viên-minh quyết cần phải rộng tu hai món phước-điền Bi và Kính. Trên hết cúng dường mười phương Tam-Bảo, dưới cứu giúp lục-đạo tứ-sanh, để làm nền tảng cho định-huệ căn bản cho Bồ-Đề. Cho nên nói rằng : Bồ-đề tâm có hai thứ độ vô biên chủng-sanh để làm nền, làm quả cho vô-thượng bồ-đề. Mạn-trà-La só nói : Luận kẻ làm đạo, trên nếu không cúng dường chư Phật Bồ-Tát, thì làm thế nào khai mở trí-tuệ mong cầu Bồ-Đề, dưới nếu không cứu giúp chư tiên ngã

quý, thì thế nào có hạnh từ-bi ? Như muốn tu kinh điển phải y bản kinh kiết ngũ cúng dường ấn tụng căn bản Chơn-ngôn, vận tưởng cúng dường Bồn-Tôn chư Phật Bồ-Tát, tất cả Thánh chúng đã thành tựu sở nguyện phước-trí viên-mãn. Như hoặc thường tu cúng dường không thể y kinh làm đủ phép tắc. Nay căn cứ vào các bộ Đà-Là-Ni và Thành Phật Tâm-yếu mà chép ra, trước hết ở trước Thánh tượng nhưt tâm cung kính, năm vóc sát đất, khắp lễ mười phương pháp giới, vô tận Phật, Pháp, Tăng, Tam-Bảo. Như ngũ tự Đà-LA-NI tụng khiến kiết Kim-cang ấn, lấy hai tay đôi lưng nhau, hai ngón út hai ngón cái câu móc với nhau, miệng tụng Chơn-ngôn 7 biến.

Chơn-ngôn : ÚM, PHẠ NHỰT-RA Vật (đọc

việc hay phệ) ॐ ॐ ॐ ॐ

Tụng rồi xả ấn lên trên đánh, do chơn-ngôn ấn pháp này oai-lực không thể nghĩ bàn, tự nhiên biến khắp pháp giới vô tận Tam Bảo, trước các ngôi Tam-Bảo đều có tự thân lễ bái phụng-sự, nhiên hậu lấy đồ ăn uống hương hoa các thứ v.v... tùy sức bày biện nhiều món để trong đồ thanh-tĩnh, kiết phở thông kiết tường ấn, ấn đó lấy tay mặt, ngón tay cái cùng ngón vô danh bấm nhau lại ba ngón tay kia mở tản ra, tụng tịnh pháp-giới Chơn-ngôn, gia-trì 21 biến.

Chơn-ngôn : ÚM-LAM (21)

Do trì Chơn-ngôn gia-trì và oai-lực của ấn, các món đồ vật thực ăn uống thay đều tự-nhiên thanh-tĩnh, khắp nơi pháp giới.

Liên Hoa bộ niệm tụng pháp nói rằng : Đối với tất cả các món cúng dường hương hoa v.v... chữ LAM Tự này ॐ phóng ánh sáng sắc trắng, tức không có uế xúc, vật đã cúng dường đều khắp pháp giới. KẾ đến tụng vô-lượng oai-đức tự-tại quang-minh thắng diệu lực biến thực chơn-ngôn : chấp tay gia trì 21 biến.

Chơn-Ngôn : Năng mờ tát phạt đất tha, nghiệt đa phạt lồ chỉ đế, úm tam bạt ra tam bạt ra hồng (21).

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ  
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ  
 ॐ ॐ ॐ ॐ .

Do sức gia-trì chơn-ngôn này, cho nên các món ăn uống kia, biến thành các thức ăn ngon lành của chư thiên thượng vị cam-lồ, phụng hiến cúng dường 10 phương vô tận Tam-Bảo, cũng là tán-thán, khuyến-thỉnh, tùy-hỷ công-đức. Kiết xuất sanh cúng dường ấn, hai tay chấp lại 10 ngón ngoài chéo nhau, hai lông đầu của các ngón giao nhau, để trên đánh đầu, tụng xuất sanh cúng dường chơn-ngôn : 21 biến : ॐ. Do Chơn ngôn này và ấn oai-lực không thể nghĩ bàn, tự nhiên biến khắp pháp-giới, xuất

sanh vô tận hương hoa đèn nến tràng phan bảo cái, y phục ngọc cụ lầu gác âm nhạc v.v... các món cúng dường đầy đủ biến khắp pháp giới vô-tận Tam-Bảo v.v... Nếu không có các món ẩm thực hương hoa v.v... Chỉ đối trước Phật vận tướng, Kiết ấn tụng Chú, cũng tự nhiên xuất sanh các món cúng dường như trên đầy đủ khắp pháp giới Tam-Bảo. (Đây là biến thực chơn-ngôn lý thú công đức như sau sẽ rộng rõ).

### KẾ ĐẾN TU BI ĐIỀN

Muốn cúng thí đồ ăn cho chư Tiên, lấy một cái đồ thanh tịnh đựng đầy các thứ ăn uống, tụng biến thực Chơn-ngôn 21 biến, ném vào trong dòng nước trong sạch, tức biến thành món ăn mỹ diệu của Thiên Tiên, cúng dường trăm ngàn ức hằng hà sa số chư Tiên, hết thấy các chư Tiên kia được giá trị món ăn mỗi mỗi đều thành tựu sở nguyện các thiện công-đức. Nếu người nào lấy chơn-ngôn này giá trị trong đồ ăn uống cúng thí cho chúng chư Tiên, hay khiến hiện đời tăng trưởng phước thọ, tâm được thanh tịnh thấy nghe chánh giải, đầy đủ thành tựu Phạm-Thiên oai-đức, tất cả oán-thù không thể xâm hại.

Muốn cứu tế các loài ngã quý, mỗi buổi sớm chiều hay các thời khác cũng đều không ngại, lấy đồ sạch đựng ít nước tịnh thủy để vào ít cơm và các đồ ăn như bánh, lấy tay trái cầm đồ đựng, tay mặt Kiết Bảo-ấn. (Lấy ngón tay cái ngón tay trỏ



ngón tay giữa ngón tay út mở ra, lấy ngón vô danh dùng khoáy vào trên đồ ăn, thí cho các Tiên ăn cũng dùng ấn này). Tụng biến-thực Chơn-ngôn 7 biến gia-trì rồi nhiên hậu xưng danh hiệu bốn đức Như-Lai.

Nam mô Đa Bảo Như Lai (hay phá nghiệp xan lẫn của ngã quý, được phước đức viên-mãn).

Nam mô Diệu-sắc-thân Như-Lai (hay trừ hình hài xấu xí của ngã quý, được sắc tướng đầy đủ).

Nam mô Quảng-bát-thân Như-Lai (hay khiến yết hầu ngã quý mở lớn ăn được đồ cứng thí, hết thảy được no đủ).

Nam mô Ly Bồ úy Như Lai (hay trừ tất cả sự sợ hãi của ngã quý được xa lìa quý đạo).

Xưng Như Lai danh hiệu rồi, gảy móng tay 7 lần, lấy đồ ăn kia để trên đất sạch, mở tay mặt rưới đó (trên đá sạch, cây, đồ sành cũng được). Phật dạy gia-trì Đà-La-Ni này 7 biến, hay khiến tất cả các món ăn uống biến thành các thứ cam-lồ, ăn uống no đủ, trăm ngàn ức na-do tha hằng hà sa số tất cả Quý Thần và hết thảy các loại ngã quý khác, đều được no đủ, các chúng ngã quý như vậy, mỗi mỗi đều được 49 học to lớn các đồ ăn uống, như nước Ma-Già-Đà. Nước và đồ ăn lượng đồng pháp giới, ăn được đồ ăn vô tận ấy đều được thành Thánh quả, giải thoát khổ thân được sanh lên cõi Trời và sanh về Tịnh-độ. Người hay cúng thí, hiện đời được đầy đủ vô-lượng phước-đức, thời đồng với công-đức cúng dường trăm ngàn ức các đức Như-Lai không khác.

Giải : Phải biết đây là sức vô-lượng oai-đức, tự tại quang-minh thắng diệu. Biến-thực Đà-La-Ni, tức là bí tạng của ba đức. Bí tạng này, đầy đủ tất cả pháp, có công năng lưu xuất vô cùng, xuất sanh vô lượng châu biến pháp-giới, khắp cúng dường ba đức : Pháp-thân, Bát-nhã, Giải-thoát, và đầy đủ thường, lạc, ngã, tịnh, bốn đức của pháp thân, không riêng gì pháp thân có đầy đủ bát-nhã, và giải thoát ; mà Bát-nhã, Giải-thoát cũng đầy đủ như vậy. Nói oai-đức tự-tại ấy : tức là giải-thoát đức. Quang minh ấy ; là Bát-nhã đức. Thắng-diệu ấy ; là pháp thân đức. Lực ấy là sức của ba đức. Phạm ngữ Đà-La-Ni đây dịch rằng : Tổng-trì, nghĩa là tổng-trì ba đức, tóm lại là ở nơi nhứt tâm, một tâm đủ tam đức, pháp-nhĩ đầy đủ như vậy. Song nhứt tâm tức Đà-la-ni. Đà-la-ni tức là pháp thực, đều lấy ba đức chung làm Thề, cũng đều lấy ba đức chung làm Dụng. Người ở bên viên-giáo, do hay rõ biết bí tạng của ba đức đầy đủ tất cả pháp, tất cả các pháp thể của nó là ba đức. Cho nên nêu Thề khởi Dụng làm ra hiện tiền những phần ban thí ra các món ăn, ở trong mỗi mỗi món ăn ấy, xuất sanh tất cả THIÊN TU ĐÀ CAM LỒ VỊ và hết sức vui mừng, phàm những món như bơ, phô-ma, đề-hồ, tất cả các món ăn mỹ vị thảy đều đầy đủ. Ở đây trong mỗi mỗi vị cũng lại xuất sanh hương thơm vi-diệu, hoa báu nhiệm-màu, áo trời đẹp-đẽ, chuỗi ngọc trân châu, các thứ xe báu, tất cả đồ phục dụng, chuông khánh, kim bát, thiều sáo, sừng ốc, nhạc cụ, đờn ca, tất cả diệu âm, giòng suối trong mát, ao tắm thanh tịnh,

hoa trái vườn rừng, hào quang chiếu sáng, lầu đài cung điện, tất cả trụ xứ. Lại ở trong mỗi mỗi mỹ vị, mỗi mỗi phục dụng, mỗi mỗi diệu âm, mỗi mỗi trụ xứ. Mỗi vật kia xuất sanh tất cả diệu cúng của lục trần, như trên đều chu-biến khắp hết. Một món đồ ăn đựng nhỏ cho đến một thìa, mà chỗ thọ dụng năng thí màu nhiệm không thể nghĩ bàn ấy. Vì đây một tức toàn thể của ba đức.

Tôi nay trì ba đức này, đã huân ướp diệu cúng của sáu trần khắp thí pháp giới vô lượng quần sanh, một thời đầy đủ, không còn thiếu kém. Tuy vật ban thí mà cũng vốn không có ta, và chúng sanh, cũng không có tướng, là vì không-quán vậy. Tuy lại không, mà cùng không giữ lấy, không vật, không ta, không chúng sanh, người thí, kẻ thọ và những vật trong ấy đều uyên-nhiên rõ ràng có thể thấy được, là bởi vì nhờ ở sự quán tưởng, trong một tâm rõ biết người thí, kẻ thọ và các vật đã bố-thí, chẳng phải có, cũng chẳng phải không có, tam-luân-cu tuyệt (cả 3 đều tuyệt nhiên vắng lặng). Là bởi vì trong ấy do sức quán-tưởng, ba quán-chiếu trong một niệm, đặc không sau, không trước, tưởng gì ? nghĩ gì ? hãy luyện pháp quán tưởng như vậy mà tu hạnh bố-thí. Ấy là không trụ tướng bố-thí, hay là các chúng sanh thọ thí. Khi bố thí này mỗi mỗi món ăn tự nhiên đều được thuyền-duyệt pháp-hỷ. Vì vậy ở cõi Trời chuyền thêm thắng phước, nơi cõi Người thì đốn-ngộ nguồn-chơn, ở Tu-La thì tâm được điều phục, ở ngã quý thì được no đủ, ở súc sanh tự được trí huệ, nơi địa-ngục vĩnh thoát giam

cầm câu thúc. Liền khi bảy giờ đều hối hận ăn năn nghiệp nhơn đã tạo, tiến cầu đạo quả xuất-thế. Nên biết là pháp, là thực đều được lợi-lạc. Thí như ướp thuốc, thuốc tùy sức lửa, nhập vào trong thân người, bệnh hoạn trừ diệt trở lại khoẻ mạnh, pháp thực ăn vào cũng lại như vậy. Hoặc gần hoặc xa trọn phá vô minh.

Nếu lấy một bát nước, dùng Cam-lồ chơn-ngôn, gia-trì 7 biển, tán rải nơi hư không, một giọt nước kia, tức biến thành 10 hộc vị cam-lồ, tất cả ngã quý, đều được uống đủ, không có thiếu kém, thấy đều đầy đủ sung-mãn.

Chơn-ngôn : Nam mô tổ rô bá da, đát đā nga tha da, đát điệt tha, úm tổ rô tổ rô bá ra tổ rô bá ra tổ rô ta-phạ ha (7 biển). Phạn tự :

न मा स्व रु द्र स त द्र  
 ग ता स त द्र व्र ङ्ग स  
 रु स्व रु द्र न स्व रु द्र  
 न स्व रु स्व स ।

Giải : (Giả như không có đồ ăn uống, tức dùng Cam-lồ CHƠN-NGÔN gia-trì trong nước đem thí, khiến tất cả ngã quý thấy đều no đủ. Nếu có bốn chúng đệ-tử, dùng Chơn-ngôn này và danh hiệu bốn đức NHƯ-LAI gia-trì đồ ăn uống mà bố-thí các

các loài ngã quỷ, thì hay được đầy đủ vô-lượng công đức, tuổi thọ sống lâu phước đức tăng vinh. Lại được nhan sắc trắng đẹp, oai đức mạnh mẽ, mau chóng đầy đủ Đản-ba-la-mật (bồ-thí ba-la-mật). Tất cả Dạ-Xoa, La-sát, các ác quỷ Thần, người chẳng phải người v.v... đều kính nể người đó không dám lại gần xâm hại).

### TRÍ-CỤ NHƯ-LAI TÂM PHÁP ĐỊA-NGỤC CHƠN-NGÔN

Kinh Biệt-Hành nói : Thần-chủ này nếu tụng một biến, địa-ngục vô-gián tan nát như vi trần, những chúng sanh thọ khổ ở trong đó, thấy đều sanh về Cực-Lạc. Nếu viết Thần-chủ này bằng chữ PHẠN nơi chuông, nơi trống, nơi linh, nơi khánh, có các âm thanh, hoặc trên bảng mộc v.v... Chúng sanh nào nghe được tiếng ấy, các tội thập-ác, ngũ-nghịch thấy đều tiêu-diệt, không còn đọa vào trong các ác thú.

Chơn-Ngôn : Năng mờ a sai tra tất đề năm, tam ma dã tam mẫu đà cố trí năm ; Úm cần nghiệt năng phạ-bà, tất đề lị đề lị Hồng. (Viết chữ Hán và chữ Phạn trên chuông, trống rất là nhiệm mầu).

#### CHƠN-NGÔN PHẠN TỰ :

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ  
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ  
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ  
 ॐ ॐ

— TỶ-LÔ GIÁ-NA PHẬT ĐẠI QUÁN ĐẢNH  
QUANG CHƠN-NGÔN

Kinh Bất Không Quyển Thần Biến nói : Nếu có các chúng sanh tạo đủ 10 điều ác, năm nghịch tội, Bốn trọng giới, tội số như vi trần đầy khắp thế-giới, thân hoại mạng chết thần thức đọa vào các ác đạo. Dùng Chơn-ngôn này gia-trì vào đất, cát, 108 biển tán rải nơi vong-linh nơi tử-thi, nơi hài-cốt, rải trên mồ-mả, vong linh kia nếu ở trong địa-ngục, ngã-quỷ, Tu-la, Súc-sanh v.v... Nhờ sức Chơn-ngôn gia-trì, tức liền khi ấy được ánh hào-quang của chư Phật rọi vào, thân trừ các tội báo, bỏ thân khổ sở, vãng-sanh về Tây Phương Cực-Lạc Thế-giới, hóa sanh trong hoa sen, thăng đến thành Phật, không còn đọa lạc.

Chơn-ngôn : úm a mộ già vĩ lô tả năng ma hạ, mẫu nại ra ma nĩ bát nạp mạ nhập phạ ra, bát ra mạt đa dã hồng. (108 biển)

Chơn-Ngôn phạn tự :

ॐ अ म म ल वि य च ल  
म हा म इ म णि ल इ  
ह ल य व ता स ॐ .

Giải : A mộ già đây nói rằng vô-gián-đoạn. Vĩ lô tả năng cũng nói phệ lô giá na. Hoặc dùng giấy, vải lụa, viết chép Thần-chú này rải nơi vong nhơn

nơi trên thân, hoặc trên hài-cốt cũng rất nhiệm màu. Có bài kệ rằng : Chơn-ngôn Phạm tự chạm xúc nơi thi cốt của vong nhơn, đợc sanh về cõi Tịnh-độ, thấy Phật nghe pháp, gần gũi thọ ký mau chứng vô-thượng đại Bồ-Đề. Kinh Bất-Không Quyển-Tát nói : Nếu nghe Thần-Chú này hai, ba, đến 7 lần trải qua nơi tai mình, tức đợc trừ diệt tất cả tội chướng. Nếu có chúng-sanh, chầy năm nhiều tháng bệnh hoạn khổ sở hoành hành, vạn mối sầu khổ, ấy là người bệnh do nghiệp báo đời trước. Tụng Chơn-ngôn này trước người bệnh nhơn, 1, 2, đến 3 ngày, mỗi ngày lớn tiếng tụng Thần-Chú này 1080 biến, thì đợc trừ diệt tức-nghiệp bệnh-chướng. Nếu bị quỷ mị làm nhiều hại cuồng loạn mất tiếng không nói đợc, trì Chơn-ngôn này gia-trì nơi tay 108 biến thoa nơi đầu mặt, để tay nơi ngực nơi trán gia-trì 1080 biến bệnh đợc trừ lành, nếu các quỷ Thần vọng-lượng làm bệnh gia-trì nơi chỉ ngũ sắc 108 biến thành 108 gút. Đeo trên lưng, tay, cổ người bệnh, hoặc gia trì nơi áo mặc, bệnh kia liền trừ lành.

#### — QUÁN TỰ TẠI BỒ-TÁT CAM-LỒ CHƠN-NGÔN

Kinh Quán Tự Tại Bồ-Tát Đà-la-ni nói : Nếu người tụng chú này, đời quá khứ hiện tại đã tạo tứ trọng, ngũ nghịch, hủy báng kinh Phương-đẳng, tội nhứt-xiển đề, hết thảy các tội đều đợc tiêu diệt không còn dư sót, thân tâm nhẹ nhàng, trí-huệ minh mẫn. Nếu thân hoặc lời nói thảy hay lợi lạc tất cả hữu-tình. Nếu có chúng sanh rộng tạo tất cả các tội

vô-gián, nếu được gặp người tri chú này, hình bóng chói vào thân của người kia, thoát được cùng nói chuyện, hoặc nghe tiếng nói người kia, tội chướng thấy đều tiêu diệt. Nếu muốn lợi-ích tất cả hữu-tinh, mỗi khi trời mưa khởi đại bi tâm, ngửa mặt hướng hư không tụng Chơn-ngôn này 21 biến, mỗi giọt mưa kia thấm nhuần tất cả hữu-tinh, diệt hết tất cả ác-nghiệp trọng-tội, đều được lợi-lạc.

**CHƠN-NGÔN** : Năng mờ ra đất nắng, đất ra dạ dả, nắng mờ a lị dã, phạ lồ chỉ để thấp phạ ra dả, mạo địa tát đất phạ dả, ma hạ tát đất phạ dả, ma ha ca rô nĩ ca dả, đất nể dã tha : **ÚM ĐỘ NĨNH ĐỘ NĨNH, CA ĐỘ NĨNH TA-PHẠ HẠ.**  
(Ca hoặc nói hát nê, hoặc nói nhĩ nĩnh hoặc nói nể)

**Phạn tự :**

न मा ऋ त्र त्र सा स न  
 मश् आ स्र व्र ला कि त्र त्र  
 ग स वा क्ष स ला स म  
 सा त्र वा स म हा क रु  
 मि क स त डा च्र अं व्र  
 रि व्र रि क व्र रि त्र हा



Giải : Nếu muốn lược tụng, chỉ trì từ chữ ỨM trở xuống, chữ ỨM trở lên là lời quy kính, chánh Chú là từ chữ ỨM. Nếu chép Chơn-ngôn Phạm-tự này, trên chuông, trống, khánh, v.v. tất cả những vật có ra tiếng, các chúng sanh nghe tiếng kia thảy đều thanh tịnh, mạng chung được sanh về Tây Phương Tịnh-độ.

— LỤC TỰ ĐẠI MINH CHƠN-NGÔN

- Ứm ma ni bát mê hum.
- Ứm ma ni bát di hồng.
- Ứm ma ni pết-nạp minh hồng.

Chơn-Ngôn Phạm Tự :

ॐ म गि त्र झ ञ्ज

ॐ म ह्रीं य इ ह्रीं

Kinh Trang Nghiêm Bảo Vương nói : Khi bảy giờ đức Quán Tự-Tại Bồ-tát nói Thần-Chú Đại-Minh này, bốn đại bộ châu và cung điện của các cõi trời, thảy đều rung động, nước bốn biển lớn, nổi sóng ào-ạt. Hết thảy các ma làm việc chướng ngại, đều sợ hãi chạy trốn tản mất.

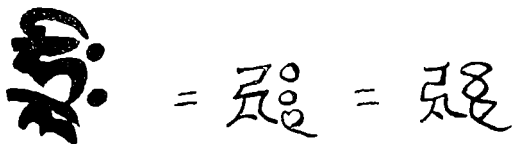
Phật bảo : Trừ Cái Chướng Bồ-Tát rằng : Sáu chữ đại minh Đà-La-Ni này, khó được gặp-gỡ, nếu có người nào được sáu chữ Đại Minh Vương đây,

thì người đó tham, sân, si độc không thể nhiễm-ô, nếu đeo mang trì giữ nơi thân, người đó cũng không nhiễm trước bệnh ba độc. Chơn-ngôn này vô lượng tương ưng, với các Như-Lai mà còn khó biết, huống gì Bồ-Tát làm thế nào biết được ? Đây là chỗ bồn tâm vi diệu của Quán-Tự-Tại Bồ-Tát. Nếu người nào hay thường thọ trì Chú Đại Minh này ở lúc trì tụng có 99 căn-già hà-sa-số Như-Lai tập hội, lại có vi trần số Bồ-Tát tập hội, lại có vô số Thiên-Long Bát-Bộ đến để hộ-vệ người ấy. Người trì tụng Thần-Chú này 7 đời giòng họ đều sẽ được giải-thoát, trong bụng có các loài trùng sẽ được địa vị bất thoái chuyển của Bồ-Tát. Nếu đeo trì trong thân trên đảnh, có người được thấy người đeo trì ấy cũng như đồng thấy thân Kim-Cang của Như-Lai. Nếu hay y pháp niệm tụng, tức được vô-tận biện-tài, ngày ngày thường đủ sáu ba-la-mật, viên-mãn công-đức. Nếu trong miệng hơi thở ra chạm vào người nào, người đó liền khởi tâm lành, xa lìa các sân độc, sẽ được bất thoái chuyển Bồ-tát, mau chứng vô-thượng Bồ-Đề. Người đeo trì giữ gìn Chú này, lấy tay sờ đến người nào, hoặc lấy đôi mắt liếc nhìn đến các loài dị loại, các hữu-tinh, thấy đều mau được địa vị Bồ-Tát. Người như vậy vĩnh viễn không thọ các khổ sanh, lão, bệnh, tử. Lại nữa Phật nói : Vi trần đã có, ta có thể đếm số lượng kia được, cho đến nước đại hải ta có thể biết số lượng kia. Nếu có người niệm sáu chữ Đại Minh một biến, đã được công đức mà ta không thể tính đếm số lượng, giả như trong bốn đại bộ châu, tất cả kẻ

nam nữ đều chứng được địa vị Thất Địa Bồ-Tát, công đức đã có cùng với người niệm Lục-Tự Đại-Minh một biến mà công đức không sai khác. Nếu có người viết chép Đại-Minh này, đồng với viết chép 8 vạn 4 ngàn pháp tạng. Nếu lấy kim bảo cõi Trời tạo hình tượng của các đức Như-Lai số như vi trần, không bằng chép viết một chữ trong sáu chữ Đại-Minh này, chỗ thu hoạch công đức quả báo không thể nghĩ bàn, người ấy sẽ được 108 món tam-ma-địa môn. Chỉ niệm một biến sẽ được tất cả Như-Lai đem y-phục âm-thực thuốc-thang và đồ ngồi nằm đầy đủ tất cả đồ cúng-dường. Pháp này ở trong đại-thừa rất là tối-thượng, tinh thuần vi-diệu. Tất cả Như-Lai và các Bồ-Tát thấy đều cung kính chấp tay làm lễ.

Khi nói sáu chữ Chơn-ngôn này có bảy mươi tám ức các đức Như-Lai đều đến tập hội, đồng nói: Thất-cu-chi Chuẩn-Đề Đà-La-Ni. Vậy nên biết sáu chữ Chơn-ngôn cùng với Chuẩn-Đề Chơn-ngôn đầu đuôi tương tu. Như muốn cùng Chuẩn-Đề Chơn-ngôn đồng tụng ấy, có thể ở trước Chuẩn-Đề Chơn-ngôn niệm tụng. Song cần yếu hiệp hai chữ nạp-minh làm một chữ mới phù hợp Phạm-âm. Hoặc muốn riêng trì tụng, công đức như trên đã nói. Nếu muốn như pháp kết Đàn niệm tụng rõ như bản kinh văn, đây không chép hết.

## A-DI-ĐÀ PHẬT NHẤT TỰ TÂM CHÚ



CHƠN-NGÔN « HẠT-RỊ »

OM A-MI-TABHA Hrih.

ÚM A DI ĐÁT PHẠ HẠT-RỊ SA HA.

Câu Chú này luôn luôn đi theo với ÚM MA NI PÁT MÊ HUM (HỒNG). Căn cứ theo chữ sự truyền lại, nên thêm Úm a di đát phạ và thêm chữ ta-ha cũng được.

Kinh dạy : Chữ HẠT-RỊ (HRIH) đủ 4 chữ thành một CHƠN-NGÔN Chữ HẠ tự môn, nghĩa là tất cả pháp nhơn bất khả đắc. Chữ RA tự môn, nghĩa là tất cả pháp ly trần. Trần nghĩa là ngũ trần (sắc, thính, hương, vị, xúc). Cũng gọi hai món chấp trước năng thủ và sở-thủ. Chữ Y tự môn, là tự tại bất khả đắc, hai điềm ác tự nghĩa. Chữ ÁC gọi là NIẾT-BÀN. Do giác-ngộ các pháp vốn không sanh, đều xa lìa hai món chấp trước, chứng được pháp giới thanh tịnh. Chữ HẠT-RỊ này cũng nói là tâm (hồ thẹn) nếu nói đủ là tâm-quý (hồ-thẹn), tự thẹn với lương tâm mình, và xấu hổ đối với kẻ khác, vì thế nên không làm tất cả điều bất thiện vậy. Đây đủ tất cả pháp lành vô lậu vậy. Cho nên Liên Hoa Bộ cũng gọi là PHÁP-BỘ.

Do gia trì chữ HẠT-RỊ này, mà ở thế giới Cực-Lạc, nước, chim, cây, rừng đều diễn nói pháp

âm. Rộng như trong Kinh đã thuyết minh. Nếu có người nào trì một chữ CHƠN-NGÔN này, có công năng hay diệt trừ tai họa, tật bệnh. Sau khi chết, sẽ sanh về cõi AN-LẠC quốc, được thượng phẩm thượng sanh. Đây là nhứt thông tu-quán tự-tại tâm CHƠN-NGÔN của người tu hành, và cũng là hay trợ giúp cho các người tu các bộ DU-GIÀ vậy.

### VĂN THÙ BỒ-TÁT NGŨ TỰ TÂM CHÚ

- A ra bặt giả na.
- Chữ phạm chơn-ngôn :

𑖀 𑖑 𑖒 𑖓 𑖔

Kim-Cang-Đảnh Kinh Ngũ tự Chơn-ngôn Thắng Tướng nói : Nếu người vira tụng một biển, như tụng 8 vạn Bốn ngàn thập nhị Vi-Đà tạng kinh. Nếu tụng hai biển VĂN-THÙ, PHỒ HIỀN liền theo gia-bì, Hộ Pháp thiện Thần ở trước người đó. Lại nữa nếu tụng một biển hay trừ tất cả khổ nạn của người tu hành. Nếu tụng hai biển trừ diệt ức kiếp sanh-tử trọng-tội. Nếu tụng ba biển tam-muội hiện tiền. Nếu tụng bốn biển được tổng-trì bất vong. Nếu tụng năm biển mau thành vô-thượng bồ-đề. Nếu người nhứt tâm ở riêng chỗ vắng vẻ, viết 5 chữ Phạm làm vòng Đàn-pháp, Y pháp niệm tụng mãn một tháng rồi, Văn-Thù Bồ-Tát liền hiện thân kia, ở trong hư-không diễn nói pháp yếu, khi bấy giờ người tu-hành, được túc-mạng-trí, biện-tài vô-ngại, thần-túc tự-tại, thắng nguyện thành-tựu, phước-trí đầy đủ mau chứng Như-Lai

pháp thân, chỉ có tâm tín thọ, thì trải qua 16 đời quyết định thành chánh-giác.

Giải : (Muốn làm phép gia trì kết giới, rõ như ngũ tự tâm đà-la-ni phẩm)

**ĐẠI BẢO QUẢNG BÁT LẦU CÁT THIỆN TRỤ  
BÍ-MẬT ĐÀ-LA-NI**

न मा स च त व्र म ता  
तां ॐ वि यु ल म न म  
लि यु त त वा ता वी तु  
स य म लि म लि स यु  
त वि म लि ता ग न म  
सि य ॐ ॐ व्र वा वी ल  
व्र वा वि मा कि त सु ध्र  
वि सि ता ग त वा हा ।  
ॐ म लि व ज्ञ ॐ ।  
ॐ स लि वि ॐ सा ।

Năng Mò tát phạ đất tha, nghiệt đa năm, ùm vĩ bồ lã nghiệt bệ, mạ nĩ bát ra bệ, đất tha đa nễ nại xả ninh, mạ nĩ mạ nĩ, tô bát ra bệ, vĩ mạ lê, ta nghiệt ra, nghiệt tử lệ, Hồng Hồng nhập phạ lã, nhập phạ lã, một đà vĩ lô chỉ để, hùng hế dạ địa sắc sĩ, đa nghiệt bệ, ta-phạ ha.

Tâm chú : úm ma nĩ phạ nhựt ra hồng.

Tùy tâm chú : úm ma nĩ đà lị hồng phẩn tra.

Chú này trước sau có ba nhà dịch, bản dịch ban đầu bị mất, người tên Khai Nguyên lục chép ra vào đời Lương Trung-hoa, sau Ngài Bồ-Đề Lưu-Chi dịch, đến lượt thứ ba Ngài Bất-Không Tam-Tạng dịch. Nay sợ người mới học khờ nỏi Phạn âm, nên mới giáo-chính lại cả ba bản dịch, chép ra chính bản văn của Ngài Bất-Không Tam-Tạng, còn chữ của hai bản dịch kia không đồng, nên bản này rõ hơn, để cho người tu tập âm giọng không còn nghi trệ.

Kinh dạy rằng : Đà-la-ni này có đại oai-đức. Phật do đây thành đạo, do đây hàng ma, hay diệt ác chướng hay thành lục độ. Nếu chép nơi chuông, trên điện trên lư, vải, trên giấy, trên vách tường, bảng vv. những vật trên đó có các chúng sanh mắt tạm được thấy. Hoặc thân tay chạm đến, hoặc chói qua trong hình bóng và các người khác đụng chạm đến người này, hoặc mang nơi thân, hoặc đeo nơi đảnh, hoặc chép nơi trên vật có tiếng, hoặc người nghe tiếng ấy, hoặc người đọc tụng, hoặc chỉ nghe tên Đà-La-Ni này, những chúng sanh như vậy. Dù có những tội tứ-trọng, ngũ-nghịch, thập-ác, thảy đều tiêu diệt, quyết định sẽ chứng đắc vô-thượng

Bồ-Đề, hay ở nơi hiện đời được vô-lượng trăm ngàn công-đức, thường được Quốc-vương, Tề-quan, bốn chúng cung kính vui mừng, không thọ thế-gian, các thứ khổ não, độc dược dao gậy, các nạn nước lửa, tất cả các ác thú như : sư-tử cạp sói không dám làm hại. Lại không bị các nạn trộm cướp, các độc xà, các tà Thần quỷ mị. Hiện thân không thọ tất cả các bệnh : nghĩa là bệnh rét, bệnh mất, bệnh tai, bệnh mũi, bệnh lưỡi, bệnh răng, bệnh môi, bệnh yết hầu, bệnh đầu, bệnh cổ. Các bệnh của chi phần : bệnh tay, lưng, hông, rún, trĩ, đáí sưng, liệt, nhọt rò, nhọt, đầu gối, gót chân, mụn con, ban, dạ dày, ghẻ lở, sẹo, lác, hắc bào, hết thảy các bệnh như vậy, không dính vào thân. Không bị trù rửa, yếm đảo độc trùng, Chú trớ, thư-nộp, mà dính nơi thân, không bị tai hoạn mà chết. Nằm ngủ yên-ôn thức thì an vui, ở trong chiêm bao mộng thấy trăm ngàn cõi Phật. Cùng thấy chư Phật và Bồ-tát đoanh vây chung quanh, khi mạng gần chết tâm không tán loạn, tất cả chư Phật hiện ra trước mặt an-ủi. Lại tất cả các loài bần sanh như nai, chim, mòng muối, trùng kiến ong bướm, cho đến thai, noãn, thấp, hoá, các loài hữu tình, nghe danh Đà-la-ni này, hoặc thân chạm xúc, hoặc trong bóng ngả qua. Quyết định sẽ đắc vô-thượng Bồ-Đề.

Lại có người nào ở trên đỉnh núi cao, tụng Đà-la-ni này, tầm mắt phóng thấy tận đến chỗ nào, tất cả chúng sanh ở nơi ấy đều được diệt trừ tất cả tội nghiệp (rộng như trong kinh đã dạy).



## CÔNG ĐỨC BẢO SƠN ĐÀ-LA-NI

Nam Mô Phật Đà da

Nam mô đạt ma da

Nam mô tăng già da

ÚM tất để hộ rô rô, tất đô rô, chỉ rị ba, kiết rị bà, tất đạt rị, bổ rô rị, ta phạ ha.


(chữ hộ cũng nói hồ, đô cũng đọc là độ, chỉ cũng đọc giá, ba cũng đọc bà, lị cũng đọc nì khừ thỉnh)

Kinh Đại-Tập nói : Nếu người tụng chú này một biển, như lễ Đại Phật danh kinh bốn vạn năm ngàn bốn trăm biển. Lại như chuyễn Đại Tạng 60 vạn 5 ngàn 4 trăm biển. Tọa tội quá 10 cõi sát độ, đọa vào A-tỳ địa-ngục chịu tội, kiếp hết lại sanh nơi khác để chịu tội. Niệm Chú này một biển, tội kia đều được tiêu diệt, không còn đọa vào địa-ngục, khi mạng chung quyết định, vãng sanh Tây Phương Thế-giới, được thấy Phật A-DI-ĐÀ, thượng phẩm thượng sanh.

Giải : Tọa tội hơn 10 sát độ ấy, nghĩa là tội đã tạo quá hơn 10 thế giới vi trần ; kiếp hết lại sanh, nghĩa là cõi Ta-Bà thế-giới này khi đã hoại diệt, tội kia chưa hết, liền gởi sanh trong địa ngục ở thế-giới phương khác. Cõi này thành rồi đời người tội nhưn kia trở về trong địa-ngục phương này mà chịu khổ báo.

### BA CHỮ TỔNG TRÌ CHƠN-NGÔN

ÚM Á HỒNG hay ÚM-A-HUM hay án-dạ-hồng.

Chữ Phạn Chơn-ngôn : 

Du-già Đại-giáo Vương-kinh nói : Chữ ỨM là Đại Biển Chiếu Như-Lai tức Phật Tỳ-Lô-Giá-Na. Chữ Á là Vô Lượng-Thọ Như-Lai, tức Phật A-DI-ĐÀ. Chữ HỒNG là A-Súc Như-Lai, tức Bất Động-Phật. Đức Như Lai như ở trong nhiều năm, tu trì hành đạo, không đắc Bồ-đề. Sau tu tập quán tưởng này, trong khoảng nửa đêm liền thành chánh-giác. Nghĩa là chữ ỨM gồm đủ vô-lượng pháp môn, là mẫu của tất cả Chơn-ngôn (Thần-Chú). Tất cả Như-Lai đều như quán tưởng chữ này mà được thành Phật. Chữ A (hay Á) là Tỳ Lô Phật thân, cũng là pháp-giới, cũng là bồ-đề tâm. Nếu người tưởng niệm, hay sanh vô-lượng công-đức. Chữ HỒNG tổng nhiếp Kim-Cang bộ, tất cả Chơn-ngôn (Thần-chú) là chủ thân Kim-Cang bộ, cũng là 3 môn giải-thoát. Nếu thường tưởng niệm, hay trừ tất cả tội chướng, thành tựu tất cả công-đức. Ba giải-thoát môn 1— Không giải-thoát môn. 2— Vô tướng giải-thoát môn. 3— Vô nguyện giải-thoát môn. Căn bản các hạnh của Đại Bồ-Tát từ sơ phát tâm đến « nhưt-thiết-trí ».

Chư Giáo Quyết-Định Danh-Nghĩa luận nói :

Chữ HỒNG tức pháp thân, chữ A tức báo thân, chữ ỨM tức hóa thân. Ba chữ như vậy nhiếp cả ba thân này, để phân biệt nói tam thừa và đạo giải-thoát, ấy là nhưn chánh thuyết, nói có Thanh-văn Duyên-giác và nhưt-thiết-trí. Do trí xuất hiện nói tất cả pháp, tức ba chữ kia cũng là Kim-Cang tam-nghiệp, như thật an trụ ; nghĩa là ỨM — A —

HỒNG. Trong chữ ỨM này, là Kim-Cang thân-nghiệp, chữ A Kim-Cang ngữ-nghiệp, chữ Hồng Kim-Cang tâm-nghiệp. Lại nữa chữ Hồng là tâm trí giác liễu (rõ thấu tất cả) tất cả pháp như trên đã nói. Phải biết tất cả văn tự đều từ Ứm-A-Hồng ba chữ mà ra, do đó nên các pháp khởi lên các tướng, phân biệt tất cả pháp kia, đều cùng ỨM-A hai chữ trước sau nhiếp nhau. Chữ Hồng trong đây, xuất sanh tất cả, ở trong ba cõi, xuất hiện các sắc : nghĩa là có Thiên, Nhơn, Long, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Càn-thác-bà. Thành-tựu trí minh Thiên, Cát Tường Thiên, Biện tài Thiên, Ô-ma Thiên, Đế-Thích Thiên, Phạm-Vương Thiên, Na-la Diên Thiên, Đại Tự-Tại Thiên, những trời như vậy, và Thiên hậu đã có tất cả trong cõi hữu tình kể nam tử, người nữ nhơn, cho đến hết thấy các Phật Bồ-tát, đều từ chữ HỒNG này xuất sanh biến hóa, kia mỗi một tâm, trụ tướng chữ này, nếu khi tâm tướng chữ này, phải trụ nơi hư không, xuất sanh ra vô ngại, nghĩa là tâm ba cõi, đồng một tâm này, được nhập vào tâm rồi, tức được gọi là hiện chứng bồ-đề, phải biết tâm này là vô-đẳng, vô-thủ, vô-trước, vô-trụ, vô-biểu, vô-tướng, tức là hư không bình-đẳng tất cả trí vô-sở-đắc, tương-ưng không tự, không tha, tương-ưng chánh hạnh. Thế-gian đã có Chiên-đà-la tối hạ chủng tộc v.v. các loại kia cũng bình-đẳng các hạnh cho đến các loài súc-sanh, kia đã có hạnh, các hạnh sai khác. Các hạnh như vậy, tuy lại sai khác, đều cũng không lìa nhưt-thiết-trí, trí tương-ưng chánh hạnh v.v.

Thành Phật nghi quỹ tụng rằng :

Do tụng chữ Úm này, gia trì oai-lực vậy.

Dù quán tưởng không thành, nơi các Phật hải hội.

Các cúng dường mây biển, chơn thật đủ thành tựu.

Do chư Phật chắc thật, pháp-nhĩ đã thành vậy.

Do vừa tụng chữ Á, diệt sạch các tội chướng.

Được các vui ý lạc, đồng đẳng tất cả Phật.

Vượt hơn các chúng Ma, không thể làm chướng ngại.

Đáng thọ các thể gian, rộng nhiều thứ cúng-dường.

Do gia-trì chữ Hồng, cạy sỏi các trùng độc,

Ác tâm người chẳng người, không còn thể khuấy phá.

Như-Lai mới Thành-Đạo. Nơi dưới cội Bồ-Đề.

Dùng Ấn-Mật-Ngôn này, phá dẹp chúng Thiên-Ma.

Kinh đại Phật Đảnh Đà-La-Ni nói : Giả sử có chúng sanh nơi tâm tán-loạn, miệng tụng Thần-Chú, còn có 8 vạn 4 ngàn na-do-tha hằng-hà-sa trăm ức, Kim Cang Tạng Vương Bồ-Tát chúng tộc. Mỗi vị đều có các chúng Kim-Cang làm quyến thuộc. Ngày đêm thường theo hầu hạ ủng-hộ, người này dù cho ma vương rình tìm phương tiện, trọn không thể được, các Thần quý núi đi cách xa người thiện hơn này, ngoài 10 do tuần. Nếu có quyến thuộc của ma muốn tìm đến phá rối người thiện ấy. Các chúng Kim-Cang lấy chày bảo-xử đập nát cái đầu kia cũng như hạt bụi, hằng khiến người này, việc làm như nguyện.

Giải : Như trên tu trì bí kinh các Chơn-ngôn, nếu không thể mỗi mỗi tụng trì chép tả ấy, thì tất cả việc làm hết thảy đều dùng Chuẩn-Đề Chơn-ngôn

cũng được. Vì CHUẨN-ĐỀ CHƠN-NGÔN giống như châu ngọc như-ý, nếu người tu hành trì tụng nơi chỗ dùng đó, đều được thành tựu. Như trên tụng trì chơn-ngôn, hay diệt ngũ-nghịch, thập ác, tứ trọng tội ấy. Phải biết tội có tánh tội và giá-tội, sám-hối phải đủ sự lý. Tánh thời không luận thọ giới hay không thọ giới, làm là có tội. Giá (ngăn) nghĩa là tăng thọ Phật giới, tâm hủy phạm, Sự, cần phải trình bày phát lồ, lễ Phật danh kinh, tu hành các nghi Phương Đẳng, đề hàng phục cội gốc của nghiệp. Lý, nghĩa là chuyên quán thật tướng, đạt tội tánh không, diệt nghiệp căn nguồn. Các Chơn-ngôn Thần-Chú này, nếu hay y pháp tụng trì, tức song vận cả sự-lý, nguồn tội gốc nghiệp liền tiêu. Nếu phạm cấm giới, căn cứ theo luật nói sám-hối, gia thêm Thần-Chú, thời sự-lý gồm đủ, tánh-giá đều tiêu hết không sót. Không thể vừa nghe công lực của Thần-Chú như thế, liền lại trái phạm cấm giới, không y luật sám-hối thì giá tội cũng phải còn. Hoặc nhờ nương nghi quỹ Chơn-ngôn lại tạo thêm các lỗi. Thí như người ngu, ý thể lực của Vua, rộng tạo các ác, họa trọn đứt đầu. Nghiệp tâm không dứt, tội thật khó trừ, quyết khiến thân tâm điều tiêu, mới được tội diệt, như ánh mặt trời sương mù tiêu tan.

### SỖ-CHÂU CÔNG-ĐỨC PHÁP

Nói về tràng chuỗi, đề tâm ghi nhớ cho người sơ cơ chưa nhóm công đức. Trì ấy là thành đức, đeo là diệt tội cấu, quả tốt của thế-gian và xuất thế-

gian đầu không do đây ư ! Như Kinh Kim Cang Đảnh du-già niệm châu nói : Lúc bấy giờ đức Tỳ-Lô Giá-Na Thế-Tôn, bảo ngài Kim-Cang-Thủ rằng : Lành thay ! lành thay ! vì các Bồ-Tát tu Chơn-ngôn hạnh, nói các nghi quỹ, thương xót đời vị-lai, hết thấy hữu tình, nói công đức thắng lợi niệm châu, do nghe như vậy, diệu ý thú ấy, mau chứng tất-địa. Khi bấy giờ Ngài Kim-Cang Tát-Đoà Bồ-tát, bạch Phật mà nói : thưa Thế-Tôn, con nay xin nói. Lúc bấy giờ Kim-Cang Tát-Đoà Bồ-tát, nói bài kệ rằng :

Châu biểu thắng quả của Bồ-Đề,  
Nơi trong đoạn dứt hữu vi lậu.  
Sợi dây xâu suốt biểu Quán âm,  
Mẫu châu biểu tượng Vô-Lượng-Thọ.  
Đừng lẫn qua khỏi tội vượt pháp,  
Đều do niệm châu chứa công đức.  
Xa cứ niệm châu một bội phước.  
Gỗ quý niệm châu hai bội phước.  
Lấy thiết làm châu ba bội phước,  
Thục đồng làm châu bốn bội phước.  
Thủy tinh chơn châu và các bảo,  
Thứ ấy niệm châu trăm bội phước.  
Ngàn bội công đức Đế thích hột,  
Kim cang hạt châu trăm ức phước.  
Sen hạt niệm châu ngàn trăm ức,  
Bồ-đề hạt châu vô số phước.  
Phật bộ niệm châu bồ-đề hạt  
Kim Cang bộ pháp kim cang hạt.  
Bảo bộ niệm tụng dùng các bảo,  
Liên hoa bộ châu dùng sen hạt.

- Trong yết ma bộ làm niệm châu,  
 Các châu xen lộn nên xâu lại.  
 Niệm châu phân biệt có bốn món,  
 Thượng phẩm tối thắng và trung hạ.  
 Một ngàn tám mươi là bực trên,  
 Một trăm lẻ tám châu tối thắng.  
 Năm mươi bốn châu là bực trung,  
 Hai mươi bảy châu là bực hạ.  
 Hai tay trì châu để ngang ngực,  
 Tịnh lặng lìa niệm tâm chuyên chú.  
 Bồn Tôn du-già tâm một cảnh,  
 Đều được thành tựu sự lý pháp.  
 Dù đề đầu đánh hay thân mang,  
 Hoặc đeo nơi cổ hay nơi tay.  
 Lời nói luận bàn thành niệm tụng,  
 Lấy đây niệm tụng tịnh ba nghiệp.  
 Do đề đánh đầu tịnh vô gián,  
 Do đeo trên cổ tịnh tứ trọng.  
 Năm châu nơi tay trừ trọng tội,  
 Hay khiến hành giả mau thanh tịnh.  
 Nếu tu Chơn-ngôn Đà-la-ni,  
 Niệm các Như-Lai Bồ-Tát danh.  
 Được thu vô-lượng thắng công-đức,  
 Mong cầu thắng nguyện đều thành tựu.

(Ba bộ niệm tụng trì số châu, thủ ấn tướng nay sẽ phân biệt.)

Tô Tất địa cúng dường pháp nói : Lấy tay mặt ngón cái, nắm ngón vô danh, ngón trở mở thẳng, ngón giữa ngón út hơi co, lấy ngón trở đề sát một bên lóng trên ngón giữa. Đây là thông ba bộ chấp

số châu ấn. Liên hoa bộ chấp số châu ấn. Lấy tay mặt ngón cái nắm ngón tay giữa còn ba ngón kia thì mở ra thẳng, tay trái cũng vậy. Kim Cang bộ chấp châu ấn. Lấy tay mặt nắm lại, mở thẳng ngón cái, nắm ngón trỏ, tay trái cũng vậy. Kinh Trì Minh Tạng nghi quỹ nói : Bảo người con gái nhỏ, lấy chỉ xe lại 21 lần, thành rồi mới xâu hạt châu. Khi trì tụng, lấy ngón tay cái nắm một hạt châu, tụng một biến Chơn-ngôn.

### HÀNH DU-GIÀ BÍ-MẬT PHÁP YẾU

— Đại luân kim cang Đà-la-ni.

Năng mờ tư đề lị dã, địa vi ca năm, đát tha nga đa năm, ám, vi la nề, vi la nề, ma ha chiết ca ra, phạ nhứt lí, ta đa, ta đa, ta ra đế, ta ra đế, đát ra dĩ, đát ra dĩ, vi đà ma nề, tam bạng nhã nề, đát ra ma đề, tư đà nghi lí da, đát lăm, ta-phạ ha.

Phạn âm :

Nô mô si ti li gia, ti mi ca năng, thạc ta gia thạc năng, ản pi la ni, pi la ni, ma kha tehêch cà la, ma di li, sa thạc sa thạc, sa la ti, sa la ti, thạc la ý, thạc la ý, pi thạc ma ni, sam bàn già ni, Thạ la ma ni, si tạ mi li gia, thạ năng, sa va kha. (3 biến)

A-Súc Nhu-Lai niệm tụng pháp nói :

Do tụng chơn ngôn này, như vào vòng Đàn pháp  
(mandala)

Mất niệm phá chánh định, Bồ-tát cùng thanh văn.  
Thân miệng hai luật nghi, tứ trọng ngũ vô gián.  
Các tội chướng như vậy, thấy đều được thanh tịnh.



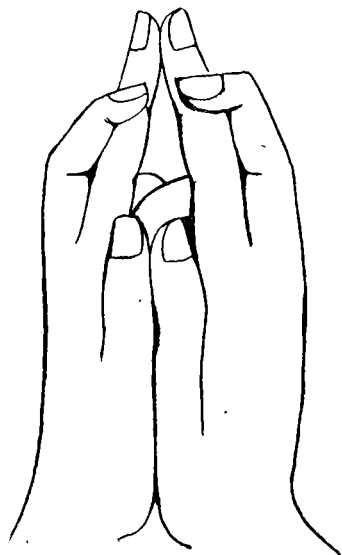
Lại cam lồ Quân Trà Lợi Bồ-Tát, niệm tụng nghi nói : Kế đến kiết Kim Cang luân Bồ Tát ấn, vì nhập vào ĐÀN pháp, thọ được ba đời vô chướng ngại, ba món luật nghi của Bồ-Tát, Do nhập vào ĐÀN pháp, thân tâm đủ mười vi trần sát thể giới, vi trần số tam-ma-da, vô tát giới cấm. Hoặc như co đuôi cúi ngược, phát lời ra hơi, khởi tâm động niệm, quên mất tâm bồ-đề, lui mất căn lành. Lấy ấn khế mật ngôn thù thắng phương tiện này, tụng trì tất ý, hay trừ vi phạm các lỗi lầm. Tam-ma-da như vậy, tăng thêm ánh quang tỏ. Hay tịnh thân khẩu ý. Được thành nhập tất cả ĐÀN, thu hoạch quán đánh tam-ma-da.

### CHÚ Ý ẤN TƯỢNG

Hai tay bên trong chéo nhau, đứng thẳng hai ngón tay trở khít nhau, lấy hai ngón tay giữa quấn vào hai ngón tay trở ở trước lòng thứ nhất, mỗi ngón trở đứng nhau, hai ngón cái giáp thẳng nhau. Kiết ấn để ngang ngực, niệm tụng mật ngữ. Nếu chưa nhập ĐÀN không cho làm các phép. Nên dùng Chơn-ngôn này, tức sẽ được nhập vào ĐÀN làm các phép tắc, thì không thành tội trộm pháp vậy.

KẾT ấn khế, đối với nhà tu mật tôn rất quan trọng, quyết cần phải đến thầy truyền trao cho, mới có linh nghiệm, không cho người khác xem thấy. Khi kết ấn phải ở chỗ tịch tịnh, thân thưa thọ bảm chú sự truyền lại, khi kết ấn phải để kín trong áo y, nếu làm không đúng pháp mà kết ấn, bị các Mị Thần và Tỳ-Na-Dạ-Ca sẽ làm chướng nạn chết đọa

địa ngục. Không được quán đánh, không phát bồ-  
đề tâm. Trước các người khác không được kết các  
ấn khế.



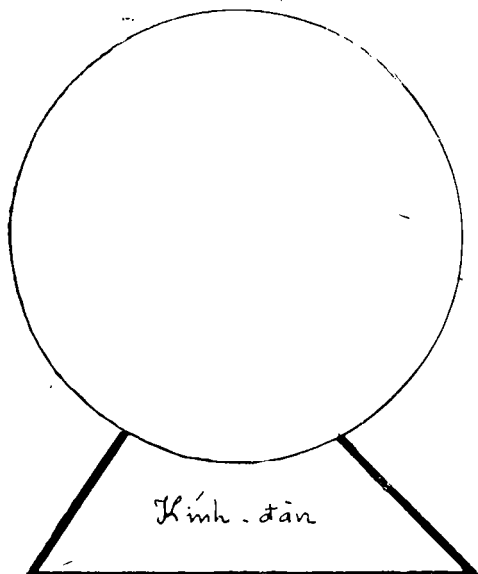
Kim Cang  
Đại Luân Ấn

### TỤNG-KỆ

Kệ : Khê thủ qui-y Tô-Tất-Đế,  
Đầu diện đánh-lễ Thất-Cu-Chi,  
Ngã kim xưng tán Đại-Chuẩn-Đề,  
Duy nguyện từ-bi thùy gia-hộ.

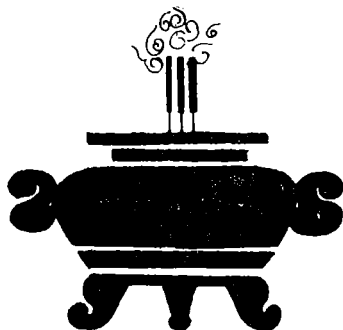
Nam-mô tát đà nãm tam-miệu tam bồ-đà cu-chi  
nãm : đát điệt tha :

Úm (Án) Chiếc Lệ Chủ Lệ Chuẩn-Đề Ta-Bà  
Ha Bộ-Lâm (3 lần)



Kính đàn

An-Kính Đàn Đông-Phương.  
(tùy nghi cũng có thể được)

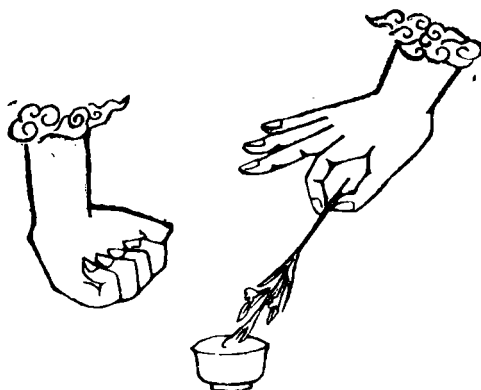


Lư hương

Thieu Hương (thắp hương).  
Tụng Kệ CHUẨN-ĐỀ và THẦN-CHÚ.  
3— biến : Kính lễ — 3 lễ.

## SÁI TỊNH

Tụng chú CHUẨN-ĐỀ gia trì trong chén hay tịnh bình 21 biến. Sái vẩy nơi thân. Và nơi đất tám Phương trên dưới.



Tay sái tịnh

## KIỆT-ẤN HỘ THÂN

Tụng ÚM (ẤN) XỈ-LÂM 21 biến,  
Tụng Chú CHUẨN-ĐỀ 7 biến.

An ấn nơi trên đỉnh, nơi trán, nơi vai  
mặt, nơi vai trái, nơi tâm (giữa ngực)  
nơi miệng. Rồi, xả ấn lên đỉnh đầu.



Hộ Thân Ấn

## PHỒ LỄ

Nơi tòa.

Dùng toàn Kệ toàn Chú Chuẩn-Đề 3 biến 3 lễ.  
Đứng hay ngồi nơi tòa tùy ý.




Ấn phồ lễ

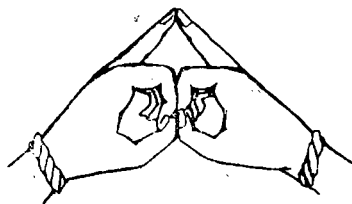
## TỊNH PHÁP-GIỚI

Tụng ÚM (Ấn) LAM (21 biến)

Tụng Chú Chuẩn-Đề 3 biến.

Kiết-Ấn quán tượng.

Từ chữ LAM  biến thành vòng lửa tam-giác thiêu tận từ đỉnh đến chân của Hành-Giả (xem hình đồ)



Ấn tịnh  
Pháp giới

## KIẾT-GIỚI

Dùng Thần-Chú Chuẩn-Đề

### KIẾT ẮN

Trước xoay bên trái niệm 3 biến ↗

Kế xoay bên mặt niệm 3 biến ↘

Sau nơi trán, vai trái, vai mặt, tâm (ngực) nơi miệng đủ 5 biến mỗi nơi 1 biến.



Kiết giới Ắn

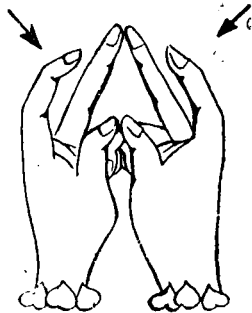
## TRIỆU THỈNH

Dùng Thần-Chú Chuẩn-Đề.

Kết Ắn Chuẩn-Đề (Bồn-Tôn Ắn)

3 biến triệu thỉnh.

Quán tưởng Đức Bồn-Tôn Chuẩn-Đề,  
giáng lâm an-trụ Kính Đản.



Ấn Chuẩn-đề

triệu-thỉnh

## CÚNG-DƯỜNG

Kết cúng dường ấn  
(Hư Không Tạng ấn)  
Tụng Chuẩn-Đề 7 biển.  
Tâm quán 6 món cúng dường,  
Rất nhiều vô lượng vô số.

ॐ

(xuất sanh)

॒

(nước)

॑

(đồ hương)

॒

(hoa)

॑

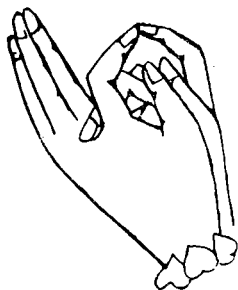
(hương)

॑

(món ăn)  
cơm

॒

(đèn)



॑ ॒

(thành tựu)

## BỒN-TÔN GIA-TRÌ

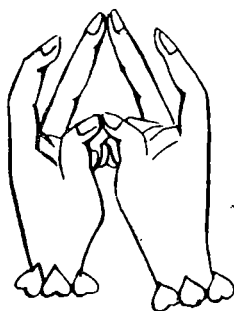
Kết Ấn Chuẩn-Đề.

Tụng Chú Chuẩn-Đề 7 biến (rồi xả ấn trên  
đảnh) **ẤN**

Chánh niệm tụng

Trì Châu (lần chuỗi)

Niệm Chuẩn-Đề Chú 108 hay 1080 biến.



Gia trì Bôn tôn ấn

## TÁN THÁN

Đại tai Phật-Mẫu,

Vô-đẳng Vô-luân,

Nhứt thập bát tý hiền Oai-Thần,

Mật Chú Lợi Thiên nhơn.

Lễ niệm công thuần,

Đòn chỉ xuất mê tân.

Nam Mô Chuẩn-Đề-Vương Bồ-tát ( 3 lần )

(Sau gia-trì) chấp tay niệm Chuẩn-Đề Thần-  
Chú 7 biến ( hoặc tụng Kinh Chú khác tùy lòng ).



**TRỞ LẠI CÚNG DƯỜNG**  
(Kết Hư-không-tạng ấn)

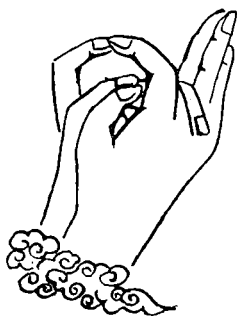
Tụng Chú **CHUẨN-ĐỀ** 7 biến  
Quán tưởng 6 món cúng dường (như hình đồ).

— Khề thủ quy-y Tô-Tất-Đế  
Đầu diện đánh lễ Thất **CU-CHI**  
Ngã kim xưng tán đại **CHUẨN-ĐỀ**  
Duy nguyện từ-bi thùi gia hộ.

Nam mô táp đa nẫm tam miệu tam bồ-đà cu-  
chi-nẫm đất diệt tha :

**ÚM CHIẾT LỆ CHỦ LỆ CHUẨN ĐỀ TA-**  
**BÀ HA** (3 lần)

3



Cúng dường ấn

## SỞ NGUYỆN HỒI HƯỚNG

Ngã kim trì tụng Đại Chuẩn-Đề,  
Tức phát bồ-đề quảng đại nguyện.  
Nguyện ngã định huệ tốc viên minh,  
Nguyện ngã công đức giai thành tựu.  
Nguyện ngã thắng phước biến trang nghiêm,  
Nguyện cộng chúng sanh thành Phật đạo.

Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp,  
Giai do vô thí tham sân si.  
Tùng thân ngữ ý chi sở sanh,  
Nhứt thiết ngã kim giai sám hối.

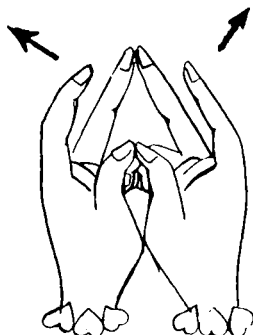
Ngã đệ tử ..... sở nguyện.  
Linh ngã hiện thể chi nội,  
TẮT-ĐỊA đắc thành tựu.  
Ngũ phước trùng tăng,  
Tha báo chi trung, nhị nghiêm sung bị.  
Giải giới (tụng chú CHUẨN-ĐỀ 1 biến)



## PHỤNG TỔNG ẤN (ĐƯA ĐI)

Tụng Chuẩn-Đề 3 biến

Đưa ấn ra như hình đồ (rời xa ấn lên đảnh)



Phụng tổng ấn

Kế tiếp ấn hộ thân

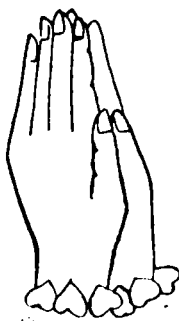
Tụng Chuẩn-Đề 7 biến

ấn 5 chỗ trên đảnh, trán, vai mặt, vai trái, Tâm (ngực), miệng. Rồi xa ấn lên đảnh (như hình đồ).



Hộ Thân Ấn

— Chắp tay đánh lễ — tụng toàn bài kệ và toàn Chú Chuẩn-Đề 3 biến. Lễ 3 lễ.



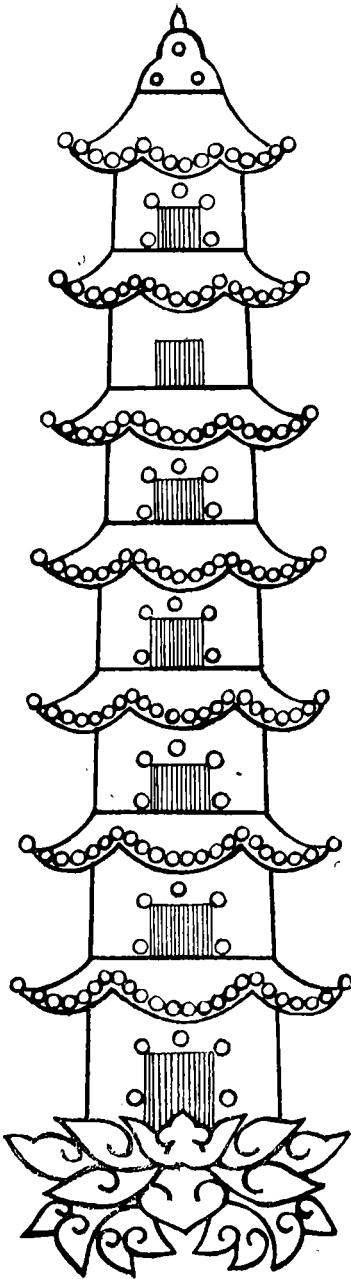
Phồ-lễ ấn

### ( PHỤ BẢN TRÌ CHÚ THÁP )

Người tu hành pháp bí-mật, như trong kinh dạy, cần phải đến nơi núi non, hang gộp, nơi hoang đảo, nơi tịnh xứ, nơi mé biển bãi cát, in hình tháp mà trì Chú Chuẩn Đề, nếu chưa có nhưn duyên đi các nơi ấy. Ở nơi tịnh thất trang nghiêm, in hình tháp trên giấy trì Chú Chuẩn-Đề. Trì Chuẩn-Đề Chơn-ngôn mỗi 108 biến chấm vào vòng tròn nơi hình tháp, cho đến hết các vòng tròn trên tháp, xong rồi để trước tượng Bồn-Tôn Chuẩn-Đề, cầu nguyện những gì mình mong ước.

Như Cầu Địa vị TẤT-ĐỊA, hoặc cầu tiêu tai chướng, hoặc cầu phước đức thông minh, cầu tiền tài, hoặc sở cầu như-ý v.v...

Cầu nguyện rồi thiêu đốt tháp nơi trong lư. 1 tháp chưa thành tiếp niệm 2, 3, cho đến 7, 10, 100, Tháp quyết định thành tựu như nguyện.



CHUẨN ĐỀ  
NHƯ Ý THÁP

## MỤC-LỤC

### QUYỂN I

|                                  |    |
|----------------------------------|----|
| I— Lời dịch giả.                 | 4  |
| II— Lời giới thiệu               | 6  |
| III— Lời tựa của Ngài Hoàng Tán. | 11 |
| IV— Phần kinh văn.               | 16 |
| V— Nghi quỹ niệm tụng.           | 42 |

### QUYỂN II

|   |     |
|---|-----|
| I— Văn tán thán   | 83  |
| II— Bốn Tôn Đàlani bố tự pháp.  | 85  |
| III— Tư duy tự mẫu chủng tử nghĩa.<br>quán tưởng phạn tự, tu trì xuất thế gian<br>đần pháp. | 97  |
| VI— Phiến đề ca pháp. Dứt tai ương pháp môn.  | 108 |
| V— Bồ sắc trí ca pháp. Tăng ích pháp môn.   | 109 |
| VI— Phật thi ca ra noa pháp. Kính ái pháp môn.  | 116 |
| VII— A tỳ giá lô ca pháp. Hàng phục pháp môn.   | 117 |

### QUYỂN III

|   |     |
|---|-----|
| I— Phương pháp họa tượng Chuẩn-Đề Tôn Na<br>Bồ-Tát.     | 126 |
| II— Phán sám ngữ hồi.                                   | 129 |
| III— Trì tụng pháp yếu.                                 | 138 |
| IV— Tu bi điền và Kính điền.                            | 157 |
| I— Tu kính điền.  | 157 |
| II— Tu bi điền.   | 160 |
| V— Trí cự Như lai tâm phá địa ngục Chơn ngôn.           | 165 |
| VI— Tỳ lô giá na Phật đại quán đánh quang<br>Chơn ngôn. | 166 |
| VII— Quan tự Tại Bồ tát cam lồ Chơn ngôn.               | 167 |
| VIII— Lục tự Đại minh Chơn Ngôn.                        | 169 |
| XI— A di Đà nhất tự tâm chú.                            | 172 |
| X— Văn Thù Bồ tát ngữ tự tâm chú.                       | 173 |
| XI— Đại-bảo-quảng-hát-lâu-cát-thiện-trụ-bí-mật Đàlani.  | 174 |
| XII— Công đức bảo sơn thần chú.                         | 177 |
| XIII— Tam tự tổng trì chơn ngôn.                        | 177 |
| XIV— Số châu công đức pháp.                             | 181 |
| XV— Hành Du già bí-mật pháp-yếu.                        | 184 |
| XVI— Chuẩn-Đề Như Y Tháp                                | 197 |
| Hồi-hướng Công-đức                                      | 199 |

## HỒI-HƯỚNG CÔNG-ĐỨC

Nam Mô Bồn Sư Thích Ca Muru Ni Phật

Hôm nay công việc phiên dịch và ấn-loát đã xong xuôi. Con đốt nén hương lòng thành kính dâng lên Đấng Từ-Phụ, thương xót chứng minh cho con và các Phật-tử có tên trong đây, đã góp phần công đức hoàn thành quyển kinh này.

Kẻ công người của, của ít lòng nhiều.

Hoặc ngợi-khen, hoặc tùy-hỷ, hoặc phỉ-báng, hoặc cung-kính, hoặc cúng dường. Thấy đều tội diệt phước sanh, ân triêm công đức.

Nguyện nhờ ân-đức mười phương Tam-Bảo và sức Thần-Chú không thể nghĩ bàn của Kinh này, thăm gia hộ cho những người hiện đời sống được an vui tự tại, giàu có nhiều của báu thọ dụng vô tận, làm lợi ích Tam-Bảo. Phước huệ trang nghiêm, một hậu vãng sanh nước Cực-Lạc của Phật A-Di-Đà.

Kẻ nào đã qua đời rồi, nhờ phước tụ Chuẩn-Đề và chư Chơn-Ngôn, nương thừa hào quang Chư Phật vãng sanh Tịnh-Độ đồng chứng Vô-thượng Bồ-đề.

Chúng con ;

nguyện đem công đức này,

hồi hướng cùng pháp giới chúng sanh,

đồng thành Phật Đạo.

Nam Mô Đại Chuẩn Đề Vương Bồ-Tát ma ha tát

Chứng minh công đức

Sai-gon ngày 18-4-1973 (16-3 Quý-Sửu)

Tỳ-khuru THÍCH VIÊN ĐỨC

### Chư-lăng Phú-Yên Cúng dường in kinh ấn-tống

|                           |                                |      |
|---------------------------|--------------------------------|------|
| Hòa Thượng Thích Phước Hộ | Thích Phước Huệ                | 1000 |
| Chùa Từ Quang             | 5000đ Thích Khế Tâm            | 2000 |
| Hòa Thượng Thích Hành Trụ | Thích Đồng Tiến                | 1000 |
| Chùa Đông Hưng            | 3000 Thích Nguyên Đức          | 1000 |
| Thượng Tọa Bát Nhã        | 2000 Chùa Cảnh Thái            | 1000 |
| Thích Nguyên Lai          | 1000 Thích Diệu Quang          | 1000 |
| Thích Thiện Hạnh          | 500 Thích Tâm Nam              | 1000 |
| Trụ Trì Chùa Kim Cang     | 1000 Thích Diệu Bồn            | 1000 |
| Thích Tâm Thọ             | 10.0 Thích Châu Quang          | 2000 |
| Thích Chánh Hạnh          | 1000 Thích Nữ Lưu Phương       | 5000 |
| Phước Sơn Thiền           | 1000 Thích Từ Viên (Tu-bồng)   | 4000 |
| Thích Viên Thông          | 500 Chùa Thừa Tiên nt          | 1000 |
| Thích Nhựt Khai           | 500 Thích Tịch Tràng (Vạn Giã) | 3000 |
| Chùa Quy Sơn              | 500 Thích Bửu Tích             | 3000 |

### Phương danh Phật-Tử in kinh ấn-tống

|                              |                   |                          |         |
|------------------------------|-------------------|--------------------------|---------|
| Lý thị Lang P.d              | Chúc Huệ 50.000đ  | Ngô ngọc Yến             |         |
| Hồi hướng công đức cho hương | linh : Khâu tú Kỳ | Nguyễn thị Nhung Pd      |         |
| Khâu vô Danh                 |                   | Chúc Diệu                | 1000    |
| Khâu thành Nghĩa             |                   | BANMỆTHUỘT               |         |
| Khâu lâm Thị                 |                   | Nguyễn thị Tha Pd        |         |
| Lý trường Bình               |                   | Chúc Thứ                 | 10000   |
| Trần thị Lành Pd             | Nhựt Thiện        | Phan gia Minh Pd         |         |
| Câu An :                     |                   | Tâm Dương                | 10000   |
| Khâu nghiêm Văn Pd           | Chúc Viên         | Phan thị Hải-Hồng Pd     |         |
| Phan xuân Mai Pd             | Chúc Lâm          | Chúc Anh                 | 20000   |
| Hàng thị Mườì Pd             |                   | Hồi-hướng cho hương linh |         |
| Chúc Khương                  | 4000              | Phan cầm Xuân            |         |
| Hồi hướng hương linh         |                   | Từ thị Thu               |         |
| Hàng Phườn                   |                   | Phan chánh Phú Pd        | Tâm Đức |
| Trần thị Thơ                 |                   | ĐÀ-NẶNG                  |         |
| Lý thị Trà Pd                | Chúc Thuận 4000   | Ô. bà Văn Tuy            | 50000   |
| Hồi hướng hương linh         |                   | Ô. bà Tư đồ Minh         | 20000   |
| Hà kỳ Toàn Pd                | Chúc Niệm         | Ô. bà Lưu thị Hiệp       | 10000   |
| Câu An                       | Hà minh Anh Pd    | Ô. bà Nguyễn bá Lưu      | 10000   |
| Chúc Minh                    |                   | Ô. bà Nguyễn bá Đề       | 10000   |
| Lý thị Bầy Pd                | Chúc Đạo 6000     | Ô. bà Trần thiên Thịnh   | 10000   |
| Hồi hướng hương linh         |                   | Ô. bà Trần thiên Hiệp    | 5000    |
| Ngô thôn Mậu                 |                   | Ô. bà Mai đình Phương    | 5000    |
| Ngô bạch Yến Pd              | Chúc Tâm          | Ô. bà Văn Cực            | 1000    |
|                              |                   | Ô. bà Văn Mại            | 1000    |



|                             |       |                             |      |
|-----------------------------|-------|-----------------------------|------|
| Ô. bà Dương thị Em          | 1000  | Thích giác Nghiêm           | 5000 |
| Ô. bà Nguyễn Đông           | 2000  | Thích giác Viên             | 2000 |
| Ô. bà Phan chánh Mỹ         | 500   | Thích chúc Thành            | 1000 |
| Ô. bà Trương công Thái      | 500   | Thích chúc Hạnh             | 1000 |
| Ô. bà Văn thị Oanh          | 500   | Ưu Bà di chúc Hỷ            | 1000 |
| Ô. bà Văn thị Viễn          | 600   | Ung thị Bình P.d Thị Trích  | 1000 |
| Ô. bà Ngô thị Nhơn          | 500   | Hồ thị Biện                 | 1000 |
| Ô. bà Nguyễn đức Văn        | 500   | Thích nữ nhuận Hải          | 700  |
| Ô. bà Lê quang Lộc          | 500   | Thích nữ giác Chí           | 800  |
| Ô. bà Bà Gấm                | 200   | Thích chúc Lâm              | 500  |
| Ô. bà Trần thị Ngân         | 500   | Thích chúc Bình             | 500  |
| Hồng kim Long Pd            |       | Tu Bông thích thiện Giải    | 2000 |
| Chúc Thạnh                  | 4000  | Ung thị Bi P.d Chúc lai     | 500  |
| Trần thị Y Pd Chúc Giáo     | 4000  | Phạm văn Ló P.d Chúc tại    | 500  |
| Hồng k m Biên Pd            |       | Hồ thị Ngọt P.d Chúc nguyên | 200  |
| Chúc Lượng                  | 2000  | Nguyễn thị Hạnh P.d         | 200  |
| Hồng kim Cương Pd           |       | Diệp bá Danh P.d            |      |
| Chúc Lành                   | 2000  | Chúc quang                  | 2000 |
| Hồng thị ngọc Anh Pd        |       | Nguyễn thị Hường P.d        |      |
| Chúc Chiến                  | 1000  | Chúc khanh                  | 2000 |
| Hồng kim Hải Pd Chúc Thông  | 500   | Diệp thị thanh Trúc P.d     |      |
| Hồng kim Hội Pd Chúc Đồng   | 500   | Chúc đào                    | 1000 |
| Hồng thị ngọc Trinh Pd      |       | Diệp bá Sơn P.d Chúc thái   | 1000 |
| Chúc Hạnh                   | 500   | Trần thị sáng               | 1600 |
| Hồng kim Hiệp Pd Chúc Hòa   | 500   | Huỳnh thị Thắm              | 1000 |
| Thái Sơn Pd Chúc Nhơn, và   |       | Diệp thị thanh Xuân P.d     |      |
| Chúc Anh                    | 10000 | Chúc thủy                   | 1000 |
| Võ thế Thọ                  | 5000  | Diệp bá Minh P.d Chúc chính | 500  |
| Trần thị Đào P.d Chúc Vân   | 5000  | Diệp thị thanh Mai P.d      |      |
| Võ Thế thị tường Vi P.d     |       | Chúc hằng Hương linh.       |      |
| Chúc Hương                  | 1000  | Nguyễn văn Hộ               | 1000 |
| Hà Nguyệt P.d Chúc Viên     | 10000 | Diệp bá Tông                | 1000 |
| Chung Vinh P.d Chúc Hiền    | 4000  | Nguyễn văn Mỹ               | 500  |
| Nguyễn Lễ                   | 3000  | Nguyễn thị Chanh            | 500  |
| Đàm trung Giang P.d         |       | Hồ Hoàng P.d Tâm minh       | 5000 |
| Chúc Hải                    | 5000  | Nguyễn thị Tinh P.d         |      |
| Nguyễn thị Hảo P.d Chúc Hòa | 5000  | Tâm hạnh                    | 5000 |
| Lương Dân P.d Chúc Điền     | 7000  | Hồ tổng quốc Cường P.d      |      |
| Lưu Phụng P.d Chúc Thâu     | 5000  | Chúc cảnh                   | 1000 |
| Trương thị kim Thúy P.d     |       | Hàng kỳ Nguyên,             |      |
| Chúc Thư                    | 5000  | Cầu siêu Hương linh         | 6600 |
| DƯỠC-SU, BAN MỀ THUẬT :     |       | Hương linh hàng tín Phong   |      |
| Thích giác Thứ              | 10000 | Hương linh hàng điệp Phụng  |      |

|                               |      |                            |      |
|-------------------------------|------|----------------------------|------|
| Trần thị Võ P.d Chúc Duyên    |      | Nguyễn tấn Phú.            |      |
| Trần thị Thêu P.d Chúc Cẩm    |      | Cầu an : Nguyễn lý huy hân |      |
| Trần thị Nhánh P.d Chúc Diệp  |      | P.d Chúc Hoan              |      |
| Trần thị Hồng P.d Chúc Hưng   |      | — Nguyễn lý thị Hân        |      |
| Trần văn Phát P.d Chúc Tâm    |      | P.d Chúc vương             | 1000 |
| Trần văn Thành P.d Chúc Thật  |      | Lý thơ Tường               | 3000 |
| Trần thị kim Anh P.d          |      | Lê thị Bằng P.d Chúc Bình  | 3000 |
| Chúc Hương                    | 1000 | Nguyễn văn Xuân            |      |
| Phạm thị Tào                  | 200  | P.d Chúc Tân               | 3000 |
| Phạm văn Ứt                   | 200  | Hồi hướng Hương linh :     |      |
| Hương linh hàng Ngọc P.d      |      | Phạm văn Sâm.              |      |
| Chúc khuê.                    |      | Lý thi Phong               |      |
| Hương linh hàng kỳ Nguyên,    |      | Bùi thị Vinh               |      |
| Cầu an cho gia quyến.         |      | Lý ngọc diễm Phương        | 5000 |
| Hương linh hàng diệp Thị      |      | Trần hình Thị              |      |
| Hương linh phan xái Anh.      |      | P.d Chúc Thành             | 3400 |
| Diệp bảo Xuân,                |      | Hồi hướng Hương Linh :     |      |
| Cầu Siêu cho Hương Linh 23200 |      | Trần văn Đạt               |      |
| Diệp năng Như                 |      | Cầu an : Trần Sinh.        |      |
| Đỗ tổ Kiên                    |      | Trần nguyệt Hoa            | 2700 |
| Diệp tuyết Phương             |      | Hồi hướng Hương Linh :     |      |
| Phan tiên Chi                 |      | —Hàng diệp Bụi             |      |
| Phan chánh Nghĩa              |      | —Lư Túng                   |      |
| CẦU AN                        |      | —Bùi khánh Quế.            |      |
| Diệp bảo Xuân                 |      | Cầu an : —Hàng Bửu Quang   |      |
| Diệp phan Thị P.d Chúc Thành  |      | —Hàng lý Xiêu              |      |
| Phan quỳnh Anh P.d            |      | —Hàng chí Xiêu             |      |
| Diệp thể Kiều P.d             |      | Phan hoa Anh P.d           |      |
| Ngô hoa Cường                 |      | Chúc Minh                  | 2200 |
| Diệp huệ Lệ                   |      | Hồi hướng Hương linh :     |      |
| Diệp thể Hàm                  |      | Ngũ lan Anh                |      |
| Nguyễn thị Bằng               |      | Cầu an : Diệp lệ Bình      |      |
| P.d Chúc Quảng                | 6000 | P.d Chúc Hiệp              |      |
| Hồi hướng hương Linh.         |      | Lưu văn Hớn P.d            |      |
| Nguyễn Tám                    |      | Chúc Thịnh                 | 2000 |
| Phạm vĩnh Tường               |      | Quang thi Tư P.b           |      |
| Lý kim Như P.d                |      | Chúc Tường                 | 1000 |
| Chúc thanh                    | 6340 | Nguyễn thị Nga P.d         |      |
| Hồi hướng Hương Linh :        |      | Chúc Nguyên                | 2000 |
| Đặng mỹ Nông                  |      | Tống hồ Đáo P.d Trưng Từ   | 1000 |
| Đặng tấn Hiếu P.d Minh hòa    | 1000 | Tống hồ Thành P.d          |      |
| Hồi hướng Hương Linh :        |      | Trưng Chơn                 | 500  |
|                               |      | Triệu Ban                  | 2000 |

|                             |       |                               |       |
|-----------------------------|-------|-------------------------------|-------|
| Tô thị Ky                   | 2000  | Diệp năng Hoa                 | 500   |
| Câu an : Trần thị Hui.      |       | Diệp Dũng Quang               | 1.200 |
| Lưu thị Ghết                | 1000  | Diệp thị Phụng                | 2.000 |
| Trần Thành                  | 2000  | Nguyễn thị Huệ                | 1000  |
| Trương thị Ba               | 2000  | Huỳnh văn Tươi                | 1000  |
| Trần ngọc Hui P.d           |       | Hà văn Bằng                   | 1.500 |
| Chúc Hưng                   | 1000  | Dur thị yến P. D Chúc Hà      | 2000  |
| Trần thị Huệ P.d Chúc Lương | 1000  | Trần Tiết                     | 2000  |
| Trần thị Tiên P.d           |       | Hương Linh Tôn Thất Cồn       | 1000  |
| Quảng Tri                   | 5000  | Lâm thị Nhật P. D chúc Quý    | 500   |
| Lâm thị Tư                  | 500   | Trần văn Quang                | 5000  |
| Lâm Cẩm P.d Chúc Chân       | 2000  | Đào thị Ngọc Ân               | 1000  |
| Hồi hương Hương Linh        |       | Trần chí Trung P.D Chúc Thành | 1000  |
| Trần Kiệt                   |       |                               | 1000  |
| Lâm Trung                   | 500   | Trần thị Thanh Hiếu P.D Chúc  |       |
| Lâm Mỹ                      | 500   | Ngọc                          | 1.000 |
| Hàng nguyệt Nga             | 500   | Trần Chí Nghĩa P.D Chúc       | Niên  |
| Văn thị Thỉnh Pd Chúc Thành | 500   |                               | 1.000 |
| Hàng phát Quang             | 500   | Trần thị Thanh Hiền P.D       |       |
| Lương ngọc Anh              | 500   | Chúc Đức                      | 1000  |
| Sử thị Hạnh hồi hương Hương |       | Đào văn Nghiệm                | 2 000 |
| Linh : Sử văn Miên          | 11000 | Diệp thị Tường                | 3.000 |
| Trần thuần Hoa P.d          |       | Dương Dur Anh                 | 1.000 |
| Chúc Hồng                   | 10000 | Hứa Duy                       | 1.000 |
| Lê thị Bưởi P.d Tâm Phước   | 4000  | Chiêm thị Thành               | 1.000 |
| Trần thị Hợi P.d Chúc Tài   | 1000  | Châu thị Láng                 | 1.000 |
| Văn Tiến                    | 1000  | Đào Tuyết Hồng                | 500   |
| Văn tường Vy                | 2000  | Đào công Trinh                | 500   |
| Văn Mân                     | 1000  | Đào công Đoàn                 | 500   |
| Văn yến Vỹ                  | 2000  | Đào Hùng Kháng                | 500   |
| Văn Tùng                    | 1000  | Nguyễn thị Ba P.d Chúc Bình   |       |
| Văn Toàn                    | 2000  | Trần Lương P.d Chúc Thiện     |       |
| Văn Tâm                     | 1000  | Phạm thị Ngón P.D Chúc Hải    |       |
| Võ thị Vinh P.d Chúc an     | 15000 | Trần thị Võ P.d Chúc Duyên    |       |
| Mai thị Ngư                 | 3000  | Trần thị Thêu P.d Chúc cầm    |       |
| Lý công Bình                | 2000  | Trần thị Nhánh P.d Chúc Diệp  |       |
| Lý thị Mỹ Yên               | 2000  | Trần thị Hồng P d Chúc Hưng   |       |
| Lý công Tịnh                | 2000  | Trần văn Phát P.d Chúc Tâm    |       |
| Lý thị Lành                 | 2000  | Trần văn Thành P.d Chúc Thạt  |       |
| Lý thị Mạnh                 | 2000  | Trần thị kim Anh              |       |
| Lý công Thành               | 2000  | P.d Chúc Hương                | 1000  |
| Phan Ta                     | 900   | Phạm thị Tào                  | 200   |
| Nguyễn thị Lượm             | 500   | Phạm văn Ứt                   | 200   |

|                      |       |                        |               |
|----------------------|-------|------------------------|---------------|
| Phạm thị Thảo        | 2000  | Đào thị mỹ Dung P.d    |               |
| Lâm xuân Vinh P.d    |       | Chúc Nhị               | 5000          |
| Chúc Hạnh            | 3000  | Nguyễn xuân Khôi P.d   |               |
| Nguyễn thị Hàng      | 2000  | Chúc Khoa              | 2000          |
| Nguyễn thị Tâm P.d   |       | Huỳnh thị quốc Lan P.d |               |
| Chúc Tánh            | 1000  | Chúc Lâm               | 1000          |
| Kim Tín              | 2000  | Trương thị Thờ         | 200           |
| Cao Chương           | 1000  | Lê xuân Niên P.d       |               |
| Âu quốc Đoan         | 1000  | Chúc Phước             | 5000          |
| Châu thị Vinh        | 1000  | Hồ thị Nguyên P.d      |               |
| Ông Bà Lý Hoa        | 2000  | Chúc Thề               | 2000          |
| Hồ Tuy               | 1000  | Trần văn Thông P.d     |               |
| Trần thị hồng Anh    | 1000  | Chúc Khiêm             | 3000          |
| Hồ thị Mai P.d       | 1000  | Trần văn Toàn P.d      |               |
| Chúc Thức            | 1000  | Chúc Phúc              | 2000          |
| Lâm trần Thị         | 1000  | Mai thị Nga P.d        |               |
| Không văn An P.d     |       | Chúc Tịnh              | 3000          |
| Thị Hòa              |       | Phạm văn Mân           | 500           |
| Phan thị Sán P.d     |       | Lâm thị Ngọc P.d       |               |
| Không văn Thốc       |       | Chúc Mỹ                | 1000          |
| Không văn Thừa       | 700   | Nguyễn thị Nám P.d     |               |
| Không thị quý Mão    |       | Chúc Ninh              | 1000          |
| Trần thị Ba          | 1.000 | Mỹ Hiệp                | 2000          |
| Trần thị Nía P.d     | 1 000 | Nguyễn thị Hảo P.d     |               |
| Chúc Như             | 1 000 | Chúc Hòa               | 5000          |
| Phạm thị Con         | 500   | Huỳnh Cửu              | 1000          |
| Nguyễn thị Ngân pd   | 500   | Đặng thị Tròn P.d      |               |
| Chúc Tiền            | 500   | Nhuận Viên             | 1000          |
| Phan thị Cảnh pd     | 1000  | Đặng thị Hai           | 1000          |
| Chúc Thắng           | 1000  | Huỳnh thị Anh          | 1000          |
| Bùi thị Hồng P.d     | 500   | Huỳnh Dĩ Hùng          | 1000          |
| Chúc Thao            | 500   | Huỳnh ngọc Châu        | 1000          |
| Nguyễn văn Lợi P.d   | 5.000 | Huỳnh ngũ Châu         | 1000          |
| Chúc Ích             | 5.000 | Huỳnh Chừ Châu         | 1000          |
| Mai Phụng Anh P.d    | 500   | Ngô thị Mườì P.D       | Tâm Hạnh 1000 |
| Chúc từ              | 500   | Lưu thị Phó            | 1000          |
| Cuốn Xâu Phú         | 500   | Nguyễn Chu             | 1000          |
| Trần A Nhì           | 500   | Trần thị Liễu          | 1000          |
| Phùng Quốc P.d       | 2000  | Nguyễn thị Thịnh       | 1000          |
| Chúc Ái              | 2000  | Nguyễn thị Kim Phượng  | 1000          |
| Lý thị Kiều P.d      | 1000  | Nguyễn phúc Thành      | 1000          |
| Chúc Kiên            | 1000  | Nguyễn thị kim Phi     | 1000          |
| Nguyễn Chừa          | 500   | Thái khánh Mỹ          | 2000          |
| Vân thị Yên          | 500   |                        |               |
| Trần thị Bích Đào    |       |                        |               |
| Hồi hương Hương linh | Đỗ    |                        |               |
| Sửu                  | 2000  |                        |               |
| Ngô đức Ngại         | 500   |                        |               |
| Diệu Thủy            | 2000  |                        |               |
| Lê thị Xuân P.d      |       |                        |               |
| Chúc Thông           | 5000  |                        |               |
| Đặng ngọc Kỳ P.d     |       |                        |               |
| Không Nghia          | 3000  |                        |               |

|                                   |      |                                      |       |
|-----------------------------------|------|--------------------------------------|-------|
| Lưu thúc Lệ                       | 2000 | Ngô giao Kèo                         | 2000  |
| Trần thị Lan P.D Chúc Đạo         | 500  | Ngô đa Anh                           | 2000  |
| Lý Huê                            | 500  | Ngô đa Dũng                          | 2000  |
| Nguyễn thị Tuyết P.D Chúc Như     | 500  | Ngô đa Tuấn                          | 2000  |
| Võ Đồng                           | 500  | Ngô đa Sơn                           | 2000  |
| Châu thị Tươi                     | 500  | Ngô đa Phúc                          | 2000  |
| Nguyễn thị Mỹ                     | 500  | Ngô đa Cường                         | 2000  |
| Ngô thị Hương P.D Đồng Liên       | 1000 | Câu an : Diệp thị Tường              | 10000 |
| Bùi thị Tám                       | 500  | Thái văn Sáng                        | 2000  |
| Đỗ minh Trạch                     | 6000 | Ngô Diệp                             | 0000  |
| Nguyễn thị Thương                 |      | Huỳnh Lương                          | 0000  |
| Đỗ thị Xuân                       |      | Ngô đức Châu                         | 0000  |
| Tô Soái                           | 5000 | Ngô đức Cường                        | 0000  |
| Trần thị Thử                      | 5000 | Trần Thảo                            | 0000  |
| Đặng thị Tròn hồi hướng cha mẹ :  |      | Ngô thị Cúc                          | 0000  |
| — Đặng văn Thời                   | 1000 | Ngô Lâm                              | 0000  |
| — Nguyễn thị Kiều                 | 1000 | Ngô Huê                              | 0000  |
| Lâm Bách                          | 2000 | Ngô Phụng                            | 0000  |
| Hàng văn Xảo P.D                  |      | Ngô Kim Hoa                          | 0000  |
| Chúc Phương                       | 1000 | Ngô xuân Hoa                         | 0000  |
| Trần thị Châu P.D Quảng Hoa       | 500  | Ngô trà Hoa                          | 0000  |
| Triệu Phước                       | 1000 | Ngô ngân Hoa                         | 0000  |
| Lý ngọc Trân P.D Đồng thành       | 1000 | Ngô kiều Nga                         | 0000  |
| Lê thị Lan                        | 1000 | Ngô kim Phước                        | 0000  |
| Huỳnh văn Hoa                     | 1000 | Ngô đức Hưng                         | 0000  |
| Lâm thị Cúc                       | 1000 | Ngô chí Thông                        | 0000  |
| Huỳnh thị Mai                     | 500  | Huỳnh Lương hồi hướng cho            |       |
| Huỳnh văn Quang                   | 500  | Hương linh Ngô trúc Hoa              | 10000 |
| Huỳnh Hồng Phúc                   | 500  | Trần thị Liễu hồi hướng hương linh : |       |
| Huỳnh hồng Cường                  | 500  | — Mai hiền Thông                     |       |
| Ngô nguyệt Anh hồi hướng cha mẹ : |      | — Phạm thị Chước                     |       |
| — Ngô phan Thị                    | 2000 | — Trần văn Tuy                       |       |
| Huỳnh Thung Pd Chúc Dung          | 500  | — Hoàng thị Khuyên                   | 4000  |
| Trần Phương                       | 500  | Lâm thị Hậu                          | 1000  |
| Bà Hồng Phát                      | 2000 | Đặng ngọc Mai P.D Trùng Ngọc         | 2000  |
| Phan xuân Mai Pd Chúc Lâm         | 500  | Trần thị Phấn P.D Trùng Sa           | 500   |
| Quách thị Pó                      | 1000 | Triệu mỹ Châu P.d Chúc Ngọc          | 200   |
| Nguyễn thị Mai Pd Chúc Nghiêm     | 1000 | Hồ thị Hương                         | 500   |
| Trần thị Chính Pd Chúc Trí        | 1000 | Nguyễn thị Hậu P.d Trùng Lạc         | 500   |
| Sử xương Toàn                     | 2000 | Lâm ngọc Láng                        | 500   |
| Trương thị Bằng                   | 2000 | SAIGON :                             |       |
| Ngô khôn Văn                      | 2000 | Gia đình Ngô trọng Anh ( Tâm Trang,  |       |
| Sử thị Lý                         | 2000 | Tâm-Tú, Tâm Châu )                   | 5000  |

|                                     |                                     |               |
|-------------------------------------|-------------------------------------|---------------|
| Nguyễn thị ngọc Thuỳen pd Chơn      | Hương cầu siêu cho Chó              | MINOU         |
| Ngọc và                             |                                     | 200           |
| Đỗ Thế Hoảng Pd Như Khai            | Chúc-Thanh                          | 1.000         |
| 1000                                |                                     |               |
| Bà tôn thất Phùng                   | Đặng-Thị-Hộ P.D                     | Chúc-Bảo 4000 |
| 1000                                |                                     |               |
| Nguyễn khoa Tuấn, Nguyễn khoa       | Hồi Hương công Đức : Nguyễn-thị-    |               |
| Dũng                                | Rẻ, Nguyễn-thị-Thục, Đặng-thị-Lạc,  |               |
| 500                                 |                                     |               |
| Hồ đắc Phong P.d Nguyễn Phú         | Tống-thị-Bầu, Đặng-quang-Lan,       |               |
| 600                                 |                                     |               |
| Hồ đắc Phương Pd Nguyễn Quang       | Đặng-quang-Lưu, Đặng-quang-Giá,     |               |
|                                     | Đặng-quang-Tùng (P.D) Chúc-Bá,      |               |
| Hồ đắc Tiên Pd Nguyễn Nga           | Đặng-quang-Hùng, Đặng-quang-        |               |
|                                     | Quých, Đặng-quang-khách, Đặng-      |               |
| Ngô trọng anh Tuấn pd Tâm Tú        | quang-Khải, Đặng-quang-Manh,        |               |
| 1000                                |                                     |               |
| Tôn nữ thị Quyên pd Trưng Liêm và   | Đặng-quang-Có, Đặng-quang-Ngọt,     |               |
| Phạm thị Thủy Tiên pd Tâm Chu       | Đặng quang-Trang, Đặng-quang-Hề,    |               |
| 700                                 |                                     |               |
| Bà Nam Thành                        | Đặng quang Lý Lê-văn-Bé, Lê-văn-Bé, |               |
| 1000                                |                                     |               |
| Ông Nguyễn hữu Cư                   | Lê-văn-Bích, (tất cả Danh-Hiệu trên |               |
| 2000                                |                                     |               |
| Bà Nguyễn hữu Thụy                  | đều sanh quán tại Lê-Sơn Quảng-     |               |
| 200                                 |                                     |               |
| Ông Dương Minh                      | Nam.) Ông Tống thanh Giám,          |               |
| 200                                 |                                     |               |
| Phạm xuân Tứ, pd Tâm Trân           | Tống-thanh-Bính và bà Hương-Bính.   |               |
| 200                                 |                                     |               |
| Lê-Tân-Kính                         | Quảng-Nam, Tống-thanh-Kỳ, Tống-     |               |
| 500                                 |                                     |               |
| Đại-Đức Trụ-Trì Chùa Hải-Quang,     | thanh-Kiến, Tống-thanh-Lúc, Tống-   |               |
| Đường Thọai-Ngọc-Hầu Sài Gòn        | thanh-Nhân, Tống-thanh-Khôi. Sanh   |               |
| 1000                                |                                     |               |
| Tôn-Nữ Thị-Quyên P.D Trưng-Liêm     | quán tại Viên-Sơn Trần-văn-Phò,     |               |
| 200                                 |                                     |               |
| Phạm-Thị-Xuân-Sanh P.D Tâm-         | Trần-văn-Mân, Hồ-văn-Nàng, Nguyễn-  |               |
| Thanh                               | hồng-Hanh, Nguyễn-hồng-Kế,          |               |
| 300                                 |                                     |               |
| Phạm-Thị-Thủy-Tiến P.D Tâm-Chu      | Nguyễn-hồng-Hát, Nguyễn-hồng-Túc,   |               |
| 500                                 |                                     |               |
| Nghiêm-Xuân-Hồng. Hồi Hương         | (Tất cả Danh-Hiệu trên đều sanh     |               |
| cầu Siêu Cho.                       | quán tại Hà-Thanh Quảng-Nam.)       |               |
| 1000                                |                                     |               |
| Hương Linh Nguyễn-Thị Liên P.D      | BAN-MỀ-THUỘT                        |               |
| Diệu-Ngọc                           | Diệu-Ngân và Diệu-Hỏa               | 500           |
| Trần-Thị-Bệt P.D Chúc-Nguyễn        | Nguyễn-thị-Có                       | 300           |
| 1000                                |                                     |               |
| Tôn-Nữ-Thị-Khương P.D Chơn-         | Nguyễn-thị-Mùi. Cầu an cho Phù-     |               |
| Ninh Tự Chánh-Hảo                   | Xi và bà Hai Phương-Sanh            | 1000          |
| 1.000                               |                                     |               |
| Nguyễn-Thị-An P.D Chơn-Toàn         | Phù-quốc-Hưng                       | 500           |
| 500                                 |                                     |               |
| Thái-Quang-Nghĩa P.D Tâm-Mỹ         | Hàng-khánh-Ta                       | 500           |
| 500                                 |                                     |               |
| Phan-văn-Nông P.D Tâm-Hậu           | Hàng-khánh-Cô                       | 500           |
| 1.000                               |                                     |               |
| Thái-Thị-Nhơn P.D Tâm-Tín           | Hàng-khánh-Liêu                     | 500           |
| 1.000                               |                                     |               |
| Thái-Thị-Hoài P.D Tâm-Di            | Nhà sách Khải-Minh                  | 2000          |
| 1.000                               |                                     |               |
| Ngô-Trọng-Anh-Tuấn P.D Tâm-Tú.      | Đồ-Ngãi                             | 2000          |
|                                     |                                     |               |
| Hồi-Hương công Đức cho tất cả       | Nguyễn-thị-Mén, Bùi-văn-Phụ         |               |
| gia súc : chó, mèo, bọ, cú, gà nuôi | Nguyễn-thị-Lan,                     | 1000          |
| chơi sống cũng như chết.            | Bùi-thị-ngọc-Hương, và Bùi-văn-     |               |
| Phạm-Xuân-Tứ P.D Tâm-Trân. Hồi      | Huỳnh.                              |               |

|                                     |      |                                     |      |      |
|-------------------------------------|------|-------------------------------------|------|------|
| Hàng-thị-Giải                       | 500  | Nguyễn-thị-Sự                       | -nt- | 300  |
| Võ-thị-Tý                           | 500  | Nguyễn-thị-Chi                      | -nt- | 200  |
| Bùi-thị-Dộn P.d Chúc-Diệu           | 500  | Trần-văn-Trị P.d chúc-quăng         | -nt- | 200  |
| Võ-bửu-Đề P.d Chúc-Hiếu             | 500  |                                     |      |      |
| Lương-văn-Lâm Huỳnh-a-Muối          | 5000 | Trần-văn-Ngọ P.d chúc-nguyên        | -nt  | 200  |
| Ngũ-vinh-Thuận, Sử-phụng-Tài,       |      |                                     |      |      |
| Ngũ-văn-Tiên, Ngũ-văn-Sanh,         |      | Trần-thị-Sinh                       | -nt- | 100  |
| Ngũ-văn-Ba Ngũ-xuân-Cầm Sử-         |      | Nguyễn-anh-Phượng                   | -nt- | 200  |
| Xương, và Sử-quốc-Hùng              | 5000 | Nguyễn-thị-Hai                      | -nt- | 100  |
| Triệu-Thạch, Huỳnh-thị-Hiên,        |      | Nguyễn-thị-Ngô                      | -nt- | 100  |
| Triệu-Phương, Triệu-ngạc-Huỳnh,     |      | Bùi-ngọc-Ba                         | -nt- | 100  |
| Triệu Khải Huỳnh                    | 5000 | Nguyễn-thị-Luân P.d chúc-vinh       | -nt- | 1500 |
| Lâm-Huỳnh, Lâm-Ba, Lâm-Cầm,         |      |                                     |      |      |
| Lâm-Hùng, Lâm-Sanh và Hàng-         |      | Phan-thị-Sửu P.d chúc quy           | -nt- | 2000 |
| nguyệt-Đức                          | 1500 |                                     |      |      |
| CAU AN                              |      | Nguyễn-văn-Sáu                      | -nt- | 100  |
| Đặng-hồng-Kỹ                        | 500  | HUẾ                                 |      |      |
| Hoàng-thị Minh-Tâm                  | 500  | Huỳnh-thị-Đàn P.d tâm-nghiêm        |      | 300  |
| Đặng-trí-Dũng                       | 500  | Nhóm Phật tử hướng thiện huế        |      | 1300 |
| Đặng-trí-Dĩnh                       | 500  | Vô Danh                             |      | 100  |
| Đặng-trí-Tri                        | 500  | Vô Danh                             |      | 100  |
| Đặng-bích-Kim                       | 500  | Nguyễn-thị-Cúc P.d                  |      |      |
| Đặng-mỹ-Hạnh                        | 500  | Nguyễn-Phước                        |      | 200  |
| Ngô-đức-Tài                         | 500  | Nguyễn-văn-Sô                       |      | 200  |
| Trần-văn-Cung                       | 500  | Lê-thị-Béo P.d tâm hoa              |      | 1000 |
| Hoàng-thị-Loan                      | 500  | P.d Tâm-Thần                        |      | 200  |
| Nguyễn-văn-Tâm                      | 500  | Thích-minh-Tánh                     |      | 200  |
| Trần-quý-Anh                        | 500  | Nguyễn-văn-Khiết P.d trừng vinh, và |      |      |
| Gia-đình Minh-Tâm                   | 8500 | Phan-Thị                            |      | 1000 |
| Sách-văn                            | 1000 | Tiem P.d Trừng-Hình                 |      |      |
| Đào-thị-Khả, Nguyễn-văn-Long,       |      | Lê-thị-Niệm                         |      | 100  |
| Đặng-đình-Cầm, Vũ-thị-Minh,         |      | Phạm-thị-Kiều                       |      | 100  |
| Hoàng-thị-thu-Thủy và Hoàng-thị-    |      | Trần thị Em P.d Tâm Thanh           |      | 200  |
| Thu.                                | 2000 | Nguyễn thị Kiếu P.d Tâm Hạnh        |      | 100  |
| Nguyễn-thị-Hường                    | 500  | Tô nữ thị Hải P.d Tâm Chí           |      | 500  |
| Bà mười diệu-Tâm                    | 1000 | Nguyễn thị Giàu                     |      | 50   |
| Huỳnh-công-Bàn (lục vị vị Sư)       | 1000 | Nguyễn-thị-Duyên P.d Tâm Quăng      |      | 200  |
| Tôn-nữ-thị-Quyên P.d Trừng-Liêm     | 500  | Nguyễn thị Đoan và Mai văn Thọ      |      | 1000 |
| Trần-văn-Mãi cầu An cho thân bằng   |      | Tọa chủ chùa Phước Huệ vị Dạ        |      | 1500 |
| quyển thuật phát tâm tu hành và cầu |      | Vô Danh                             |      | 100  |
| siêu cho cứu huyền Thất Tồ Nội      |      | Ông Bà Phạm đăng Tùng               |      |      |
| Ngọị hai bên siêu sanh tịnh-độ      | 200  | (Hồng Diệm)                         |      | 200  |

|                                 |      |                                 |      |
|---------------------------------|------|---------------------------------|------|
| Nguyễn thị Sâm P.d Tâm Nhưt     | 200  | Đặng-Thị-Tâm P.d Tâm-Huệ        | 100  |
| Trần thị minh Tâm P.d           |      | Trương-Thị-Duân P.d Tâm-Châu    |      |
| Tâm Minh                        | 1000 |                                 | 200  |
| Tám trung Bộ P.d Tâm Thanh      | 1000 | Đoàn-văn-Long                   | 100  |
| Lê đình Bính P.d Tâm Thành      | 100  | Đoàn-văn-Phụng                  | 100  |
| Công Tôn nữ liên Châu P.d       |      | Nguyễn-thị-Gái                  | 100  |
| Tâm Phước                       | 100  | Nguyễn-thị-Ngương               | 100  |
| Đình thị tú Anh P.d Nguyễn Hà   | 100  | Tống-hồ-Kỷ                      | 1000 |
| Nguyên thái đạo Hữu             | 50   | Hồ đức Dung                     | 200  |
| Trần hữu Thân P.d Nguyễn Đán    | 200  | Đặng văn Trường Pd Tâm Tánh     | 200  |
| Ông, Bà Hà thúc Minh            | 200  | Nguyễn thanh Tùng Pd Hồng Bồn   |      |
| Nguyễn thị Lan P.d Tâm Huệ      | 200  |                                 | 200  |
| Hoàng thị Uân P.d Tâm Trí       | 250  | Phan thị Đan Pd Nguyên Khiển :  |      |
| Trình thị Huyền                 | 200  | Hồi hương hương linh Nguyễn     |      |
| Huỳnh thị Nguyễn P.d            |      | xuân Thảo Pd Tâm Hiếu siêu      |      |
| Tâm Hiếu                        | 500  | sanh tịnh độ nhóm Phật Tử tịnh  |      |
| Nguyễn Nghĩa                    | 200  | xá Ngọc Kinh                    | 1000 |
| Bà Lộc Lợi P.d Tâm Mai          | 1000 | Bà Nguyễn thị Nghiêu            | 500  |
| La vĩnh Tồn                     | 200  | Lê thị Kiềm Pd Tâm Hạnh         | 200  |
| Ba hưng Thạnh                   | 200  | Đạo Hữu Tâm Anh                 | 1000 |
| Hồng Phúc                       | 1000 | Ông, Bà Tân Hưng                | 500  |
| Huỳnh công Việt                 | 1000 | Lê thị Vị Pd Nguyên Phi         | 500  |
| Hoàng công Giáp                 | 500  | Nguyễn thị Huệ Pd Nguyễn Phương |      |
| Nguyễn phước thị Liên P.d       |      |                                 | 3000 |
| Nguyễn Hoa                      | 1000 | Nguyễn thị Bồng Pd Tâm Nguyệt   |      |
| Hàng thị Sắc P.d Nguyễn Hòa     | 2000 |                                 | 3000 |
| Bà Lành                         | 500  | <b>PHÚ YÊN VÀ TU BÔNG</b>       |      |
| Tô thị Hà Pd Tâm Hải            | 200  | Pd Đồng Minh và Đồng Tú         | 5000 |
| Ông, Bà Thiện Mỹ                | 1000 | Lữ ngọc Hồng                    | 500  |
| Nguyễn thị Quýt P.d             |      | Pd Đồng Bửu                     | 1000 |
| Nguyễn Hương                    | 100  | Pd Tâm Kim                      | 500  |
| Vô Danh                         | 200  | Phạm thế Vân                    | 500  |
| Vô Danh Giáo Hội Hương Khê      | 500  | Pd Nguyễn Trục                  | 500  |
| Lê tấn Pha P.d Nguyễn Thái      | 100  | Nguyễn thị Hoa Pd Thị Khai      | 1000 |
| Trần-Thị-Dung P.d Nguyễn-Hòa    | 500  | Lê thị Chút Pd Nguyễn Hoa       | 500  |
| Hòa-Thượng Thích-Từ-Hòa Chùa    |      | Huỳnh thị Thiệt pd Nguyễn Chơn  | 200  |
| Phật-Quang-Tự                   | 500  | Bùi-Thận P.d quản-trực          | 100  |
| Thích-Nữ-Phước-Lai, Nguyễn-Thị- |      | Huỳnh-Dung P.d quảng- nạp       | 200  |
| Viếng P.d Tâm-Cận               | 200  | Quán-Tình                       | 200  |
| Lê-Thị-Dur P.d Tâm-Hiền         | 300  | Vô-thị-Sang P.d quang-huệ       | 1000 |
| Cô Mạnh                         | 200  | Hàng-hưng-Thị P.d nguyên-sai    | 500  |
| Đặng-xuân-Thạnh P.d Tâm-yên     | 100  | Nguyễn-thị-En P.d chúc nhuận    | 300  |
| Đặng-xuân-Quả                   | 100  | Nguyễn thị Hoa P.d chúc thiện   | 300  |



|                               |      |                                |       |
|-------------------------------|------|--------------------------------|-------|
| Huỳnh thị Hội P.d nguyên pháp | 200  | Trần văn Năm                   | 500   |
| Huỳnh thị Đệ P.d quang thị    | 200  | Trần văn Ba                    | 200   |
| Nguyễn thị Lão P.d chúc lương | 100  | Nguyễn thị Út                  | 200   |
| Phạm thị Mai                  | 200  | Huỳnh thị Hoa                  | 200   |
| Huỳnh thị Gạch                | 500  | Trần văn Phan                  | 200   |
| Ngô Duy P.d quang tấn         | 500  | Trần trọng Hiền                | 100   |
| Nguyễn văn Hiến               | 500  | Trần thị mộng Trinh            | 100   |
| Ngô văn Tiếng                 | 500  | Phan Nho                       | 1000  |
| Trần thị Cồn P.d quang thuận  | 100  | Nguyễn thị Hội                 | 1000  |
| Nguyễn văn Đa P.d quang tấn   | 200  | Phan thị Lua                   | 1000  |
| Đoàn thị Nom P.d chúc ninh    | 200  | Phan văn Khánh                 | 1000  |
| Lê đức Giữ P.d nguyên thiện   | 200  | Bùi thị Nhân Pháp danh         |       |
| Lê Tứ                         | 200  | Quảng Tịnh                     | 1000  |
| Diệp như Kiều                 | 200  | Bà Năm Nguyễn thị Đưa          |       |
| Trần thị Đẳng Pd Nguyễn Minh  | 200  | Pháp danh Nguyễn Tống          | 2000  |
| Lê kim Tấn P.d Chúc Hạnh      | 1000 | Huỳnh văn Miền hương linh      |       |
| Huỳnh Châu P.d Nguyên, Bảo    | 500  | và cửu huyền thất tổ           | 1000  |
| Hà thị Khả P.d Nguyên quang   | 500  | Huỳnh văn Cửa                  | 400   |
| Trần Cu P.d Chúc Cảnh         | 200  | Hứa thị Hốt Pháp danh Chúc     |       |
| Phan văn Kính P.d Chúc Lễ     | 100  | Hạnh                           | 500   |
| Trần ngọc Thành P.d Chúc thật | 250  | Đoàn thị Mạnh                  | 100   |
| Nguyễn thị Dũng Pd Chúc Minh  | 200  | Dương thị Tân Pháp danh        |       |
| Phạm Trinh P.d Nguyên Hòa     | 500  | Chúc Quý                       | 15000 |
| Ngô thị Tôm P.d Nguyên Hành   | 1000 | Nguyễn thị ngọc Yến Pháp       |       |
| NHA TRANG                     |      | danh Chúc Duyên                | 1000  |
| Nguyễn thị Thơ P.d Tâm Hòa    | 500  | Trương thị Thanh Pháp danh     |       |
| Lê thị Hường P.d Nguyên Oanh  | 100  | Chúc Minh                      | 200   |
| Trần thị Khánh Pd Nguyên Tịnh | 200  | Lê thị Chi Pd Chúc-Chánh       | 300   |
| Gia Đình Nguyễn Văn Thanh     |      | Đỗ thị Phước Dương Pd          |       |
| Pd. Chúc Đức                  | 2000 | Chúc Phước                     | 50000 |
| SÀI GON                       |      | Nguyễn văn An                  | 1000  |
| Bà vĩnh Huyền                 | 5000 | Đỗ thị Phước Rạng              | 1000  |
| Bà lê khắc Quyền              | 2000 | Lý thị Nói Pd Chúc Quyền       | 500   |
| Phạm thị khánh Trang hồi      |      | Đỗ thị Phước Tổ Pd Như Chơn    | 500   |
| hướng công đức cho            |      | Đỗ phước Hưng                  | 200   |
| Hoàng thị thực Trinh          |      | Nguyễn thị Năm                 | 500   |
| Hoàng quốc Thái               |      | Đỗ phước Quốc                  | 200   |
| Hoàng quốc Túy                | 3000 | Đỗ phước Gia                   | 200   |
| Nguyễn thanh bình pháp danh   |      | Đỗ thị Sáng                    | 500   |
| Chúc Mỹ                       | 1000 | Trần thị Ngọc Sang pd Chúc Quý | 500   |
| Huỳnh diên Phú                | 500  | Trương văn Hùng                | 500   |
| Huỳnh thị Sâm pháp danh       |      | Nguyễn văn Trầu                | 500   |
| Chúc Phú                      | 500  | Phật tử chùa Châu Lâm thị nghệ | 5000  |

|                                 |       |                                   |      |
|---------------------------------|-------|-----------------------------------|------|
| Ông bà Vũ văn Xương và          |       | Trần thị ánh Thu và em gái Út.    |      |
| Phạm thị Sâm                    | 1000  | Ngô trọng Cường, Ngô trọng Tráng. |      |
| Mỹ Nhang                        | 500   | Ngô trọng Vi, Ngô liên Hoa.       |      |
| Phạm phú Tùng Pd Tâm Mậu        |       | Ngô trọng Hùng và gia quyến.      |      |
| Phạm phú Hùng Pd Nguyễn Lực     |       | Ngô trọng Các và gia quyến.       |      |
| Phạm phú Hoàn, Phạm thị Xuân Hà |       | Ngô trọng Đài và gia quyến.       |      |
| Tạ thị Mạo Pd Nguyễn Chiêu      | 1000  | Ngô liên Hải và gia quyến.        |      |
| Nguyễn thị Bưởi                 | 500   | Ngô thị Chính và Gia Quyển        |      |
| Nguyễn tấn Nghiêm               | 300   | Ngô thị Hân và Gia Quyển          |      |
| Nguyễn phan Anh                 | 100   | Phạm thị Xuân Sanh pháp danh      |      |
| Nguyễn thị Lượng Pd Thị Lực     | 50    | Tâm Thanh                         |      |
| Khuru bạch Chiên Pd Thị Duyên   | 50    | Phạm thị Xuân Vân pháp danh       |      |
| Nguyễn thị Thanh Thủy em bé     | 40    | Tâm Phương                        |      |
| Nguyễn tấn Trí                  | 20    | Phạm xuân Tứ pháp danh tâm Trân   |      |
| Nguyễn thị Chanh Duyên          | 20    | và Đinh Giang.                    |      |
| Khuru bạch Nga                  | 20    | Lê nguyên bá Tước, Lê xuân Minh.  |      |
| Khuru bạch Tuyết                | 20    | Lê xuân vân Khanh.                |      |
| <b>TỈNH QUẢNG-ĐỨC</b>           |       | Lê xuân vân Phương, Lê xuân Vân   |      |
| Dương ngọc Quán                 | 500   | Anh và em Út                      | 2000 |
| Nguyễn Sen Pd Như Hoa           | 3000  | Ban mê Thuật                      |      |
| Lương tấn Duy Pd Chúc Chương    |       | Phạm ngọc Toàn                    | 3000 |
| và Pd Chúc Tế                   | 20000 | Hứa Dậu                           |      |
| Ni Cô Lê thị Liên hiệu Diệu-Hải | 10000 | Huỳnh kim Hiền                    |      |
| Hồi hương hương linh Hà thị Tuỷ |       | Hứa bích Hà                       |      |
| Lê thị Nam — Lê văn Sang        |       | Hứa quốc Hùng                     |      |
| Võ Ngự — Trịnh Liên.            |       | Hứa bích Thanh                    |      |
| Ni Sư Như Hoa                   | 500   | Hứa bích Lê                       |      |
| Sư Cô Tịnh Đức                  | 500   | Hứa bích Dân                      |      |
| Ni Sư Thích Chánh Lượng         |       | Hứa bích Phánh                    | 2000 |
| Nha-Trang                       | 2000  | Bùi thị Hân P.d Chúc Tôn          | 1000 |
| Thượng sĩ Nguyễn văn Lục        |       | Ngô văn Tuất P.d Quảng Hòa        | 1000 |
| P.d Thị Niên                    | 500   | Đồ ngọc Diệu                      | 1000 |
| Nguyễn đàm Uyên Pd Tâm Hải      |       | Nguyễn thị An P.d Chúc Tư         | 1000 |
| Phạm phú Ứng Pd Tâm Siêu        |       | Diệp Bá P.d Chúc Huân             | 3000 |
| cùng gia quyến                  | 500   | Lê Tuyết                          |      |
| Hồi hương công đức cho :        |       | Trần văn Lung                     |      |
| Phan tấn Minh Pháp danh Tâm Dự  |       | Nguyễn ngọc Giàu                  |      |
| Phan thị quế Hương Pháp         |       | hồi hương hương linh Nguyễn       |      |
| danh Tâm Hư                     |       | thị Kiều                          | 2000 |
| Phan thị kỳ Hương Pháp danh     |       | Pháp danh Chúc Điem               |      |
| Nguyễn Vị                       |       | Võ thị Thọ P.d Chúc Tế            | 500  |
| Trần đình Thuyết, Trần đình     |       | Nguyễn thị Ánh P.d                | 2000 |
| Dũng, Trần đình Nghi            |       | Bùi thị Nhân P.d Quảng Tịnh       | 1000 |

|  |  |
|--|--|
| Trương thị Ky xin hồi hương cho hương linh Trương cầm Túy 2000     | Phạm-thị-Thu   |
| Hồ thị Kiến xin hồi hương cho hương linh thân phụ Hồ tổng Huy 2000 | Nguyễn-hiền-Thanh  |
| Hồ xuân Đào P.d Trìng Luyện  | Trần-thị-Tuyền   |
| Đồ thị Bảy P.d Chúc Ban  | Trần-thị-minh Lợi  |
| Hồ xuân Hoàn P.d Trìng Yến   | Trần chu Đạt   |
| Hồ xuân Thoan Trìng Lập  | Trần thị Thủy Lan xin hồi hương cho hương linh thiếu Ủy Trần chu Thành tử trận ngày 20-9 Nhâm Tý tại Quảng Trị |
| Hồ xuân Phong Trìng Nhà  | Đoàn thị Cầm 300   |
| Hồ thị Xuân Diễm chúc Mẹ   | NHA TRANG  |
| Hồ xuân Đình Chúc Tình   | Câu siêu :   |
| Hồ xuân Huyền Trìng Cang   | Huỳnh thị Cầm, Pd Tâm Điều P   |
| Hồ thị xuân Hương Trìng Thảo                                       | Tự Tự Diệu Âm xin hồi hương cho Hương Linh :   |
| Hồ thị xuân Trang Trìng Thảo                                       | Trần Đạt   |
| Hồ thị thu Nguyệt Trìng Thảo                                       | Huỳnh công Đò Pd Tâm Thống   |
| Hồ thị kim Chi   | Huỳnh công Đức Pd Tâm Đạo  |
| Hồ thị ngọc Diệp 2000  | Trần tâm Pd Hồng Ân  |
| Ông Bà Hương Anh 1000  | Câu an :   |
| Lý Nái P.d Chúc Năng 1000  | Trần thị Hiếu Pd Tâm Thượng tự   |
| Ngô Liên P.d Chúc Thanh 500  | Diệu Tri   |
| Hàng dung Anh Chúc Chân 500  | Huỳnh thị Bửu-Lan Pd Tâm Minh  |
| Ông Bà Ngô Lượng 2000  | Huỳnh thị Kim Phụng Tâm Như  |
| Nhuận Ngọc   | Trần Thanh Pd Hồng Đức   |
| Nguyễn thị Thành 500   | Thị thị Tú Hòa Pd Hồng Hạnh  |
| Cao-thị-ngọc-Điệp 500  | Trần Trung Pd Hồng Nguyệt  |
| Nguyễn-thị-kim-Chi 500   | Trần Thảo Pd Hồng Phúc   |
| Nguyễn-thị-ngọc-Anh 500  | Trần đăng Hưng   |
| Nguyễn-thị-Cúc Chúc-Cảnh 500                                       | Tất cả là 20000  |
| Lâm thanh Vân 500  | Phạm tuần Nghiệm Pd Tâm Hạo 500  |
| QUẢNG-ĐỨC  | Lê văn Rảnh,   |
| Nguyễn văn Yến   | p.d. Quảng Bình TB 1000  |
| pd Như Nghĩa 10000   | Nguyễn thị Lão, pd Quảng Liên 100  |
| Nguyễn thị Sang pd Như Quý 10000                                   | Phan thị Nhiên Chúc Đăng 300   |
| ĐÀ LẠT   | Phạm Lành Nguyên Thiện 200   |
| Trần thị Dương P.d Chúc Diệu 1500                                  | Huỳnh thị Thiên Chúc Định 500  |
| Bùi thị Bội xin câu an và câu siêu                                 | Phan thị Chúc 200  |
| Ông Bà Phan đình Công 3000   | Nguyễn Mãn Hải Triều 100   |
| hồi hương cho hương linh   | Nguyễn Nhỏ 100   |
| Trần chu Thành 1000  | Nguyễn Phụng 100   |
| Trần Khuê và Chu thị Vân 5000                                      | Nguyễn hữu Tạo 100   |
| Đặng-thị-bích-Sinh, Trần-chu-Mỹ,                                   | Nguyễn thị Dãy, pd Nguyên Đạt 300  |
| Trần-thị-Tuyết-Sơn, Trần-Chu-Đức                                   |  |

|                               |      |                                    |      |
|-------------------------------|------|------------------------------------|------|
| Nguyễn Kiết                   | 200  | Đình-văn-Lượng,                    |      |
| Nguyễn Chấn                   | 500  | P.d. Nguyễn Quảng                  | 200  |
| Đỗ Thiệt                      | 100  | Th-U thiết trướng cuộc tu-bông     | 300  |
| Trần Lai, p.d. Nguyễn Sanh    | 100  | Diệp năng Hải                      | 200  |
| Nguyễn Chước                  | 100  | Diệp-Bảo-Hà                        | 200  |
| Trần Thành                    | 100  | Ngô bích Liên                      | 100  |
| Huỳnh văn Khương              | 100  | Nguyễn Hầu N.T.                    | 500  |
| Nguyễn văn Lực                | 100  | Ngô thị Măng Pd Nguyễn Giác        | 500  |
| Phạm Xê p.d. Đồng Thăng       | 100  | Thái văn Rôm                       | 100  |
| Nguyễn Giao Nguyễn Hồng       | 1000 | Vạn Giá, Tỏi Đồng Tu ở chùa Quận   | 500  |
| Trần Điều Nguyễn Thức         | 200  | Giáo-Hội Vạn Ninh xin cúng         | 500  |
| Ngô văn Tố                    | 100  | 14.3.73 — Nguyễn Kim               | 500  |
| Hồ thị Xôi Nguyễn Quá         | 200  | Đệ tử Linh Sơn                     | 100  |
| Phan Kiên                     | 100  | Thủ Tự chùa Đức Tân                | 200  |
| Lê thị Tiến                   | 100  | Lê thị Đào Pd Tâm Huống            | 300  |
| Đào Vinh                      | 100  | Nguyễn Thành Pd Đồng Công          | 200  |
| Đào Hùng                      | 100  | Nguyễn thị Xuân pd Đồng Hương      | 500  |
| Phan Hiền                     | 50   | Đệ tử Linh Sơn                     | 100  |
| Nguyễn Hữu                    | 100  | Nguyễn Mân như Tài                 | 500  |
| Nguyễn Bơ                     | 100  | Nguyễn thị Liên Pd Nguyễn Hòa      | 200  |
| Nguyễn Xáy                    | 100  | Cổ tích Long hoa Tự Trụ Trì Thích  | 500  |
| Th-U Nguyễn quang Nguyễn Liễu | 500  | tịnh Đức                           | 500  |
| Lê văn Mễ                     | 200  | Cổ tích Bửu Lân Tự Đại Đức Thích   | 500  |
| Nguyễn Kỳ                     | 100  | từ Hòa                             | 500  |
| Đào Long                      | 100  | Liên Trì Nguyễn xuân Ri Pd Thị-Trụ | 100  |
| Lê Rầy                        | 100  | P/H Hạnh Đạo                       | 100  |
| Đặng Lễ                       | 200  | Ngô Hoài Pd Quảng Sơn              | 300  |
| Lê Lén, P.d. Quảng Lương      | 100  | Phạm ngọc Châu tự Thông            | 200  |
| Ngô Lực                       | 100  | Trần đình Nho                      | 200  |
| Võ-Diêu                       | 100  | Nguyễn thị Bằng, Pd Nguyễn Huệ     | 100  |
| Lê-văn-Đồng                   | 100  | Thông Đạt Linh Sơn Vạn Ninh        | 300  |
| Giáp-Dừa                      | 200  | Chùa liên Trì Cô Mười P.d          | 300  |
| Giáp-Dục                      | 100  | Phan thị xưng                      | 200  |
| Đào-ngọc-Đanh                 | 100  | Liên trì Tự : Đại Đức Thích        | 1000 |
| Đình-văn-Hiền                 | 100  | Huyền Châu                         | 1000 |
| Thái-văn-Bét                  | 100  | Liên trì Tự đệ tử Nguyễn Mân,      | 500  |
| Nguyễn-Nọ                     | 100  | P.d Nguyễn Tự                      | 500  |
| Lê-thị-Đỏ, P.d. Quảng-niên    | 200  | Liên Trì đệ tử Nguyễn Nhânh        | 200  |
| Bùi-thị-Quách, P.d. Quảng-nhi | 100  | — — Trần Ngọc                      | 500  |
| Trần-Tất T.p.                 | 200  | — — Huỳnh Hợi                      | 300  |
| Nguyễn Mây nguyên nhuận       | 200  | — — Nguyễn thị Châu                | 200  |
| Trần hiếu                     | 200  | — — Nguyễn Biết                    | 50   |
| Y tá trưởng T. bông           | 500  |                                    |      |

|                                |      |  |       |
|--------------------------------|------|--|-------|
| Ông Năm                        | 300  | Nguyễn khánh Linh pd Thị thông               | 200   |
| Đệ tử Liên Trì Nguyễn văn Cước | 200  | (Địa chỉ : số 2, Lý thánh Tôn,<br>Nha Trang) |       |
| Đệ tử — Huỳnh Chánh Pd         |      | Th/tá Hải Quân Nha Trang :                   |       |
| Như Sự                         | 100  | Phan hữu Niệm                                | 1000  |
| Đệ tử — Đồ thị Tâm, Pd         |      | Trần thị Hiến                                | 200   |
| Thị Thành                      | 100  | Cồ tích chùa Nghĩa Phương, đường             |       |
| Đệ tử chùa Liên Trì Nguyễn thị |      | Lý Thánh Tôn Nha Trang                       | 1000  |
| Kiệu                           | 100  | Trần văn Vượng                               | 500   |
| Đệ tử — Nguyễn thị Chín,       |      | Hồ thị Á, Pd Nguyễn Chánh                    | 100   |
| P.d Nguyễn Phẩm                | 200  | Bác Sĩ Quỳnh                                 | 200   |
| Đệ tử chùa Liên Trì Cô Giác    | 300  | Trần-thị-Trần, P.d. Trần-bửu                 | 100   |
| Lê thị Sự                      | 200  | Phan-thị-Lặc, P.d. Tâm Hân                   | 500   |
| P.D. Nguyễn Bửu                | 100  | Nguyễn-văn-Thị, P.d. Chơn-ân                 | 500   |
| Đệ tử Trần thị Chặt            | 200  | Đồ-Hào, P.d. Nguyễn-quý                      | 500   |
| CHÙA THIỀN LÂM                 |      | Tất-cả trong Huỳnh-Đệ                        | 2200  |
| Thích viên Thành               | 500  | Lê-thị-Lang , P.d. Chúc-liều                 | 100   |
| Mai thị Lực                    | 200  | Tâm Qua                                      | 100   |
| Nguyễn thị Dư                  | 100  | Mẹ con Nguyễn-thị-Luận,                      |       |
| Nguyễn Thuận                   | 100  | Phạm-thị-Mận                                 | 1000  |
| Nguyễn thị Đạm                 | 100  | Trần-thị-Xuân                                | 200   |
| Bà Như                         | 200  | Nguyễn-thị-Được                              | 200   |
| Cô tâm Hiền                    | 200  | Phạm-Bồ                                      | 1000  |
| Cô đông Quả                    | 100  | Nguyễn-thị hồng-Y, P.d. Chúc-                |       |
| Bùi thị Lành, pd Thanh Thiện   | 500  | Phụng xin hồi hương cho hương                |       |
| Nguyễn văn Tỵ                  | 200  | linh Nguyễn văn Điệp                         | 500   |
| Nguyễn thị Dung                | 200  | Lý kim Hương, P.d Chúc-nguyên                |       |
| Nguyễn Hoàng                   | 100  | xin hồi hương cho hương linh đặng            |       |
| Võ Đăng (Nguyễn thị Tâm)       |      | mỹ-nông và lễ ngọc Vũ                        | 500   |
| Nguyễn Huy                     | 1000 | Phạm trung Danh pháp danh                    |       |
| Lê thị Lực                     | 200  | Sinh Chúc Dư                                 | 1000  |
| (Nha Trang) Ngọc Trang 13      |      | Tâm Nghĩa                                    | 2000  |
| Trung Nha Trang                | 500  | Nguyễn thị Vân pháp danh                     |       |
| Lê thị Lặc (Tân Khánh)         | 500  | Quảng Sơn                                    | 40000 |
| Diên Khánh : Vô danh           | 300  | Nguyễn thị Tám                               | 500   |
| Lê thị Chánh                   | 500  | SAIGÒN                                       |       |
| Vợ chồng Nguyễn thị Huỳnh      |      | Lê thị Tâm                                   | 5000  |
| Pd Nguyễn Thông                | 8000 | Nguyễn thị xuân Hương                        |       |
| Nha Trang : Bà Hằng tú Anh     | 500  | pháp danh Diệu Phúc                          | 1000  |
| Hằng thị Hường                 | 500  | Phạm xuân Nghi                               | 1000  |
| Vạn thành, 63 Sinh Trung       | 100  | Diệp phan Thị pd Chúc Thành                  | 1500  |
| Trần thị Mai Hương Tân Minh    | 200  | Nguyễn thị Tuyết hồi hương cho               |       |
| Đoàn thị Lành Pd Chơn Hiền     | 100  | hương linh Nguyễn thị Tỵ                     | 500   |
| Vô thị Hòa Pd Không Hiệp       | 200  |  |       |

|                                   |      |                             |        |
|-----------------------------------|------|-----------------------------|--------|
| Nguyễn thị Liên pd Diệu Trà       | 500  | P.D Chúc Hằng               | 100    |
| Trần thị Trung pd Diệu Tín        | 2000 | Nguyễn văn Ba pd Chúc Chơn  | 700    |
| Ông Bà Diệp Đông                  | 5000 | Lý Siline                   | 500    |
| Vương thu Cúc                     | 2000 | Nguyễn thị Lam              | 1000   |
| Võ thị ngọc Nga                   | 1000 | Lâm bửu Tài                 | 500    |
| Lê thị Hằng Nga                   | 2000 | Lâm văn Tươi                | 2000   |
| Nguyễn khải Hoàn                  | 500  | Nguyễn thị Dũ               | 300    |
| Trần thị Yên                      | 1000 | Lưu Bang                    | 2000   |
| Kiến Hòa                          |      | Ông bà Thiều Hỉ             | 1000   |
| Lâm hồng Tâm                      | 5000 | Lâm thị Hằng Pd Diệu Hòa    | 3000   |
| Lâm thị Chim Pd Diệu Ân           | 500  | Phù thị Lục Pd Diệu Thông   | 1500   |
| Lâm thủy Hà Pd Chơn Hòa           | 500  | Thái thị Dũng Pd Diệu Chơn  | 500    |
| Diệp thị Phụng                    | 500  | Lý Tuấn                     | 500    |
| Hàng thị Két Pd Diệu Hảo Hồi      |      | Nguyễn thị Kén Pd Diệu Hoa  | 2000   |
| hương hương linh                  |      | Phù ái Ta Pd Diệu Hiền      | 1000   |
| Huỳnh thị Thêu                    | 1000 | Lâm thị Ưng Pd Diệu Ngộ     | 1000   |
| SAI GON                           |      | Quách thị Đào Pd Diệu Ý     | 1000   |
| Sử Hoàn Pd Thiện Châu             | 1000 | Nguyễn thị Lan Pd Diệu Ngọc | 1000   |
| Lâm thị Chơì Pd Tâm Thành         | 1000 | Nguyễn thị Hậu Pd Diệu Hữu  | 1000   |
| Hàng hoàng Quang                  | 400  | Phan thị Chử Pd Minh Lý     | 500    |
| Huỳnh thị minh Nguyệt             | 400  | Lý Viên                     | 1000   |
| Trần gia Kỳ                       | 400  | Pháp danh Đức Hạnh          | 200    |
| Diệp huỳnh Lau                    | 400  | Nguyễn thị Khương           | 1000   |
| Trần thị Vân pd Chúc Thành        | 1000 | Đỗ phước thị Dương Pháp     |        |
| Huỳnh thị Kiều pd Chúc Vĩnh       | 1000 | danh Chúc Phước             | 50000  |
| Ngô ngọc Lan                      | 1000 | Nanak Elizabeth             | 5000   |
| Ngô thị Kim                       | 500  | Nanak Margarette . . .      | 5000   |
| Ngô thị Hương                     | 2000 | Nanak Victoria              | 5000   |
| Thôi Cẩm Lường                    | 100  | Nanak Brigitte              | 5000   |
| Nguyễn Hoàng Quân                 |      |                             |        |
| — Ông Bà Tôn thất Khiên           |      |                             | 5.000  |
| — Ông Bà Nguyễn ngọc Nghĩa        |      |                             | 3.000  |
| — Ông Bà Hồ văn Cường             |      |                             | 2.000  |
| — Liên Hoa Tịnh thất Mỹ Tho       |      |                             | 10.000 |
| — Bà Nguyễn thị Báu pd Phước Ngọc |      |                             | 5000   |

## ĐÍNH CHÁNH

rang 007 hàng 20 chữ nhũng sửa lại nhũng  
rang 074 hàng 22 chữ tu sửa lại tuy  
rang 077 hàng 20 chữ đềm sửa lại đềm  
rang 089 hàng 03 chữ thiếu sửa lại thiếu  
rang 098 hàng 23 chữ thờ sửa lại thờ  
rang 116 hàng 09 chữ Được sửa lại Dược  
rang 122 hàng 01 chữ trai sửa lại trái  
rang 129 hàng 16 chữ Bồ-tát sửa lại Bồ-tát

## CÚNG DƯỜNG IN KINH

Đại-đức Thích-quảng-Hiền 10.000\$  
CẦU AN : Gia đình ông bà Huỳnh-đăng-Ngươn 5000  
CẦU AN : Gia đình ông bà Quan-Quan 5000  
Ông Nguyễn-văn-Lý cầu an cho thân bằng  
quyển-thuộc và cầu siêu cho cứu huyền thất tổ 500

**Giấy phép số 1103-PTUDV-PHBCNT-  
KSALP. Saigon, ngày 17.4.1973.**